

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
TỈNH THÁI NGUYÊN**



**LỊCH SỬ**  
**MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**(1930 - 2015)**

**XUẤT BẢN NĂM 2015**





**Chỉ đạo nội dung:**

**ĐẢNG ĐOÀN ỦY BAN MTTQ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản:**

Nguyễn Đức Minh - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng Đoàn,  
Chủ tịch UBMT Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên

**Ban Chỉ đạo biên soạn**

- 1- Nguyễn Đức Minh - Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: *Trưởng ban*
- 2- Nguyễn Thanh Tùng- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: *Phó Trưởng ban*
- 3- Trương Anh Sơn- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: *Ủy viên*

**Ban Biên soạn**

- 1- TS Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Các chương IV, V và Kết luận*
- 2- Vũ Thanh Khôi: *Các chương Mở đầu, I và II*
- 3- Nguyễn Văn Thắng: *Các chương III, IV và Phụ lục*
- 4- Nguyễn Đức Hạnh: *Phụ lục*

**Biên tập**

TS Nguyễn Xuân Minh





## LỜI GIỚI THIỆU

**T**hực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp và lịch sử các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh; nhân dịp kỉ niệm 85 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2015), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)***.

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Phụ lục* và danh mục *Tài liệu tham khảo chính*, nội dung cuốn sách được cấu tạo thành 5 chương nhằm tái hiện một cách chân thực quá trình xây dựng và trưởng thành của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên qua các thời kì lịch sử.

Trong quá trình xây dựng, phát triển, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã luôn luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác tổ chức, vận động mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và chính quyền địa phương; góp phần cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta làm cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; từng bước thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Những bài học kinh nghiệm được nêu trong cuốn sách rất cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, vận dụng vào công tác tập hợp, vận động quần chúng nhân dân đoàn kết thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Để đảm bảo chất lượng nội dung cuốn sách phản ánh đúng đối tượng và dựng lại một cách khách quan, trung thực các sự kiện lịch sử, Ban Biên soạn đã khẩn trương nghiên cứu, khai thác hàng nghìn trang tư liệu lịch sử ở Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chi cục Văn thư Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Cục Lưu trữ - Văn phòng Trung ương Đảng, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 3; đã đi điền dã ghi chép, khai thác tư liệu ảnh chân dung và





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

tóm tắt tiêu sử các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh ở Hà Nội và các tỉnh các tỉnh Bắc Kạn, Bắc Giang và các huyện trong tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ban Chủ nhiệm đề tài đã tổ chức các cuộc hội thảo khoa học đánh giá, góp ý, xây dựng bản thảo, với sự tham gia của các nhân chứng lịch sử và các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh các thời kì.

Cuốn sách là tài liệu quý, góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống, động viên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác mặt trận và các đoàn thể trong tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Tuy có nhiều cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu lịch sử về Mặt trận Tổ quốc tỉnh rất khan hiếm, nên nội dung cuốn sách chắc chắn còn có thiếu sót. Để lần tái bản sau được đầy đủ hơn, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Chủ nhiệm đề tài và Ban Biên soạn rất mong các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cùng đồng đạo bạn đọc góp ý, bổ sung.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các nhân chứng lịch sử, các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh các thời kì đã nhiệt tình đóng góp, bổ sung nhiều ý kiến quý báu xây dựng nội dung cuốn sách; cảm ơn các cơ quan, ban, ngành chức năng của tỉnh đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cuốn sách được biên soạn và xuất bản vào đúng dịp kỉ niệm 85 năm Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2015).

Thay mặt Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tôi trân trọng giới thiệu cuốn sách ***Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*** với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cùng các bạn đọc.

**CHỦ TỊCH UBM TTQ TỈNH**  
**Nguyễn Đức Minh**





# CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)











## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)







CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG



ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA

NĂM 2010





LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
TẶNG



ĐƠN VỊ XUẤT SẮC  
NĂM 2010





ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
TẶNG



ĐƠN VỊ XUẤT SẮC  
NĂM 2013





LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

---

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
TẶNG



ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TOÀN DIỆN  
NĂM 2014





## MỞ ĐẦU QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI

**T**hái Nguyên là tỉnh miền núi và trung du, thuộc vùng phía Đông Bắc Bộ; là địa bàn nằm giữa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng núi rừng Việt Bắc; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía nam giáp thủ đô Hà Nội, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc.

Trải qua những thăng trầm trong quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước của dân tộc, địa dư, địa danh vùng đất Thái Nguyên có nhiều thay đổi. Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, thời các Vua Hùng trị vì, nước Văn Lang được chia thành 15 bộ; Thái Nguyên thuộc đất bộ Vũ Định, dưới sự cai quản của chế độ lạc tướng, có địa giới phía đông và bắc giáp Cao Lạng, tây và nam giáp Kinh Bắc, gồm 2 lộ, phủ, 9 huyện 2 châu, 336 làng xã. Từ thời kỳ này, Thái Nguyên đã được coi “là *phên giậu thứ 2 về phương Bắc*”. Khoảng đầu Công nguyên, chế độ lạc

tướng chấm dứt, bộ chuyển thành huyện. Khi đó, vùng đất Thái Nguyên nằm trong huyện Long Biên thuộc quận Giao Chỉ. Thời kỳ phong kiến phương Bắc đô hộ, Thái Nguyên thuộc đất Châu Long thuộc An Nam đô hộ phủ (thời kỳ đầu nhà Đường); thuộc đất châu Vũ Nga trong An Nam đô hộ phủ (thời kỳ cuối nhà Đường).

Thời kỳ phong kiến Việt Nam dưới các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, vùng đất Thái Nguyên gồm một phần châu Thái Nguyên, sau là châu Vũ Lặc, phủ Phú Lương. Phủ Phú Lương lúc này bao gồm phần đất các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng và một phần tỉnh Vĩnh Phúc (vùng đất huyện Bình Xuyên, nay là huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Thời nhà Trần, Thái Nguyên là một châu thuộc Như nguyệt Giang lộ. Dưới triều vua Trần Thuận Tông (năm 1397), châu Thái Nguyên đổi thành trấn Thái Nguyên, bao gồm vùng đất thuộc hai tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn ngày nay. Dưới thời nhà Hồ, năm 1404, Hồ Hán Thương đổi trấn Thái Nguyên thành phủ Thái Nguyên.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Theo sách *Đại Việt địa dư toàn biên* của Phương Đình Nguyễn Văn Siêu thì phủ Thái Nguyên (cách phủ Giao Châu 450 dặm về phía bắc) gồm toàn bộ phần đất Thái Nguyên, Bắc Kạn, một phần Cao Bằng, Lạng Sơn ngày nay, với 14 huyện là Phú Lương, Tư Nông, Vũ Lễ, Đông Hỉ, Vĩnh Thông, Tuyên Hóa, Lộng Thạch, Đại Từ, An Định, Cẩm Hóa, Thái Nguyên.

Đầu thế kỉ XV, quân Minh xâm lược nước ta. Dưới thời đô hộ của nhà Minh, Năm Vĩnh Lạc thứ 17 (1419)<sup>1</sup>, huyện Tư Nông nhập vào huyện An Định, huyện Đông Hỉ nhập vào huyện Phú Lương, huyện Đại Từ nhập vào huyện Tuyên Hóa. Đến năm Tuyên Đức thứ nhất (1426), phủ Thái Nguyên đổi là Thái Nguyên Thừa Chính ti với 3 phủ là Thái Nguyên, Phú Bình và Thông Hóa.

Thời kì đầu nhà Hậu Lê (1428 - 1788), sau khi lên ngôi vua, Lê Lợi chia cả nước thành 5 đạo là Tây đạo, Đông đạo, Bắc đạo, Nam đạo và Hải Tây đạo. Thái

Nguyên cùng Bắc Giang, Lạng Giang thuộc Bắc đạo. Dưới đạo là trấn, lộ, phủ, huyện, châu, xã. Dưới triều vua Lê Thánh Tông, năm Quang Thuận thứ 7 (1466), cả nước chia thành 12 đạo thừa tuyên. Thái Nguyên là một trong 12 đạo thừa tuyên lúc đó. Năm Quang Thuận thứ 9 (1469), Thừa tuyên Thái Nguyên đổi thành Thừa tuyên Ninh Sóc gồm 3 phủ, 8 huyện, 7 châu; trong đó Phủ Phú Bình 7 huyện, 2 châu là: huyện Phổ An (21 xã); Đại Từ 10 xã 30 trang; Tư Nông 25 xã 17 trang; Bình Xuyên 28 xã 1 trang; Đồng Hỉ 20 xã 30 trang; Phú Lương 20 trang; Văn Lãng 7 xã 14 trang; châu Định Hóa 46 xã 27 trang; châu Võ Nhai 65 xã, 35 trang. Phủ Thông Hóa có 1 huyện là Cẩm Hóa 50 xã 10 trang và châu Bạch Thông 70 xã 3 trang. Phủ Cao Bằng có 4 châu là: Thượng Lang 29 xã, Hạ Lang 29 xã, Thạch Lâm 92 xã 4 thôn 8 trang, Quảng Uyên 22 xã 4 trang. Tuy nhiên, theo *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi (viết năm 1438), thì Cao Bằng là một phủ riêng không thuộc Thái Nguyên. Đến năm Hồng Đức thứ 4 (1473), Thừa tuyên Ninh Sóc lại đổi là Thừa tuyên Thái Nguyên.

Năm 1677, triều đình Lê - Trịnh đặt Cao Bằng thành một phủ riêng. Thừa tuyên Thái Nguyên lúc này chỉ còn 2 phủ Phú Bình và Thông Hóa bao gồm phần đất tỉnh Thái

<sup>1</sup> Minh Thành Tổ (2/5/1360 - 12/8/1424), tên thật là Chu Lê (hay Đệ), dân tộc Hán, là vị hoàng đế thứ ba của nhà Minh, tại vị 1402 - 1424, tại vị 22 năm, niên hiệu Vĩnh Lạc. Ông được coi là vị vua kiệt xuất nhất của triều đại nhà Minh, và là một trong các hoàng đế kiệt xuất nhất trong lịch sử của Trung Quốc.





Nguyên, Bắc Kạn và một phần tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay. Cũng vào thời Lê, một số xã phía Nam huyện Phổ Yên thuộc huyện Thiên Phúc (1861 đổi thành Đa Phúc), phủ Bắc Hà xứ Kinh Bắc. Một số xã phía Nam huyện Tư Nông (huyện Phú Bình ngày nay), thuộc huyện Hiệp Hòa, phủ Bắc Hà, xứ Kinh Bắc.

Năm Gia Long thứ nhất (1802), Thừa tuyên Thái Nguyên đổi thành xứ Thái Nguyên. Năm Gia Long thứ 12 (1813), li sở xứ Thái Nguyên chuyển từ Bình Kỳ (Thiên Phúc - Hà Nội ngày nay), về làng Đồng Mỗ, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc đất phường Trung Vương và một phần phường Túc Duyên). Năm Minh Mạng thứ 3 (1822), xứ Thái Nguyên đổi thành trấn Thái Nguyên. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên tồn tại đến tháng 9/1891.

Từ tháng 9/1891 đến tháng 10/1892, Thái Nguyên được gọi là Tiểu quân khu (đơn vị hành chính theo chế độ quân quản do Pháp lập ra). Từ tháng 10/1892, tỉnh Thái Nguyên được thành lập lại, gồm phần đất phủ Phú Bình, phủ Tông Hóa và phủ Thông Hóa. Đơn vị hành chính tỉnh Thái Nguyên tồn tại đến năm 1965. Trong thời kỳ này, địa

giới của tỉnh cũng có nhiều thay đổi. Ngày 12/6/1894, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định đưa các châu Cẩm Hóa và Chợ Mới (được tách ra từ châu Bạch Thông) vào Tiểu quân khu Cao Bằng thuộc Đạo Quan binh số 2, đồng thời tổ chức một đơn vị là Tiểu Quân khu Cai Kinh gồm 13 tổng; trong đó có 5 tổng tách từ Thái Nguyên sang.

Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định thành lập tỉnh Bắc Kạn, bao gồm toàn bộ phủ Thông Hóa của tỉnh Thái Nguyên. Tiếp đó, để mở rộng địa giới tỉnh Bắc Kạn, ngày 25/6/1901, chính quyền bảo hộ Pháp cắt tổng Yên Đình khỏi huyện Phú Lương, sáp nhập về châu Bạch Thông. Năm 1913, Pháp cắt tiếp tổng Nghĩa Tá khỏi châu Định Hóa nhập về huyện Chợ Đồn; cắt 2 xã Phúc Lâm, Tự Lập khỏi tổng Định Biên Thượng, châu Định Hóa sáp nhập về huyện Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 1/8/1922, huyện Văn Lãng nhập vào huyện Đại Từ.

Trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám, Thái Nguyên là tỉnh nằm trong Khu Giải phóng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên cùng với các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn trở thành trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Ngày 1/7/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 268-SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Khu Tự trị Việt Bắc bao gồm 5 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang<sup>2</sup>; Thái Nguyên là Thủ phủ của Khu Tự trị. Cùng thời gian này, huyện Phú Bình tách khỏi tỉnh Thái Nguyên nhập vào tỉnh Bắc Giang, huyện Phổ Yên nhập vào tỉnh Vĩnh Phúc (ngày 6/7/1957, hai huyện này lại nhập vào tỉnh Thái Nguyên).

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Nghị quyết số 103 trên cơ sở sáp nhập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái với 13 đơn vị hành chính trực thuộc là thành phố Thái Nguyên và các huyện: Phổ Yên, Phú Bình, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Rã, Ngân Sơn, Na Rì. Ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động. Trong 31 năm tồn tại, tỉnh Bắc Thái cũng có nhiều lần điều chỉnh địa giới trên địa bàn tỉnh.

Ngày 29/12/1978, hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã (nay là Ba Bể) tách khỏi Bắc Thái nhập vào tỉnh Cao Bằng, tỉnh Bắc Thái còn 11 đơn vị hành chính trực thuộc.

<sup>2</sup> Đến ngày 23/3/1959, tỉnh Hà Giang sáp nhập vào Khu Tự trị Việt Bắc theo Sắc lệnh số 020-SL của Chủ tịch nước.

Ngày 11/4/1985, thị xã Sông Công được thành lập trên cơ sở thị trấn Mỏ Chè, xã Cải Đan của huyện Phổ Yên, xã Tân Quang, xã Bá Xuyên huyện Đồng Hỷ. Sau khi thành lập, thị xã Sông Công gồm 3 phường Mỏ Chè, Lương Châu, Thắng Lợi, và 3 xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên.

Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập trên cơ sở tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn theo địa giới như trước khi thành lập (1965). Hiện nay, diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 3.533,19 km<sup>2</sup> <sup>(3)</sup>, với 9 đơn vị hành chính trực thuộc (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, các huyện: Phú Bình, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai), gồm 180 xã, phường, thị trấn (trong đó có 125 xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi, vùng cao)<sup>4</sup>.

Về dân số, vào thời điểm tháng 1/1901, tỉnh Thái Nguyên có 30.022 nhân khẩu<sup>5</sup>. Từ những năm 20 thế kỷ XX, dân số tỉnh Thái Nguyên tăng nhanh do thực dân

<sup>3</sup> Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2014. Xuất bản tháng 6/2015, tr. 11

<sup>4</sup> Theo Ban Dân tộc: Báo cáo biểu dương người dân tộc thiểu số tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2015. tháng 7/2015, tr. 1

<sup>5</sup> Dẫn theo A.Echinard, Công sứ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*. Xb 1934





Pháp chiêu mộ dân các tỉnh đồng bằng lên khai thác khoáng sản (than, sắt, thiếc...) đưa về chính quốc. Năm 1931, dân số toàn tỉnh lên trên 80.000 người. Trong những năm 1947 - 1948, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Thái Nguyên tham gia kháng chiến nên dân số toàn tỉnh tiếp tục tăng nhanh, ước độ 174.200 người<sup>6</sup>; năm 1997 là 1.049.000 người, đến năm 2014, là 1.173.238 người<sup>7</sup>, thuộc 46 thành phần dân tộc; trong đó 8 thành phần dân tộc có số dân trên 2.000 người là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa<sup>8</sup>.

Dân tộc Kinh (còn gọi là Việt) có 821.077 người, chiếm 72,11% dân số trong tỉnh; gồm nhiều bộ phận hợp thành: Dân bản địa, dân di cư chủ yếu từ các tỉnh đồng bằng lên. Địa bàn cư trú của người Kinh rộng khắp trong toàn tỉnh, nhưng tập trung chủ yếu ở thành phố Thái Nguyên và các huyện, thị phía Nam. Người Kinh có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp và khả năng tiếp thu nhanh

các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tổ chức xã hội của người Kinh rất chặt chẽ từ thành thị đến nông thôn đều mang nét đặc thù tiêu biểu của cơ cấu xã hội Việt Nam vùng đồng bằng sông Hồng.

Dân tộc Tày có 123.197 người, chiếm 10,97% dân số. Cũng như người Kinh, người Tày định cư ở Thái Nguyên từ rất sớm, gồm một bộ phận là dân bản địa, bộ phận di cư chủ yếu từ các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang... từ thập niên 50 đến thập niên 70 của thế kỷ XX. Địa bàn cư trú của người Tày cũng rộng khắp trong phạm vi toàn tỉnh, nhưng tập trung ở thành phố Thái Nguyên và các huyện phía Bắc, như Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương. Ngoài việc trồng lúa, người Tày còn trồng ngô, khoai, sắn. Người Tày có truyền thống về một số nghề thủ công như đan lát, dệt vải. Về văn hóa, người Tày có quan hệ gần gũi với người Nùng, Sán Chay bởi có sự tương đồng về ngôn ngữ. Trong quá trình giao lưu, người Tày tiếp thu những yếu tố ngôn ngữ, văn hoá của các dân tộc khác để phát triển ngôn ngữ của dân tộc mình ngày càng phong phú.

Dân tộc Nùng ở Thái Nguyên có người 63.816 người, chiếm 5,68% dân số, với nhiều chi tộc: Nùng Phàn

<sup>6</sup> Theo *Báo cáo đặc biệt của Cứu Quốc hội tức Tỉnh uỷ Thái Nguyên tháng 5/1948* – Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên)

<sup>7</sup> Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2014...* Tlđđ, tr. 22

<sup>8</sup> Theo Ban Dân tộc: *Báo cáo biểu dương người dân tộc thiểu số tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên năm 2015...* Tlđđ, tr. 1





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Sinh, Nùng Cháo, Nùng Inh... Phạm vi cư trú tương đối rộng, nhưng tập trung chủ yếu ở các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ.

Dân tộc Sán Dìu có 44.134 người, chiếm 3,93% dân số, sống tập trung chủ yếu ở huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình. Người Sán Dìu giàu kinh nghiệm làm lúa nước, có tri thức dân gian phong phú. Trước đây, quan hệ hôn nhân của người Sán Dìu chỉ đóng khung trong nội bộ dân tộc mình. Ngày nay, quan hệ đó đã được mở rộng.

Dân tộc Sán Chay (gồm 2 nhóm là Cao Lan và Sán Chỉ được phân biệt qua giọng nói) có 32.483 người, chiếm 2,89% dân số. Dân tộc Sán Chay ở Thái Nguyên có số dân đứng thứ 2 trong cả nước (sau tỉnh Tuyên Quang). Người Sán Chay sống tập trung ở huyện Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ.

Dân tộc Dao có 25.360 người, chiếm 2,26% dân số, gồm 4 nhóm: Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Lô giang, Dao Quần chẹt, sống tập trung ở huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Võ Nhai. Văn hoá của người Dao có nhiều nét độc đáo, thường được thể hiện trong các ngày lễ, tết, đám hiếu, hỉ.

Dân tộc Mông có 7.230 người, chiếm 0,64% dân số. Người Mông di cư từ tỉnh Hà Giang, Cao Bằng đến Thái

Nguyên vào khoảng những năm 80 của thế kỉ XX, sống chủ yếu ở các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phú Lương.

Dân tộc Hoa có 2.064 người, chiếm 0,18% dân số. Người Hoa có nguồn gốc từ các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc) di cư sang Việt Nam khoảng 2 thế kỉ trước, sống phân tán tại các huyện Định Hóa, Đồng Hỷ, Phú Bình.

Giữa các dân tộc có những chỗ khác nhau về ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng..., nhưng về nhân chủng đều thuộc ngành Mông Cổ phương Nam. Riêng về ngôn ngữ, chia thành 4 nhóm khác nhau: Nhóm Việt - Mường có người Kinh, Mường; nhóm Tày - Thái có người Tày, Nùng, Thái, Cao Lan; nhóm Mông - Dao có người Mông, Dao; nhóm Hán có người Sán Chay, Hoa, Ngái.

Dù có mặt sớm hay muộn, trình độ phát triển cao hay thấp, các thành phần dân tộc sống trên đất Thái Nguyên đều lấy nơi đây làm quê hương của mình, đoàn kết gắn bó với nhau để cùng đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống áp bức, bất công, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.





Tỉnh Thái Nguyên có 3 tôn giáo, với trên 10 vạn tín đồ: Phật giáo, Công giáo và đạo Tin Lành<sup>9</sup>. Đạo Phật và đạo Công giáo có hệ thống giáo hội tương đối ổn định, đã được thừa nhận tư cách pháp nhân, đạo Tin Lành đang sinh hoạt dưới hình thức điểm nhóm. Đến năm 2015, đạo Phật có 19 nhà sư trụ trì, 24 nhà sư đăng ký tạm trú, 898 chức việc với gần 70.000 tín đồ Phật giáo, 165 ngôi chùa. Đạo Thiên Chúa có 8 linh mục quản 8 giáo xứ với trên 32.000 tín đồ, 51 họ đạo, 49 nhà thờ, nhà nguyện và gần 300 chức việc, 47 Ban Hành giáo ở 9/9 huyện, thành, thị. Hệ thống giáo hội Công giáo được tổ chức chặt chẽ và chịu sự điều hành thống nhất của Tòa Giám mục Bắc Ninh. Đạo Tin Lành có 1 mục sư (tạm trú), có 33 điểm nhóm, trong đó có 23 điểm nhóm đã làm thủ tục đăng ký với các cấp có thẩm quyền để sinh hoạt đạo với 4.390 tín đồ thuộc 5 hệ phái<sup>10</sup>.

Hầu hết nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đều thờ cúng tổ tiên trong nhà. Ngoài ra, một số dân tộc và những người theo đạo Phật còn thờ Phật, thần linh, táo quân, thần tài...

Từ giữa thế kỉ XIX trở về trước, tuyệt đại đa số cư dân của Thái Nguyên là nông dân. Sau khi đánh chiếm Thái Nguyên (1884), cùng với việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, thực dân Pháp bắt đầu thăm dò và khai thác các mỏ than, sắt, kẽm... Đội ngũ công nhân Thái Nguyên xuất hiện và tăng nhanh trong 2 thập kỉ đầu của thế kỉ XX, khi thực dân Pháp đẩy mạnh các cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam.

Do bị bóc lột nặng nề, lại bị kìm hãm trong vòng tăm tối, nên hơn 95% dân số Thái Nguyên mù chữ; cùng với đó là nạn đói, rách. Khi ốm đau, bệnh tật, người dân không có thuốc men chữa trị, đều trông chờ vào sự phù hộ của thần, Phật.

Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường, bất khuất đấu tranh chống áp bức, bóc lột và sự xâm lược của ngoại bang. Trải qua gần 1000 năm Bắc thuộc (thế kỉ thứ I đến thế kỉ thứ X), nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nhiều lần tập hợp dưới cờ của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Ngô Quyền... đấu tranh giành độc lập. Từ thế kỉ thứ XI đến thế

<sup>9</sup> Theo: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo. Số 359-BC/TU, ngày 31/3/2015, tr. 1.

<sup>10</sup> Theo: Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo. Số 359-BC/TU, ngày 31/3/2015, tr. 1.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

kỉ XIX, cùng với việc tham gia đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược của các thế lực phong kiến phương Bắc, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên còn nhiều lần đứng lên đấu tranh chống lại sự đàn áp, bóc lột của giai cấp phong kiến Việt Nam, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của Nguyễn Danh Phương (Quận Hẻo) giữa thế kỉ XVIII, cuộc khởi nghĩa của Dương Đình Cúc, Nông Văn Vân (đầu thế kỉ XIX).

Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, dâng nước ta cho giặc. Không cam chịu sống cuộc đời nô lệ, cùng với cả dân tộc, nhân dân Thái Nguyên liên tục tập hợp dưới cờ của Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến... đứng lên chống Pháp. Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cuối năm 1936, ánh sáng của Đảng soi rọi đến Thái Nguyên. Phát huy truyền thống của ông, cha, nhân dân Thái Nguyên tập hợp dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, hăng hái bước vào trận tuyến đấu tranh giành độc lập tự do. Thái Nguyên trở thành căn cứ địa trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945) và là Thủ đô kháng chiến của cả nước trong thời kì chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Thái Nguyên vừa trực tiếp chiến đấu chống

chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, vừa làm tròn nghĩa vụ hậu phương cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Hiện nay, Thái Nguyên là tỉnh trung tâm vùng Việt Bắc, với hệ thống giao thông ngày càng phát triển, từ Thái Nguyên có thể giao thương thuận lợi với các tỉnh trong vùng và thủ đô Hà Nội. Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp lớn với hàng chục nhà máy, xí nghiệp công nghiệp dân dụng và quốc phòng; là trung tâm giáo dục lớn thứ 3 của cả nước với 9 trường đại học, hàng chục trường cao đẳng, và trường nghề, mỗi năm đào tạo hàng chục ngàn cán bộ khoa học và công nhân kĩ thuật cho các tỉnh phía Bắc (từ Quảng Bình trở ra); là trung tâm y tế gồm Trường Đại học Y - Dược và Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, mỗi năm đào tạo hàng trăm bác sĩ, và cán bộ y tế, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của hàng chục ngàn nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Các công trình phúc lợi xã hội, văn hoá thể thao được xây dựng ngày càng nhiều, khang trang hiện đại, đáp ứng nhu cầu chăm sóc các đối tượng xã hội và luyện tập nâng cao sức khoẻ, vui chơi giải trí của nhân dân. Bộ mặt nông thôn và đô thị ngày càng đổi mới hướng tới một xã hội dân chủ, hiện đại, văn minh.





## Chương I

# CÁC TỔ CHỨC MẶT TRẬN TỈNH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)

## I- Sự hình thành các tổ chức mặt trận đầu tiên (1930 - 1941)

Tiếp nối truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất chống ngoại xâm của ông cha, từ nửa cuối thế kỉ XIX đến những thập niên đầu thế kỉ XX, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên liên tục đứng lên đấu tranh chống quân xâm lược Pháp. Tuy nhiên, do chưa có một chính đảng cách mạng, một đường lối đấu tranh đúng đắn, nên các cuộc đấu tranh của nhân dân ta đều bị kẻ thù dìm trong máu lửa và dẫn đến thất bại.

Đáp ứng yêu cầu cấp thiết của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, ngày 6/1/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc, với tư cách là đại biểu Quốc tế Cộng sản, đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành Đảng Cộng sản Việt Nam, chấm dứt thời kì khủng hoảng về lãnh đạo, bế

tắc về đường lối trong phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta kéo dài trên nhiều thập kỉ. Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị Về vấn đề thành lập Hội Phản đế đồng minh<sup>11</sup>.

Có Đảng Cộng sản lãnh đạo, phong trào cách mạng nước ta phát triển sôi nổi, rộng khắp. Từ năm 1930 đến năm 1932, cả nước nổ ra hàng ngàn cuộc đấu tranh của nông dân và công nhân. Khẩu hiệu đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ được kết hợp chặt chẽ với khẩu hiệu đấu tranh chống đế quốc, ủng hộ Liên Xô, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc... Đỉnh cao của phong trào là cuộc đấu tranh của nhân dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền công nông.

Những sự kiện trọng đại trên có tác động và cổ vũ nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tuy vậy, thời kì này việc tuyên truyền xây dựng cơ sở cách mạng và tổ chức các phong trào đấu tranh của nhân dân Thái Nguyên gặp nhiều

<sup>11</sup> Theo: Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 2 (1930); Nxb CTQG, Hà Nội, 1998, tr. 227.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

khó khăn. Để duy trì bộ máy cai trị bảo đảm cho kế hoạch khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh, từ sau cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, thực dân Pháp tăng cường bộ máy đàn áp và không chế nhân dân hết sức gắt gao.

Năm 1929, nhân kỉ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, bộ phận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở tỉnh Bắc Giang tổ chức rải truyền đơn ở bến đò Hà Châu, huyện Phú Bình; nhưng ngay sau đó bị địch phát hiện nên không gây được ảnh hưởng gì đáng kể đối với phong trào ở địa phương. Tháng 9/1933, cơ sở Đảng ở đồn điền Tú Tạo thuộc huyện Đa Phúc, tỉnh Phúc Yên (nay thuộc huyện Sóc Sơn, thủ đô Hà Nội) giao cho một tá điền mang truyền đơn về làng Phù Lôi nhưng cũng bị địch phát hiện, khủng bố.

Từ trong và sau phong trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp và tay sai tiến hành khủng bố trắng ở khắp ba miền Trung - Nam - Bắc. Cơ sở đảng và cơ sở cách mạng ở nhiều nơi trong nước bị phá vỡ. Nhiều đảng viên cộng sản và những người yêu nước bị địch truy bắt, giam cầm, giết hại. Hầu hết các đồng chí Ủy viên Trung ương, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ bị

bắt. Thực dân Pháp còn câu kết với các thế lực phản động ở Trung Quốc, Thái Lan... để lùng bắt các chiến sĩ cách mạng Việt Nam đang hoạt động ở những nơi này.

Trong bối cảnh ấy, để tránh sự truy sát của kẻ thù, một số đảng viên cộng sản ở Thái Bình chạy lên tạm lánh tại khu vực đồn điền Gari (thuộc xã Bình Thuận, huyện Đại Từ) để sinh sống và hoạt động. Nhưng vì địch tìm kiếm rất gắt gao, nên các đồng chí này chưa có những hoạt động gì đáng kể. Cùng thời gian này, hai đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) là đảng viên cộng sản của Đảng bộ Hà Nam, cũng vượt vòng vây địch lên sinh sống tại khu vực Bộc Nhiêu, Quán Vuông (huyện Định Hóa). Mặc dù bị mất liên lạc với Đảng, lại bị kẻ thù truy lùng ráo riết, nhưng với tinh thần của người đảng viên cộng sản, hai đồng chí vẫn tìm mọi cách để hoạt động tuyên truyền giác ngộ quần chúng, xây dựng phong trào cách mạng trong vùng. Nhờ đó, trong những năm 1932 - 1935, hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã xây dựng được một số cơ sở quần chúng trung kiên ở Bộc Nhiêu, Quán Vuông. Đây là những tổ chức quần chúng đầu tiên do cán bộ, đảng viên của Đảng gây





dựng, tạo tiền đề ban đầu cho việc phát triển, mở rộng phong trào cách mạng trong vùng những năm sau này.

Được sự giúp đỡ to lớn của Quốc tế Cộng sản và các đảng bạn, từ năm 1934, phong trào cách mạng nước ta dần dần phục hồi. Tháng 3/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập<sup>12</sup>. Tại Hội nghị tháng 6/1934, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và các đại diện tổ chức Đảng trong nước đã thông qua Nghị quyết về việc khôi phục các tổ chức trong nước bị địch phá, kết nạp thêm đảng viên... Đây là bước phát triển quan trọng trong quá trình khôi phục tổ chức của Đảng ở trong nước.

Tiếp đó, tháng 3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức tại Ma Cao

<sup>12</sup> Ban Chỉ huy ở ngoài (BCHƠN) của Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập tháng 3/1934 theo quyết định của Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản. Thành phần ban đầu gồm 3 đồng chí: Lê Hồng Phong - Thư kí, Hà Huy Tập phụ trách truyền truyền cổ động và tham gia biên tập tạp chí Bônsovích và Nguyễn Văn Dật, phụ trách kiểm tra. Nhiệm vụ của BCHƠN là: Liên lạc giữa Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản anh em, đào tạo cán bộ trong nước, phát hành tạp chí Bônsovích. Trong trường hợp Ban Trung ương ở trong nước bị tan vỡ, BCHƠN kiêm Ban Trung ương lâm thời, chịu trách nhiệm tổ chức lại Trung ương và đặt quan hệ với các tổ chức Đảng ở các cấp. Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 4, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1999, trang 523, 524.

(Trung Quốc). Sau khi khẳng định những kết quả trong quá trình khôi phục phong trào, chỉ ra một số thiếu sót, khuyết điểm của một số cấp ủy đảng, Đại hội đề ra nhiệm vụ: “... củng cố và mở rộng Đảng; tranh thủ quần chúng rộng rãi; đưa quần chúng ra đấu tranh; củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng, lập mặt trận thống nhất phản đế; chống chiến tranh đế quốc; ủng hộ Liên Xô và Xô viết, Trung Quốc”. Đại hội quyết nghị “khôi phục các tổ chức Đảng đã bị địch phá, nối lại liên lạc với các đảng viên bị địch khủng bố, đưa họ trở lại hoạt động”, đồng thời ban hành một loạt các nghị quyết về “công nhân vận động, nông dân vận động, thanh niên vận động, phụ nữ vận động, binh lính vận động”...; đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng các cơ sở cách mạng và phát triển Đảng vào trong các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền.

Trong khi đó, tại nước Pháp, tháng 1/1936, Mặt trận Nhân dân Pháp do Đảng Cộng sản làm nòng cốt đã hình thành và giành được đa số phiếu trong cuộc bầu cử Quốc hội. Một Chính phủ mới được thành lập và tuyên bố sẽ thực hiện một số chính sách tự do dân chủ ở các nước thuộc địa, trong đó có Đông Dương.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Tranh thủ điều kiện thuận lợi, ngày 26/7/1936, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (khoá I) triệu tập Hội nghị lần thứ 1. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương<sup>13</sup> và đề ra chủ trương hoạt động của Đảng trong tình hình mới.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 1 Ban Chấp hành Trung ương, hầu hết cán bộ, đảng viên của Đảng những năm trước bị địch khủng bố tạm lánh sang Trung Quốc, trở về nước hoạt động. Trong hoàn cảnh đó, Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu (Trung Quốc) cũng quyết định đưa phần lớn đảng viên về nước xây dựng phong trào. Từ mối quan hệ quen biết với những gia đình cơ sở ở Long Châu có người nhà sinh sống ở Thái Nguyên, Đặng Tùng là một đảng viên của Chi bộ có năng lực vận động quần chúng, được cử về gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở tỉnh Thái Nguyên.

Nhận nhiệm vụ Chi bộ giao, Đặng Tùng bí mật vượt biên giới Trung - Việt vào Cao Bằng, xuống Bắc Kạn, tìm

về gia đình ông Đường Nhất Quý thuộc xã La Bằng, huyện Đại Từ. Do có mối liên hệ từ trước, Đặng Tùng được Đường Nhất Quý và gia đình đón tiếp, bảo vệ và tạo mọi điều kiện để hoạt động. Vốn là người có trình độ văn hóa, có năng lực và kinh nghiệm vận động quần chúng, cùng tham gia lao động sản xuất, thông qua những câu chuyện làm ăn hằng ngày, Đặng Tùng từng bước tuyên truyền cảm hóa gia đình họ Đường. Từ gia đình Đường Nhất Quý, Đặng Tùng mở rộng mối quan hệ ra những gia đình xung quanh.

Để tập hợp, giáo dục quần chúng, Đặng Tùng lựa chọn những thành viên tích cực trong các gia đình thành lập Hội Tương tế<sup>(1)</sup>, gồm có Đường Văn Hôn (Đường Nhất Quý), Lí Tác Phủ, Hoàng Văn Nghiệp, Nông Triều Đông, Nông Văn Ái, Lí Kim, Lí Thu, Nông Văn Đề... do Đường Nhất Quý làm Tổ trưởng. Ban đầu, Hội chỉ nhằm mục đích giúp đỡ nhau trong sản xuất, xây dựng nhà cửa, trong việc hiếu, việc hỉ. Nhằm từng bước nâng cao nhận thức, giác ngộ cách mạng cho các hội viên, Đặng Tùng tập hợp mọi người tổ chức nghe đọc báo công khai của Đảng và của Mặt trận Dân chủ. Vào vụ mùa năm 1936, chính quyền thực dân bắt nhân dân trong vùng bỏ cả công việc

<sup>13</sup> Đến tháng 3/1938, đổi tên thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương.





ruộng, nương để đi phu làm đường Đèo Khế - Quảng Nạp, khiến nhiều người bất bình, nhưng chưa biết đối phó ra sao. Nhận thấy đây là cơ hội tốt để từng bước đưa nhân dân vào cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù, Đặng Tùng tổ chức cho cho hội viên trong các Hội Tương tế đấu tranh, buộc chính quyền phải bãi bỏ kế hoạch. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này đã đem lại lợi ích thiết thực cho nhiều gia đình và gây được ảnh hưởng to lớn của Hội Tương tế đối với nhân dân trong vùng. Số người tham gia Hội Tương tế ngày càng tăng.

Từ kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục, để đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở Đảng ở trong nước, cuối năm 1936, Đặng Tùng tổ chức kết nạp các đồng chí Đường Nhất Quý, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và thành lập tổ chức Đảng do Đường Nhất Quý phụ trách.

Như vậy, từ một địa phương “trắng” về cơ sở, chỉ trong một thời gian ngắn, thực hiện nhiệm vụ Đảng giao, thông qua mối quan hệ họ hàng của các dòng họ các dân tộc, bằng phương pháp “ba cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm); bằng năng lực tuyên truyền vận động của mình,

Đặng Tùng đã xây dựng được cơ sở quần chúng tích cực tiến tới thành lập tổ chức Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên tại vùng rừng núi hẻo lánh khu vực phía Tây huyện Đại Từ. Cơ sở Đảng đầu tiên ra đời là một bước ngoặt lớn, vô cùng quan trọng của phong trào cách mạng tỉnh Thái Nguyên. Từ đây, cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên có đường lối đúng đắn và tổ chức cách mạng tiên phong lãnh đạo, tạo cơ sở vững chắc cho phong trào cách mạng phát triển đi tới thắng lợi.

Ngay sau khi thành lập, tổ chức Đảng La Bằng tích cực hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thu hút thêm nhiều quần chúng vào Hội Tương tế; giáo dục, rèn luyện họ thành lực lượng nòng cốt của phong trào cách mạng ở địa phương.

Từ kết quả xây dựng cơ sở Đảng và phong trào quần chúng ở La Bằng, tiếp tục thông qua mối quan hệ thân tộc và dân tộc của các đảng viên nơi đây, Đặng Tùng và Đường Nhất Quý tiếp cận, tuyên truyền giác ngộ, cảm hóa nhóm thanh niên yêu nước ở Võ Nhai, tích cực tuyên truyền, khơi dậy trong họ tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; từng bước hướng họ vào con đường đấu





tranh cách mạng giải phóng dân tộc, mang lại tự do, cơm áo, hòa bình. Sau một thời gian tuyên truyền, giác ngộ, đầu năm 1937, Đặng Tùng kết nạp 3 thanh niên xã Phú Thượng là Chu Văn Tấn, Nông Văn Cản và Lục Văn Đủ vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là cơ sở thứ 2 của Đảng được thành lập trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi được kết nạp vào Đảng, 3 đảng viên của Phú Thượng tích cực hoạt động, tuyên truyền phát triển phong trào quần chúng cách mạng trong vùng, tập hợp thanh niên vào Hội Truyền bá Quốc ngữ, tổ chức các lớp học chữ quốc ngữ cho nhân dân; tổ chức các nhóm đọc báo chí tiến bộ... Phong trào hoạt động sôi nổi ở Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên, thu hút nhiều thanh niên đủ các thành phần dân tộc trong huyện tham gia. Vì vậy, trong năm 1937, thêm nhiều quần chúng ưu tú, như Trừ Văn Thòong (tức Hòa), Phan Văn Cọ (tức Giường), Cam Văn Quỳnh (tức Chân) ở xã Tràng Xá; Lê Dục Tôn, Chu Quốc Hưng, Chu Viết Phong ở xã Phú Thượng, được kết nạp vào Đảng.

Việc thành lập chi bộ Đảng cùng các tổ chức quần chúng ở Võ Nhai năm 1937 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân

tộc Võ Nhai nói riêng và bước tiền mới của phong trào toàn tỉnh nói chung.

Từ năm 1938, Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ liên tiếp cử nhiều cán bộ đến Thái Nguyên. Giữa năm 1938, khi đồng chí Hoàng Văn Thụ rời Thái Nguyên về Hà Nội, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Lê Xuân Thụ lên củng cố cơ sở, mở rộng phong trào cách mạng ở Võ Nhai để nối thông và giữ vững con đường liên lạc của Đảng từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên biên giới, ra nước ngoài. Để có lực lượng hậu thuẫn cho sự phát triển của phong trào cách mạng trong vùng, đồng chí Lê Xuân Thụ đã cùng với cơ sở Đảng ở Võ Nhai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết nạp một số thanh niên tích cực vào Đoàn Thanh niên Dân chủ. Đây là tổ chức tập hợp thanh niên đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên. Trong số này có đồng chí Nông Văn Cún (tức Thái Long) là một trong những thanh niên đầu tiên của tỉnh được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Dân chủ. Sau khi được kết nạp vào tổ chức Đoàn, Thái Long đã trở thành người giúp việc đắc lực của đồng chí phái viên Xứ ủy Bắc Kỳ trong cả quá trình công tác nhằm đánh thông và mở rộng con đường liên lạc lên phía Bắc.





Cũng như ở Đại Từ, để từng bước rèn luyện quần chúng bước vào trận tuyến đấu tranh quyết liệt với quân thù, trong những năm 1938, 1939, cơ sở Đảng ở Võ Nhai phát động cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại việc thực dân Pháp bắt nhân dân đi phu ngày mùa mở rộng tuyến đường Đình Cả - Bắc Sơn. Thắng lợi của cuộc đấu tranh không chỉ làm thất bại kế hoạch mở rộng tuyến đường của địch, mà còn đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, được đông đảo các tầng lớp nhân dân đồng tình, hưởng ứng. Nhờ đó, cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng từ xã Phú Thượng lan rộng tới các xã Lâu Thượng, Tràng Xá, La Hiên... Số đảng viên và lực lượng quần chúng trung kiên ở các cơ sở này không ngừng tăng lên.

Tại Định Hóa, sau 5 năm kiên trì, khéo léo tuyên truyền, giáo dục quần chúng, đến năm 1937, hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đã xây dựng được Tổ Công tác cách mạng đầu tiên, gồm 7 người ở Quán Vuông. Ảnh hưởng của hai đồng chí và Tổ Công tác lan nhanh ra nhiều nơi trong huyện. Năm 1938, nhiều cơ sở quần chúng được tổ chức ở Quán Vuông, Bảo Cường, Quảng Nạp... Sự hoạt động và ảnh hưởng của cơ sở cách mạng ở Định Hóa lan sang Đại Từ nối thông đường dây liên lạc từ tổ chức Đảng ở Đại Từ tới cơ sở cách mạng Định Hóa.

Tại khu vực phía Nam tỉnh, tổ chức Đảng từ Bắc Giang, trực tiếp là đồng chí Hoàng Văn Thái - Cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ<sup>14</sup> đã tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng sang huyện Phú Bình, mà hạt nhân đầu tiên là người thanh niên Nguyễn Văn Nội (tức Cao Nhật) - người làng Kha Sơn Hạ. Nguyễn Văn Nội sang làm tá điền tại đồn điền Táctaranh (Tartarin) trên đất xã Thanh Vân (nay là Hoàng Vân) huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang. Được tuyên truyền giác ngộ, đồng chí Nguyễn Văn Nội đã vận động Lê Sĩ Ký, Nguyễn Tiến Bình, Nguyễn Văn Mười (những người cùng quê làm trong đồn điền) gia nhập Hội Thanh niên Phản đế xã Vân Xuyên (huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang). Năm 1939, nhóm Thanh niên Phản đế này trở về Kha Sơn Hạ, tuyên truyền giác ngộ, vận động Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Thế Đạt, Nguyễn Văn Xứ, Lê Phương, Nguyễn Hữu Tài... đi theo cách mạng.

Tại Phổ Yên, cũng thông qua mối quan hệ họ hàng bên xã Vân Xuyên, Hiệp Hoà (Bắc Giang), năm 1939, đồng chí Ngô Hải Long - một thanh niên có tinh thần yêu nước ở làng Yên Trung (tổng Tiên Thù), đã được các đồng chí Ngô Tuấn Tùng, Ngô Duy Phương, đảng viên của Bắc

<sup>14</sup> Đồng chí Hoàng Văn Thái sau này là Đại tướng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam





Giang tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Đồng chí Ngô Hải Long mang ánh sáng cách mạng tiếp thu được về quê mình, từng bước gieo mầm, gây dựng cơ sở, phát triển phong trào. Đồng chí đã tập hợp những thanh niên nghèo trong xóm, trước hết là những người thân trong gia đình thành lập các nhóm, các hội Tương tế để chia sẻ, giúp đỡ nhau những khi có công việc lớn, khi hoạn nạn, ốm đau. Từ những nhóm, những hội này, phong trào cách mạng huyện Phổ Yên từng bước phát triển, lớn mạnh.

Cùng với cuộc đấu tranh của nhân dân Định Hóa, Võ Nhai, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, cơ sở cách mạng ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ... vận động, lãnh đạo hàng trăm tá điền và nông dân đứng lên đấu tranh chống phụ thu, lạm bỏ, phản đối chính sách thuế khóa vô lí của chính quyền thực dân, phong kiến.

Tranh thủ điều kiện thuận lợi của phong trào dân sinh, dân chủ, cùng với những cuộc đấu tranh trên, các cơ sở đảng, cơ sở cách mạng trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động quần chúng tham gia Hội Tương tế, Hội Ái hữu, phát triển thêm nhiều nhóm mua và đọc báo công khai của Đảng và của Mặt trận Dân chủ, như báo *Tin tức*, *Đời nay*, *Dân chúng*...

Thông qua các hình thức tuyên truyền, vận động, lực lượng cách mạng ngày càng đông đảo, đường lối chủ trương của Đảng nhanh chóng thâm nhập sâu rộng trong quần chúng. Hội Truyền bá Quốc ngữ hoạt động rộng rãi ở thị xã Thái Nguyên và nhiều huyện trong tỉnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, làm phong phú thêm tính đa dạng của cuộc vận động dân chủ, nêu cao truyền thống hiếu học của nhân dân ta. Các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh còn phát động quần chúng hưởng ứng phong trào Đông Dương đại hội, vận động lấy chữ kí đòi ân xá tù chính trị, ủng hộ Mặt trận Nhân dân Pháp, ủng hộ nhân dân thế giới đấu tranh chống phát xít, v.v... Nhờ đó, cuộc vận động dân chủ do tổ chức Đảng và đảng viên của Đảng ở Thái Nguyên lãnh đạo giành được thắng lợi bước đầu. Nhà cầm quyền Pháp buộc phải thực hiện một số cải cách trên lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các chủ đồn điền, chủ mỏ Làng Cẩm, Phấn Mễ, Hích... giảm bớt đánh đập công nhân, công bố công khai quy định một ngày làm việc không quá 10 giờ... Chúc sặc các làng, xã bớt hồng hách, ức hiếp nhân dân; có nơi, chúng làm ngõ không hỏi thúc nộp tô, nộp thuế gặt gao như trước; có nơi (các xã Tràng Xá, Phú Thượng huyện Võ Nhai), chúng mời người đứng đầu Hội Tương tế ra hòa giải các vụ tranh chấp của nhân dân trong làng.





Phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ 1936 - 1939 thật sự là một cuộc vận động cách mạng rộng lớn trong cả nước cũng như trong tỉnh Thái Nguyên. Thông qua cuộc vận động, nhiều cơ sở cách mạng được xây dựng tại các huyện Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai, Phổ Yên, Phú Bình. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, các hội tương tế, các tổ chức phản đế..., phong trào đấu tranh chống bắt phu, chống sưu, chống thuế ở các địa phương nói trên giành được những thắng lợi bước đầu, góp phần cải thiện các quyền lợi dân sinh, dân chủ ở địa phương. Từ trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Cơ sở và phong trào cách mạng ở các huyện đã có sự liên hệ với nhau, bước đầu tạo nên sự thống nhất hành động. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng ngày càng nâng cao và mở rộng trong nhân dân. Đó chính là điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, tổ chức xây dựng cơ sở cách mạng; vận động quần chúng nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đi theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, tiếp tục bước vào thời kỳ mới, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 đã làm gay gắt thêm các mâu thuẫn vốn có của chủ

nghĩa đế quốc. Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ 2 chính thức nổ ra, bắt đầu bằng cuộc tấn công của quân đội phát xít Đức vào đất nước Ba Lan. Hai ngày sau, ngày 3/9/1939, nước Pháp tham chiến. Từ đó, giới cầm quyền Pháp tăng cường bộ máy đàn áp ở trong nước và các nước thuộc địa. Tại Việt Nam, chính quyền Pháp tuyên bố giải tán các tổ chức ái hữu, nghiệp đoàn của các tầng lớp nhân dân được lập ra trong những năm 1936 - 1939. Các quyền tự do, dân chủ do nhân dân ta giành được trong những năm này đều bị thực dân Pháp thủ tiêu. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Những cuộc khám xét, bắt bớ của thực dân Pháp diễn ra liên tục. Các nhà tù, trại giam được mở rộng thêm để giam giữ những người cộng sản và những người yêu nước bị địch bắt. Không khí khủng bố bao trùm khắp đất nước.

Trước tình hình trên, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng. Trên cơ sở xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.





Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương, các cơ sở cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kịp thời chuyển từ hoạt động công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được bố trí, sắp xếp lại nhằm tránh mũi nhọn khủng bố của kẻ thù, tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào thời kì đấu tranh mới. Tiếp sức cho Thái Nguyên, nhiều cán bộ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được cử về các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, Đại Từ..., tiếp tục tuyên truyền xây dựng cơ sở, giữ vững phong trào trong tình hình mới.

Trong khi đó, Chiến tranh thế giới thứ 2 ngày càng lan rộng. Quân đội phát xít Đức, Ý chiếm đóng nhiều nước ở châu Âu. Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Lợi dụng cơ hội này, ngày 22/9/1940, phát xít Nhật vượt biên giới Việt - Trung tràn vào Lạng Sơn, quân Pháp hèn nhát bỏ chạy. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, một số đảng bị thực dân Pháp cầm tù ở Lạng Sơn vượt ngục trở về Bắc Sơn cùng Đảng bộ địa phương lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa (27/9/1940). Võ Nhai liền kề với Bắc Sơn; nhân dân hai huyện sẵn có mối quan hệ họ hàng, dòng tộc từ lâu đời, đến đây lại có thêm mối quan hệ mới, cùng chung mục đích đấu tranh... Vì vậy, ngay sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc

Sơn bùng nổ, đông đảo nhân dân mà tiêu biểu là Đoàn Thanh niên Phản đế Võ Nhai đã nhanh chóng ủng hộ Bắc Sơn cả tinh thần và vật chất. Cùng với Võ Nhai, các tổ chức Phản đế trong thanh niên, phụ nữ, phụ lão ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình vừa góp phần quan trọng bảo vệ cơ sở và phong trào cách mạng ở địa phương, vừa vận động các hội viên quyên góp vũ khí, lương thực, muối ăn, thuốc chữa bệnh cho quân du kích Bắc Sơn.

Do cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra trong khi tình thế khởi nghĩa chưa chín muồi, nên bị kẻ thù cầu kết đàn áp dã man. Tuy vậy, khởi nghĩa Bắc Sơn đã góp phần báo hiệu một thời kì mới. Tiếng súng Bắc Sơn đã có sức cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước, trong đó trực tiếp là phong trào cách mạng Thái Nguyên.

Như vậy, cho tới cuối năm 1940, cơ sở và phong trào cách mạng đã được xây dựng tại nhiều huyện, xã trong tỉnh. Do có vị trí chiến lược, huyện Võ Nhai trở thành trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng của Thái Nguyên. Cơ sở đảng và cơ sở cách mạng của quần chúng trong huyện ngày càng mở rộng, tạo ra những tiền đề quan trọng cho việc tiến tới xây dựng những cơ sở đầu tiên của Việt Minh trong tương lai.





## II- Mặt trận Việt Minh tỉnh Thái Nguyên ra đời, vận động nhân dân các dân tộc tham gia đấu tranh cách mạng, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (1941 - 1945)

Sang năm 1941, Chiến tranh thế giới thứ hai đã lan rộng khắp châu Âu. Ở Việt Nam, thực dân Pháp và phát xít Nhật thi nhau đàn áp phong trào cách mạng, ức hiếp, vơ vét của cải và nhân lực của nhân dân ta để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh ở chính quốc. Đời sống nhân dân lao động ngày càng thêm cực khổ, điêu đứng. Vì vậy, tinh thần phản kháng của các tầng lớp nhân dân ta với chế độ thực dân, phong kiến không ngừng lên cao.

Trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5/1941, với tư cách là đại biểu của Quốc tế Cộng sản, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 tại thôn Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Phát triển tư tưởng của Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 và tháng 11/1940, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã phân tích những diễn biến mới của tình hình thế giới, nhất là từ sau khi Pháp

đầu hàng Đức, Nhật xâm lược Đông Dương. Hội nghị vạch rõ hiện tại mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc, phát xít Pháp - Nhật là mâu thuẫn chủ yếu nhất cần được giải quyết một cách cấp bách: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được". Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng nước ta là giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của ngoại bang. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh), thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất Phản đế Đông Dương, nhằm đoàn kết mọi người Việt Nam yêu nước đấu tranh giành độc lập.

Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, Ban Thường vụ Trung ương chỉ định Ban Lãnh đạo mới của Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời cũng là Ban Chỉ huy Cứu quốc quân<sup>15</sup>, do đồng chí Phùng Chí Kiên<sup>16</sup> -

<sup>15</sup> Trung đội Cứu quốc quân I ra đời ngày 1/5/1941, tiền thân là Đội du kích Bắc Sơn.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Ủy viên Trung ương Đảng, là Chỉ huy trưởng, các đồng chí Lương Văn Tri<sup>17</sup> và Chu Văn Tấn<sup>18</sup> làm Chỉ huy phó.

Phong trào cách mạng tại vùng rừng núi phía Đông Thái Nguyên phát triển mạnh làm cho thực dân Pháp hoảng hốt. Cùng với việc phát hiện đoàn cán bộ chủ chốt của Đảng sau khi dự Hội nghị Trung ương 8, trên đường trở về nước, sẽ đi qua Bắc Sơn - Võ Nhai, nên từ tháng 6/1941, thực dân Pháp tập trung hàng ngàn quân mở nhiều

16 Phùng Chí Kiên - tên khai sinh là Nguyễn Vĩ, còn có tên khác là Mạnh Văn Liễu, sinh năm 1901 tại làng Mỹ Quan, tổng Vạn Phần (nay là xã Diễn Yên), huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (hi sinh năm 1941), là nhà hoạt động cách mạng và quân sự Việt Nam, đồng thời là vị tướng đầu tiên của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông tham dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì và được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương; được cử trực tiếp Tổng chỉ huy Khu căn cứ Bắc Sơn, thành lập và Chỉ huy trưởng Đội Cứu quốc quân 1, tham gia khởi nghĩa Bắc Sơn.

<sup>17</sup> Lương Văn Tri (bí danh Huy Côm): Dân tộc Tày, sinh năm 1910, hi sinh năm 1941; quê quán tại Bản Hèo, xã Mỹ Liệt, tổng Mỹ Liệt, châu Diêm He (nay thuộc xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn), sinh trưởng trong một gia đình trung nông người Tày. Sau Hội nghị Trung ương tháng 11/1940, ông được cử làm Chỉ huy trưởng Đội Du kích Bắc Sơn và Khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai.

18 Chu Văn Tấn: Dân tộc Nùng, sinh năm 1910, ở Phú Thượng, Võ Nhai. Tháng 2/1941, là Xứ ủy viên Bắc Kỳ, tham gia chỉ huy Đội Cứu quốc quân 1. Tháng 9/1941, là Trung đội trưởng Cứu quốc quân 2. Tháng 8/1945, ông tham gia Ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Ông là Bộ trưởng Quốc phòng đến 2/3/1946; Phó Chủ tịch Quốc hội các khóa II, III, IV, V, VI

cuộc càn quét trong khu vực này nhằm tiêu diệt cán bộ đầu não của cách mạng.

Tại Bắc Sơn, quân Pháp liên tục tổ chức các cuộc vây ráp đàn áp, khủng bố cán bộ và nhân dân. Cơ sở quần chúng ở một số nơi bị phá vỡ. Nguồn lương thực, thực phẩm cung cấp cho Cứu quốc quân bị ngăn chặn. Sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ ngày càng khó khăn. Vòng vây của địch ngày càng khép chặt... Trước tình thế bất lợi, để bảo toàn lực lượng, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân quyết định rút phần lớn cán bộ, chiến sĩ lên biên giới Việt - Trung; chỉ để lại một bộ phận nhỏ làm nhiệm vụ củng cố cơ sở quần chúng. Đầu tháng 8/1941, hai phân đội Cứu quốc quân lần lượt rút đi. Bộ phận Cứu quốc quân ở lại căn cứ bị địch truy lùng ráo riết, thiệt hại nặng nề; 6 đồng chí bị địch bắt và giết hại dã man; 4 đồng chí còn lại phải rút xuống Võ Nhai, cùng bộ phận Cứu quốc quân và nhân dân Võ Nhai chống khủng bố.

Tại Võ Nhai, vào thời điểm này cuộc khủng bố của địch đang diễn ra khốc liệt. Một mặt, quân Pháp đóng chốt tại những nơi hiểm yếu, chặn đường rút về xuôi của đoàn cán bộ Trung ương; mặt khác, chúng cho quân càn quét





đốt nhà, cướp của, dồn dân vào sống trong các trại tập trung ở Phú Thượng, Đình Cả, Làng Giữa, Đồng Ân, hòng cô lập và tiêu diệt Cứu quốc quân theo kiểu "tát nước, bắt cá". Được bọn mật thám chỉ điểm, đầu tháng 7/1941, quân Pháp tràn vào các xã Phú Thượng, Tràng Xá, bắt một số cán bộ, đảng viên và quần chúng, đốt nhiều nhà cửa của nhân dân. Tính đến cuối tháng 7, quân địch đã bắt giam, tra tấn 27 cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng.

Những hành động khủng bố tàn bạo của địch tuy có gây cho ta nhiều khó khăn, nhưng nhân dân sống trong các trại tập trung vẫn tìm mọi cách để liên lạc, tiếp tế cho cán bộ và Cứu quốc quân. Quyết tâm bảo vệ cán bộ của Đảng, bảo vệ căn cứ địa, trong tình thế vô cùng hiểm nghèo, dưới sự lãnh đạo của cơ sở đảng, Cứu quốc quân và nhân dân Bắc Sơn - Võ Nhai mưu trí, dũng cảm vừa chặn đánh địch, vừa tranh thủ học tập quán triệt nội dung Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 mà trọng tâm là Chương trình, Điều lệ Việt Minh, vừa đưa đường cho các đồng chí cán bộ chủ chốt của Đảng rút dần về xuôi an toàn.

Sau khi học tập, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Cứu quốc quân chia thành từng nhóm nhỏ, đi sâu vào trong các tổ

chức quần chúng, tổ chức cho quần chúng học tập Điều lệ Việt Minh, ổn định tư tưởng, vận động đồng bào đồng cam cộng khổ, tích cực giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn; sẵn sàng đối phó với cuộc khủng bố của địch ngày càng ác liệt hơn. Chương trình, Điều lệ Việt Minh hợp với nguyện vọng thiết tha của nhân dân nên được quần chúng tin theo. Cơ sở Việt Minh nhanh chóng phát triển trong các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá...(Võ Nhai). Các hội Phản đế được đổi thành hội Cứu quốc (Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc...). Cũng do tính chất đoàn kết rộng rãi của Mặt trận, nên đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Một số thanh niên các dân tộc bị bọn đầu sỏ thổ phỉ lừa gạt, dụ dỗ, lôi kéo theo chúng, khi được cán bộ Việt Minh tuyên truyền, cảm hóa, cũng giác ngộ quay về gia nhập Mặt trận Việt Minh.

Nhờ những hoạt động tích cực, dũng cảm của cán bộ, đảng viên và chiến sĩ Cứu quốc quân, nên trong vòng vây khủng bố khốc liệt của kẻ thù, nhiều cơ sở cách mạng được củng cố; nhiều cơ sở quần chúng được xây dựng mới. Lực lượng Cứu quốc quân không những không bị tiêu diệt, mà ngày càng phát triển. Trên cơ sở giữ vững phong trào cách mạng, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, làng Ngọc





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Mỹ, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập với 47 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 2 nữ), được biên chế thành 5 tiểu đội. Trung đội Cứu quốc quân có một chi bộ Đảng lãnh đạo. Chi bộ có các tổ đảng làm nòng cốt trong các tiểu đội. Trong buổi lễ thành lập, thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã công nhận và giao nhiệm vụ cho Cứu quốc quân II phải tích cực đấu tranh chống địch khủng bố, trừ gian, diệt phản động đầu sỏ, bảo vệ cơ sở cách mạng; đồng thời không ngừng củng cố và phát triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân.

Sự ra đời của Trung đội Cứu quốc quân II khẳng định đường lối vũ trang cách mạng đúng đắn của Đảng ta; đánh dấu thắng lợi cuộc đấu tranh chống địch khủng bố của nhân dân Võ Nhai; có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Mặt khác, sự ra đời của Cứu quốc quân II làm cho kẻ địch hốt hoảng, nên chúng điên cuồng đánh phá cơ sở và phong trào cách mạng Võ Nhai. Trong điều kiện ấy, tổ chức Đảng, đảng viên trong đơn vị Cứu quốc quân luôn kiên cường, mưu trí bám sát cơ sở, hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống địch khủng bố, giữ vững phong trào. Nhờ đó, trải qua những ngày đấu tranh khốc liệt, cơ sở quần chúng

thêm vững mạnh. Các tổ chức Cứu quốc phát triển ngày càng sâu rộng, tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Các đội tự vệ tiếp tục được bổ sung nhiều đội viên trung kiên từ các hội Cứu quốc.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững địa bàn, mở rộng căn cứ, từ cuối tháng 10/1941, Cứu quốc quân II chia thành các tổ công tác vượt vòng vây của địch sang các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ xây dựng phong trào. Bộ phận Cứu quốc quân ở lại Võ Nhai chia thành nhiều tổ do các đồng chí đảng viên làm nòng cốt, kiên trì bám dân, quyết tâm giữ vững cơ sở.

Nhìn chung, hoạt động gây dựng cơ sở của Cứu quốc quân trên địa bàn các huyện phía Bắc thu được nhiều kết quả. Phong trào quần chúng phát triển rộng khắp, đông đảo các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các tổ chức Cứu quốc. Hoạt động của các hội Cứu quốc ngày càng sâu rộng, hiệu quả.

Cũng trong thời gian này, công tác xây dựng Mặt trận Việt Minh ở tỉnh Cao Bằng dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh đạt được nhiều kết quả. Sau gần hai năm tổ chức và xây dựng, Cao Bằng đã có hệ thống Ban Chấp





hành Việt Minh từ xã đến tỉnh. Có những xã, châu đã trở thành đơn vị *xã hoàn toàn, châu hoàn toàn*. Nhiều lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Hồ Chí Minh và các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng giảng dạy được tổ chức tại Cao Bằng. Các đồng chí lãnh đạo Đảng còn tổ chức dịch thuật, biên soạn, xuất bản nhiều sách, tài liệu huấn luyện quân sự, tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức các đoàn thể Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của lãnh tụ Hồ Chí Minh, báo *Việt Nam Độc lập* (gọi tắt là *Việt Lập*) - cơ quan ngôn luận của Tỉnh bộ Việt Minh Cao Bằng, chính thức được thành lập. Số báo đầu tiên ra ngày 1/8/1941. Thời gian đầu, Báo chỉ làm nhiệm vụ truyền truyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, sau mở rộng địa bàn sang tỉnh Bắc Kạn; đến đầu năm 1944, trở thành báo của Liên khu bộ Việt Minh Cao - Bắc - Lạng<sup>19</sup>. Tháng 10/1941, Tổng bộ Việt Minh quyết định công bố Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ Việt Minh. Đây là tài liệu chính thức, là cẩm nang tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh trong công tác tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng.

Đề phù hợp với trình độ của đồng bào các dân tộc, Điều lệ Việt Minh được biên soạn rút gọn, đơn giản, gọi là *Điều lệ Việt Minh giản yếu*. Ban Việt Minh còn biên soạn và lần lượt cho đăng trên Báo *Việt Nam độc lập* một số bài ca: *Lịch sử nước ta, Việt Minh ngũ tự kinh..*, dùng làm tài liệu tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. Một số tài liệu còn được dịch ra tiếng các dân tộc Dao, Mông. Sách, báo, tài liệu nói trên theo cán bộ, nhân dân từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên, trở thành công cụ tuyên truyền rất hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc tổ chức, xây dựng Mặt trận Việt Minh trong toàn tỉnh.

Tại vùng Đông Nam tỉnh, nhờ có nhiều cán bộ Trung ương và Xứ ủy về khôi phục phong trào, nên từ năm 1940 trở đi, nhất là sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, phong trào hai huyện Phổ Yên, Phú Bình có nhiều chuyển biến tích cực. Tại Phổ Yên, đến giữa năm 1940, đơn vị Tự vệ Cứu quốc đầu tiên của huyện được thành lập ở làng Tiên Thù, xã Tiên Phong. Tháng 8/1941, các tổ chức Cứu quốc, nhất là Tự vệ Cứu quốc tổ chức rải truyền đơn, treo cờ búa liềm, kêu gọi nhân dân đấu tranh ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Võ Nhai - Bắc Sơn. Cuối năm 1941, cơ sở bí mật và các hội viên Cứu quốc Tiên Thù đã đón tiếp, phục vụ và bảo vệ an toàn cho đồng chí

<sup>19</sup> Dẫn theo tài liệu Hội thảo *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*, Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản năm 1994.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Tổng Bí thư Trường Chinh về mở lớp học Nghị quyết Trung ương 8, trước sự bao vây càn quét của kẻ thù, làm cơ sở cho sự ra đời tổ chức Đảng đầu tiên của Phổ Yên tại đây. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang, từ giữa năm 1942, cơ sở Việt Minh các huyện Phổ Yên, Phú Bình không ngừng mở rộng; phong trào có bước phát triển mạnh mẽ. Cùng với những cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ lợi ích cuộc sống hằng ngày, như đòi khát tở, giảm thuế, phản đối việc chủ đồn điền bắt nộp tở bằng tiền thay thóc; tổ cáo bọn Chánh tổng, Lí trưởng ăn chặn của dân, tháng 3/1943, Ban Cán sự Đảng Bắc Giang quyết định lựa chọn một số thanh niên tích cực ở Phú Bình thành lập tổ trung kiên. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng Kha Sơn chính thức ra đời vào tháng 7/1943. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập ở Phú Bình, đánh dấu bước phát triển về chất của phong trào cách mạng địa phương.

Nhận thấy cơ sở và phong trào Việt Minh ở hai huyện Phổ Yên, Phú Bình phát triển mạnh mẽ, vững chắc, từ năm 1943, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ chọn vùng này cùng với huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang) làm nơi xây dựng Khu An toàn 2 (ATK2). Đây là địa bàn hoạt động, nơi đứng chân an toàn để Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ

chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền khi thời cơ đến.

Tại khu vực phía Tây Nam tỉnh, đầu năm 1942, thực dân Pháp lập Căng Bá Vân (xã Bình Sơn, huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Sông Công) để giam giữ những chiến sĩ cách mạng, những đảng viên cộng sản và một số người thuộc các đảng phái phản động, như Quốc dân đảng, Đại Việt cùng một số tù hình sự. Thực hiện phương châm biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, các chiến sĩ cộng sản trong Chi bộ Đảng Căng Bá Vân vừa đoàn kết đấu tranh, giáo dục, thuyết phục đảng viên giữ vững khí tiết cách mạng, vừa kiên quyết đấu tranh với những tù nhân thuộc Đảng Đại Việt và Quốc dân đảng, đấu tranh với Ban Giám thị đòi cải thiện chế độ giam giữ, giao cho tù nhân tự quản... Nhờ đó, vai trò, uy tín của các tù nhân cộng sản trong Căng ngày càng cao, không chỉ các tù thường phạm, tù Quốc dân đảng, mà cả bọn giám thị cũng phải nể sợ, là điều kiện để Chi bộ chỉ đạo thâm nhập, tìm hiểu, tuyên truyền giác ngộ quần chúng, gây dựng cơ sở Việt Minh tại các làng Bình Định, Ổ Gà, Long Vân... thuộc xã Bình Sơn và các làng lân cận thuộc xã Tân Cương, Thịnh Đức... Từ khi bắt liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ (8/1942), cơ sở Việt Minh phát triển rộng ra vùng





Bá Xuyên, Cầu Gáo, Mỏ Chè, Tân Quang, Cải Đan..., tiến tới thành lập các tổ tự vệ chiến đấu ở Bình Định, Bá Xuyên để bảo vệ cơ sở cách mạng và hỗ trợ quần chúng đấu tranh.

Sang năm 1943, Chiến tranh thế giới thứ 2 có những chuyển biến quan trọng. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong trận Stalingrát buộc quân Đức phải lui dần về phía Tây. Hồng quân Liên Xô bắt đầu chuyển sang thế phản công chiến lược. Tình thế mới có sức cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Ở trong nước, tổ chức của Mặt trận Việt Minh đã bắt rễ và không ngừng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân. Trước những biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp từ ngày 25 đến ngày 28/2/1943 tại Võng La (Đông Anh) đã thống nhất đề ra những chủ trương, biện pháp nhằm chuẩn bị lực lượng cho kịp thời cơ.

Trên cơ sở phân tích, nhận định tình hình công tác xây dựng lực lượng, Hội nghị nhận thấy phong trào công nhân chưa thực sự được chú trọng, cũng còn thiếu một phong trào quốc gia tư sản và phong trào thanh niên học sinh. Hội nghị chủ trương phải ra sức mở rộng Mặt trận

Việt Minh, phát triển hơn nữa phong trào ở thành thị, đẩy mạnh công tác vận động các giới và vận động binh lính địch. Hội nghị cũng nêu ra các nguyên tắc lập Mặt trận với các tổ chức đảng phái và các cá nhân bằng cách hành động chung, bên vực quyền lợi thiết thực hằng ngày của quần chúng rồi tiến lên lập Mặt trận. Hội nghị nhấn mạnh trong khi phát triển các tổ chức Cứu quốc trong quần chúng lao động, phải đồng thời lôi kéo tư sản, địa chủ, tiểu thương... để Mặt trận chống Pháp-Nhật ngày càng đông đảo, mang tính chất toàn dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943), ngay sau khi từ biên giới Việt - Trung trở về nước, Cứu quốc quân II được phân chia thành nhiều tổ công tác toả đi các địa phương làm nhiệm vụ củng cố và phát triển các tổ chức Cứu quốc, các đội tự vệ. Nhờ đó, phong trào Việt Minh phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ tại các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ... Tháng 8/1943, tổ Cứu quốc quân hoạt động ở khu vực Tây Nam huyện Đồng Hỷ đã bắt được liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng thông qua cơ sở Việt Minh xã Bình Sơn và Chi bộ Đảng căng Bá Vân. Tổ Cứu quốc quân ở Định Hóa cũng bắt được liên lạc với Trung ương thông qua cơ sở Việt Minh ở Chợ Chu và Chi bộ





Đảng trong nhà tù Chợ Chu. Địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân mở rộng khắp các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương. Từ Định Hóa, Cứu quốc quân xây dựng đội *Bắc tiến* phát triển cơ sở Việt Minh trong quần chúng lên huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn). Đến tháng 10/1943, hai đội quân *Nam tiến* và *Bắc tiến* gặp nhau tại chân núi Phia Bióoc (xã Nghĩa Tá huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn). Từ đây, hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai được nối liền thành một dải liên hoàn vững chắc.

Mặc dầu vậy, phong trào Việt Minh ở Thái Nguyên thời kì này còn có những hạn chế trong các hình thức tổ chức đến các giai cấp, tầng lớp khác ngoài nông dân. Ảnh hưởng của Mặt trận đối với phong trào công nhân còn yếu. Các tầng lớp tư sản dân tộc, viên chức, trí thức, tiểu thương, tiểu chủ, dân nghèo thành thị hầu hết còn đứng ngoài Mặt trận. Trong thị xã Thái Nguyên có cơ sở liên lạc Việt Minh, song chưa phát huy được ảnh hưởng đến các tầng lớp nhân dân để lôi kéo họ tham gia Mặt trận.

Thế mạnh của cơ sở và phong trào Việt Minh là ở vùng nông thôn các huyện. Chính đặc điểm này phản ánh bước phát triển nhảy vọt của phong trào Việt Minh, tiến

lên khởi nghĩa giành chính quyền từng phần ở khắp các vùng nông thôn trong tỉnh.

Do làm tốt công tác tổ chức xây dựng cơ sở, phong trào cách mạng ngày càng lan rộng. Vấn đề tăng cường cán bộ lãnh đạo phong trào trở thành một yêu cầu bức thiết. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ về việc đưa một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng đang bị địch giam giữ trong các nhà tù ra lãnh đạo phong trào, liên tiếp trong 2 tháng (tháng 8 và tháng 10/1944), các cơ sở Việt Minh trên địa bàn tỉnh đã giúp đỡ, bảo vệ, đưa đường 20 chiến sĩ cộng sản ở cảng Bá Vân và nhà tù Chợ Chu vượt ngục thành công, kịp thời đáp ứng yêu cầu bổ sung cán bộ cho phong trào cách mạng trong vùng đang lên cao.

Lo sợ trước hai cuộc vượt ngục thành công của các chiến sĩ cách mạng tại Cảng Bá Vân và nhà tù Chợ Chu, tháng 10/1944, thực dân Pháp mở cuộc càn lớn vào hai xã Kha Sơn (Phú Bình) và Tiên Phong (Phổ Yên). Địch phát hiện và phá cơ sở in đặc biệt của Xứ ủy ở Mai Sơn. Hàng chục đảng viên và quần chúng trung kiên của hai huyện sa vào tay giặc. Trong tình thế hiểm nghèo, Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Cán sự ATK đã kịp thời chỉ đạo đưa những đảng viên,





cán bộ bị lộ rời khỏi địa bàn, đồng thời vận động nhân dân trong các tổ chức Cứu quốc dùng hình thức công khai đấu tranh chống khủng bố. Trong hoàn cảnh địch lùng sục, truy nã gắt gao, các đảng viên và đội viên chưa bị lộ vẫn kiên cường bám trụ, kịp thời lãnh đạo nhân dân linh hoạt đối phó với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Nhờ đó, phong trào vẫn được giữ vững. Trải qua đấu tranh ác liệt, nhiều quần chúng trung kiên tỏ rõ tinh thần quả cảm, ý chí cách mạng kiên cường.

Nhờ có đội ngũ cán bộ, đảng viên tích cực tuyên truyền, vận động, đến cuối năm 1944, cơ sở cách mạng được xây dựng rộng khắp trong toàn tỉnh. Nhiều thôn, xóm, xã trở thành các địa phương “hoàn toàn”. Nhiều nơi thành lập được Ban Chấp hành Việt Minh ở làng, xã, thậm chí ở cả tổng. Tuy nhiên, phong trào cách mạng ở Thái Nguyên lúc này phát triển không đều, việc củng cố không kịp thời. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở còn ít, công tác phát triển Đảng không được chú ý. Công tác giữ bí mật không được triệt để. Nhiều địa phương tổ chức mít tinh, tập luyện quân sự gần như công khai. Do đó, khi địch phát hiện, khủng bố, phong trào gặp khó khăn. Cuộc khủng bố khốc liệt của địch từ tháng 10 đến tháng 12/1944 ở Phú Bình, Võ Nhai gây cho cách mạng những thiệt hại nặng nề

là bài học sâu sắc về công tác tổ chức xây dựng cơ sở, chỉ đạo các hoạt động của phong trào.

Từ đầu năm 1945, phong trào cách mạng ở trong nước ngày càng dâng cao. Chiến tranh thế giới thứ hai đã chuyển sang bước ngoặt mới, phe Đồng minh thắng lợi dồn dập ở nhiều nơi. Tình hình này làm cho mâu thuẫn vốn có giữa hai tên đế quốc, phát xít Pháp, Nhật trở nên sâu sắc. Hơn nữa, từ ngày nước Pháp được giải phóng (8/1944), thực dân Pháp ở Đông Dương ráo riết hoạt động để giành lại những quyền lợi đã mất vào tay phát xít Nhật. Đó là điều mà quân Nhật hết sức lo ngại. Mặt khác, lúc này con đường biển đi từ Nhật xuống các thuộc địa ở Đông Nam Á đã bị quân Đồng Minh khống chế; Đông Dương trở thành chiếc cầu đường bộ cực kì quan trọng đối với Nhật. Vì vậy, đêm 9/3/1945, phát xít Nhật đã làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

Ngay sau khi tiếng súng đảo chính của Nhật vừa nổ ra, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời triệu tập Hội nghị mở rộng và thông qua bản Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* (12/3/1945). Chỉ thị nhấn mạnh: Cuộc đảo chính của Nhật đã tạo ra một tình hình khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những tiền đề





của cuộc khởi nghĩa đi đến chín muồi nhanh chóng. Về chủ trương mới của Đảng, Chỉ thị quyết định thay đổi mọi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp với thời kì Tiền khởi nghĩa. Chỉ thị vạch rõ: Phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích phải là phương pháp đấu tranh của dân tộc ta *“để đóng vai trò chủ động trong việc đánh đuổi quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi nước”*. Tình hình chuyển biến nhanh chóng, cho nên cần sử dụng những hình thức tuyên truyền, tổ chức và đấu tranh quá độ, *“sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã có đủ điều kiện”*. Tiếp đến, ngày 15/3/1945, Tổng bộ Việt Minh đã phát đi bản Hịch kháng Nhật cứu nước, kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên đánh đuổi phát xít Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Tổng bộ Việt Minh, Cao trào kháng Nhật cứu nước bùng lên mạnh mẽ. Nhân lúc quân Pháp bị lật đổ, quân Nhật chưa kịp tiếp quản làm chủ tình hình, quần chúng nhân dân ở các vùng nông thôn, miền núi trong tỉnh tiến hành khởi nghĩa từng phần, thành lập chính quyền cách mạng.

Tại Võ Nhai, ngày 12/3/1945, gần 2.000 đồng bào các dân tộc, trong đó có các hội viên Cứu quốc bị thực dân Pháp bắt tập trung ở Đình Cả sau khủng bố cuối năm 1944, được cán bộ Việt Minh hướng dẫn đã phá trại tập trung về làng xóm cũ làm ăn. Từ ngày 13 đến 15/3/1945, cán bộ Việt Minh tiếp tục huy động đồng bào phá kho thóc của địch tại Đình Cả và kho thóc đồn điền Boócđiê để cứu đói cho dân.

Ngày 17/3, tự vệ phối hợp với Cứu quốc quân bao vây châu lỵ La Hiên và đồn Đình Cả. Đến 20/3, La Hiên được hoàn toàn giải phóng. Ngày 21/3, một cuộc mít tinh lớn gồm hàng ngàn quần chúng được tổ chức tại châu lỵ La Hiên. Ủy ban Nhân dân lâm thời châu được thành lập. Đây là chính quyền cấp huyện đầu tiên ở trong tỉnh ra mắt đồng bào. Phát huy thắng lợi, quân và dân ta tiếp tục tiêu diệt các đồn bót của địch; đến đầu tháng 4/1945, Võ Nhai hoàn toàn giải phóng.

Ở Định Hóa, trước ngày Nhật đảo chính Pháp, phong trào Việt Minh phát triển mạnh, nối liền một dải với phong trào cách mạng huyện Sơn Dương (Tuyên Quang). Cứu quốc quân sau khi giành chính quyền huyện Sơn Dương và các xã thuộc khu vực Tân Trào (Sơn Dương), ngày





25/3/1945, đã vượt đèo De (núi Hồng) tiến sang giải phóng Định Hóa. Lực lượng tự vệ và nhân dân các dân tộc phối hợp với Cứu quốc quân đã giải phóng châu lị (26/3), vây quét bọn phản động, phá nhà tù, mở kho thóc của địa chủ để cứu đói cho nhân dân. Phong trào cách mạng của quần chúng lên cao, tác động mạnh đến các quan chức địch. Theo yêu cầu của Việt Minh, Lí trưởng và Chánh tổng khắp nơi trong huyện đã đem bằng, triệu nộp cho Việt Minh. Chỉ trong thời gian ngắn, chính quyền các cấp ở huyện Định Hóa được thành lập.

Đại Từ là một trong những huyện có cơ sở và phong trào Việt Minh khá sớm. Trước ngày Nhật hất cẳng Pháp, Đại Từ lại được tăng cường thêm cán bộ, do đó phong trào Việt Minh có cơ hội phát triển, tạo nên khí thế sục sôi cách mạng. Từ ngày 24 đến ngày 29/3/1945, lực lượng Cứu quốc quân và nhân dân các dân tộc ở các xã phía Bắc huyện như Yên Lãng, Phú Xuyên, Na Mao... đã nổi dậy giành chính quyền thắng lợi. Vùng xung quanh huyện lị mà trung tâm là xã Hùng Sơn, Việt Minh đã nhanh chóng xây dựng được cơ sở làm hậu thuẫn cho lực lượng vũ trang tiến vào đánh chiếm huyện lị giành chính quyền ngày 29/3. Ngày 31/3, sau cuộc mít tinh lớn tổ chức ở thị trấn Hùng Sơn để chào mừng châu lị được giải phóng, cán bộ Mặt

trận Việt Minh tiếp tục hướng dẫn quần chúng phá kho thóc của địch để cứu đói cho nhân dân.

Tại Phú Lương, sau cuộc đảo chính của Nhật, quan chức tay sai của Pháp bỏ công đường chạy trốn, để mặc cho cai, đội, châu đoàn và lính đông trông coi nhiệm sở và đồn binh. Ngày 2/4, Cứu quốc quân cùng tự vệ địa phương tiến công quân địch tại đồn Đu và châu lị, quân địch nhanh chóng đầu hàng. Ngày 5/4, chính quyền cách mạng cấp xã đầu tiên trong huyện được thành lập tại Ôn Lương.

Tại huyện Đồng Hỷ và các huyện Phú Bình, Phở Yên, các hội Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh. Chính quyền cách mạng ở nhiều xã được thành lập, tổ chức phá kho thóc của địch chia cho dân nghèo. Mặt trận Việt Minh đã làm chủ hầu hết vùng nông thôn.

Bước sang tháng 5/1945, lò lửa chiến tranh ở châu Âu bị dập tắt. Trước sự bao vây và phản công quyết liệt của Hồng quân Liên Xô và Đồng Minh, phát xít Đức đã bị tiêu diệt ngay tại sào huyệt của chúng. Sự sống còn của phát xít Nhật ở châu Á chỉ còn tính trong từng ngày.

Ở trong nước, cao trào chống Nhật, cứu nước đang lên mạnh. Khởi nghĩa từng phần diễn ra mạnh mẽ ở các tỉnh trung du và thượng du Bắc Bộ. Chính quyền cách





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

mạng được thành lập ở nhiều nơi. Vùng giải phóng hình thành và ngày càng mở rộng. Trên cơ sở đó, theo chủ trương của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 4/6/1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ các tỉnh trong Căn cứ địa, quyết định thành lập Khu Giải phóng bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Hà Giang.

Một trong những nhiệm vụ lớn của Mặt trận Việt Minh thời kỳ này là vận động nhân dân các dân tộc đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế. Các hội viên trong các hội Cứu quốc ở nhiều địa phương tích cực giúp đỡ lẫn nhau khắc phục những khó khăn về thóc giống, trâu cày, nông cụ sản xuất... Trung tuần tháng 6/1945, huyện Định Hóa tổ chức Hội nghị Việt Minh tại Bản Piềng (Thanh Định) để trao đổi và phổ biến kinh nghiệm sản xuất. Hội Phụ nữ Cứu quốc ở nhiều nơi xây dựng các chương trình sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, ngoài phần của gia đình còn có thêm phần ủng hộ bộ đội. Phụ nữ các dân tộc hăng hái làm các nhiệm vụ xay, giã thóc gạo, vận chuyển tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Trung tâm Khu Giải phóng Tân Trào và Giải phóng quân.

Giữa lúc cao trào chống Nhật cứu nước của nhân dân ta đang đi dần tới bước ngoặt quyết định, ngày 8/8/1945,

Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật tại Mặt trận châu Á - Thái Bình Dương. Chỉ trong 1 tuần lễ, Hồng quân Liên Xô đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn đội quân Quan Đông, buộc Chính phủ Nhật phải tuyên bố đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu tê liệt hoàn toàn, Chính phủ tay sai Trần Trọng Kim hoang mang cực độ.

Nhận rõ thời cơ ngàn năm có một cho nhân dân ta nổi dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước đã chín muồi, ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra bản Quân lệnh số một, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa.

Tại Thái Nguyên, ngay sau khi nhận được mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, lực lượng chính trị và vũ trang các huyện đã kéo về tỉnh lỵ, phối hợp với Giải phóng quân giành chính quyền. Đội vũ trang tuyên truyền từ Võ Nhai tiến xuống phía nam, mở rộng cơ sở Việt Minh ở Đồng Bẩm, xây dựng cơ sở và phát triển Việt Minh ở trong thị xã, trực tiếp chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Sáng 19/8, từ Đồng Bẩm, dưới sự chỉ đạo của cán bộ Việt Minh, đồng bào các dân tộc với vũ khí thô sơ cùng lực lượng vũ trang tiến vào thị xã Thái Nguyên. Nhân dân





Thị xã đã nhiệt liệt hưởng ứng mang theo băng, cờ xuống đường cùng đoàn biểu tình tuần hành qua các phố, vừa đi vừa hô các khẩu hiệu: *Việt Nam độc lập muôn năm!*, *Ủng hộ Việt Minh!*, *Đả đảo phát xít Nhật và bù nhìn tay sai!*.

Khí thế cách mạng sôi sục của quần chúng lôi cuốn cả cha cố, sư sãi và một số viên chức tham gia tuần hành, tiến về sân vận động Thị xã; sau đó tiếp tục đi qua các phố chính. Vượt qua mưa lũ, ngày 19/8, lực lượng tự vệ Phú Bình tiến về chiếm đồn điền Gia Sàng, Nhà Đèn. Quân Nhật hoảng sợ, rút vào cố thủ. Bọn tay sai hoang mang không dám lộ mặt ra ngoài. Việt Minh trên thực tế đã làm chủ tình thế ở Thị xã. Buổi chiều cùng ngày (19/8), Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy xuất phát từ Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang) về tới Thịnh Đán (Đồng Hỷ). Đúng 5 giờ sáng ngày 20/8, Việt Nam Giải phóng quân từ Thịnh Đán tiến vào chiếm lĩnh các vị trí bao quanh thị xã Thái Nguyên.

5 giờ 30 phút, quân ta nổ súng tấn công, Tỉnh trưởng Thái Nguyên, Huyện trưởng Đồng Hỷ và Trưởng đồn bảo an đứng đầu bộ máy ngụy quyền, ngụy quân nhanh chóng đầu hàng Việt Minh. Quân ta thu hơn 600 khẩu súng các loại trang bị cho lực lượng tự vệ.

7 giờ 30 phút, quân ta nổ súng tiến công trại lính Nhật. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. Quân Nhật ngoan cố chống cự, không chịu đầu hàng. Cả Thị xã bùng lên khí thế đấu tranh; thanh thế và ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh vang dội đến mọi tầng lớp nhân dân, thu hút đông đảo quần chúng tham gia các đoàn thể Cứu quốc. Các hội viên Cứu quốc, các cá nhân yêu nước hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Nhiều hội viên Hội Phụ nữ Cứu quốc thu gom lương thực, thực phẩm nấu cơm, nước phục vụ chiến đấu. Các em thiếu niên nhận các nhiệm vụ thông tin liên lạc...

Trong lúc lực lượng vũ trang bao vây quân Nhật, chiều ngày 20/8, Mặt trận Việt Minh tổ chức cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Thị xã, tuyên bố xóa bỏ chính quyền đế quốc và tay sai, thành lập Ủy ban Nhân dân lâm thời tỉnh. Ngày 26/8, ta thỏa thuận để quân Nhật rút về Hà Nội theo yêu cầu của chúng. Thái Nguyên hoàn toàn giải phóng.

Thắng lợi khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Thái Nguyên là kết quả của quá trình vận động cách mạng từ những năm 1932 - 1933, khi những đảng viên cộng sản đầu tiên từ các tỉnh miền xuôi lên hoạt động xây dựng cơ





sở, phát triển phong trào cách mạng, nhất là khi tổ chức Đảng đầu tiên ra đời năm 1936. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống đoàn kết, kiên cường bất khuất của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên ngày càng được phát huy cao độ.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, về việc tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân vào mặt trận chung đấu tranh giải phóng dân tộc, trải qua quá trình đấu tranh đầy hi sinh gian khổ, bất chấp mọi hiểm nguy, những người cộng sản Thái Nguyên kiên trì tuyên truyền, vận động xây dựng các các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh; lãnh đạo quần chúng nổi dậy đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ đến các quyền lợi chính trị, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh, góp phần quan trọng vào cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Từ trong lò lửa đấu tranh, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành và có thêm kinh nghiệm trong việc vận động, tập hợp quần chúng vào một mặt trận thống nhất, tạo thành lực lượng vô địch bảo đảm thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

## **Chương II**

### **MẶT TRẬN VIỆT MINH - LIÊN VIỆT TỈNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)**

#### ***I- Động viên nhân dân các dân tộc tham gia xây dựng, củng cố chính quyền, tích cực chuẩn bị chiến đấu bảo vệ quê hương và ATK Trung ương (1945 - 1947)***

Ngay sau khi ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã phải đứng trước muôn vàn khó khăn, trở ngại. Cùng với “*giặc đói*”, “*giặc dốt*” là giặc ngoại xâm trực tiếp đe dọa sự tồn tại của Nhà nước Cộng hoà non trẻ. Phía Bắc vĩ tuyến 16, quân đội Trung Hoa Dân quốc, gồm 20 vạn tên, đã lũ lượt kéo vào với danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng Minh làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất chúng nhằm thực hiện 3 mưu đồ rất thâm độc: Tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và thành lập chính quyền tay sai. Vì vậy, khi vào miền Bắc nước ta, chúng kéo theo các tổ chức phản động Việt Quốc, Việt Cách để làm công cụ chống phá. Ở phía Nam vĩ tuyến 16, cũng với danh nghĩa giải giáp quân đội





Nhật, quân Anh đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Vận mệnh Nhà nước cách mạng chẳng khác gì “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong tình thế hết sức hiểm nghèo, Đảng và Chính phủ lâm thời - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh bình tĩnh, sáng suốt đề ra chủ trương, biện pháp đúng đắn. Ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay. Tiếp đó, ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc*, chỉ rõ kẻ thù nguy hiểm nhất của nhân dân ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào chúng. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là “*củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân*”<sup>20</sup>.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, tỉnh Thái Nguyên cũng đứng trước những khó khăn gay gắt về kinh tế - xã hội. Tất cả các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh bị đình đốn. Sản xuất nông nghiệp

gặp khó khăn do tình trạng hạn hán kéo dài, ruộng đồng phải bỏ hoang. Một số gia đình hết gạo phải lên rừng đào củ mài, củ nâu, hái măng, hái nấm ăn thay cơm. Hàng ngàn người dân từ các tỉnh miền xuôi lên thị xã Thái Nguyên và các vùng phụ cận tìm việc làm, xin ăn (trước tháng 8/1945), trong tình trạng thiếu đói cần được cứu tế...

Cùng với đói nghèo là những tệ nạn xã hội do chế độ thực dân, phong kiến để lại như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp...tồn tại phổ biến. Đặc biệt, hậu quả chính sách “ngu dân” của thực dân Pháp đã làm cho hơn 95% dân số trong tỉnh mù chữ, gây trở ngại lớn cho việc phát triển kinh tế, xã hội.

Trong khi đó, từ cuối tháng 8 đầu tháng 9/1945, khoảng 5 vạn quân Trung Hoa Dân quốc cùng bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách kéo vào đóng ở thị xã Thái Nguyên và các vị trí trọng yếu dọc theo Quốc lộ số 3 đến đầu cầu Đa Phúc. Đi đến đâu, chúng cũng hạch sách, quấy nhiễu, đòi chính quyền các địa phương phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại. Những tên cầm đầu tổ chức Việt Quốc, Việt Cách liên hệ với bọn đặc vụ và các phần tử xấu trong người Hoa, thành lập *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*.

<sup>20</sup> Theo: *Văn kiện Đảng 1945 - 1954*, tập I, trang 27, 28.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Lợi dụng tình hình khó khăn, đói kém cùng với những bờ ngõ, lũng túng trong quản lý xã hội của bộ máy chính quyền mới, một số toán cướp nổi lên hoạt động cướp phá ở Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên..., gây hoang mang trong nhân dân.

Bên cạnh khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên cũng có những thuận lợi căn bản. Trải qua bao gian khổ hi sinh đấu tranh giành chính quyền, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên ý thức được giá trị của cuộc sống tự do, độc lập. Uy tín, ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh ngày càng được nâng cao và mở rộng trong các tầng lớp nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh tiếp tục được phát huy.

Sau Hội nghị Cán bộ toàn tỉnh được tổ chức trung tuần tháng 9/1945 tại xóm Trường Xô, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương hệ thống tổ chức của Đảng được củng cố, bộ máy chính quyền và Ban Chấp hành Việt Minh các cấp trong tỉnh được kiện toàn. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên phân công đồng chí Hoàng Bá Sơn làm Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh. Đến tháng 10/1945,

khi Trung ương cử đồng chí Hoàng Bá Sơn đi nhận công tác khác, Tỉnh ủy cử đồng chí Đào An Thái làm Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh.

Trong hoàn cảnh hết sức phức tạp, ngày 11/11/1945, Đảng ta tuyên bố tự giải tán, thực chất là rút vào hoạt động bí mật, chỉ để lại một bộ phận hoạt động công khai với tên gọi: *Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác*. Theo đó, tại tỉnh Thái Nguyên, *Hội Văn hoá Mác xít* và *Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác* được thành lập ở hầu khắp các địa phương. Thông qua hoạt động của hai cơ quan nói trên, công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao trình độ giác ngộ và bồi dưỡng lí tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vẫn thường xuyên được triển khai.

Một trong những nhiệm vụ cấp bách trước mắt cần phải giải quyết là nhanh chóng đẩy lùi nạn đói. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc thành lập những đoàn vận động lạc quyền, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng hưởng ứng cứu đói. Thông qua cuộc vận động này, truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong nhân dân các dân tộc được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ.





Những gia đình khá giả hoặc đủ ăn đều tự nguyện san sẻ lúa, gạo, hoa màu giúp những gia đình người thiếu đói. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến bữa nấu cơm, mỗi gia đình bớt 1 - 2 nắm gạo bỏ vào *Hũ gạo cứu đói*. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc xuống từng địa phương vận động nhân dân không sử dụng lương thực vào việc nấu rượu, làm quà bánh. Không chỉ nhường cơm, sẻ áo giúp đỡ những gia đình khó khăn trong từng làng, xóm, dưới sự chỉ đạo và vận động của Mặt trận Việt Minh, Ban Cứu tế của các xã - nông cốt là Hội Phụ nữ Cứu quốc, còn tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm trong vùng, hằng tuần tập trung giao cho Ban Cứu tế của huyện, của tỉnh để phân phối cho những nơi khó khăn, nhất là Trại Tế bần ở thị xã Thái Nguyên giúp đỡ những người gặp nạn đói từ các nơi phiêu dạt đến. Chỉ trong 3 tháng cuối năm 1945, cả tỉnh đã quyên góp được 50 tấn gạo. Riêng chị em tiểu thương thị xã Thái Nguyên đã ủng hộ được 14 tấn gạo để cứu đói.

Để giải quyết nạn đói một cách triệt để, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Tăng gia sản xuất!*”

*Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*”<sup>21</sup>, Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ đạo mở cuộc vận động tăng gia sản xuất rộng lớn trong toàn tỉnh. Mặt trận Việt Minh và đoàn thể Cứu quốc trong nông dân, thanh niên, phụ nữ tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Dưới sự lãnh đạo của Ban Thanh vận các cấp, hơn 90 đội *Thanh niên xung phong tăng gia sản xuất* được thành lập, vừa tổ chức trồng sắn, ngô, khoai, rau, đậu trên các mảnh đất còn bỏ hoang, vừa tích cực vận động nhân dân khắc phục tập quán độc canh cây lúa, thực hiện mỗi gia đình trồng từ 100 đến 200 gốc sắn trong vườn nhà, hoặc trên đất hoang, hóa gần nhà. Hoạt động của các đội thanh niên diễn ra rất sôi nổi, thúc đẩy phong trào chung và mang lại nhiều kết quả. Hàng trăm héc-ta các loại cây màu ngắn ngày (khoai lang, ngô, lạc...) cùng các loại rau được nhân dân trồng khắp các soi, bãi, đồi, nương. Tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, hội viên các Hội Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc còn thay phiên nhau đi trông coi, ngăn chặn chim, thú phá hoại cây trồng.

<sup>21</sup> Theo: *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia, HN. 1995, trang 115.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Nhờ những biện pháp tích cực của chính quyền, sự tuyên truyền, vận động có hiệu quả của Mặt trận Việt Minh, thông qua các hội Cứu quốc, sự cố gắng vượt bậc của các tầng lớp nhân dân, nạn đói trong tỉnh dần dần được khắc phục.

Cùng với diệt “giặc đói” là cuộc vận động diệt “giặc dốt”, bài trừ các hủ tục, tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới. Cuối tháng 9/1945, Ti Bình dân học vụ tỉnh được thành lập. Đầu tháng 10/1945, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Ban Lãnh đạo diệt “giặc dốt”, đồng thời phát động một phong trào *Toàn dân chống nạn mù chữ*. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Lãnh đạo diệt “giặc dốt” và Ti Bình dân học vụ tỉnh, Ban Bình dân học vụ các huyện, xã, cuộc vận động diệt “giặc dốt” diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, nhất là Đoàn Thanh niên Cứu quốc và Hội Phụ nữ Cứu quốc đi xuống cơ sở, đến từng thôn xóm, từng gia đình, tuyên truyền vận động đồng bào tham gia xóa nạn mù chữ. Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng do ý thức được lợi ích của việc học chữ, cùng những biện pháp vận động nhân dân đi học rất linh hoạt, phong phú, phong trào lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Ban ngày đi làm, tối về bà con rủ nhau

mang bảng gỗ, vở viết... đốt đuốc, xách đèn đến lớp học, tạo nên một nét sinh hoạt mới vui tươi, đầm ấm trong thôn xóm. Ngoài việc học chữ trên lớp, Ban Bình dân học vụ nhiều nơi còn tổ chức hình thức đổ chữ bằng cách ngăn đường trước công chợ, địa điểm mít tinh, biểu diễn văn nghệ để kiểm tra, hỏi chữ. Ai biết chữ thì được đi qua “cổng sáng”, người chưa biết chữ phải chui qua “cổng mù”, hoặc phải dừng lại học thuộc một số chữ rồi mới được đi qua... Cách làm này đã giúp nhân dân ôn bài rất hiệu quả.

Thắng lợi bước đầu của phong trào diệt “giặc dốt” ngoài ý nghĩa về văn hóa, còn là thắng lợi về chính trị. Nó chứng tỏ tính ưu việt của chế độ mới, tạo điều kiện cho nhân dân nâng cao hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ công dân của một nước độc lập, phát huy được vai trò làm chủ ở địa phương.

Song song với phong trào diệt “giặc dốt”, cuộc vận động xây dựng đời sống mới được đẩy mạnh. Mặt trận Việt Minh các cấp tiếp tục giữ vai trò chủ đạo tập hợp, vận động; các đoàn viên, hội viên Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc là lực lượng tích cực, tiên phong trong phong trào này. Nhiều hủ tục (ma to, cưới lớn); các tệ nạn xã hội, như





rượu chè bê tha, cờ bạc, thuốc phiện... từng bước được bài trừ. Các hình thức sinh hoạt văn hóa tập thể được nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên và nhi đồng tích cực tham gia.

Để khắc phục tình trạng trống rỗng về tài chính, trong khi nhu cầu chi tiêu lại rất lớn, Trung ương Đảng, Chính phủ chủ trương kêu gọi sự ủng hộ của toàn dân. Hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ, Mặt trận Việt Minh và đoàn thể các cấp trong tỉnh tích cực vận động nhân dân đóng góp tiền, của trong *Tuần lễ vàng*, xây dựng *Quỹ độc lập*. Dù còn thiếu thốn, đói kém, nhưng với niềm tin yêu, ủng hộ chế độ mới, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vẫn tình nguyện đóng góp ủng hộ cho Nhà nước nhiều đồ trang sức bằng vàng, bạc, các loại nồi, chậu, mâm đồng. Nhiều cá nhân, gia đình ủng hộ với số lượng lớn; điển hình là bà Bạch Thị Tân - Bí thư Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã Thái Nguyên ủng hộ đôi hoa tai bằng vàng 2 đồng cân; gia đình bà Nguyễn Thị Lục - cán bộ Phụ nữ Cứu quốc xã Hóa Trung ủng hộ 300 đồng bạc trắng. Chỉ một tuần lễ (17 – 24/9/1945), toàn tỉnh đã thu được hơn 100 lạng vàng, bạc, 500 kg đồng, hơn 100 con trâu, bò, gần 1.000 tấm vải..., góp phần giúp Nhà nước

cách mạng vượt qua khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập.

Trong lúc nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đang cùng với nhân dân hầu khắp các tỉnh miền Bắc ra sức chống giặc đói, giặc dốt, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân, tại miền Nam, nhân dân ta đã phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ “*Phải trút toàn lực vào đó. Hi sinh hết thảy vì kháng chiến. Hi sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam*”<sup>22</sup>, máu chảy ruột mềm, nhân dân các dân tộc trong tỉnh hướng về Nam Bộ kháng chiến. Các đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh tích cực vận động hội viên, đoàn viên đóng góp sức người, sức của ủng hộ đồng bào Nam Bộ. Đông đảo hội viên Hội Phụ nữ Cứu quốc hưởng ứng phong trào mỗi hội viên ủng hộ Nam Bộ 10 viên đạn (mỗi viên đạn được tính bằng 1 kg gạo). Bà Nguyễn Thị Tư ủng hộ Nam Bộ kháng chiến 345 đồng (tương đương 700 kg gạo). Nhiều thanh niên nam, nữ hăng hái đến các “Phòng

<sup>22</sup> Lời kêu gọi “*Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến*” của Chính phủ lâm thời (9/1945). Xem *Những sự kiện Lịch sử Đảng*, T2, Nxb Sự Thật, HN tr 29.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Nam Bộ” ghi tên tình nguyện vào Nam đánh giặc. Mặt trận Việt Minh còn phối hợp với chính quyền tổ chức quần chúng mít tinh rầm rộ tại các huyện lỵ, thị trấn, thị xã phản đối hành động xâm lược, tội ác của thực dân Pháp, nêu cao quyết tâm chiến đấu bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Mặc dù phải tập trung vào việc chống “giặc đói”, “giặc dốt” và giặc ngoại xâm, Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 51/SL quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định đến ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước. Nhận thức rõ đây là cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ cho nhân dân, chính quyền, Mặt trận Việt Minh các cấp trong tỉnh chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động rộng khắp các thôn, xóm và chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho cuộc bầu cử. Các đội Thanh niên tuyên truyền xung phong lưu động tỎa về các bản làng tuyên truyền trong nhân dân chủ trương Tổng tuyển cử của Đảng và Chính phủ. Mỗi đội tuyên truyền đều chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để biểu diễn, phục vụ vận động Tổng tuyển cử. Ngày 23/12/1945, trong không

khí tung bừng của ngày hội lớn, đông đảo nhân dân các dân tộc toàn tỉnh đi bỏ phiếu bầu 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên (Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn Trung Thành) vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa<sup>23</sup>.

Tiếp theo bầu cử Quốc hội là cuộc vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Từ kinh nghiệm của cuộc vận động trước, Mặt trận Việt Minh các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhân dân về mục đích, ý nghĩa cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân, công tác bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh vạch trần âm mưu, thủ đoạn phá hoại của địch, phổ biến các quy định bầu cử, tổ chức hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu đại biểu ra ứng cử, tổ chức bỏ phiếu, kiểm phiếu đều được triển khai nhanh gọn. Sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Hành chính các cấp được thành lập thay thế Ủy ban Nhân dân lâm thời. Các cơ quan chuyên môn, các đoàn thể quần chúng từng bước được

<sup>23</sup> Để có thêm thời gian chuẩn bị, nhằm tạo điều kiện cho cuộc chuẩn bị Tổng tuyển cử chu đáo hơn nữa và nhất là để các ứng cử viên có điều kiện nộp đơn và vận động tranh cử, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Một số tỉnh trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23/12/1945 theo kế hoạch cũ





kiện toàn tiếp tục chỉ đạo, vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng đời sống mới, đặc biệt là đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, phong trào vệ sinh phòng bệnh...

Nhận thức đúng đắn vai trò to lớn của quần chúng trong sự nghiệp cách mạng, đi đôi với việc củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, Đảng bộ hết sức quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố các đoàn thể Cứu quốc. Đầu năm 1946, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành lâm thời Hội Phụ nữ Cứu quốc tỉnh được thành lập, gồm 5 ủy viên, do đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc làm Bí thư. Tổ chức Hội Phụ nữ trong toàn tỉnh được thống nhất là điều kiện thuận lợi để công tác vận động phụ nữ tham gia vào các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ngày càng hiệu quả hơn.

Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc ra đời trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám, ngày càng lớn mạnh và là lực lượng nòng cốt trong phong trào tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang... Ngày 20/6/1946, Hội nghị Công nhân Cứu quốc toàn quốc quyết định đổi tên Hội Công nhân Cứu quốc thành Công đoàn. Ngày 20/7/1946, Tổng Liên

đoàn Lao động Việt Nam ra đời. Tháng 11/1946, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chính thức được thành lập, do đồng chí Nguyễn Thế Lịch làm Thư kí; đồng chí Nguyễn Quang Mão (tức Nhang) làm Phó Thư kí. Được sự chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, đến cuối năm 1946, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có 12 Công đoàn cơ sở, gồm: Công đoàn Xưởng đúc tiền, Công đoàn Mỏ than Làng Cẩm, Công đoàn các xưởng Quân giới A2, A3, A4, A5, Công đoàn Xưởng Nông cụ Đắc Cường, Công đoàn 2 Xưởng vũ khí dân quân, một số công đoàn của thợ thủ công ở Thị xã (cắt tóc, thợ mộc, thợ nề, thợ may, xe ngựa...). Tổng số công đoàn viên lên đến hơn 2.000 người.

Như vậy, so với trước, các đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh trong tỉnh phát triển rộng rãi hơn. Trên phạm vi toàn quốc, Mặt trận Việt Minh có thêm nhiều tầng lớp mới tham gia. Tuy vậy, ở hầu khắp các tỉnh, trong đó có Thái Nguyên, vẫn còn một bộ phận quần chúng yêu nước gồm các tiểu thương, tiểu chủ, giáo chức... tích cực đóng góp vào nhiệm vụ chung nhưng lại chưa có điều kiện tham gia Mặt trận Việt Minh. Trước tình hình đó, để mở rộng khối đoàn kết toàn dân, theo sáng kiến của Chủ tịch





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt) được thành lập (29/5/1946). Trong thành phần Hội Liên Việt, Mặt trận Việt Minh giữ vai trò nòng cốt; đồng thời thu hút thêm nhiều tầng lớp, đảng phái, cá nhân yêu nước khác.

Theo chủ trương chung, sau khi tổ chức hội của Trung ương được thành lập, Hội Liên Việt tỉnh Thái Nguyên ra đời, tập hợp những cá nhân yêu nước thuộc các tầng lớp trí thức, tư sản dân tộc, tiểu thương, viên chức... hiện đứng ngoài Mặt trận Việt Minh. Tuy nhiên, tổ chức cơ sở của Hội Liên Việt chưa phát triển rộng rãi; đến năm 1948 cũng chỉ có ở một số nơi, chủ yếu là thị xã Thái Nguyên và huyện Phú Bình. Tại thị xã Thái Nguyên, Hội Liên Việt kết nạp được khoảng 300 hội viên, gồm các thân hào, thân sĩ, viên chức, tiểu thương. Dù còn hạn chế về hình thức hoạt động, nhưng sự ra đời và hoạt động của Hội Liên Việt đã có ảnh hưởng đến các tầng lớp nhân dân trong Thị xã và các vùng ven. Tại Phú Bình, Hội Liên Việt tập hợp đông đảo những cá nhân yêu nước đứng ngoài Mặt trận Việt Minh, chủ yếu là tầng lớp trí thức, gồm các giáo viên tiểu học, hương sư.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Thái Nguyên trở thành An toàn khu (ATK) Trung ương; tiếp nhận nhiều nhà máy, xí nghiệp ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng chuyển đến. Lực lượng công nhân tăng nhanh, các nhà máy, xí nghiệp đều có tổ chức Công đoàn hoạt động. Trong hoàn cảnh kháng chiến, đời sống cán bộ, công nhân gặp muôn vàn khó khăn. Để khắc phục tình trạng này, Liên hiệp Công đoàn tỉnh thành lập Ban Kinh tế do đồng chí Nguyễn Quang Mão phụ trách. Ban Kinh tế thành lập xưởng may, quán cơm lao động... vừa phục vụ thiết thực nhu cầu đời sống cán bộ, nhân dân, vừa có thêm có kinh phí hoạt động. Nhờ vậy, đời sống cán bộ cơ quan Liên hiệp Công đoàn được cải thiện một bước. Công đoàn còn trợ cấp cho một số gia đình đoàn viên gặp khó khăn và giúp đỡ các đoàn thể khác.

Ngoài việc xây dựng bộ máy tổ chức, Tỉnh ủy còn ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho các tổ chức đoàn thể hoạt động ngày càng hiệu quả. Đến cuối năm 1946, hầu hết các cơ quan tỉnh, huyện đều thành lập các Đảng đoàn, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các ban, ngành tổ chức vận động, giáo





dục, thuyết phục các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để chiến thắng kẻ thù có quân đông, trang bị vũ khí mạnh, Đảng và Chính phủ chủ trương vận động nhân dân tản cư và thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Triển khai chủ trương của Trung ương, các cấp bộ đảng, chính quyền và Mặt trận Việt Minh trong tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, chủ yếu là các xã phía Nam, thị xã Thái Nguyên và các xã ven trục đường giao thông triệt để làm vườn không nhà trống để ngăn cản bước tiến quân thù. Ban Phá hoại các cấp đều có thành viên Mặt trận tham gia, tuyên truyền giải thích cho nhân dân hiểu rõ ý nghĩa của việc tản cư và tiêu thổ kháng chiến là thực hiện triệt để chủ trương bất hợp tác với giặc, không cho chúng lợi dụng sức người, cơ sở vật chất của ta để đánh lại ta. Công tác đào hầm, hào phóng tránh, xây dựng công sự, trận địa chiến đấu được tiến hành khẩn trương. Hàng chục vạn cây chông làm từ tre, nứa, vầu dài từ 1,5 mét đến 2 mét, được nhân dân cắm xuống những cánh đồng rộng để chống quân nhảy dù. Các Ban Tản cư, tiếp cư được thành lập từ tỉnh đến cơ sở, có đại diện của các đoàn thể (Công đoàn, Phụ nữ, Nông dân, Thanh niên

và Mặt trận Việt Minh, Liên Việt) tham gia, vận động các tầng lớp nhân dân tiếp đón, giúp đỡ hàng vạn đồng bào tản cư từ các nơi đến.

Được vận động, giải thích hiểu rõ đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, cán bộ, nhân dân thị xã, thị trấn và ven các trục đường giao thông... tự nguyện trao lại những ngôi nhà thân yêu của mình cho Ban Phá hoại phá dỡ. Đồng chí Nguyễn Quang Mão, Phó Thư kí Công đoàn là một trong những người tự tay phá dỡ nhà mình, các bà Bạch Thị Tân - Bí thư, bà Xuyên - Ủy viên Ban Chấp hành Phụ nữ Thị xã giao nhà cho Ban Phá hoại tháo dỡ ngày từ đợt đầu, nêu những tấm gương sáng về hành động hi sinh cho kháng chiến. Thị xã Thái Nguyên khi đó như một công trường. Thanh niên, công nhân và tự vệ vừa tham gia phá sập những ngôi nhà gạch trong Thị xã, vừa vận chuyển đất đá, chặt cây cối đổ ra mặt đường làm chướng ngại vật... Chỉ sau mấy tháng, cả một thị xã sầm uất trở thành những đồng gạch đổ nát.

Cùng với thị xã Thái Nguyên, nhân dân các địa phương trong toàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến hết sức tích cực. Mặt Đường số 3 và các trục đường





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

chính được đào hồ theo hình chữ chi; mỗi hồ sâu 0,5m, rộng 0,4m, dài bằng 2/3 lòng đường. Tất cả lô cốt, pháo đài cũ của địch, nhà gạch, nhà chình hai bên đường, cầu cống trên các tuyến Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B... đều bị phá sập. Mặt các trục đường chính đều được xẻ rãnh, đắp ụ để ngăn cản bước tiến của địch. Đến giữa năm 1947, công tác tiêu thổ kháng chiến ở Thái Nguyên căn bản hoàn thành. Điều đó phản ánh kết quả to lớn công tác vận động của Mặt trận, đồng thời thể hiện ý chí, quyết tâm sắt đá và niềm tin tất thắng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với cuộc kháng chiến do Đảng và Chính phủ lãnh đạo.

Với địa thế “*Tiến có thể đánh, lui có thể giữ*”, vùng đất giáp ranh ba tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang được Trung ương, Chính phủ chọn để xây dựng An toàn khu (ATK) kháng chiến. Được lựa chọn để xây dựng ATK Trung ương là niềm vinh dự, tự hào, nhưng đồng thời cũng là trọng trách nặng nề của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Ngay từ khi nhận được chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên cử nhiều cán bộ về các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai... cùng với cán bộ địa phương xuống các xã tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm quan trọng

này. Các cấp bộ đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và đoàn thể tích cực vận động nhân dân góp công, góp của xây dựng ATK; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật bảo vệ ATK. Hàng trăm cuộc họp giữa cán bộ các cấp với nhân dân các xóm, bản trong vùng ATK được tổ chức. Nhân dân các dân tộc được học tập về đường lối kháng chiến do Đảng và Chính phủ vạch ra; về vinh dự, trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc; được phổ biến các yêu cầu, phương pháp xây dựng, bảo vệ ATK.

Nhận rõ vinh dự và trọng trách to lớn do Đảng và Chính phủ giao phó, nhân dân các dân tộc Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Võ Nhai đã dành hàng vạn ngày công, ủng hộ hàng chục vạn cây gỗ, tre, mai, vầu, hàng triệu tàu lá cọ để xây dựng lán trại làm nơi ở và làm việc cho các cơ quan đầu não kháng chiến; xây dựng hàng vạn mét vuông kho tàng để chứa hàng hóa, các nhu yếu phẩm; xây dựng các nhà máy, công binh xưởng để sản xuất, chế tạo vũ khí, quân trang, văn phòng phẩm phục vụ nhu cầu kháng chiến, kiến quốc.





Do Mặt trận và các đoàn thể Việt Minh chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, cán bộ, nhân dân được chuẩn bị tốt cả về tinh thần và vật chất, nên cuộc tổng di chuyển về người, tài liệu, các phương tiện kỹ thuật của các cơ quan Trung ương, quân đội từ thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên căn cứ địa diễn ra tốt đẹp. Nhân dân Thái Nguyên đã góp sức cùng các cơ quan, đơn vị bộ đội, công nhân các nhà máy, xí nghiệp, đồng bào các tỉnh, bằng tất cả các loại phương tiện có trong tay (ô tô, thuyền, bè, mủng, xe bò, xe trâu, xe quệt, ngựa thồ, người gánh) vận chuyển hàng ngàn tấn tài liệu, máy móc, sắt thép, hơn 200 tấn muối, hàng chục tấn bông, hàng vạn mét vải, 2 triệu đồng tiền Đông Dương, 300 triệu đồng tiền Việt Nam, 100 thỏi bạc trắng... từ Hà Nội đi qua nhiều ngã lên các huyện Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa...an toàn.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến đến những tháng đầu năm 1947, cả một guồng máy gồm các cơ quan của Đảng, Nhà nước cùng hàng vạn nhân dân các tỉnh đồng bằng tản cư lên Việt Bắc, lên Thái Nguyên. Hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục...đều lần lượt di chuyển lên đóng tại các địa phương

thuộc ATK. Tại trung tâm ATK Định Hóa, xóm, bản nào cũng có cán bộ, bộ đội ở, gia đình nào cũng góp công, góp của giúp đỡ các cơ quan Trung ương. Trên địa bàn các huyện Phú Lương, Đại Từ..., có hàng chục các cơ quan của Trung ương, Chính phủ, các bộ ngành, kho tàng, công binh xưởng. Tại tất cả các nơi có đơn vị bộ đội đóng quân, nơi có kho tàng, bệnh viện, nơi ở của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể..., đều được nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tạo mọi điều kiện giúp đỡ, bảo vệ an toàn.

## ***II- Động viên nhân dân các dân tộc xây dựng hậu phương, chiến đấu bảo vệ cửa ngõ phía nam ATK Trung ương, góp phần vào chiến thắng Biên giới (1947 - 1950)***

Đầu tháng 10/1947, thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân tinh nhuệ cùng nhiều máy bay, xe tăng, đại bác, tàu chiến tấn công lên Việt Bắc nhằm bao vây, tiêu diệt các cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta..., để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Trong thời gian chiến sự chưa lan tới địa bàn Thái Nguyên, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh, Liên Việt và đoàn thể vận động, hướng dẫn nhân





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

dân cất giấu lương thực, thực phẩm, củng cố, xây dựng thêm trận địa, bố trí lại lực lượng, sẵn sàng đánh địch bảo vệ quê hương.

Từ 20/11/1947, cuộc hành quân Xanh tuya (Ceinture: Xiết chặt) của địch bắt đầu; chiến sự diễn ra quyết liệt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện Chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* (15/10/1947) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ ATK, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã sát cánh cùng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, du kích tổ chức 123 trận đánh lớn, nhỏ trên khắp các địa bàn, tiêu diệt gần 500 tên địch, làm bị thương hơn 100 tên khác, bắn rơi tại chỗ 1 máy bay, thu và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, góp phần quan trọng vào chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thắng lợi cuộc chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ An toàn khu chứng tỏ tinh thần quyết tâm chiến đấu của cả dân tộc vì độc lập tự do của Tổ quốc, chứng tỏ đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, chứng tỏ vai trò to lớn của Mặt

trận Việt Minh trong việc vận động, huy động được sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy tối đa sức mạnh tinh thần và vật chất trong nhân dân vào cuộc kháng chiến. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 của quân và dân ta đã khích lệ tinh thần quân và dân Thái Nguyên thêm phần khởi, tin tưởng bước vào cuộc chiến đấu mới đầy khó khăn gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 tạo nên không khí phấn khởi, tin tưởng trong nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Trải qua thực tiễn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng và bảo vệ căn cứ địa - An toàn khu, phát triển kinh tế tự cấp, tự túc... được đúc rút. Trên cơ sở đó, Đảng bộ Thái Nguyên tiếp tục lãnh đạo công tác Mặt trận, vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm, huy động sức người, sức của ngày càng nhiều cho tiền tuyến.

Sau thất bại trong cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển từ chiến lược





đánh nhanh thắng nhanh sang chiến lược đánh lâu dài. Cùng với việc tăng cường càn quét, vơ vét sức người, sức của trong vùng tạm chiếm, thực hiện chính sách “*dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”, thực dân Pháp tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá hậu phương của ta. Để đối phó với các thủ đoạn chiến tranh của địch, tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, đầu năm 1948, Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp, các ngành tiến hành kiểm điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong hơn 2 năm đầu kháng chiến, đặc biệt là trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, đánh giá đúng những mặt mạnh của công tác vận động, tập hợp quần chúng; chỉ rõ những mặt yếu và nguyên nhân yếu kém...

Từ thực tế trên, ngày 15/3/1948, Tỉnh ủy ra nghị quyết về công tác củng cố các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh. Đối với các hội, đoàn thể quần chúng, Tỉnh ủy chỉ đạo “*Mở những lớp huấn luyện chương trình có thứ bậc lần lượt cho từng đối tượng, để cán bộ nắm được những kiến thức cơ bản về chính quyền, tư pháp, quân sự, địa dư, lịch sử, văn hóa... để cán bộ biết làm cho*

*dân yêu, dân phục, dân tin*”. Tại Hội nghị ngày 16/5/1948, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Lê Văn Lương - Tỉnh đội trưởng kiêm Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh, đồng thời chỉ đạo Mặt trận Việt Minh các cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành, kiện toàn bộ máy tổ chức hội Cứu quốc các giới.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II (tháng 6/1948), đồng chí Trần Đình Nghị - Tỉnh ủy viên, được phân công làm Trưởng ban Việt Minh. Các Tiểu ban Phụ vận, Thanh vận, Công vận về cơ bản ổn định tổ chức. Đội ngũ cán bộ phụ trách Mặt trận ở các huyện cũng được củng cố, sắp xếp lại cho phù hợp với điều kiện và năng lực hoạt động của từng đồng chí. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, chính quyền, công tác dân vận được triển khai ngày càng hiệu quả hơn.

Sau khi được củng cố, kiện toàn về tổ chức, Ban Chấp hành Việt Minh các cấp trong tỉnh đã cử ủy viên sang làm Bí thư Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc. Bộ máy tổ chức Mặt trận từ tỉnh xuống cơ sở được xây dựng, củng cố ngày càng hoàn thiện, thu hút gần 100.000 người tham gia vào các hội Cứu quốc.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Tuy nhiên trong giai đoạn này, Mặt trận Liên Việt không được quan tâm phát triển. Ở tỉnh và các huyện phía Nam có gần 300 hội viên. Ở các huyện phía Bắc, mỗi huyện chỉ có trên dưới 20 hội viên. Cấp xã không phát triển được hội viên. Hoạt động của các chi hội nhìn chung yếu. Ban Chấp hành Liên Việt tỉnh và các huyện hoạt động chỉ mang tính vụ việc. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do công cuộc chuẩn bị kháng chiến dồn dập, kháng chiến bùng nổ, chiến sự loang rộng, ác liệt...; nhưng chủ yếu là do các cấp ủy chưa nhận thức được đầy đủ về sự cần thiết phải mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất ngoài Việt Minh, chưa đánh giá đầy đủ tinh thần yêu nước, khả năng cách mạng, các nhà tư sản ở thành thị, các nhà hào phú ở nông thôn, các viên chức, trí thức, cha cố, sư sãi...

Thực tế diễn biến lịch sử cho thấy những người thuộc tầng lớp nói trên, trong quá trình vận động cách mạng đã diễn ra sự phân hóa khá mạnh. Nhiều người tán thành và ủng hộ *Chương trình, Điều lệ Việt Minh*. Một số người có chuyển biến tốt, lại có trình độ văn hóa và ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng ở địa phương và đã từng tham gia Ban Chấp hành Việt Minh và chính quyền các cấp. Trừ một số ít thờ ơ hoặc đi ngược lại quyền lợi của dân tộc, số

đông họ hướng về cách mạng, mong muốn có công ăn việc làm, được tự do buôn bán, mở mang kinh tế, tự do tín ngưỡng. Ở Thái Nguyên, lực lượng ngoài Việt Minh khá lớn, nếu được chú ý động viên, tuyên truyền giáo dục, sẽ góp phần hạn chế những mặt tiêu cực của họ, phát huy mặt tích cực, đóng góp cho công cuộc kháng chiến kiến quốc.

Sau Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947, tình hình kinh tế trong tỉnh cực kỳ khó khăn. Mọi hoạt động của cán bộ chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp trong toàn tỉnh đều dựa vào sự giúp đỡ của nhân dân. Dù khó khăn gian khổ, nhưng đa số cán bộ các cơ quan nói chung, Mặt trận Việt Minh nói riêng vẫn *“chịu khó, trung thành, chăm chỉ”* thực hiện nhiệm vụ, công tác được giao. Tuy vậy, do trình độ văn hóa hạn chế nên kết quả công tác không cao. Nhiều cán bộ *“thường chậm chạp và kém sáng kiến, hay mắc bệnh máy móc, không biết tùy hoàn cảnh từng địa phương mà áp dụng cho linh hoạt, hiệu quả”*.

Quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tháng 4/1948, Tỉnh ủy Thái Nguyên thành lập Ban Vận động tự túc ăn mặc do đồng chí Lê Trung Đình - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành





chính tỉnh, làm Trưởng ban. Thành viên Ban Vận động tự túc ăn mặc gồm đại biểu các ngành Canh nông, Kinh tế, Túc mẽ, Thông tin, Bình dân học vụ, Tinh đội bộ dân quân; đại biểu các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh, Liên Việt, Phụ nữ, Thanh niên. Sau khi kiểm tra, khảo sát, nắm rõ tình hình nông thôn, Ban đã kịp thời chỉ đạo hỗ trợ thóc giống, sức kéo, nông cụ... cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng tại chỗ và đóng góp cho kháng chiến. Năm 1948, toàn tỉnh cấy được 40.628 ha lúa các loại (lúa chiêm, lúa ba giăng, lúa mùa), thu hoạch 40.127 tấn thóc; gieo trồng và thu hoạch gần 200 tấn ngô, 920 tấn sắn, 1.500 tấn khoai lang cùng hàng trăm tấn đỗ, lạc, vừng...

Để tăng cường lực lượng kháng chiến, trước hết là bồi dưỡng sức dân, trong 2 năm (1949 - 1950), Chính phủ ban hành một số sắc lệnh mang lại quyền và lợi ích hợp pháp cho nông dân, đó là các sắc lệnh về giảm tô, giảm tức, xóa nợ, hoãn nợ... Công tác mặt trận thời gian này hướng vào nhiệm vụ vận động đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thực hiện sắc lệnh giảm tô 25%, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân phấn khởi phát triển sản xuất, hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến, kiến quốc. Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể nông dân, phụ nữ, các ban ngành chuyên môn tham gia và đóng góp nhiều ý kiến thiết thực trong Hội nghị động viên giảm tô của tỉnh. Sau Hội nghị, Mặt trận tham gia và giữ vai trò then chốt trong Hội đồng Giảm tô các cấp tỉnh, huyện và xã làm nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện giảm tô. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp trong tỉnh, đặc biệt là nhờ tinh thần cố gắng của nông dân, nên năm 1949, sản lượng lương thực toàn tỉnh tăng 11.090 tấn thóc, 488 tấn hoa màu so với năm 1948. Cùng với sản xuất nông nghiệp, các ngành, nghề làm giấy, dệt, thuốc da, làm đường mật, nấu xi, chế mực viết... của tỉnh Thái Nguyên cũng có bước phát triển mới.

Nhờ sản xuất phát triển, kết hợp với chính sách giảm tô, tạm cấp ruộng đất cho dân cày nghèo nên đời sống của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên từng bước được cải thiện. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực tham gia đóng góp cho kháng chiến, kiến quốc.

Nhằm từng bước khắc phục khó khăn về lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác cho lực lượng vũ





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

trang, hưởng ứng phong trào *Bán thóc khao quân* do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động và phong trào *Hũ gạo kháng chiến* do Tỉnh ủy phát động, Mặt trận đã chỉ đạo các Tiểu ban Phụ vận, Thanh vận, Nông vận, Công vận phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền cơ sở, vận động nông dân bán rẻ và ủng hộ gần 150 tấn thóc, gạo; nhân dân các dân tộc ủng hộ gần 500 bộ quần áo, hàng trăm ngàn đồng cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, du kích tại chỗ, Mặt trận và các đoàn thể Cứu quốc các cấp còn tích cực vận động thanh niên tòng quân, xây dựng bộ đội chủ lực. Kết quả trong năm 1949, lực lượng dân quân, du kích toàn tỉnh được bổ sung trên 1.000 đội viên, 30 làng chiến đấu được củng cố. Năm đầu tiên thực hiện sắc lệnh của Chính phủ về chính sách nghĩa vụ quân sự, toàn tỉnh đã có 9.400 nam, nữ thanh niên ghi tên, nhận Thẻ công vụ làm nghĩa vụ quân sự. Trong đợt I tuyển quân (tháng 4/1949), toàn tỉnh đã có 1.367 thanh niên thuộc đủ các thành phần nông dân, học sinh, giáo viên, công nhân... lên đường nhập ngũ.

Từ tháng 10/1949, thực hiện sắc lệnh của Chủ tịch nước về việc thành lập bộ đội địa phương, phối hợp với

các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, Mặt trận và các đoàn thể Cứu quốc tích cực tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu rõ bộ đội địa phương cũng là một bộ phận của Quân đội Quốc gia Việt Nam, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, do địa phương tự cấp dưỡng và trang bị vũ khí. Nhờ đó, trong 2 tháng 10 và 11/1949, tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc tổ chức lực lượng bộ đội địa phương với 897 cán bộ, chiến sĩ; biên chế thành 8 đại đội, gồm 1 đại đội ở tỉnh, 7 đại đội ở 7 huyện. Tuy nhiên, do tỉnh không có nguồn kinh phí, lương thực, thực phẩm dự trữ nên khi mới thành lập, đời sống của bộ đội gặp nhiều khó khăn. Mức sinh hoạt phí 180 đồng/người/tháng không đủ để mua gạo, nên nhiều đơn vị bộ đội phải bữa cơm, bữa cháo, thậm chí có khi phải ăn rau thay cơm.

Trước tình hình đó, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh quyết định thành lập Ban Cấp dưỡng bộ đội địa phương tại tỉnh và 7 huyện làm nhiệm vụ vận động các tầng lớp nhân dân giúp đỡ, ủng hộ bộ đội. Một số đơn vị được phân tán trong dân, nhờ nhân dân nuôi dưỡng. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc các cấp tiếp tục giữ vai trò chủ đạo. Với khẩu hiệu *Nhân dân các địa phương nuôi lấy bộ đội của mình*, phong trào quyên góp ủng hộ bộ đội địa phương diễn ra





sôi nổi. Nhiều gia đình nhận các đồng chí bộ đội làm em nuôi, con nuôi; nhiều thôn, xóm nhận đỡ đầu 1, 2 tiểu đội bộ đội địa phương... Đặc biệt Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh có đóng góp to lớn trong cuộc vận động cấp dưỡng này.

Cùng với chăm lo, nuôi dưỡng trực tiếp, nhân dân các dân tộc còn tích cực hưởng ứng phong trào gây *Quỹ kháng chiến* do Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động. Đến tháng 12/1949, nhân dân toàn tỉnh đã góp được 154.524 kg thóc, 161.575 đồng tiền mặt; trong đó riêng hội viên Mặt trận Liên Việt là tiểu thương thị xã Thái Nguyên đóng góp hơn 57.000 đồng, 116 áo trấn thủ, 352 bộ quần áo thường. Nhân dân xã Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ) đã bán 12 tấn gạo giá rẻ cho bộ đội, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi. Hội Cứu quốc các giới huyện Đại Từ đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương hơn 13 tấn thóc và 131.068 đồng. Hội Nông dân toàn tỉnh còn vận động các hội viên dành 24 mẫu ruộng cho bộ đội địa phương tổ chức tăng gia sản xuất tự túc...

Thông qua các hoạt động thực tiễn, ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh ngày càng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Các cấp bộ Việt Minh từ tỉnh tới xã được củng

cố vững chắc hơn trước. Tỉnh bộ Việt Minh được bầu chính thức và ra mắt trong cuộc Đại hội nghị Việt Minh cuối tháng 8/1949.

Để thuận lợi cho công tác truyền truyền, vận động, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện chủ trương của Trung ương tập hợp các đoàn thể quần chúng thành một khối thống nhất mà nội dung chủ yếu là hợp nhất hai tổ chức mặt trận Việt Minh và Liên Việt, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, công tác chuẩn bị cho việc thống nhất hai hình thức tổ chức mặt trận được tiến hành khẩn trương. Mặt trận Việt Minh đã xúc tiến việc chuẩn bị lực lượng và cán bộ làm nòng cốt cho mặt trận mới sau khi thống nhất. Các huyện bộ và xã bộ Việt Minh (trừ huyện Phú Bình) đã chấn chỉnh, mở rộng và chuẩn bị thống nhất với Liên Việt. Mặt trận Việt Minh phối hợp với Liên Việt tổ chức các phái đoàn về các huyện, xã giải thích mục đích, ý nghĩa của việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt. Ở các xã, cũng tổ chức những đoàn tuyên truyền, giải thích đi các thôn xóm, phát thanh tuyên truyền về thống nhất Việt Minh - Liên Việt.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Do được chuẩn bị chu đáo, nên việc thống nhất Việt Minh và Liên Việt trên địa bàn tỉnh được tiến hành thuận lợi. Đến đầu năm 1950, hai hình thức mặt trận Việt Minh và Liên Việt tỉnh Thái Nguyên được thống nhất thành một mặt trận, lấy tên là Mặt trận Liên Việt. Ủy ban Liên Việt tỉnh Thái Nguyên được thành lập, bao gồm các thành phần dân tộc: Kinh, Nùng, Dao, các đại diện của hai tổ chức Việt Minh và Liên Việt, do đồng chí Phong làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Phạm Bình làm Phó Chủ tịch.

Việc thống nhất hai hình thức mặt trận Việt Minh và Liên Việt thành một mặt trận duy nhất đánh dấu bước phát triển mới của khối đoàn kết toàn dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; khắc phục được tình trạng chông chéo, "dẫm chân" nhau giữa hai tổ chức mặt trận trước đó; đồng thời góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất hai hình thức mặt trận trên phạm vi cả nước.

Từ năm 1950, tương quan lực lượng trên các chiến trường có nhiều thay đổi, ngày càng có lợi cho ta. Thực hiện nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công, bộ đội ta liên tiếp mở các chiến dịch tiến công địch trên các chiến trường. Nhu cầu huy động sức của, sức người cho mặt trận

vì thế ngày càng lớn. Rút kinh nghiệm công tác vận động quần chúng những năm trước, từ năm 1950, Mặt trận làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp, các ngành triển khai các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm công dân đối với cuộc kháng chiến. Thông qua nhiều hình thức (hội nghị làng bản, các lớp bình dân học vụ, các buổi mít tinh, biểu diễn văn nghệ...), các tiểu ban vận động tích cực vận động nhân dân đăng kí tham gia đóng góp cho kháng chiến, kịp thời biểu dương những tập thể, gia đình, cá nhân tiêu biểu. Tin tức các cuộc vận động còn được kể, vẽ trên các bản tin, được tổ thông tin lưu động của xóm, của xã phổ biến kịp thời trên hệ thống loa tay... Nhờ đó, các cuộc vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho kháng chiến đều thu được kết quả cao. Riêng cuộc vận động bán thóc để Hồ Chủ tịch khao quân năm 1950, hội viên các đoàn thể và nhân dân toàn tỉnh huy động được 3.175 tấn. Nhân dân huyện Phú Bình quyên góp ủng hộ bộ đội địa phương 3.259 kilôgam thóc và 438.885 đồng tiền mặt. Tiểu ban Phụ vận tỉnh còn lãnh đạo Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đoàn Thanh niên Cứu quốc mua bông, vải, tổ chức may được 603 áo trấn thủ gửi tặng bộ đội địa phương.





Thực hiện Chỉ thị Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, ngay từ đầu năm 1950, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp, Mặt trận và các đoàn thể Cứu quốc từ tỉnh đến xã tập trung vận động, huy động hàng ngàn nhân công tham gia sửa chữa cầu đường. Để phục vụ Chiến dịch Biên giới Thu – Đông 1950, ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết mở Chiến dịch sửa chữa cầu đường, chủ trương huy động tối đa lực lượng các cơ quan Dân, Chính, Đảng, dân quân, du kích và nhân dân tham gia. Công tác vận động nhân, tài, vật lực càng được đẩy mạnh. Tính chung từ tháng 1 đến hết tháng 10/1950, toàn tỉnh đã huy động 63.442 lượt người trong độ tuổi từ 16 đến 55 trên tổng số khoảng 20 vạn dân (kể cả đồng bào tản cư) đi dân công sửa chữa cầu đường, với trên 1.500.000 ngày công; đồng thời thành lập 2 đại đội thanh niên xung phong với khoảng 300 thanh niên nam, nữ làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông trên địa bàn tỉnh. Riêng trong 2 tháng 7 và 8/1950, tỉnh Thái Nguyên liên tiếp huy động 2 đợt (mỗi đợt 3 tháng) được 585 dân công (trong đó có 37 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, 178 đảng viên) của 7 huyện tham gia vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ Chiến dịch Biên giới.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công tiêu diệt cứ điểm Đông Khê, mở đầu Chiến dịch Biên giới. Đầu tháng 10/1950, Bộ Chỉ huy quân Pháp vội vàng vét toàn bộ lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ (gồm 6 tiểu đoàn), mở cuộc hành quân Phôcơ (Phoque: Hải cầu) đánh lên Thái Nguyên nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ở Mặt trận Biên giới về đối phó để đỡ đòn cho đồng bọn.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, một lần nữa sức mạnh đoàn kết toàn dân được huy động. Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vừa phục vụ, vừa kiên cường chiến đấu sát cánh cùng lực lượng vũ trang đập tan cuộc hành quân Phôcơ của địch, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam ATK Trung ương. Trong thời gian chiến đấu chống cuộc hành quân Phôcơ của giặc Pháp vào thị xã Thái Nguyên và các vùng phụ cận, Hội Phụ nữ huyện Đồng Hỷ vận động hội viên quyên góp ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân, du kích 228 nôi thóc, gạo, 67.620 đồng tiền mặt, 10 con bò, 6 con lợn... Phụ nữ các xã Trần Phú, Vạn Thắng, Toàn Thắng (huyện Đại Từ) ủng hộ 3 nôi gạo, 7.990 đồng, v.v... Sự tham gia đóng góp sức người, sức của của nhân dân Thái Nguyên góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân và dân Việt Bắc.





Sau khi đánh bại cuộc hành quân Phôcơ của thực dân Pháp, quân và dân tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tập trung xây dựng và củng cố hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Một số gia đình tản cư theo kế hoạch của tỉnh đầu năm 1947 đã lần lượt quay trở về sản xuất, buôn bán. Giao thương hàng hóa khu vực Thị xã ngày một nhiều, đáp ứng một phần nhu yếu phẩm cho các cơ quan, đơn vị bộ đội và nhân dân trong căn cứ địa.

Về phía thực dân Pháp, từ sau thất bại trong cuộc hành quân Phôcơ, chúng tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá vào hậu phương của ta. Mục tiêu đánh phá của chúng là các trục đường giao thông, các kho tàng, cơ quan, đơn vị bộ đội.

Để đối phó với các hoạt động thâm nhập, phá hoại của địch, công tác bảo vệ an ninh trật tự được các cấp, các ngành quan tâm hơn bao giờ hết. Trong khi lực lượng phòng không của ta chưa đủ mạnh để đối phó với không quân Pháp, ngoài nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, lực lượng Công an Thị xã còn thường xuyên hướng dẫn, nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tích cực đào hầm, hào phòng tránh máy bay địch, hạn chế tập trung đông người; không mặc quần áo, đội mũ, nón màu sáng...

Để bảo đảm lương thực cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của nhân dân và có một phần tích lũy, chủ động cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, năm 1950, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh và các ngành chức năng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tích cực đầu tư giống, vốn, nhân lực cho sản xuất lương thực, thực phẩm. So với năm 1949, diện tích gieo cấy lúa và trồng hoa màu đều tăng; trong đó diện tích cấy lúa chiêm tăng 3.533 ha; diện tích trồng ngô, khoai tăng 2739 ha. Sản xuất phát triển, sản lượng lương thực, thực phẩm tăng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện, phần đóng góp cho Nhà nước và ủng hộ dân quân, du kích cũng tăng lên đáng kể. Chỉ riêng trong thời gian địch mở cuộc hành quân Phôcơ vào thị xã Thái Nguyên, đầu tháng 10/1950, nhân dân Đồng Hỷ đã đóng góp ủng hộ bộ đội và du kích 164 nôi thóc, 64 nôi gạo, 67.620 đồng tiền mặt, 10 con trâu, bò, 6 con lợn và hàng trăm con gà, vịt.

Nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của nhân dân các dân tộc trong tỉnh về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh phát triển văn hóa, giáo dục. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Mặt trận vận động các tầng





lớp nhân dân tiếp tục tham gia các lớp Bình dân học vụ. Nhờ đó, gần 300 lớp Bình dân học vụ được khôi phục và duy trì. Đến năm 1950, số giáo viên bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ đã lên tới 1.476 người, số học viên tăng gấp 8 lần so với trước Thu - Đông 1947; gần 58% dân số trong độ tuổi phải thanh toán nạn mù chữ trên địa bàn tỉnh đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Cuộc vận động xây dựng hệ thống giáo dục phổ thông cũng được các cấp, các ngành quan tâm. Ngay sau khi quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên (tháng 12/1947), 101 trường cấp I trong toàn tỉnh đã được khôi phục (trong đó có 19 trường toàn cấp), thu hút hơn 5.700 học sinh theo học. Đến năm học 1949 - 1950, giáo dục phổ thông toàn tỉnh đã lên tới 420 lớp, với 10.900 học sinh.

Cùng với việc phát triển giáo dục, các hoạt động văn hóa, văn nghệ tập thể được đẩy mạnh. Các tập tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan được nhanh chóng ngăn chặn và loại trừ. Cuộc vận động thực hiện vệ sinh thôn xóm (ăn chín, uống sôi, làm chuồng chăn nuôi gia súc xa nhà...) được duy trì. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào từng bước được cải thiện. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh ngày càng thêm hiểu biết, gắn bó với Đảng, với chính quyền, đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến.

### ***III- Động viên nhân dân các dân tộc tiếp tục xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1950 - 1954)***

Từ sau thất bại trong cuộc hành quân Phôcơ (10/1950), thực dân pháp không mở cuộc tấn công hoặc càn quét lên Thái Nguyên, nhưng chúng tăng cường cho máy bay bắn phá, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân trong tỉnh: 605 người chết, 338 người bị thương, 167 trâu bò bị giết hại, 4.850 nôi thóc và 318 nóc nhà bị cháy... Đó là chưa kể những vụ phi cơ địch hằng ngày bắn phá rải rác ở dọc đường giao thông.

Tình hình trên đã gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt công tác và sinh hoạt của cán bộ và nhân dân trong tỉnh. Việc huy động dân công gặp khó khăn hơn, việc học tập của học sinh ở các trường và họp chợ cũng phải chuyển về đêm; giá cả thị trường do đó cũng tăng vọt... Trong khi đó, Mặt trận Liên Việt các cấp, tuy đã được thống nhất, Ủy ban Liên Việt các cấp đã được bầu lại, nhưng chưa bao gồm được mọi thành phần dân tộc, xã hội, chưa đại diện được khối đại đoàn kết ở địa phương. Những quan niệm về chính sách mặt trận và lề lối làm việc ở một số nơi chưa





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

rõ; việc phổ biến Chính cương, Điều lệ của Mặt trận làm được rất ít. Một số cán bộ chưa hiểu rõ thế nào là nguyên tắc liên hiệp và dân chủ tập trung. Cán bộ làm công tác mặt trận luôn luôn thay đổi; riêng huyện Đông Hỷ trong 6 tháng đã thay 3 Chủ tịch Mặt trận. Ở các huyện, Chủ tịch Mặt trận kiêm Bí thư Nông hội, nên công tác mặt trận không được chú ý.

Tháng 2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II được tổ chức, quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội nêu rõ chủ trương tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đi đến thắng lợi.

Tiếp theo Đại hội Đảng toàn quốc, từ ngày 3 đến ngày 7/3/1951, Đại hội thống nhất hai mặt trận Việt Minh và Liên Việt cũng được tổ chức thành một mặt trận dân tộc thống nhất duy nhất, lấy tên là Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Liên Việt. Đại hội đề ra mục đích: Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược, đánh bại can thiệp Mĩ, trừng trị bọn tay sai phản quốc, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng một nước Việt Nam độc

lập, thống nhất, dân chủ, tự do và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Những sự kiện trên có sức cổ vũ to lớn đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đó cũng chính là những thuận lợi mới giúp cho Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả.

Là tỉnh nằm trong vùng tự do, lại là An toàn khu trong căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, Thái Nguyên vinh dự được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn làm nơi thí điểm thực hiện một số chính sách kinh tế, tài chính. Trong đó, đáng chú ý là cuộc vận động thực hiện chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1/5/1951, thể hiện rõ vai trò quan trọng của Mặt trận Liên Việt các cấp trên địa bàn tỉnh.

Ngay sau khi Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, ngày 4/8/1951, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và thông qua Nghị quyết *Thi hành Chỉ thị thuế nông nghiệp*. Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên mở hội nghị mở rộng gồm đại biểu các huyện và một số xã để học tập chính sách thuế nông nghiệp; đề xuất phương pháp vận động quần chúng. Các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú





Lương, Võ Nhai mở hội nghị gồm 200 thân hào, phú nông để nghiên cứu, học tập chính sách thuế nông nghiệp. Hầu hết các Ủy ban Liên Việt các huyện và xã đều tham gia Ban thuế, trực tiếp vận động quần chúng thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Ủy ban Liên Việt xã còn trực tiếp tham gia công tác điều tra, chính lý diện tích, xác định sản lượng cho từng nông hộ, vận động phú nông, địa chủ đóng thuế đầy đủ, đúng thời gian. Tháng 12/1951, trên cơ sở mức thuế đã được chỉnh lý, tại nhiều nơi, Ủy ban Liên Việt xã tổ chức tuần lễ giao lương mừng chiến thắng. Phong trào thi đua nộp thuế diễn ra sôi nổi. Tại một số nơi trong tỉnh, để đảm bảo tiến độ giao lương, Mặt trận các cấp phân công việc cụ thể cho Hội Cứu quốc từng giới. Theo đó, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Đại Từ, Phú Bình... lo sửa đường, bắc cầu qua suối tạo điều kiện cho nhân dân đi lại nói chung, vận chuyển thóc thuế nói riêng; Hội Phụ nữ đảm nhận việc đôn đốc phơi khô, quạt sạch thóc thuế trước khi giao nộp. Phụ nữ xã Hùng Sơn (huyện Đại Từ) còn tham gia xác định sản lượng thu hoạch cho chính xác, tránh khai man, khai hụt không bảo đảm mức thu. Qua đấu tranh, một số hộ khai thấp sản lượng đã điều chỉnh lại, nâng lên từ 10% đến 10,2%. Tại các huyện Đồng Hỷ và Phú Bình, Nông hội đấu

tranh chống phú nông khai man sản lượng. Riêng huyện Phú Bình, Hội Nông dân các xã đã kịp thời phát hiện ngăn chặn ra 80 vụ ngảm trốn thuế. Các cụ phụ lão, các em thiếu niên các địa phương cũng hăng hái tham gia phong trào thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Các em thiếu niên ở 4 xã: Văn Yên, An Khánh, Cù Vân và Trảng An (huyện Đại Từ) thi đua làm công tác Trần Quốc Toàn, thăm hỏi giúp đỡ các gia đình neo đơn tạo điều kiện cho người lớn mang thóc thuế đến kho được thuận lợi....

Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, biết dựa vào dân, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm sự công bằng, hợp lý mức đóng góp của từng hộ nông dân. Cũng nhờ Mặt trận làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh vừa tích cực sản xuất, vừa thi đua đóng góp thuế nhanh gọn. Những khó khăn vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện chính sách thuế tiếp tục được các cấp, các ngành tiếp thu, điều chỉnh kịp thời. Chỉ trong vài ngày, mức thuế nông nghiệp toàn tỉnh đã nộp đạt 80%<sup>24</sup>.

<sup>24</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1952 của Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên, tr. 5





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Từ năm 1950, công tác sửa chữa cầu đường trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Thái Nguyên là một trong những địa phương được Trung ương giao nhiệm vụ sửa chữa Đường số 3 và Đường số 1B để phục vụ chiến dịch. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sửa chữa cầu đường, Mặt trận cùng các cấp chính quyền trong tỉnh đã vận động một lực lượng lớn tham gia mặt trận giao thông. Hơn 3.100 người tham gia sửa chữa Đường số 3 đã hoàn thành trước thời hạn 72 km đường. Đó là chưa kể hàng ngàn người chi viện cho tỉnh Bắc Cạn và tham gia sửa chữa cầu đường ở địa phương. Nhờ có sự tham gia tích cực của các cấp Mặt trận, đến cuối tháng 4/1950, tuyến Đường số 3 đã được khai thông đảm bảo cho các đoàn xe vận tải lên đường phục vụ các chiến dịch.

Trong những năm 1951 - 1952, công tác sửa chữa cầu, đường vẫn tiếp tục đặt ra cấp bách do địch tăng cường cho máy bay oanh tạc. Trong năm 1952, Mặt trận cùng các cấp chính quyền đã huy động 1.538.253 ngày công tham gia công tác sửa chữa cầu đường; trung bình mỗi người dân làm từ 30 đến 40 ngày. Thành tích sửa chữa cầu đường của nhân dân Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của quân đội ta trên các chiến trường.

Cùng với việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia sửa chữa cầu đường, Mặt trận và các đoàn thể tích cực vận động mọi tầng lớp nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh. Để đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp phát triển, công tác thủy lợi được đặc biệt coi trọng. Mặt trận và các đoàn thể cùng các cấp chính quyền tổ chức, động viên nhân dân xây dựng các công trình tưới nước cho đồng ruộng. Riêng vụ mùa năm 1954, bà con nông dân các huyện Phú Bình, Phổ Yên và Đồng Hỷ đã làm trên 100 nương, phai, gần 100 cọn nước; đào hàng ngàn ao, hồ chứa nước, đảm bảo nước tưới ổn định cho 2.000 mẫu ruộng canh tác. Cũng nhờ đó, nông dân có điều kiện thực hiện cấy lúa tăng vụ. Ngoài công tác thủy lợi, các biện pháp kỹ thuật cùng được áp dụng, góp phần tăng năng suất và sản lượng lương thực.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong những năm 1950 - 1954 phát triển hơn trước. Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên mở cuộc vận động phát triển chăn nuôi lợn, gà; nhất là chăn nuôi lợn nái để cung cấp giống phát triển đàn lợn thịt. Phong trào chăn nuôi lợn nái đã thu hút gần 3.000 hộ nông dân tham gia; nhờ đó, số đầu lợn tăng gần





gấp 2 lần so với trước năm 1945, góp phần tăng thêm nguồn thực phẩm tại địa phương và cung cấp gần 29.000 kg thịt lợn cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Một trong những hoạt động sôi nổi nhất của công tác mặt trận ở nông thôn là phong trào thi đua. Đầu năm 1952, tỉnh Thái Nguyên đã huy động 724 cán bộ, trong đó có cán bộ Mặt trận và các đoàn thể, xuống cơ sở để tổ chức nhân dân học tập về mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua; quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Thi đua để cạnh tranh. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ, trong năm 1952, toàn tỉnh có hàng ngàn hộ gia đình nông dân xây dựng chương trình, kế hoạch và lập giao ước thi đua. Thông qua phong trào thi đua, ý thức làm chủ và tinh thần tập thể của nông dân được nâng lên một bước.

Trong những năm 1950 - 1954, công tác văn hóa, giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh hơn trước. Trong năm học 1949 - 1950, toàn tỉnh Thái Nguyên có 420 lớp học, với gần 110.000 học sinh tiểu học; 74 trong tổng số 81 xã có trường cấp I. Đến năm 1954, các huyện Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa đã xây dựng được trường phổ thông cấp II. Bên cạnh ngành Giáo dục phổ thông, phong

trào Bình dân học vụ và Bồ túc văn hóa cũng phát triển. Vào năm 1950, toàn tỉnh đã xóa mù chữ cho 71.246 người, gấp 8 lần so với năm 1947 và chiếm 80% dân số toàn tỉnh lúc bấy giờ. Đến đầu năm 1954, toàn tỉnh có 1.255 lớp học bồ túc văn hóa, với 29.800 học viên.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ cũng được đẩy mạnh hơn trước. Các đội chiếu bóng lưu động, các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng diễn ra khá sôi nổi, nhất là trong thanh niên.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến, cùng với việc huy động sự đóng góp của nhân dân ngày càng lớn, yêu cầu bồi dưỡng sức dân được đặt ra ngày càng cấp bách. Việc thực hiện giảm tô, giảm tức được tiến hành từ năm 1950; đến năm 1952, Thái Nguyên được chọn làm nơi thí điểm giảm tô ở 2 xã Đồng Bẩm và Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ); sau đó, triển khai trong 146 xã trên toàn tỉnh.

Thực hiện nghị quyết của Ủy ban Liên Việt toàn quốc và chủ trương của Tỉnh ủy, tháng 7/1952, Ủy ban Liên Việt các cấp trong tỉnh tiến hành cuộc vận động học tập chính sách ruộng đất và sắc lệnh giảm tô trong nhân dân; đồng thời phát động quần chúng đấu tranh đòi các chủ





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

ruộng phải thực hiện đúng sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Trước sức đấu tranh của nông dân, 13 địa chủ lớn, nhỏ trong tỉnh đã giảm tô theo quy định. Một số địa chủ ở huyện Đồng Hỷ, Phú Bình đã xóa các khoản nợ lâu năm cho tá điền canh tác trên 472 mẫu ruộng. Tại các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Đồng Hỷ và Phú Bình, Mặt trận Liên Việt còn tham gia chỉ đạo điều hòa quyền lợi trong khi tiến hành tạm giao, tạm cấp trên 3.228 mẫu ruộng của 4 chủ đồn điền và Việt gian cho 3.599 hộ nông dân nghèo.

Tuy nhiên, trong quá trình vận động thực hiện giảm tô, giảm tức, Mặt trận không tránh khỏi khuyết điểm, thiếu sót. *"Đảng đoàn Mặt trận tỉnh cũng như các huyện lúc đầu rất là lơ đãng không quan niệm rõ Mặt trận phải tham gia trong công tác phát động quần chúng. Sau vài tháng thực hiện giảm tô, giảm tức, Mặt trận cũng đã hình dung ra những công việc mà Mặt trận phải làm. Tuy vậy, khi thực hiện, Ủy ban Mặt trận Liên Việt các huyện cũng như các xã ít chú ý đến hay chưa nhằm đúng đối tượng vận động; ngay trong các cấp bộ Mặt trận cũng có những ủy viên thiếu gương mẫu... chưa thi hành đúng sắc lệnh của Chính phủ và nghị quyết của Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh. Trong khi thi hành chính sách ruộng đất, đa số các Ủy ban*

*Mặt trận các cấp nhất là cấp xã chưa biết kết hợp công tác, chưa nhận rõ tầm quan trọng thi hành chính sách ruộng đất để đẩy mạnh việc củng cố công nông liên minh và thực hiện khối đại đoàn kết ở nông thôn"*<sup>25</sup>.

Trong quá trình hoạt động, Mặt trận các cấp trên địa bàn tỉnh từng bước củng cố tổ chức. Năm 1952, Mặt trận Liên Việt tỉnh và các huyện mở Đại hội để thảo luận chính cương, điều lệ; đồng thời cử Ủy ban Liên Việt mới. Thông qua đó, bộ máy tổ chức Ủy ban Mặt trận được chấn chỉnh, thu hút thêm nhiều thành phần nhân dân tham gia. Vai trò của Mặt trận được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác mặt trận trong những năm này cũng gặp một trở ngại. Mặc dù các huyện đều cử Huyện ủy viên phụ trách công tác mặt trận, nhưng do cán bộ ít, công việc nhiều, nên thời gian dành cho công tác Liên Việt rất ít. Đa số các xã chấn chỉnh lại các Ủy ban Mặt trận, nhưng nói chung vẫn chưa nhận thức rõ nhiệm vụ của công tác mặt trận, trình độ cán bộ lại còn non kém, *"chưa biết nhằm đối tượng để vận động, hoặc còn lúng túng*

<sup>25</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1952 của Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên... Tlđđ, tr. 8.





*trong việc liên lạc, lãnh đạo các giới”... “Vai trò của Mặt trận vẫn chưa được nổi bật trong khi thi hành chính sách lớn của Đảng và Chính phủ”.*

Để khắc phục những hạn chế trên, tháng 7/1951, tỉnh triệu tập Hội nghị Mặt trận, dân vận toàn tỉnh và đã có nghị quyết cụ thể về củng cố các tổ chức quần chúng. Tiếp đó, các huyện triệu tập Hội nghị Mặt trận dân vận để thảo luận thi hành. Nhìn chung, tình hình các tổ chức quần chúng từ năm 1952 so với năm 1951 có nhiều tiến bộ. Các tổ chức Mặt trận đều căn cứ vào chính sách lớn từng thời kỳ mà đặt kế hoạch công tác và lấy công tác đó làm trung tâm. Một số địa phương đã biết kết hợp với công tác trung tâm mà củng cố tổ chức, nhiều tổ đã xếp đặt lại hợp lý, việc sinh hoạt tương đối đều đặn (1/3 số xã toàn tỉnh) có nội dung cụ thể, biết thông qua việc thực hiện chính sách mà đề bạt được những phần tử tích cực; đặc biệt trong công tác lãnh đạo nhiều nơi đã biết dùng phương pháp chỉ đạo riêng.

Dù có những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình thực hiện, nhưng những kết quả của cuộc vận động giảm tô, giảm tức cùng với đợt thí điểm và đợt 1 cải cách ruộng

đất (1953 - 1954) đã kịp thời động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực tăng gia sản xuất, hăng hái đóng góp sức người, sức của cho Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Hàng ngàn lượt dân công, 671 tấn gạo, 28.500 tấn thịt lợn, trâu, bò, 10 tấn đỗ, lạc... của Thái Nguyên được vận chuyển lên chiến trường Điện Biên Phủ, góp phần làm nên chiến thắng *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*.

Bên cạnh những tiến bộ trên, công tác mặt trận vẫn còn nhiều thiếu sót. Việc giáo dục hội viên còn coi nhẹ, việc phát triển Hội trong Thanh niên và Phụ nữ, Nông hội rất chậm. Cả năm 1952, toàn tỉnh chỉ phát triển được 2.289 hội viên; một số xã không phát triển được hội viên hoặc phát triển nhưng không giáo dục, nên kỷ luật của các tổ chức quần chúng còn lỏng lẻo. Phong trào phát triển không đều, chỉ mới có những đơn vị điển hình, nên cơ sở ở nhiều địa phương còn non yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác hiện tại, nhất là Võ Nhai. Vai trò của Mặt trận trong cuộc vận động thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất 1953 - 1954 không được phát huy.

Những hạn chế, yếu kém trên đây đã được Mặt trận các cấp quan tâm khắc phục trong những năm sau, khi





bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tóm lại, trải qua những năm kháng chiến gian khổ, Mặt trận đã làm tốt công tác vận động, đoàn kết nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên không chỉ trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn tuyệt đối ATK Trung ương, mà còn hăng hái đóng góp sức người, sức của chi viện tiền tuyến. Thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có một phần công sức của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trong đó Mặt trận giữ một vai trò quan trọng. Thông qua công tác mặt trận, Đảng bộ có thêm kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng để tiếp tục lãnh đạo các mặt công tác trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

### *Chương III*

## **MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

### *I - Vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1954 - 1960).*

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết (21/7/1954), nước ta tạm thời chia làm hai miền. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự chiếm đóng của Quân đội Liên hiệp Pháp; nhưng sau đó đế quốc Mỹ đã ngang nhiên thay thế và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Bước vào thời kì mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Mặt trận các cấp từ tỉnh đến các





huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh từng bước được củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và bổ sung thêm cán bộ.

Ba tháng đầu năm 1955, thực hiện Chỉ thị số 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị nghiên cứu *Đề án củng cố, mở rộng Mặt trận Liên Việt*. Hội nghị diễn ra trong 2 ngày. Tham dự Hội nghị có 30 đại biểu, gồm cán bộ phụ trách các ngành của tỉnh; mỗi huyện có 1 đại biểu Huyện ủy và 1 cán bộ phụ trách Mặt trận Liên Việt. Sau Hội nghị, Ti Văn hóa tỉnh tổ chức in 4.000 bản nghị quyết và lời kêu gọi của Hội nghị Liên Việt toàn quốc làm tài liệu tuyên truyền, phổ biến xuống các xã, thôn, xóm. Đảng đoàn Mặt trận Liên Việt tỉnh triệu tập Hội nghị Ủy ban Liên Việt tỉnh (mở rộng), họp trong 3 ngày. Tham dự Hội nghị có 30 đại biểu các tôn giáo, dân tộc, trí thức, quân đội, công thương.

Sau khi học tập, nghiên cứu quán triệt chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy và *Đề án củng cố, mở rộng Mặt trận Liên Việt* của Hội nghị Liên Việt toàn quốc, Hội nghị quyết định thành lập Ban Vận động thực hiện *Đề án củng cố, mở rộng Mặt trận Liên Việt* tỉnh. *Đề án củng cố, mở rộng Mặt trận Liên Việt* của Hội nghị Liên Việt toàn quốc

còn được phổ biến cho 190 đại biểu tham dự Hội nghị Thanh niên và Hội nghị Công đoàn tỉnh. Sau khi thành lập, Ban Vận động phân công thành viên xuống phổ biến, tuyên truyền cho 4.000 dân công đang lao động ở 4 công trường trong tỉnh. Tại thị xã Thái Nguyên, Thị ủy và Ủy ban Hành chính Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức huy động thiếu nhi đi cổ động, kẻ khẩu hiệu, phát thanh, tuyên truyền *Đề án củng cố, mở rộng Mặt trận Liên Việt* của Hội nghị Liên Việt toàn quốc trên địa bàn.

Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến *Đề án củng cố, mở rộng Mặt trận Liên Việt* đã làm cho cán bộ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh bước đầu hiểu được chức năng và nhiệm vụ của Mặt trận, nhận rõ yêu cầu cần phải củng cố, mở rộng Mặt trận. Trong các hội nghị học tập của cán bộ và nhân dân đều có diễn văn hoan nghênh chủ trương củng cố và mở rộng Mặt trận, bước đầu khắc phục được những tư tưởng hẹp hòi, nghi kỵ, chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết của một số cán bộ. Tuy nhiên, việc tuyên truyền phổ biến chưa rộng khắp, chưa sâu và chưa liên tục<sup>26</sup>.

<sup>26</sup> Theo: Báo cáo số 15-BC/TN, ngày 4/4/1955 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác 3 tháng đầu năm 1955.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1955, tại thủ đô Hà Nội diễn ra Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc, với sự tham dự của 360 đại biểu, thay mặt cho các tầng lớp nhân dân, các chính đảng, đoàn thể, tôn giáo, hội nghề nghiệp, các lực lượng vũ trang và kiều bào ở nước ngoài. Đại hội đã nghe, thảo luận và nhất trí thông qua bản *Cương lĩnh 10 điểm* và *Điều lệ mới* của Mặt trận đề cập đến quyền lợi của các tầng lớp nhân dân sau khi nước nhà thống nhất, do đồng chí Hoàng Quốc Việt trình bày. Tại Đại hội, đồng chí Tôn Đức Thắng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Liên Việt phát biểu khẳng định trong 10 năm (1946 - 1955), Mặt trận Liên Việt đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình và tuyên bố đổi tên Mặt trận Liên Việt thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sự ra đời của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoàn cảnh đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền là một sự kiện lịch sử trọng đại. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trở thành ngọn cờ công khai để đoàn kết, tập hợp nhân dân cả nước và nhân dân tiến bộ thế giới đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai.

Tháng 12/1955, Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đổi tên Mặt trận Liên Việt thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ tỉnh đến các huyện,

thị xã. Tham dự Đại hội có đại biểu các đoàn thể, tôn giáo, nghề nghiệp, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên khóa I (nhiệm kỳ 1955 - 1959), gồm 23 Ủy viên (có 2 Ủy viên là giáo dân) đại diện cho các giới, các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh. Các đồng chí Bùi Chí Tâm, Hoàng Thái Tuyên được Đại hội bầu làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện và thị xã trong tỉnh cũng được bầu lại và đi vào hoạt động.

Sau Đại hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức *Hội nghị Liên hoan đại biểu đồng bào các dân tộc toàn tỉnh*. Một số đại biểu là đồng bào dân tộc ít người bị quy oan, quy sai trong giảm tô, cải cách ruộng đất và phát động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc được mời tham dự Hội nghị. Việc làm này của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã góp phần ổn định tư tưởng cho những người bị quy oan, quy sai thành phần, động viên họ tham gia công tác sửa sai, giải quyết được một số xích mích, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; đồng thời nâng cao một bước ý thức giác ngộ chính trị, ý thức làm chủ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.





Tuy nhiên, do việc nghiên cứu, quán triệt tinh thần cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được đầy đủ, nên trong khi lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cũng còn mắc một số khuyết điểm, sai lầm. Đối với các tầng lớp tư sản công, thương nghiệp, Mặt trận chưa chú ý giải thích cho họ những chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ; việc tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng và lãnh đạo các cán bộ thi hành chính sách cũng chưa được chú ý, nên khi thực hiện đã không kết hợp được chính sách Mặt trận với chính sách công, thương, làm cho một số người bất mãn.

Sau ngày hoà bình lập lại, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp. Một số phần tử phản động, tay sai của địch đội lốt tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định..., lên Thái Nguyên tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Lợi dụng đức tin của giáo dân, chúng phao tin “*Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn*”, “*Mỗi gia đình vào Nam sẽ được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu*”, “*Sau khi hết thời hạn di cư vào Nam, Mĩ sẽ ném bom nguyên tử*

*xuống miền Bắc*”<sup>27</sup> ..., làm cho một bộ phận trong đồng bào hoang mang, dao động.

Lúc đầu, do các cấp bộ đảng và chính quyền trong tỉnh chưa nhận thức đầy đủ âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của bọn phản động đội lốt tôn giáo, nên việc lãnh đạo, chỉ đạo đôi chỗ còn lúng túng, bị động. Những tháng cuối năm 1954, phần lớn đồng bào Công giáo các xã Thuận Thành, Tân Tiến (nay là xã Đông Cao, thuộc huyện Phổ Yên), Quyết Tiến, Tân Kim, Nhã Lộng (huyện Phú Bình), Tân Cương, Túc Duyên (huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Thái Nguyên), Hùng Sơn (huyện Đại Từ) nhẹ dạ, cả tin, vội vã bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn, di cư vào Nam. Năm 1955, hơn 100 gia đình đồng bào Công giáo ở các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ bỏ sản xuất, bán đồ đạc, giao lại ruộng đất cho địa phương, xin giấy hồi cư về xuôi để di cư vào Nam.

Các phần tử phản động và tay sai của địch còn tiến hành các hoạt động chống phá. Một số địa chủ liên kết với nhau tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, phá hoại sự đoàn kết trong nhân dân..., làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn càng phức tạp thêm.

<sup>27</sup> Dẫn theo *Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái*, xuất bản tháng 5/1995.





Quán triệt Chỉ thị số 91/CT ngày 8/9/1954 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “...*phá tan âm mưu của địch bắt ép đồng bào ta di cư vào Nam là một cuộc đấu tranh gay go và cấp bách*”<sup>28</sup>, từ cuối năm 1954, Ủy ban Mặt trận Liên Việt các cấp trong tỉnh tập trung vào việc tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào Công giáo hiểu rõ các chủ trương, chính sách tôn giáo, đoàn kết dân tộc, tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ, làm cho cán bộ, nhân dân (chủ yếu là cán bộ, nhân dân vùng Công giáo) hiểu rõ các nội dung cơ bản trong Sắc lệnh số 234/SL ngày 14/6/1955 của Chính phủ về tự do tín ngưỡng “*Chính phủ đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng cho nhân dân. Không ai được xâm phạm quyền tự do ấy... Pháp luật sẽ trừng trị những kẻ nào mượn danh nghĩa tôn giáo để phá hoại hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tuyên truyền chiến tranh, phá hoại đoàn kết, ngăn trở tín đồ làm nghĩa vụ công dân...*”<sup>29</sup>.

Công tác tuyên truyền, vận động của các cấp Mặt trận từ tỉnh xuống cơ sở đã góp phần làm cho đại đa số đồng

bào Công giáo yên tâm ở lại sản xuất, xây dựng quê hương, đập tan âm mưu, hành động của bọn phản cách mạng trong việc dụ dỗ, cưỡng bức, lôi kéo đồng bào Công giáo di cư vào Nam.

Trong quá trình tuyên truyền, vận động nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng của mình. Năm 1956, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cử cán bộ xuống giúp đỡ giáo dân Nhà thờ xứ Thái Nguyên và Nhà thờ xứ Tân Cương tổ chức Lễ Nôn. Điều đó đã làm cho đồng bào Công giáo Thái Nguyên rất vui mừng, phấn khởi, tin tưởng vào chính sách tự do, tín ngưỡng của Đảng. Một số giáo dân phát biểu “*Không sao kể hết được công ơn của Đảng và Hồ Chủ tịch. Mong Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo toàn dân đấu tranh để miền Nam cũng được hưởng tự do giáo hữu như ở miền Bắc*”; “*Chưa có lễ Nôn nào lại mở to như vậy*”<sup>30</sup>.

Năm 1956, đồng chí Ma Đình Tương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hoá được phân công

<sup>28</sup> Dẫn theo *Lịch sử Công an nhân dân Bắc Thái*, xuất bản tháng 5/1995.

<sup>29</sup> Sắc lệnh số 234/SL ngày 14/6/1955 của Chính phủ về tự do tín ngưỡng

<sup>30</sup> Theo: *Báo cáo số 5/BC-TN ngày 23/1/1957 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên*, trang 2.





giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Đầu năm 1957, đồng chí Bùi Chí Tâm được Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh điều động đi làm Phó Trưởng ti Nông lâm và sau đó là Trưởng ti Lâm nghiệp tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, năm 1957, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức đưa 40 Chánh trương, Trùm chuông, Quản giáo trong tỉnh đi tham quan một số nhà máy, di tích lịch sử ở trong tỉnh và thủ đô Hà Nội. Nhân các ngày lễ, tết, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các huyện đều trực tiếp thăm hỏi, tặng quà, động viên các Chánh trương, Trùm chuông, Quản giáo.

Nhờ làm tốt công tác vận động các chức sắc giáo hội, nên các Chánh trương, Trùm chuông, Quản giáo “... vận động quần chúng giáo dân thi hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ. Một số lớn các ông Chánh trương, Trùm chuông, Quản giáo đã tham gia công tác xã hội, gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ...”<sup>31</sup>. Cũng nhờ đó, tình hình giáo dân di cư vào Nam

dần dần lắng xuống. Đa số đồng bào Công giáo yên tâm lao động sản xuất, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ; hăng hái tham gia phong trào bình dân học vụ, xây dựng tổ đổi công...

Những tháng cuối năm 1954, đầu năm 1955, Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên còn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đón tiếp, giúp đỡ đồng bào miền Nam tập kết. Trong hai tháng 10 và 11/1954, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận phối hợp với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ đã động viên nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp nhận 200 công nhân miền Nam về tạm nghỉ ở xã Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ). Thực hiện Kế hoạch ngày 10/4/1955 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên các đoàn thể quần chúng giúp đỡ đồng bào miền Nam tập kết, Ủy ban Mặt trận tỉnh đã quán triệt và thực hiện tốt hai nhiệm vụ :

- Một là, giáo dục cán bộ, đoàn viên, hội viên các đoàn thể quần chúng và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hiểu rõ giúp đỡ đồng bào miền Nam tập kết là trách nhiệm và vinh dự của các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể và của mỗi người.

<sup>31</sup> Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo tổng kết chương trình tôn giáo 3 năm 1954 - 1957 - Số 30/NC ngày 26/6/1958.





- Hai là, *phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh giúp đỡ đồng bào miền Nam tập kết. Nông hội vận động hội viên nông dân giúp đỡ ruộng, nương; Đoàn Thanh niên vận động đoàn viên, thanh niên giúp đỡ cày, bừa; Hội Phụ nữ vận động viên cán bộ, hội viên giúp đỡ cấy, làm cỏ, v.v...*

Hoạt động của Mặt trận đã góp phần động viên các tầng lớp nhân dân giúp đỡ 377 cán bộ, công nhân miền Nam tập kết về Thái Nguyên nhanh chóng ổn định cuộc sống, sớm bắt tay vào lao động sản xuất và công tác; 87 học sinh là con em cán bộ và nhân dân miền Nam có đủ điều kiện sinh hoạt và học tập.

Sau ngày hoà bình được lập lại trên miền Bắc, yêu cầu giải phóng nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, đem lại ruộng đất cho dân cày ngày càng trở nên cấp bách. Thực hiện chính sách của Đảng, từ ngày 22/10/1954, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các Đoàn uỷ Cải cách ruộng đất do Trung ương và Liên khu Việt Bắc cử xuống, nhân dân ở 22 xã thuộc các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình,

Đồng Hỷ bước vào đợt 2 cải cách ruộng đất<sup>32</sup>. Nhận thức rõ đây là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt để xoá bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn, Mặt trận Liên Việt tỉnh đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng trong các tầng lớp nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi cải cách ruộng đất đợt 2 vào tháng 1/1955. Kết quả đã tịch thu, trưng thu và trưng mua 34.594 mẫu ruộng, 5.133 con trâu bò, 514 tấn thóc từ trong tay giai cấp địa chủ chia cho 21.024 hộ nông dân lao động không có ruộng hoặc có ít ruộng.

Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất, do phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp, tác phong quan liêu, mệnh lệnh; khi tổ chức thực hiện không dựa vào tổ chức cơ sở đảng ở địa phương, nên các Đoàn, Đội Cải cách ruộng đất đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng là tổ chức đả kích tràn lan, quy sai thành phần địa chủ cho nhiều người, nhiều gia đình và đánh nhằm vào nội bộ nông dân.

<sup>32</sup> Những nơi không thuộc diện cải cách ruộng đất đều thực hiện cải cách dân chủ.





Ngay sau khi phát hiện sai lầm, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kịp thời ra Nghị quyết *Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức*. Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên triệu tập Hội nghị mở rộng đến cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh để bàn nội dung, chương trình kế hoạch sửa sai. Đồng chí Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bùi Chí Tâm và các đồng chí Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hoàng Thái Tuyên, Ma Đình Tương đã tham dự Hội nghị.

Đầu tháng 12/1956, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt chủ trương, chính sách sửa sai của Trung ương Đảng và kế hoạch, nội dung, biện pháp, các bước tiến hành sửa sai của Tỉnh ủy cho 140 cán bộ các cơ quan tỉnh và các huyện được phân công làm nhiệm vụ sửa sai. Tiếp theo, các huyện tổ chức hội nghị cán bộ các cơ quan huyện, cán bộ chủ chốt các xã học tập, quán triệt nhiệm vụ công tác sửa sai và thành lập các đội sửa sai.

Qua học tập, đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cấp bộ đảng, chính quyền trong tỉnh đã quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 (tháng 9/1956) và Chỉ thị tháng

11/1956 của Trung ương về công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Để rút kinh nghiệm sửa sai, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo xã Dân Chủ - nay là xã Hóa Thượng (huyện Đồng Hỷ) làm thí điểm sửa sai và chỉ đạo mỗi huyện trên địa bàn tỉnh chọn một xã để làm thí điểm sửa sai.

Trước khi triển khai học tập và thực hiện chính sách sửa sai, tình hình chính trị, xã hội ở hầu hết các xã đã qua cải cách ruộng đất trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Phò Yên, Đại Từ, Phú Bình diễn ra hết sức phức tạp. Tình trạng mất đoàn kết xảy ra phổ biến và khá nghiêm trọng; những người bị đầu tố sai đã đả kích, đe dọa những người tham gia các Đội Cải cách và những người đầu tố. Nhiều cán bộ, đảng viên mới được đề bạt, kết nạp vào Đảng và những người đã tham gia đầu tố tỏ ra hoang mang, dao động, sợ bị trả thù. Một số cán bộ nằm im không hoạt động, một số xin nghỉ công tác hoặc xin thoát li khỏi địa phương, dẫn tới tình trạng tổ chức đảng và chính quyền cơ sở ở nhiều xã yếu kém.

Từ ngày 17/12/1956, công tác sửa sai cải cách ruộng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bắt đầu được triển khai.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với Ban Chấp hành các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội tuyên truyền, vận động, tổ chức cho đoàn viên, hội viên học tập, quán triệt và thực hiện chính sách sửa sai cải cách ruộng đất của Đảng; đồng thời vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, củng cố các tổ đổi công..., góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc sửa sai trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 835 gia đình bị quy sai thành phần địa chủ, hơn 1.000 gia đình bị quy sai thành phần phú nông đã được hạ thành phần; trên 500 đảng viên trong số 712 đảng viên bị xử lý oan, sai đã được phục hồi Đảng tịch, chức vụ; khoảng 10.000 mẫu ruộng, hơn 1.000 con trâu bò và hàng trăm tấn thóc được trả lại cho các gia đình bị quy sai thành phần địa chủ, phú nông, bị tịch thu, trưng thu sai. Đến cuối năm 1958, tỉnh Thái Nguyên căn bản hoàn thành công tác sửa sai cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, tình hình nông thôn dần dần ổn định.

Công cuộc cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức (bao gồm cả công tác sửa sai cải cách ruộng đất) ở Thái Nguyên đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý. Một trong những bài học đó là phải hết sức coi trọng và tổ chức thực hiện tốt công

tác vận động quần chúng; phải dựa vào tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ đảng viên và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở.

Do nền kinh tế của tỉnh là nông nghiệp lạc hậu, mang tính chất tự cấp, tự túc, lại bị máy bay địch ném bom tàn phá nặng nề, nhiều cầu, cống, nhà cửa bị phá hủy, nhiều trâu, bò bị giết hại, ruộng đất nhiều nơi bị bỏ hoang, hoá, nên đời sống nhân dân còn rất nhiều khó khăn. Cuối năm 1954, đầu năm 1955, nạn đói xuất hiện và lan rộng ra tới 35 xã ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ...

Trước tình hình đó, để giải quyết các khó khăn về kinh tế, chủ yếu là giải quyết khó khăn về lương thực, chống đói, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp bộ đảng, chính quyền trong tỉnh, Mặt trận cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ các cấp trong tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đẩy nhanh *Phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm, cứu đói*.

Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cứu quốc<sup>33</sup> tỉnh chỉ đạo tổ chức Đoàn cơ sở thành lập các Đội Thanh niên xung kích khai hoang,

<sup>33</sup> Từ năm 1956, Đoàn Thanh niên Cứu quốc đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động.





phục hoá; vận động đoàn viên, thanh niên xung kích khắc phục khó khăn, đảm bảo cấy hết diện tích và trồng nhiều loại hoa màu. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh cử cán bộ xuống chỉ đạo các cấp Hội vận động hội viên và chị em phụ nữ giúp nhau chống đói, xây dựng đời công và học cày, bừa để sản xuất. Hội Phụ nữ các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình tổ chức quyên góp được trên 17.200 kg gạo, 22.461 đồng ủng hộ đồng bào huyện Phổ Yên. Chi Hội Phụ nữ xã Quang Vinh huyện Đồng Hỷ vận động hội viên và chị em phụ nữ trên địa bàn ủng hộ 38 nôi thóc, gạo, 5 nôi ngô, 20 gánh khoai cho 60 gia đình trong xã thiếu đói. Hội Phụ nữ các huyện Phú Bình, Phổ Yên vận động hội viên và nhân dân quyên góp 227 đấu gạo, 63 nôi thóc ăn và thóc giống, 30 gánh khoai, 15 nôi sắn khô và 35.000 đồng tương trợ 229 gia đình gặp khó khăn...

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ và Ủy ban Hành chính tỉnh về việc phục hồi hoạt động của các hệ thống thủy nông, đảm bảo nước cho sản xuất nông nghiệp, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ vận động được gần 2.500 đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia gần 100.000 ngày công sửa chữa đập Thác Huống và đập Vạn Giã, đảm bảo

nước tưới cho hàng ngàn hécta lúa và hoa màu của các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình và một số huyện của tỉnh Bắc Giang.

Nhờ Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đẩy nhanh *Phong trào thi đua sản xuất và tiết kiệm, cứu đói*, nên năm 1957 so với năm 1955, cả trồng trọt và chăn nuôi đều phát triển. Về trồng trọt, diện tích, năng suất, sản lượng các loại lúa và hoa màu đều tăng. Về chăn nuôi, đàn trâu tăng 26,37%, đàn bò tăng 69,23%, đàn lợn tăng 88,61%. Kết quả này không chỉ ngăn chặn và đẩy lùi nạn đói, bước đầu đáp ứng được nhu cầu lương thực, thực phẩm cho cán bộ, nhân dân trong tỉnh, mà còn đóng góp cho Nhà nước trên 10.000 tấn lương thực.

Sau hơn 3 năm khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá (1954 - 1957), từ năm 1958, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh bắt tay vào việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá (1958 - 1960), với nhiệm vụ chủ yếu là tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức các tầng lớp nhân dân





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp.

Đầu năm 1958, cơ quan Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh được kiện toàn. Cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh có 11 người, do các đồng chí Hoàng Thái Tuyên và Ma Đình Tương làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bùi Chí Tâm đã được Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh điều sang làm Phó Trưởng ti Nông Lâm và sau đó làm Trưởng ti Lâm nghiệp tỉnh từ năm 1957). Cơ quan Mặt trận Tổ quốc các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá, Võ Nhai, mỗi huyện có 2 người (1 Chủ tịch và 1 Văn phòng). Trong giai đoạn này, cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Khối Dân vận (trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh).

Ngày 8/1/1959, Chi bộ khối Dân vận tỉnh tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và bầu Ban Chi uỷ mới, gồm 5 Ủy viên, do các đồng chí Tô Quang Liên làm Bí thư, Nông Thị Mai Hương làm Phó Bí thư và các đồng chí Đặng Thanh Cao, Nguyễn Danh An, Vũ Văn Thuận làm Chi uỷ viên. Sau

khi các đồng chí Tô Quang Liên và Nguyễn Danh An chuyển công tác, ngày 11/8/1959, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra nghị quyết kiện toàn Ban Chi uỷ Chi bộ khối Dân vận tỉnh, gồm các đồng chí Ma Văn Nương (Bí thư), Nguyễn Thị Phong (Phó Bí thư) và các đồng chí Vũ Văn Thuận, Dương Văn Nai, Nông Thị Mai Hương, Lưu Đức Sang, Nguyễn Tiên Phong là Chi uỷ viên. Từ giữa năm 1959, đồng chí Bùi Chí Tâm chuyển về tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Xuất phát từ tính chất và số lượng đảng viên, đồng thời căn cứ vào đề nghị của Đảng uỷ các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh, ngày 18/11/1959, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 335 NQ/TU, tách Chi bộ khối Dân vận thành 4 chi bộ; trong đó, Chi bộ Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có 7 đảng viên, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bùi Chí Tâm làm Bí thư. Cũng trong năm 1959, Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ II được tổ chức, với sự tham dự của gần 200 đại biểu, đại diện cho khối đoàn kết toàn dân trong tỉnh. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhiệm kỳ 1959 - 1961, gồm 35 ủy viên, do đồng chí Bùi Chí Tâm làm Chủ tịch và các





đồng chí Hoàng Thái Tuyên, Ma Đình Tương làm Phó Chủ tịch.

Nhằm đẩy mạnh công tác vận động đồng bào các dân tộc ít người, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết (số 290 NQ/TU ngày 19/10/1959), thành lập Ban Dân tộc tỉnh<sup>34</sup>, gồm 5 đồng chí, do đồng chí Ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh Triệu Sinh Tài làm Trưởng ban. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bùi Chí Tâm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định tham gia Ban Dân tộc tỉnh, với cương vị là Ủy viên.

Trên cơ sở xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất và cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ đặc điểm Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du, với 92% dân số sống bằng nghề nông và giá trị kinh tế nông nghiệp chiếm tới 97% tổng giá trị các

ngành kinh tế trên địa bàn, nên nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể khối Dân vận các cấp trong tỉnh thời kỳ này chủ yếu tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức nông dân đẩy mạnh sản xuất, củng cố tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Trước tình hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh gặp khó khăn do hạn hán diễn ra gay gắt trên diện rộng, cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ trong khối Dân vận tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cử hầu hết cán bộ xuống phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các huyện tuyên truyền, vận động và trực tiếp tham gia cùng với nhân dân chôn vùi, lấy nước cấy lúa, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực của tỉnh năm 1958 đạt 87.986 tấn (tăng 23,6% so với năm 1957 và vượt 2% so với kế hoạch), năng suất lúa bình quân mỗi héc-ta đạt 1.790 kg (vượt kế hoạch 3%).

Thực hiện quyết tâm đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cử cán bộ tham gia các Đội Công tác do Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức xuống cơ sở trực tiếp làm nhiệm vụ giúp đỡ cấp ủy đảng và chính quyền xã củng cố tổ đổi công và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đến cuối

<sup>34</sup> Ban Dân tộc tỉnh là một ban chuyên môn, làm nhiệm vụ giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh nghiên cứu, theo dõi, đề xuất, xây dựng các chính sách dân tộc phù hợp với các dân tộc ít người, vùng cao trong tỉnh và chỉ đạo thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

năm 1958, toàn tỉnh xây dựng được 4.254 tổ đổi công gồm 32.120 hộ nông dân (tăng 67,38% so với năm 1957); 28 hợp tác xã nông nghiệp (gấp 7 lần so với năm 1957), với 492 hộ xã viên tham gia. Kết quả này có sự đóng góp của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (2/1959), cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ trong tỉnh, năm 1959, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tập trung cán bộ tham gia 2 đợt xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp (đợt mùa Xuân và đợt mùa Thu) do Tỉnh uỷ phát động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cử cán bộ xuống cơ sở giải thích cho các tầng lớp quần chúng nhân dân hiểu rõ đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn và 3 nguyên tắc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp: Tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Vào thời gian trên, các phần tử phản động đội lốt tôn giáo tăng cường các hoạt động phản tuyên truyền, lôi kéo, vận động giáo dân chống phá đường lối, chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng và Chính phủ. Trước tình hình đó, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào theo đạo

thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ. Cuối năm 1959, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh liên tiếp mở các hội nghị, các lớp học tập, bồi dưỡng chính sách đoàn kết dân tộc, giải thích đường lối xây dựng hợp tác xã cho 63 Chánh trương, Trùm chương, Quản giáo và một số phần tử tích cực, cốt cán trong thanh niên, phụ nữ vùng Công giáo; động viên họ tích cực vận động giáo dân tham gia xây dựng hợp tác xã.

Sau 2 đợt xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp mùa Xuân và mùa Thu năm 1959, toàn tỉnh đã xây dựng được 577 hợp tác xã nông nghiệp, với 20.145 hộ xã viên (bằng 48,46 % tổng số hộ nông dân); 141 xã trong tổng số 149 xã trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp. Kết quả đó đã khẳng định sự cố gắng rất lớn của của các cấp bộ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng trong công cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp.

Tuy nhiên, trong quá trình vận động hợp tác hoá nông nghiệp, một số nơi còn bộc lộ tư tưởng chủ quan, nóng vội, chưa làm đầy đủ công tác tuyên truyền, giải thích các chính sách về công hữu ruộng đất, công hữu trâu, bò; chưa





chú trọng lãnh đạo củng cố hợp tác xã và đội ngũ cán bộ các hợp tác xã còn lúng túng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất...

Nhằm khắc phục những thiếu sót trên, ngay từ đầu năm 1960, Mặt trận Tổ quốc cùng với các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể trong khối Dân vận tỉnh tập trung vào việc tuyên truyền, vận động củng cố, phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó, chỉ trong vòng 2 tháng tập trung tuyên truyền, vận động, đã có hàng nghìn lá đơn xin gia nhập hợp tác xã. Cuối năm 1960, toàn tỉnh xây dựng được 951 hợp tác xã nông nghiệp (có 6,62% hợp tác xã bậc cao), với 36.122 hộ xã viên, đạt tỉ lệ 86,9% số hộ nông dân trong toàn tỉnh, vượt 2,45% so với chỉ tiêu Khu uỷ, Uỷ ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc giao. Quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp được củng cố và hoàn thiện một bước, có tác dụng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Năm 1960 so với năm 1957, diện tích gieo cấy lúa các loại tăng 3,65% (trong đó, diện tích lúa chiêm tăng 39,23%, diện tích lúa ba giăng tăng 21,18%), diện tích trồng cây hoa màu các loại đều tăng (trong đó, diện tích ngô tăng 25,38%, khoai lang tăng 4,21%, sắn tăng 43,16%, đỗ tăng 5,23%, rau xanh tăng

135%), sản lượng lúa tăng 18,93%, sản lượng ngô tăng 36,08%, sản lượng sắn tăng 50,62%.

Nhằm phát huy thế mạnh về chăn nuôi của một tỉnh miền núi và trung du, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tích cực vận động các cụ phụ lão chăn nuôi, chăm sóc trâu, bò, lợn, gà, góp phần đưa đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh năm 1960 so với năm 1957 tăng 11,61%, đàn lợn tăng 51,45%, sản lượng cá nuôi thả tăng 62,26%.

Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của thợ thủ công, tiểu thương và công - thương nghiệp tư bản tư doanh cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 1960, toàn tỉnh có 95,9% số hộ tiểu thủ công tham gia các hình thức sản xuất tập thể, 86,6% hộ tiểu thương tham gia các hình thức hợp tác, 100% số hộ tư bản tư nhân tham gia cải tạo xã hội chủ nghĩa dưới hình thức công tư hợp doanh. Trên địa bàn tỉnh có 19 cơ sở sản xuất công nghiệp (cơ khí, than, phốt phát, gạch, ngói, chế biến gỗ, may mặc...) và hơn 100 cửa hàng mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán, trạm thu mua nông sản.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cùng với các đoàn thể trong khối Dân vận tích cực vận động đồng bào vùng cao định canh định cư. Kết quả, đến cuối năm 1959, toàn tỉnh đã có 306 hộ đồng bào vùng cao định canh định cư, đạt tỉ lệ 63,48% so với tổng số hộ đồng bào du canh, du cư và bán canh, bán cư. Cuối năm 1960, toàn tỉnh đã có 465 hộ trên tổng số 626 hộ sống du canh, du cư chuyển sang sống định canh, định cư. Trên địa bàn tỉnh, hầu hết các xã miền núi đã xây dựng được trường phổ thông cấp I, các huyện miền núi đã xây dựng trường phổ thông cấp II. Riêng huyện miền núi Định Hoá đã xây dựng được trường phổ thông cấp III và số học sinh là con em đồng bào các dân tộc ít người đến trường học tập cũng ngày một tăng.

Cùng với cuộc vận động định canh định cư, trong năm 1960, Mặt trận Tổ quốc đã cùng với các đoàn thể trong khối Dân vận tỉnh làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đón tiếp đồng bào Việt kiều từ các nước Thái Lan, Tân Đảo, Tân Thế giới về nước xây dựng Tổ quốc. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bùi Chí Tâm được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao nhiệm vụ làm Phó Trưởng ban Đón tiếp Việt kiều về nước.

Từ tháng 2/1960 đến tháng 12/1960, Mặt trận Tổ quốc tỉnh cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hoàn thành 21 đợt đón tiếp 262 hộ, với 1.343 nhân khẩu Việt kiều về nước xây dựng Tổ quốc. Tuy việc sắp xếp công ăn, việc làm cho đồng bào Việt kiều về nước có nhiều khó khăn, nhưng Mặt trận Tổ quốc đã cùng với các cấp, các ngành cố gắng làm nhanh, gọn. Công tác vận động nhân dân xây dựng và phát triển giáo dục, y tế cũng đạt được nhiều kết quả to lớn. Năm 1960 so với năm 1958, số học sinh phổ thông tăng gấp 2,3 lần, số người theo học các lớp bổ túc văn hoá tăng gần 7 lần, số người được thanh toán nạn mù chữ tăng hơn 4 lần; số cơ sở khám chữa bệnh cấp tỉnh tăng gấp 2 lần. Năm 1960, toàn tỉnh có 50 xã trong tổng số 149 xã đã xây dựng được trạm xá xã. Trong 3 năm thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), bình quân mỗi năm toàn tỉnh có 30.000 lượt người được khám, chữa bệnh và 60.000 lượt người được phát các loại thuốc chữa bệnh thông thường, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi các loại dịch bệnh; sức khoẻ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh ngày càng tốt hơn.





Những kết quả đạt được trong 6 năm sau ngày hòa bình lập lại (1954 - 1960) là cơ sở và tiền đề cho Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh bước sang thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

## ***II - Vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thi đua thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)***

Bước sang thời kì thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố là phải cùng với các đoàn thể trong khối Dân vận tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI (3/1961) đề ra.

Tỉnh Thái Nguyên có trên 7.000 đồng bào theo đạo Thiên chúa; trong đó, số đông cư trú làm ăn, sinh sống ở các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình; số ít cư trú, sinh sống rải rác ở các huyện Phú Lương, Phổ Yên. Đa số đồng bào Công giáo sinh sống trên địa bàn tỉnh là quần chúng nghèo khổ, ý thức giác ngộ cách mạng còn hạn chế, lại bị bọn phản động đội lốt thầy tu luôn luôn xuyên tạc lôi kéo,

nên công tác tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, năm 1961, Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai một đợt tuyên truyền, giáo dục quần chúng sâu rộng trên các địa bàn có đông đồng bào Công giáo sinh sống ở các xã Đồng Tiến, Túc Duyên, Tân Cương (huyện Đồng Hỷ), Yên Lãng, Hùng Sơn (huyện Đại Từ), Trần Phú (huyện Phú Bình)...<sup>35</sup> Được tuyên truyền, giáo dục, đa số đồng bào Công giáo ở các xã nói trên dần dần giác ngộ, thấy được phải trái, đúng sai; nhiều người nhanh chóng tiến bộ trong công tác, sản xuất và học tập. Kết thúc năm 1961, khoảng 80% số hộ giáo dân ở các xã Túc Duyên, Đồng Tiến, Tân Cương (Đồng Hỷ) tích cực tham gia và gắn bó với hợp tác xã nông nghiệp.

Theo chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, trong năm 1961, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các ban, ngành chức năng làm tốt việc tiếp đón 32 chuyên, với 2.118 nhân khẩu Việt kiều về nước (gồm 1.968 kiều

<sup>35</sup> Xã Đồng Tiến nay là xã Huống Thượng, thuộc huyện Đồng Hỷ; các xã Túc Duyên và Tân Cương nay là phường Túc Duyên và xã Tân Cương thuộc thành phố Thái Nguyên; xã Trần Phú nay là xã Nhả Lộng, thuộc huyện Phú Bình.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

bào ở Thái Lan và 150 kiều bào ở Tân Thế giới). Phối hợp với các cấp ủy đảng và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc quan tâm sắp xếp công ăn, việc làm cho Việt kiều khi trở về địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cử cán bộ xuống cơ sở, tìm hiểu nắm chắc tình hình số bà con Việt kiều về nước; tham mưu, đề xuất với lãnh đạo tỉnh trợ cấp cho 41 hộ gia đình, gồm 152 nhân khẩu gặp nhiều khó khăn, với số tiền là 3.499 đồng; cho 9 hộ vay tiền làm nhà, với số tiền 1.330 đồng. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc còn phối hợp với các ngành chức năng tham mưu, đề xuất với Tỉnh chi 11.821 đồng, làm 32 gian nhà để bà con Việt kiều ở và trả tiền dần.

Cùng với việc phối hợp với các ban, ngành chức năng làm tốt công tác đón tiếp đồng bào Việt kiều về nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các huyện mở Hội nghị Phụ lão bàn nội dung, biện pháp xây dựng các đội phụ lão; vận động phụ lão tham gia các hoạt động sản xuất, văn hoá - xã hội ở cơ sở. Thực hiện chủ trương của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương đã xây dựng được 80 tổ, đội phụ lão, thu hút gần 2.000 cụ tham gia.

Xuất phát từ yêu cầu lãnh đạo công tác Mặt trận, ngày 25/10/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 15/TN thành lập Ban Mặt trận Tỉnh ủy, do đồng chí Nguyễn Hồng An (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) làm Trưởng ban; đồng chí Bùi Chí Tâm (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh) làm Phó ban và các đồng chí Ma Đình Tương (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh), Triệu Văn Hồng (Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Dân tộc Tỉnh uỷ), Nông Thị Mai Hương (Tỉnh uỷ viên, Hội phó Hội Phụ nữ tỉnh) làm Ủy viên. Ban Mặt trận Tỉnh uỷ có 5 nhiệm vụ:

- *Một là*, quản lý các chính sách Mặt trận của Đảng đối với dân tộc, tôn giáo, tư sản, Hoa kiều, Việt kiều, nhân sĩ trí thức; quan hệ với các ngành, các đoàn thể để tìm hiểu và phát hiện những vấn đề thuộc về chính sách Mặt trận trong khi thi hành các chính sách của Đảng.

- *Hai là*, lãnh đạo Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các công tác của Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

- *Ba là*, ba tháng, một năm phải sơ kết, tổng kết công tác mặt trận báo cáo với Tỉnh uỷ và Ban Mặt trận Trung ương.

- *Bốn là*, hướng dẫn, giúp đỡ Ban Mặt trận các huyện, thị xã về những công tác thuộc phạm vi mình phụ trách.





- Năm là, triệu tập và liên hệ với các ngành có liên quan đến công tác mặt trận trong tỉnh để phổ biến chủ trương, chính sách mặt trận và đề xuất ý kiến giải quyết những vấn đề trong phạm vi công tác của Ban Mặt trận khi cần thiết.

Với sự ra đời và chỉ đạo trực tiếp của Ban Mặt trận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh thường xuyên nhận được sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy. Thực hiện chỉ đạo của Ban Mặt trận Tỉnh ủy, từ ngày 27 đến ngày 30/11/1961, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ III (nhiệm kỳ 1961 - 1963). Tham dự Đại hội có 184 đại biểu, đại diện cho các dân tộc, tôn giáo, các ngành, các giới trong toàn tỉnh. Đại hội xác định nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong nhiệm kỳ 1961 - 1963 là: *Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng trong nhân dân, động viên nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, hăng hái tham gia sản xuất, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội chủ trương tiếp tục giúp đỡ các nhà tư sản về chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý*

*thức lao động trong các hợp doanh*<sup>36</sup>. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, do đồng chí Bùi Chí Tâm (Phó Trưởng ban Mặt trận Tỉnh ủy) làm Chủ tịch và các đồng chí Đường Nhất Quý, Triệu Văn Hồng, Trường Sơn (tên khai sinh là Đặng Đức Giao<sup>37</sup>) làm Phó Chủ tịch.

Thái Nguyên là một tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc ít người còn sống du canh du cư. Vào đầu những năm 60 của thế kỉ XX, toàn tỉnh có 806 hộ, với 4.814 nhân khẩu sinh sống ở vùng cao thuộc các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ. Trong những năm trước, một số đồng bào vùng cao đã xuống vùng thấp mua ruộng, khai hoang để sản xuất, nhưng do ruộng ít, chủ yếu là phát nương, rẫy, nên đời sống rất khó khăn.

Xuất phát từ tình hình trên, quán triệt và thực hiện Nghị quyết chuyên đề (tháng 2/1962) của Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về vận động phát triển sản xuất kết hợp định*

<sup>36</sup> Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ III. Dẫn theo: Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái, tr. 141.

<sup>37</sup> Tư liệu lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên và đồng chí Phạm Tất Quỳnh (nguyên Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên) cung cấp. Đến năm 1963, đồng chí Trường Sơn chuyển công tác khác





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

canh, định cư cho đồng bào vùng cao hai năm 1962 – 1963, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh cùng với cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở tuyên truyền, vận động, hướng dẫn được 44 hộ đồng bào người Dao ở các xã Vũ Chân, Sảng Mộc, Văn Lăng, Thần Xa (huyện Võ Nhai), Yên Ninh (huyện Phú Lương), Bảo Linh (huyện Định Hoá) xuống núi định canh, định cư, khai hoang lấy đất trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả và khai thác lâm, thổ sản.

Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức thăm hỏi, động viên, giúp đỡ đồng bào Dao định canh định cư ở các huyện Phú Lương, Đại Từ, Định Hoá. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của đồng bào dân tộc ở các huyện Định Hoá, Phú Lương, Đại Từ, một số xã của huyện Đồng Hỷ và các huyện khác được nâng lên rõ rệt. Toàn bộ các huyện miền núi trên địa bàn tỉnh đều có trường phổ thông cấp II; trừ huyện Phú Lương, các huyện miền núi khác đều có trường phổ thông cấp III. Huyện Định Hoá có 3 trạm thủy điện ở 3 xã Linh Thông, Phú Tiến, Tân Dương, với công suất 11 kw, cung cấp điện phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Trong công tác vận động đồng bào Công giáo, Mặt trận Tổ quốc và các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã có cố gắng và thu được những kết quả nhất định. Toàn tỉnh có 80% số hộ giáo dân vào hợp tác xã nông nghiệp. Thông qua công tác củng cố vùng xung yếu, tổ chức học tập chính sách tôn giáo cho quần chúng, kết hợp với đấu tranh, trấn áp một số tên tay sai, phản động lợi dụng Công giáo, ý thức cảnh giác cách mạng của giáo dân được nâng lên một bước; các cơ sở quần chúng được củng cố, tăng cường.

Tuy nhiên, do nhân dân trong vùng Công giáo còn bị ảnh hưởng bởi luận điệu tuyên truyền của địch, nên chưa nhận thức được sâu sắc âm mưu, thủ đoạn lợi dụng Công giáo của bọn đế quốc và phản động. Tư tưởng sợ mất đạo còn tồn tại khá nhiều trong quần chúng giáo dân, nhất là những người lớn tuổi. Cơ sở đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng trong vùng Công giáo tuy đã được củng cố, nhưng nhìn chung còn yếu. Ở một số vùng, cán bộ xã, xóm là người Công giáo còn quá ít...

Trước tình hình trên, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tập trung thực hiện 4 nhiệm vụ do Nghị quyết số 22-





NQ/TN ngày 16/6/1962 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể ở các vùng có đồng bào Công giáo:

- *Một là*, đẩy mạnh hoạt động mọi mặt của các cấp, các ngành ở vùng Công giáo, nhằm tranh thủ và vận động quần chúng giáo dân đi theo chủ nghĩa xã hội một cách vững chắc, trung thành với chế độ ta; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng giáo dân nâng cao nhận thức, phân biệt rõ địch, ta; từng bước đẩy lùi và làm tê liệt sự hoạt động phá hoại của bọn tay sai Mĩ - Diệm và bọn phản động lợi dụng tôn giáo.

- *Hai là*, chú trọng phát triển sản xuất và đẩy mạnh hoạt động văn hoá để nâng cao đời sống vật chất của đồng bào Công giáo; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng và các chính sách khác của Đảng đối với tôn giáo, để củng cố thêm lòng tin tưởng của giáo dân đối với Đảng.

- *Ba là*, coi trọng công tác phát triển Đảng, Đoàn Thanh niên; đào tạo, bồi dưỡng cốt cán, cán bộ ở các xã vùng Công giáo, nhất là ở các huyện Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ.

- *Bốn là*, tiếp tục tranh thủ các tầng lớp trên (Linh mục, Chánh trương, Trùm chuông, Quản giáo) trong Công giáo; kiên nhẫn giáo dục, lôi kéo những phần tử trung gian, chậm tiến...

Cùng với việc tuyên truyền, vận động đồng bào vùng Công giáo, Mặt trận Tổ quốc tỉnh hết sức coi trọng công tác xây dựng và củng cố chính quyền. Những tháng đầu năm 1962, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh làm tốt việc tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu tham gia Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa V và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia bầu cử.

Từ những tháng cuối năm 1962 đến những tháng đầu năm 1965, Mặt trận Tổ quốc phối hợp cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Công giáo. Đồng bào Công giáo trong tỉnh nói chung, đồng bào Công giáo ở các xã Hùng Sơn, Hà Thượng (huyện Đại Từ), Phúc Trìu (huyện Đồng Hỷ) nói riêng ngày càng hoan nghênh chính sách của





*Đảng và Chính phủ*<sup>38</sup>. Tình hình an ninh, trật tự ở các vùng Công giáo trong tỉnh được ổn định và giữ vững. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo trong tỉnh thời kì này *“vẫn có tính chất bị động, đối phó, chưa đi sâu nắm chắc được đồng bào, lĩnh vực phản động vẫn hoạt động mạnh và vẫn mê hoặc được đồng bào”*<sup>39</sup>.

Ngày 25/3/1962, toàn tỉnh có trên 95% tổng số cử tri nô nức đi bỏ phiếu, bầu được 75 đại biểu tham gia vào Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa V. Cuộc bầu cử diễn ra trong không khí tung bừng, phấn khởi và an toàn. Kết quả này có sự đóng góp không nhỏ của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh. Từ ngày 2 đến ngày 4/5/1962, Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa V họp Hội nghị lần thứ nhất, thảo luận và thông qua báo cáo của Ủy ban Hành chính tỉnh về tình hình, kết quả công tác 4 tháng đầu năm 1962, phương hướng công tác năm 1963. Hội nghị đã bầu Ủy ban Hành chính tỉnh, gồm 13 Ủy viên, do đồng chí Chu Quốc Hưng

làm Chủ tịch và các đồng chí Nguyễn Thế Đạt, Lê Đình Nhậm làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện Nghị quyết 34 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên khai hoang và phát triển kinh tế miền núi, từ quý IV năm 1962 đến hết năm 1963, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cùng với các cấp, các ngành chức năng trên địa bàn làm tốt việc tiếp nhận 11.275 đồng bào các tỉnh Hà Đông, Hà Nam, Hưng Yên, Thái Bình lên khai hoang, phát triển kinh tế miền núi, xây dựng quê hương mới (không kể 6.543 người là vợ, con cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên). Tại huyện Võ Nhai, đồng bào xã Lâu Thượng giúp đồng bào mới đến từ Hưng Yên không chỉ về vật chất, mà cả kinh nghiệm khai hoang, sản xuất. Tại huyện Định Hóa, đồng bào xã Bộc Nhiêu kết nạp 40 hộ gia đình từ tỉnh Thái Bình lên vào hợp tác xã nông nghiệp; đồng thời điều hoà lương thực, sức kéo, nông cụ và giúp đồng bào làm nhà ở...

Số đồng bào miền xuôi lên khai hoang, xây dựng quê hương mới tại Thái Nguyên được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tổ chức thành 41 hợp tác xã độc lập và ghép xen kẽ vào 59 hợp tác xã nông nghiệp ở các huyện

<sup>38</sup> Theo: Báo cáo số 02-BC/TN ngày 18/4/1964 về Tổng kết công tác năm 1963 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

<sup>39</sup> Theo: Báo cáo số 02-BC/TN ngày 18/4/1964 về Tổng kết công tác năm 1963 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.





miền núi. Diện tích khai hoang của đồng bào đã đạt tới 1.400 công mẫu (có 604 công mẫu đã cấy lúa); bình quân mỗi nhân khẩu khai hoang được trên 2 sào. Số diện tích khai hoang đã được đưa vào canh tác và bước đầu có thu hoạch. Nhiều hợp tác xã độc lập đã tự giải quyết được vấn đề lương thực từ 4 tháng đến 6 tháng. Trên 60% số hộ khai hoang được ghép xen kẽ vào các hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương có đời sống ổn định. Tại nhiều nơi, đồng bào đã thực hiện được nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Trong các năm 1964, 1965, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đón nhận 72.218 nhân khẩu từ các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Hà Đông lên xây dựng quê hương mới theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương về phát triển kinh tế miền núi. Đồng bào đã được các cấp uỷ đảng và chính quyền bố trí xen, ghép vào các hợp tác xã ở địa phương; đồng thời tổ chức thành 130 hợp tác xã và 45 đội sản xuất độc lập (có 53 hợp tác xã chuyên trồng cây hoa màu và cây công nghiệp).

Nhờ có sự giúp đỡ tận tình của các cấp bộ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân địa phương, đồng bào các tỉnh miền xuôi lên Thái Nguyên khai hoang, xây dựng quê hương mới đã nhanh chóng ổn

định cuộc sống, tham gia sản xuất, công tác và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít đồng bào lên khai hoang còn có tính chất tạm bợ, chưa thật yên tâm xây dựng quê hương mới. Một số nơi do cấp uỷ và chính quyền chưa chú ý lãnh đạo, chỉ đạo việc đưa đồng bào lên khai hoang, nên đưa cả những người già yếu, người có bệnh kinh niên, thậm chí có nơi đưa cả người trước kia là nguy quân, nguy quyền và những người có vấn đề chính trị phức tạp, gây khó khăn thêm cho địa phương nơi tiếp nhận. Việc tiếp nhận đồng bào miền xuôi lên khai hoang, phát triển kinh tế miền núi là một việc rất khó khăn, gian khổ và phức tạp. Mặc dù Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh và Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã có nhiều cố gắng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, vận động, nhưng vẫn còn một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa thấy hết được ý nghĩa trọng đại và lợi ích lâu dài của vấn đề này, nên đôi lúc còn ngại khó, thiếu quyết tâm, thậm chí có nơi còn buông lỏng lãnh đạo. Việc quản lý các hợp tác xã khai hoang độc lập cũng còn có những vướng mắc về nguyên tắc và việc giải quyết vấn đề lương thực đối với đồng bào khai hoang chưa cụ thể, làm cho đồng bào không yên tâm sản xuất.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Từ ngày 1 đến ngày 4/3/1964, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ IV (nhiệm kỳ 1964 - 1974). Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh khóa IV, gồm 59 Ủy viên. Đồng chí Bùi Chí Tâm được hiệp thương, cử giữ chức vụ Chủ tịch; các đồng chí Triệu Văn Hồng, Đường Nhất Quý được hiệp thương, cử làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Sau Đại hội, Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban Liên lạc Mặt trận Tổ quốc các xã (thị trấn)<sup>40</sup> trong tỉnh tập trung làm công tác chuẩn bị cuộc bầu cử Quốc hội khóa III và Hội đồng Nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã). Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nên ngày 25/4/1965 toàn tỉnh có 98,37% cử tri tham gia bầu cử Quốc hội khóa III và 96,61% cử tri tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân 4 cấp. Hội đồng Nhân dân tỉnh có 75 đại biểu (gồm 49 đại biểu nam, 26 đại biểu nữ, 38 đại biểu thành phần dân tộc Kinh, 13 đại biểu thành phần dân tộc Tày, 7 đại biểu thành phần dân tộc Nùng, 7 đại biểu thành phần dân tộc Sán Dìu,

4 đại biểu thành phần dân tộc Sán Chí, 3 đại biểu thành phần dân tộc Dao, 2 đại biểu thành phần dân tộc Hoa, 1 đại biểu thành phần dân tộc Cao Lan).

Thông qua việc thực hiện Nghị quyết 53 của Bộ Chính trị, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. "*Mặt trận đã phát huy được vai trò lịch sử và truyền thống cách mạng của các cụ phụ lão. Hoạt động của các đội Phụ lão Diên hồng, Bạch đầu quân và phong trào thi đua Phụ lão 3 tốt do Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo đã có tác dụng đẩy mạnh mọi mặt công tác và sản xuất ở địa phương... Vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo tiếp tục được Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh coi trọng. Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình đồng bào Dao định canh định cư ở các huyện Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa. Đối với đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế miền núi, Mặt trận tuyên truyền, động viên nhân dân địa phương đón tiếp chu đáo, giúp đỡ làm nhà, giúp đỡ ruộng đất trâu bò, thóc giống, lợn gà..., để đồng bào mau chóng ổn định công ăn việc làm. Mặt trận còn tổ chức giáo dục, vận động người làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã, mở lớp giáo dục cải tạo tư sản, giáo dục người làm nghề mê tín, cải tạo phú nông, địa*

<sup>40</sup> Ban Liên lạc Mặt trận Tổ quốc các xã (thị trấn) được thành lập theo Nghị quyết 53 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.





chủ chưa thay đổi thành phần, góp một phần vào việc tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa ở trong tỉnh<sup>41</sup>.

Trải qua hơn 10 năm kể từ sau ngày hoà bình được lập lại trên miền Bắc (21/7/1954), Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên đã được các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ tương đối đồng bộ. Nhờ đó, những nhiệm vụ trọng tâm của Mặt trận trong thời kỳ này là vận động các giới, các ngành hoàn thành cải cách ruộng đất và sửa sai, khôi phục và phát triển kinh tế; thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa; xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đã thu được nhiều kết quả. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh từng bước được cải thiện. Tình hình chính trị, xã hội được giữ vững. Từ những kết quả đó, Mặt trận đã giúp cho Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để lãnh đạo tốt hơn công tác dân vận trong thời kỳ mới, khi cả nước có chiến tranh.

<sup>41</sup> Theo: Báo cáo ngày 1/6/1965 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Tình hình tỉnh Thái Nguyên tại Hội nghị hợp nhất hai tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên thành Tỉnh Bắc Thái (hợp từ ngày 4/6 đến ngày 6/6/1965).

### **III- Vận động các tầng lớp nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1968)**

Bước sang năm 1965, tình hình trong nước có nhiều chuyển biến. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam đã bị phá sản về cơ bản. Trước tình hình đó, cùng với hành động đưa quân viễn chinh, quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Trên địa bàn Thái Nguyên (một địa bàn đầu mối giao thông trọng yếu, có nhiều cơ sở kinh tế và quốc phòng rất quan trọng và cũng là Thủ phủ Khu Tự trị Việt Bắc), trong 9 tháng đầu năm 1965, đế quốc Mỹ đã huy động 221 lần tốp máy bay các loại vào hoạt động trinh sát, chuẩn bị đánh phá. Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 111 NQ/TW (ngày 10/4/1965) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 103 (ngày





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

21/4/1965) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động theo địa giới hành chính mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên sáp nhập thành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái, gồm 4 Phó Chủ tịch là các đồng chí: Nguyễn Thị Phong (nguyên Trưởng ban Mặt trận Tỉnh ủy Thái Nguyên) phụ trách Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Nguyễn Đức Thanh (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Kạn), Hà Văn Tạ (nguyên Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn), Đường Kỳ Tân (nguyên Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên). Hầu hết các huyện trên địa bàn Thái Nguyên đã xây dựng được Đảng đoàn Mặt trận. Trong số 153 xã (thị trấn)<sup>42</sup> ở Thái Nguyên, đã có 135 xã (thị trấn) củng cố, kiện toàn được Ban Liên lạc Mặt trận xã (thị trấn).

Trên cơ sở củng cố, kiện toàn tổ chức, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tích cực triển khai công tác vận động các ngành, các giới, các tầng lớp nhân dân, các dân

tộc trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuối năm 1965, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Đại Từ tổ chức thành công Hội nghị Liên hoan những người Công giáo tích cực sản xuất. Hội nghị thống nhất đề ra 4 điểm giao ước thi đua:

- *Một là*, đảm bảo đoàn kết tốt giữa lương và giáo, xoá hết những bất bình trong nội bộ giáo dân. Giáo dân coi nhau như anh em một nhà, sống chết có nhau.

- *Hai là*, đẩy mạnh sản xuất toàn diện, đạt năng suất cao, tích cực nâng cao đời sống vật chất và tinh thần trong bà con giáo dân.

- *Ba là*, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm, thuế nông sản, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- *Bốn là*, nâng cao cảnh giác cách mạng, không mắc mưu những phần tử tay sai đế quốc Mỹ tuyên truyền xuyên tạc, bôi xấu chế độ ta.

Qua các đợt học tập và nhất là sau Hội nghị Liên hoan những người Công giáo lao động giỏi, xã Hùng Sơn

<sup>42</sup> Số xã, thị trấn ở các huyện Đại Từ 30, Định Hoá 24, Đồng Hỷ 22, Phổ Yên 16, Phú Bình 22, Phú Lương 14, Võ Nhai 18, Thành phố 7.





(huyện Đại Từ) đã có 37 hộ trên tổng số 70 hộ giáo dân xin vào hợp tác xã. Ở các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên, việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước của đồng bào Công giáo năm 1965 tốt hơn so với những năm trước.

Ngày 17/10/1965, giặc Mỹ huy động máy bay đánh phá khu vực cầu Gia Bẫy và xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (thành phố Thái Nguyên), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa bàn Thái Nguyên, làm 80 người bị chết và 67 người bị thương... Cầu Gia Bẫy bị hỏng nặng, giao thông qua cầu hoàn toàn bị ngưng trệ.

Do các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể (trong đó có Mặt trận Tổ quốc) trên địa bàn Thái Nguyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, nên tuy ngày đầu tiên trực tiếp đối mặt với máy bay và bom đạn hiện đại của đế quốc Mỹ trong tình huống hoàn toàn bị bất ngờ, nhưng cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương và nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm. Hầu hết cán bộ, đảng viên Chi bộ khu phố Hoàng Văn Thụ (thuộc Đảng bộ thành phố Thái

Nguyên) đều có mặt tại trận địa đồi Két Nước và khu vực máy bay địch đánh phá, làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và giải quyết hậu quả.

Tháng 1/1966, đồng chí Nguyễn Việt Vinh - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phụ trách khối Dân vận tỉnh, được Tỉnh ủy phân công trực tiếp giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Từ đầu năm 1966 sang năm 1967, hai đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Văn Tạ và Nguyễn Đức Thanh nghỉ hưu.

Trong những năm 1966, 1967, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn tỉnh Bắc Thái nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng ngày càng ác liệt. Ở Thái Nguyên, toàn bộ các huyện, thành phố trên địa bàn đều bị máy bay Mỹ đánh phá; trong đó, thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phổ Yên bị đánh phá ác liệt nhất.

Sau tổn thất nặng nề về người và của trong trận máy bay Mỹ đánh phá khu vực cầu Gia Bẫy ngày 17/10/1965, nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết (có phần tả khuynh) của Thành ủy, Ủy ban Hành chính Thành phố, kết hợp với công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục của Mặt trận Tổ





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn tỉnh và thành phố Thái Nguyên, hầu hết các cơ quan, công sở trên địa bàn và 21.000 người dân thành phố Thái Nguyên đã đi sơ tán.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân làm tốt công tác phòng không sơ tán, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; đẩy mạnh vận động xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, giữ vững và phát triển kinh tế - xã hội. Phụ lão là một lực lượng không thể thiếu trong công tác hậu cần tại chỗ, ủng hộ, giúp đỡ, động viên và phối hợp chiến đấu với các lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn. Thực hiện đường lối của Đảng về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh vận động các cụ phụ lão tổ chức thành lập các đội *Bạch đầu quân*, làm nhiệm vụ tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở cơ sở, thu hút đông đảo các cụ tham gia. Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hóa vận động được 753 cụ xung phong tham gia lực lượng *Bạch đầu quân*, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ bản, làng; trong đó, xã Phúc Chu thành lập được một đại đội

lão dân quân, vận động được 120 cụ tham gia. Tinh thần hăng hái xung phong tham gia *Bạch đầu quân* của 753 cụ phụ lão huyện Định Hóa, đặc biệt là sự ra đời của Đại đội lão dân quân xã Phúc Chu đã có tác dụng cổ vũ, động viên rất lớn đối với phong trào toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong toàn tỉnh. Thi đua với Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hóa, Mặt trận Tổ quốc huyện Phổ Yên vận động được 450 cụ tham gia, tổ chức thành lập được 12 trung đội; Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Bình vận động 370 cụ tham gia, tổ chức thành lập được 8 trung đội *Bạch đầu quân*, v.v...

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phụ lão Thái Nguyên rất kiên cường, dũng cảm. Tại thành phố Thái Nguyên, cụ Trần Bích (62 tuổi), lão dân quân tiểu khu Quán Triều, không quản tuổi cao, sức yếu, dũng cảm lao vào nơi bom rơi, đạn nổ để cứu, chữa thương binh và đã hi sinh anh dũng trên trận địa. Tại huyện Đồng Hỷ, phụ lão các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Tích Lương (nay là các xã Tân Cương, Phúc Trìu và phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên) vận động con, cháu ủng hộ dân quân trực chiến 662 kg thịt lợn, thịt bò... Cụ Phạm Thị Đợt (63 tuổi) ở xã





Quyết Thắng hằng ngày tận tụy nấu nước sôi mang lên trận địa cho bộ đội và dân quân, tự vệ trực chiến uống.

Trong công tác động viên, tuyển quân chi viện chiến trường, phụ lão Thái Nguyên cũng có những đóng góp hết sức to lớn. Chỉ riêng năm 1965, các cụ phụ lão ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ đã quyên góp ủng hộ thanh niên lên đường nhập ngũ 311 kg gạo, 2.268 kg thực phẩm (rau, thịt...), v.v... Phong trào vót gậy *Vượt Trường Sơn* tặng con, cháu lên đường nhập ngũ, vượt Trường Sơn vào miền Nam đánh Mĩ của các cụ phụ lão các xã Bình Sơn, Phúc Trìu (huyện Đồng Hỷ, nay xã Bình Sơn thuộc thành phố Sông Công, xã Phúc Trìu thuộc thành phố Thái Nguyên), hoặc tấm gương xung phong tình nguyện tái ngũ đánh Mĩ của cụ Nguyễn Văn Nhân (60 tuổi) ở xã Tân Thái, huyện Đại Từ có tác dụng cổ vũ, động viên rất lớn đối với phong trào động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Hưởng ứng phong trào *Phụ lão ba giỏi*<sup>43</sup>, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tích cực vận động các cụ

phụ lão làm nông cật động viên con cháu sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Hầu hết các xã thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đều xây dựng được phong trào *Phụ lão ba giỏi*. Trong đó, điển hình là các xã Cấp Tiên (huyện Phú Bình) vận động được 528 cụ, Nga Mi (huyện Phú Bình) vận động được 496 cụ, Đắc Sơn (huyện Phổ Yên) vận động được 149 cụ phụ lão tham gia phong trào *Phụ lão ba giỏi*, được Ban Mặt trận Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh biểu dương. Tại nhiều nơi, các cụ phụ lão có nhiều đóng góp tích cực vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Trong 2 năm (1966 - 1967), phụ lão huyện Phú Bình đã làm được gần 2 triệu tấn phân các loại, hỗ trợ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp của các hợp tác xã; trồng được gần 1 triệu cây lấy gỗ và cây ăn quả. Phụ lão các xã (nay là các phường) Gia Sàng, Cam Giá (thành phố Thái Nguyên) làm tốt công tác vận động gửi tiền tiết kiệm chống Mĩ cứu nước. Cuối năm 1967, bình quân số dư gửi tiền tiết kiệm chống Mĩ cứu nước của mỗi cụ ở xã Gia Sàng đạt 56 đồng. Tổ Phụ lão trồng cây xã Cam Giá có 14 cụ, cuối năm 1967, bình quân số dư tiền gửi tiết kiệm của mỗi cụ đạt 285 đồng. Huyện Phổ Yên được Ban Mặt trận Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đánh giá là

<sup>43</sup> Ba giỏi: 1- Giỏi việc nhà; 2- Giỏi việc tập thể; 3- Giỏi việc nước - Dẫn theo: *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái (1930 - 1995)*, Nxb CTQG, Hà Nội 1996, tr. 159.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

đơn vị “có phong trào phụ lão làm rất tốt công tác săn sóc thương binh, trông nom gia đình liệt sĩ, làm nhà, trồng cây và làm các công trình vệ sinh ba dít điểm, gây được ảnh hưởng tốt về chính trị”<sup>44</sup>.

Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với các cấp bộ đoàn Thanh niên trên địa bàn phát động, vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua *Ba sẵn sàng*. Trong thời kì chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Thái Nguyên đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm. Ngay trong trận đầu tiên chiến đấu với máy bay Mỹ bảo vệ cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965, các đoàn viên, thanh niên trong Đại đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên) làm nhiệm vụ trực chiến trên đồi Két Nước, từ Khẩu đội trường súng máy thượng liên Nông Quốc Khánh, đến các xạ thủ Hoàng Văn Dương, Lê Xuân Tảo; các chiến sĩ súng trường K44 Phạm Việt Hùng, Nguyễn Trung Ái, Ngô Đình Quý, Nguyễn Thị Tuyết, Bùi Thị Vân, Phạm Văn

Bồng, Trần Thị Kim Dung và nữ cứu thương Nguyễn Thị Mỹ Dung ..., đều chiến đấu đánh trả máy bay Mỹ rất kiên cường, dũng cảm. Với tinh thần và quyết tâm chiến đấu, hi sinh để bảo vệ chiếc cầu trên tuyến đường chiến lược, cán bộ, đoàn viên, thanh niên Đại đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ bám sát trận địa chiến đấu, nhả đạn quyết liệt vào các tốp máy bay địch, đẩy chúng bay ra xa mục tiêu và bay vòng lên cao, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn pháo cao xạ 210 bảo vệ thành phố Thái Nguyên bắn rơi 1 chiếc. Máy bay địch tập trung ném bom, bắn phá, huỷ diệt trận địa, làm toàn bộ 32 cán bộ, chiến sĩ (hầu hết là đoàn viên, thanh niên) Đại đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ chiến đấu trên trận địa đồi Két Nước bị thương, vong (có 15 đồng chí hi sinh).

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Mặt trận Tổ quốc đã cùng với các cấp bộ đoàn làm tốt công tác vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến. Thực hiện Thông tư số 71 của Thủ tướng Chính phủ và chủ trương của Tỉnh ủy, cuối năm 1965, đầu năm 1966, Tỉnh Đoàn đã tuyển chọn 600 thanh niên trong độ tuổi từ

<sup>44</sup> Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận 3 năm 1965-1967, trang 3.





16 đến 20, thành lập Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung, gồm 4 đại đội mang phiên hiệu từ Đại đội 911 đến Đại đội 914, làm nhiệm vụ xung kích đảm bảo giao thông vận tải thời chiến ở các trọng điểm giao thông trên các Quốc lộ 3A, 1B và làm các nhiệm vụ phục vụ chiến đấu khi có yêu cầu.

Từ tháng 2 đến tháng 7/1966, toàn thể cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước Bắc Thái đã nhanh chóng hành quân lên huyện Na Rì, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia Chiến dịch xây dựng tuyến đường ô tô mới từ Thác Giềng vào Na Rì, được Ủy ban Hành chính tỉnh và Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên tỉnh Bắc Thái biểu dương. Sau khi hoàn thành tốt nhiệm vụ tham gia Chiến dịch mở đường Thác Giềng - Na Rì, cán bộ, đội viên Đội 91 toả đi làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải ở các khu vực giao thông trọng điểm cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc (Đại đội 914), ngầm Sơn Cẩm và bến phà Văn Thánh (Đại đội 912); xây dựng các công trình quốc phòng, làm các trận địa pháo cao xạ, ra đa, tên lửa (Đại đội 913); nâng cấp Đường 16 (Đại đội 911) hoặc khắc phục hậu quả máy bay Mĩ đánh phá đập Thác Huống (Đại đội 912 và Đại đội 913), v.v...

Ngoài Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước tập trung Bắc Thái, các cấp bộ đoàn trong tỉnh còn thành lập được 665 Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước cơ sở, thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, kịp thời đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh thông suốt mỗi khi máy bay địch đánh phá. Các Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước cơ sở trên địa bàn Thái Nguyên đã hoạt động rất có hiệu quả. Tiêu biểu là Đội Thanh niên xung phong chống Mĩ cứu nước cơ sở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên - một trong những khu vực bị máy bay địch đánh phá ác liệt nhất), chỉ riêng 2 tháng cuối năm 1966 đã hiệp đồng chiến đấu với bộ đội 18 trận (có 4 trận máy bay địch ném bom, bắn phá vào trận địa), bảo vệ an toàn mục tiêu. Đồng chí Nguyễn Thị Mậu (Bí thư Chi đoàn kiêm Đội trưởng Đội Thanh niên xung phong cơ sở xóm Xuân Quang) đã dũng cảm lấy thân mình che chở cho thương binh, vừa trực tiếp làm nhiệm vụ, vừa động viên các đội viên trong Đội băng qua bom, đạn, tìm kiếm cứu chữa thương binh và tải thương, góp phần hạn chế được nhiều thương, vong cho bộ đội.





Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Mặt trận Tổ quốc cùng các cấp bộ đoàn vận động đoàn viên, thanh niên đi đầu trong các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong gần 3 năm kể từ ngày sáp nhập tỉnh (1/7/1965) đến khi kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên địa bàn Thái Nguyên (31/3/1968), toàn tỉnh đã xây dựng được 325 Đội Thủy lợi; trong đó, tỉ lệ cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia chiếm 85% và đã đóng góp 3.627.000 công, đào, đắp được 3.085.468 m<sup>3</sup> đất, đá làm thủy lợi. Các cấp bộ đoàn vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong tỉnh làm được 293.493 tấn phân các loại (trong đó có hàng nghìn tấn bèo hoa dâu), tổ chức chăm sóc hàng nghìn cánh đồng 5 tấn, năng suất lúa tăng từ 14,4% đến 18,2%, mở ra nhiều triển vọng trong việc thực hiện 3 mục tiêu<sup>45</sup> ở các vùng trọng điểm lúa của tỉnh.

Trên các mặt trận sản xuất công nghiệp, lưu thông - phân phối và các lĩnh vực sản xuất, công tác khác, Mặt

trận Tổ quốc cùng các cấp bộ đoàn vận động và tổ chức đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng xung kích, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa lao động sản xuất, đưa năng suất lao động tăng từ 5 đến 7 lần, tiết kiệm cho công quỹ hàng vạn đồng<sup>46</sup>.

Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với Hội Phụ nữ các cấp trên địa bàn vận động chị em tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua *Ba đảm đang* do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Tỉnh Hội Phụ nữ chỉ đạo Hội Phụ nữ các huyện, thành phố, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, xí nghiệp tăng cường công tác vận động chị em phụ nữ đăng kí phấn đấu đạt danh hiệu *Phụ nữ ba đảm đang*. Các cấp Hội Phụ nữ Thái Nguyên đồng loạt tổ chức cho cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ học tập mục đích, ý nghĩa và tác dụng của phong trào *Ba đảm đang*; vận động cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ phát huy cao độ mọi khả năng vào thực hiện các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu.

Trên mặt trận sản xuất, hầu hết cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ đã thay nam giới đảm nhiệm các công việc cày, bừa, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật (cấy

<sup>45</sup> Ba mục tiêu: Một lao động đạt 5 tấn thóc trên mỗi héc-ta, nuôi 2 con lợn, 1 héc-ta gieo trồng.

<sup>46</sup> Theo: Báo cáo ngày 20/7/1968 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 16





ngừa tay thẳng hàng, xử lí giống bằng lò 54<sup>0</sup>C, làm bèo hoa dâu), nhận chăm sóc các cánh đồng 5 tấn, v.v... Nhiều cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ ở các vùng bị máy bay Mĩ đánh phá ác liệt trên địa bàn các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ và thành phố Thái Nguyên đã nêu cao các khẩu hiệu *Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, Địch đánh ngày, ta làm đêm*, dậy từ 2, 3 giờ sáng gửi con đi cày, đi cấy ngay bên cạnh các mục tiêu đánh phá của máy bay Mĩ. Nữ cán bộ, công nhân trong các Khu Liên hợp gang thép Thái Nguyên, Nhà máy điện Cao Ngạn, các mỏ than Quán Triều, Làng Cẩm, các hợp tác xã Hồng Hà, Bắc Nam đêm ngày làm việc rất cần cù và dũng cảm.

Được Mặt trận Tổ quốc và Hội Phụ nữ các cấp trên địa bàn tuyên truyền, giáo dục, động viên, phụ nữ Thái Nguyên đã tỏ rõ tinh thần dũng cảm, kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tiêu biểu cho tinh thần đó là Tiểu đội nữ dân quân xã Vô Tranh (huyện Phú Lương), gồm các đồng chí Tiểu đội trưởng Lục Thị Còn và các chiến sĩ Lưu Thị Hỷ, Hoàng Thị Va, Nguyễn Thị Soạn đã dũng cảm lao vào dập lửa (do máy bay Mĩ bắn rốc két ngày 21/7/1966) cứu trận địa, bảo vệ an toàn đạn tên lửa và khí tài chiến đấu, được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương*

*Chiến công hạng Nhì*; là chị Phạm Thị Ngồng, chiến sĩ dân quân, hội viên Hội Phụ nữ xã Văn Yên (huyện Đại Từ), trong tay chỉ có một chiếc cào cỏ lúa đã dũng cảm xông vào bắt sống một tên giặc Mĩ lái máy bay nhảy dù xuống xóm Bầu (ngày 12/8/1966); là chị Nguyễn Thị Hiền, chiến sĩ dân quân, hội viên Hội Phụ nữ xã - nay là phường Đồng Quang (thành phố Thái Nguyên) làm nhiệm vụ trên đài quan sát máy bay Mĩ, bị thương nặng, vẫn không rời vị trí chiến đấu, v.v... Nhờ làm tốt công tác động viên, giáo dục, Hội Liên hiệp Phụ nữ Bắc Thái tiếp tục giữ vững cờ thương *Đơn vị xuất sắc trong phong trào Ba đảm đang* do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng. Kết thúc thời kì chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mĩ (1965 - 1968), Phụ nữ tỉnh Bắc Thái được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cũng phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn trên địa bàn tích cực vận động công nhân, viên chức xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, phấn đấu giành *Ba điểm cao*<sup>47</sup>. Với khẩu

<sup>47</sup> Ba điểm cao: 1 - Năng suất cao, 2 - Chất lượng tốt, 3 - Tiết kiệm nhiều.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

hiệu *Vững tay búa, chắc tay súng*, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức Thái Nguyên hăng hái, dũng cảm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Năm 1966, cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên sản xuất vượt mức kế hoạch 5% giá trị tổng sản lượng; 23 nhà máy, xí nghiệp khối địa phương hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch từ 1% đến 28%, trước thời gian từ 5 ngày đến 30 ngày; 10 xí nghiệp trên tổng số 12 xí nghiệp thuộc Ti Công nghiệp tỉnh quản lý đã hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; 146 tổ lao động được Chính phủ công nhận là *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*, 600 *Tổ Lao động tiên tiến*, 533 *Chiến sĩ Thi đua* và trên 8.000 *Lao động Tiên tiến*. Trong điều kiện chiến tranh ngày càng ác liệt, “*đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức đã tỏ rõ vai trò tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, bám chắc vị trí sản xuất và công tác, chiến đấu và sản xuất tốt... Nhiều cán bộ, công nhân, viên chức đã nêu những tấm gương dũng cảm, hi sinh, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng...*”<sup>48</sup>.

Năm 1967, Giáo hội đạo Thiên chúa tổ chức *Năm thánh Phatima, Năm đức tin*. Tại Thái Nguyên, một số phần tử xấu thúc ép giáo dân tăng cường đi lễ nhà thờ, gây ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và đời sống của bà con.

Trước tình hình trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng với Ban Mặt trận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất và giúp Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị số 28 về *Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác vận động đồng bào Công giáo*. Chỉ thị nêu rõ nhiều nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền; trong đó, nhấn mạnh công tác giáo dục chính trị, phát động tư tưởng và vận động quần chúng giáo dân cốt cán và đảng viên Công giáo.

Ban Mặt trận Tỉnh ủy mở lớp bồi dưỡng cho 29 cán bộ, đảng viên làm công tác tôn giáo ở các huyện, thành phố và ủy viên các cấp ủy đảng cơ sở vùng Công giáo về nội dung Chỉ thị 28 của Tỉnh ủy. Ban Mặt trận Tỉnh ủy còn mở lớp bồi dưỡng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và chính sách tôn giáo của Đảng cho 86 đảng viên và cảm tình Đảng là người theo đạo Thiên chúa. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ và thành

<sup>48</sup> Theo: Nghị quyết số 44 ngày 1/4/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, trang 1,2





phố Thái Nguyên mở các lớp bồi dưỡng 648 quần chúng Công giáo cốt cán về tình hình, nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; nêu rõ thực chất của việc mở *Năm thánh Phatima* của Giáo hội đạo Thiên chúa và nhiệm vụ của người Công giáo yêu nước...

Thông qua các nội dung và phương thức hoạt động tích cực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã góp phần làm cho công tác trong vùng đồng bào Công giáo có nhiều chuyển biến tốt. Số thanh niên Công giáo nhập ngũ vào bộ đội đánh Mĩ ngày một tăng. Năm 1967, xã (nay là phường) Túc Duyên (thành phố Thái Nguyên), với 200 hộ giáo dân đã có 82 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tại huyện Đồng Hỷ, xóm Tân Thành (xã Quyết Thắng, nay thuộc thành phố Thái Nguyên), với trên 10 hộ giáo dân, đã có 10 người tòng quân (có 7 người đã vượt Trường Sơn vào chiến trường miền Nam đánh Mĩ); xóm Huống Trung (xã Đồng Tiến - nay là xã Huống Thượng), với 50 hộ Công giáo, đã có 20 người nhập ngũ...

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị, từ năm 1965 đến năm 1968, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân

trên địa bàn 4 huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên thực hiện 5 đợt vận động cải tiến quản lí, cải tiến kĩ thuật trong 282 hợp tác xã nông nghiệp. Qua 5 đợt vận động nói trên, nhìn chung các hợp tác xã nông nghiệp đã qua cải tiến quản lí, cải tiến kĩ thuật đều có những chuyển biến tốt. Trình độ quản lí các mặt của hợp tác xã nông nghiệp đã được nâng lên một bước, nhiều hợp tác xã cấp thấp đã lên hợp tác xã cấp cao, nhiều hợp tác xã từ quy mô nhỏ đã lên hợp tác xã quy mô lớn, thu hút được nhiều hộ nông dân cá thể vào làm ăn tập thể. Việc đưa các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp bước đầu được thực hiện. Nhờ đó, các hợp tác xã nông nghiệp Hồng Kỳ (xã Hồng Phong - nay là xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình), Phù Hương (xã Tân Hương) và Rẫy Vã (xã - nay là phường Đồng Tiến), huyện (nay là thị xã) Phổ Yên đã tăng năng suất lúa bình quân mỗi hécta từ 45 tạ, lên hơn 50 tạ. Việc xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật cho hợp tác xã nông nghiệp cũng được tăng cường. Trong 4 huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên đã có 177 hợp tác xã xây dựng được các lò sản xuất vôi, gạch, ngói; 50 hợp tác xã nông nghiệp có trại chăn nuôi lợn tập thể, 15 hợp tác xã nông nghiệp tổ chức chăn nuôi lợn nái sinh sản, hầu hết các hợp tác xã đều có sân phơi, nhà kho, quạt hòm...





Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh giai đoạn 1965 - 1968 đã góp phần quan trọng cùng với các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trên địa bàn đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế - xã hội. Tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn tỉnh từ 120.003 tấn (năm 1965), tăng lên 125.677 tấn (năm 1968); đàn trâu, bò từ 71.362 con (năm 1965), tăng lên 79.350 con (năm 1968); đàn lợn từ 103.917 con (năm 1965), tăng lên 120.541 con (năm 1968). Các ngành Giáo dục, Y tế đều phát triển. Đến năm 1968, trong toàn tỉnh bình quân mỗi xã có 1 trường phổ thông cấp I, hơn 2 xã có 1 trường phổ thông cấp II, mỗi huyện đều có một trường phổ thông cấp III. Mạng lưới y tế được tổ chức rộng khắp, đáp ứng các yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Trong giai đoạn 1965 - 1968, Mặt trận Tổ quốc các cấp cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền và đoàn thể trên địa bàn Thái Nguyên còn vận động được 11.587 người con ưu tú vào bộ đội, trong đó đã có gần 10.000 người vượt Trường Sơn vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ.

Tất cả các thành tích, ưu điểm và những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu thời kỳ chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968) giúp cho Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn Thái Nguyên có thêm kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng những năm tiếp theo.

#### ***IV- Vận động nhân dân khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện chiến trường, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)***

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam - Bắc, ngày 31/3/1968, giới cầm quyền Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tích cực khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và động viên chi viện chiến trường.

Vào thời gian này, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có 3 đồng chí: Nguyễn Việt Vinh (Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy) giữ chức vụ Chủ tịch, Nguyễn Thị Phong (Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Mặt trận Tỉnh ủy) giữ





chức vụ Phó Chủ tịch, Triệu Long Quảng (nguyên Phó ban Dân tộc tỉnh) giữ chức vụ Phó Chủ tịch (thay đồng chí Đường Kỳ Tân chuyển công tác lên Mặt trận Tổ quốc Khu Tự trị Việt Bắc từ tháng 3/1968).

Từ cuối tháng 3/1968, Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên tập trung vận động các ngành, các giới, các tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mĩ xâm lược* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo triển khai theo tinh thần Nghị quyết số 175 ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị. Mặt trận Tổ quốc các huyện Đại Từ, Phổ Yên, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương động viên được trên 95% số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cuộc động viên chính trị này.

Qua gần hai tháng triển khai đợt I cuộc động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mĩ xâm lược*, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh được nâng lên. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân

nhận thức được thắng lợi to lớn, toàn diện của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, củng cố lòng tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Thanh niên hăng hái tình nguyện nhập ngũ. Các đoàn thể quần chúng bước đầu nhận rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình. Các cấp bộ đảng thấy rõ hơn sự cần thiết phải xây dựng nền nếp sinh hoạt Đảng, phát huy tác dụng của đảng viên; gắn đảng viên với các phong trào ở cơ sở bằng việc đưa đảng viên ra tự kiểm điểm, phê bình trước quần chúng và động viên quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Nhìn chung, *“Đảng viên chân thành nhận khuyết điểm và quần chúng rất rộng lượng, khoan dung với những sai lầm của đảng viên, mong đảng viên có sửa chữa sai lầm để xây dựng phong trào, dẫn dắt quần chúng tiến lên”*<sup>49</sup>.

Thực hiện Nghị quyết số 167 ngày 21/9/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 1/4/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 44-NQ/BT về việc tăng cường công tác vận động công nhân, viên chức và hoạt động công đoàn, nêu lên 3 nhiệm vụ cụ thể:

<sup>49</sup> Báo cáo ngày 6/6/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

- *Một là*, phát động công nhân, viên chức dân chủ bàn bạc xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất và nội dung, biện pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đó.

- *Hai là*, giải quyết khẩn trương một số vấn đề cấp thiết về đời sống của công nhân, viên chức, thi hành nghiêm chỉnh các chính sách lao động, bao gồm cả việc sử dụng và bồi dưỡng lao động; kiên quyết tổ chức bồi dưỡng chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân, viên chức.

- *Ba là*, củng cố tổ chức và tăng cường hoạt động của Công đoàn các cấp.

Thực hiện chủ trương *Giải quyết khẩn trương một số vấn đề cấp thiết về đời sống của công nhân, viên chức* do Nghị quyết số 44 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đề ra, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Liên hiệp Công đoàn các cấp vận động công nhân, viên chức đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành đối với công nhân, viên chức. Công đoàn Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ phát động và vận động công nhân, viên chức thực hiện *Phong trào thi đua ba giúp* (Giúp ổn định tư tưởng; Giúp ổn định cuộc

sống gia đình; Giúp nâng cao tay nghề bằng các cuộc thi thợ giỏi). Nhờ đó, số ngày công lao động của công nhân, viên chức bình quân chung toàn Nhà máy mỗi tháng đạt 20 công; công nhân Tổ chặt nứa luôn lao động tích cực, năng suất lao động thường xuyên vượt chỉ tiêu 25%.

Năm 1969 so với năm 1965, số lượng công nhân, viên chức trong toàn tỉnh tăng 21%; nhưng trình độ nghiệp vụ, tay nghề còn quá thấp, chỉ từ bậc 1,15 (Khu Gang thép Thái Nguyên) đến bậc 2 (các ngành Giao thông - Vận tải và Kiến trúc). Số công nhân có tay nghề từ thợ bậc 5 trở lên rất ít, do vậy năng suất lao động và chất lượng sản phẩm làm ra đều thấp so với yêu cầu. Trước tình hình đó, Công đoàn các cấp trên địa bàn tập trung vận động công nhân, viên chức tiến quân vào khoa học kỹ thuật, nhằm nâng cao năng suất lao động, thực hiện thắng lợi các kế hoạch Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp bộ đảng, hầu hết Công đoàn các đơn vị, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên đều tổ chức các hoạt động *Luyện tay nghề, thi thợ giỏi, Thao diễn kỹ thuật giành ba điểm cao, Hợp đồng kèm cặp thợ, Tọa đàm trao đổi kinh nghiệm*; đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, thi





nâng bậc thợ, bổ túc nâng cao tay nghề cho công nhân và cử đi học nghề ngắn hạn, dài hạn ... Thông qua các hình thức hoạt động đó, trình độ tay nghề, bậc thợ của đội ngũ công nhân, viên chức từng bước được nâng lên, tạo điều kiện cho việc nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Sau ngày đế quốc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31/3/1968), Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Liên hiệp Công đoàn tỉnh đẩy mạnh công tác giáo dục, vận động công nhân, viên chức thi đua tăng năng suất lao động, khôi phục và phát triển sản xuất. Tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, cán bộ, công nhân đã vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành việc khôi phục Lò cao số 1 và cho ra lò *Mẻ gang thắng Mỹ* đầu tiên vào ngày 24/5/1970. Từ ngày 30/5/1971, Lò cao số 2 và các cơ sở sản xuất khác của Công ty gang thép Thái Nguyên cũng trở lại hoạt động bình thường. Công nhân Mỏ than Khánh Hoà đưa năng suất lao động bình quân tăng 40%; giá trị sản lượng tăng 6%. Công nhân Mỏ than Phấn Mễ tăng năng suất lao động khai thác than từ 200 tấn, lên 400 tấn một ca; năng suất bốc, dỡ đất, đá tăng từ 180 m<sup>3</sup>, lên 339 m<sup>3</sup> một

ca. Công nhân Xí nghiệp Cơ khí 3/2 đưa năng suất đúc mũi cày mỗi ca sản xuất từ 155 chiếc, lên 450 chiếc...

Trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng và mang lại nhiều kết quả tốt. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển. Năm 1970, toàn tỉnh khôi phục và xây dựng được 12 trạm truyền thanh, với trên 6.100 loa, 700 km đường dây và 6.000 đài thu thanh bán dẫn. Các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ, Định Hoá và thành phố Thái Nguyên đã xây dựng được các đội đèn chiếu. Trong toàn tỉnh, số đội văn nghệ nghiệp dư tăng gần 200% so với năm 1964. Ngành Giáo dục - Đào tạo trong tỉnh không ngừng phát triển, số học sinh phổ thông hằng năm tăng bình quân 14,7%. Trong toàn tỉnh, bình quân 3,3 người dân có 1 người đi học. Mạng lưới y tế được mở rộng; đội ngũ cán bộ làm công tác y tế tăng hơn trước. Bình quân 1.546 người dân có 1 bác sĩ, hoặc y sĩ phục vụ việc chăm sóc sức khoẻ và khám, chữa bệnh; 100% các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đã căn bản hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh là giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh, góp phần tăng





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

cường sức khỏe nhân dân, giảm tỉ lệ tử vong từ 0,54% (năm 1964), xuống còn 0,33% (năm 1969).

Thực hiện Chỉ thị số 162 CT/TW ngày 30/5/1968 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh mọi mặt công tác mặt trận, ngày 26/6/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp Hội nghị tổng kết công tác mặt trận trong thời kì từ ngày sáp nhập tỉnh đến khi kết thúc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh. Hội nghị khẳng định: *Mặt trận các cấp đã làm tương đối tốt công tác giáo dục, động viên nhân dân tăng cường đoàn kết chống Mỹ cứu nước; lấy công tác giáo dục tư tưởng nhân dân làm khâu cơ bản để tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo và làm cơ sở cho việc thực hiện mọi mặt công tác khác.* Ban Mặt trận tỉnh tham mưu cho Tỉnh uỷ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức phát động và phát triển sâu, rộng phong trào vận động phụ lão một cách có nền nếp, xuống tận cơ sở... Hội nghị đề ra nhiệm vụ công tác mặt trận trong 3 năm (1968 - 1970): *“Tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chịu đựng hi sinh, để làm tròn nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh vận*

*động các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ làm nhiều phân, làm thuỷ lợi giỏi và chăn nuôi toàn diện, Phụ lão xây dựng và phát triển các tổ nhận ruộng 5 tấn, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu 5 tấn thóc, 2 đầu lợn trên 1 hécta gieo trồng”*<sup>50</sup>.

Năm 1968, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên gặp khó khăn lớn do hậu quả trận lũ lụt tháng 8/1968 gây ra, làm úng ngập trên 6.000 hécta lúa và hoa màu. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ các cấp cử cán bộ xuống cùng với cấp uỷ đảng và chính quyền cơ sở tổ chức, vận động các tầng lớp nhân dân khắc phục khó khăn, khôi phục sản xuất. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ huyện Đại Từ vận động nhân dân trong huyện cây tiết kiệm mạ để ủng hộ, giúp đỡ những nơi bị lũ lụt. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ các huyện Phú Bình, Phổ Yên vận động nhân dân các xã không bị lũ lụt ủng hộ mạ và nhân công cho nhân dân những xã bị lũ lụt khôi phục lại diện tích lúa bị hỏng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ các huyện Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ

<sup>50</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác mặt trận 3 năm... Tlđ d, tr. 6.





vận động nhân dân nhanh chóng phục hồi sản xuất sau lũ lụt và vận động các hợp tác xã để dành mạ giúp đỡ và bán cho các huyện bị lũ lụt nặng. Tại thành phố Thái Nguyên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ cử 30 cán bộ trực tiếp xuống cơ sở chỉ đạo và vận động nhân dân phục hồi sản xuất. Kết quả, đến ngày 5/9/1968, tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đã cấy lại được 2.943 hécta lúa (đạt 99,78% số diện tích lúa bị lũ lụt phá hỏng hoàn toàn) và phục hồi được trên 3.000 hécta lúa bị úng ngập.

Cùng với việc khắc phục hậu quả lũ lụt, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ trong tỉnh tập trung vận động nhân dân trừ sâu, cứu lúa. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ huyện Đại Từ vận động nhân dân mở Hội Hoa đăng diệt bướm, ngăn chặn kịp thời nạn sâu cuốn lá và sâu đục thân trên diện tích hàng nghìn hécta. Tại huyện Võ Nhai, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ đã huy động hầu hết cán bộ trong cơ quan xuống giúp các xã diệt trừ sâu hại lúa. Nạn sâu bệnh hại lúa trên địa bàn Thái Nguyên căn bản được dập tắt.

Sau khi Tỉnh đoàn Thanh niên phát động phong trào thi đua xây dựng *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ*, nhiều cấp bộ đoàn trên địa bàn Thái Nguyên đã đăng kí với hợp tác xã nông nghiệp đảm nhận toàn bộ quá trình sản xuất trên một cánh đồng từ khâu xây dựng kế hoạch, đến khâu tổ chức, vận động đoàn viên, thanh niên áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa (cày bừa, sử dụng giống lúa mới có năng suất cao, ngâm ủ thóc giống theo phương pháp khoa học, cây ngửa tay, cây thẳng hàng, bón phân, tưới tiêu nước hợp lí, phòng trừ sâu bệnh...). Sau một số vụ, cánh đồng đã được cải tạo và sản xuất ổn định, Đoàn Thanh niên giao lại cho hợp tác xã, tiếp tục nhận và xây dựng các *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ* khác. Đến năm 1969, trong toàn tỉnh, Đoàn Thanh niên đã xây dựng được 623 *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ*. Một số cơ sở Đoàn Thanh niên các huyện Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên đã mở rộng *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ* thành các *Cánh đồng từ 6 tấn, đến 10 tấn thắng Mĩ*. Riêng huyện Đại Từ đã xây dựng được 31 *Cánh đồng 8 tấn thắng Mĩ*, với diện tích trên 179,85 hécta. Trên các *Cánh đồng 5 tấn thắng Mĩ* thuộc địa bàn các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Bình, Phổ Yên, năng suất lúa xuân đạt từ 30 tạ đến 42 tạ thóc/ha/vụ.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Hội Phụ nữ các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên vận động cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ đóng góp hàng chục ngày công xây dựng các công trình thủy lợi lớn. Riêng trong 6 tháng đầu năm 1968, các cấp Hội Phụ nữ thành phố Thái Nguyên đã vận động cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ đóng góp 39.326 ngày công xây dựng hệ thống mương máng thủy lợi, đảm bảo cung cấp nước tưới cho gần 328,78 héc-ta ruộng. Các cấp Hội Phụ nữ huyện Đại Từ vận động cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ đóng góp 7.981 công xây dựng công trình thủy lợi xã Phú Thịnh (bằng 61,5% tổng số công xây dựng toàn bộ công trình). Năm 1968, Đội Thủy lợi Hợp tác xã Thái Sơn, xã Lục Ba, với 100% cán bộ, đội viên (25 người) là phụ nữ, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban Hành chính tỉnh công nhận là lá cờ đầu trong phong trào thi đua làm thủy lợi của toàn tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ các cấp trong tỉnh còn tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Năm 1968, diện tích gieo cấy các giống lúa mới, có năng suất cao ở huyện Đại Từ đạt 64% so với tổng diện tích gieo cấy lúa, thành phố Thái Nguyên

50,4%, Định Hoá và Phú Lương đều trên đạt 40%. Cùng năm này, diện tích lúa cấy thẳng hàng, giống mới có năng suất cao và chăm sóc ruộng đều tăng từ 1,19 đến 9,36 lần so với năm 1967, v.v... Trong những năm 1969 - 1970, công tác vận động nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh hơn. Nhờ đó đến năm 1970, Thái Nguyên có 21 xã và hợp tác xã đạt năng suất lúa cả năm từ 5 tấn trở lên trên 1 héc-ta ruộng cấy hai vụ. Năng suất lúa cả năm ở các *Cánh đồng 5 tấn thẳng Mĩ* của Đoàn Thanh niên Hợp tác xã Thành Công (xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ) đạt 7,6 tấn/ha, Hợp tác xã Văn Hữu (xã Dân Chủ - nay là xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ) đạt 8,1 tấn/ha. Đặc biệt, với diện tích 2,7 ha, các *Cánh đồng 5 tấn thẳng Mĩ* của Đoàn Thanh niên xã Kim Phụng (huyện Định Hoá) đạt năng suất lúa cả năm tới 10,2 tấn/ha. Sản lượng cây lương thực có hạt (ngô, lúa) của các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên đạt 110.220 tấn...

Nhờ sản xuất phát triển, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động, nên năm 1968, nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thái Nguyên thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho





Nhà nước vượt 49 tấn thóc và vượt 70 tấn thịt lợn hơi. Ngoài nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở Thái Nguyên còn vận động nhân dân trên địa bàn tiết kiệm lương thực, bán thêm cho Nhà nước 96 tấn thóc. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở các huyện Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ đã tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn ủng hộ bộ đội hàng chục con lợn, hàng nghìn con gia cầm (gà, vịt) và ủng hộ đồng bào miền Nam hàng nghìn đồng tiền mặt.

Quán triệt và thực hiện chủ trương *Ra sức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi toàn diện (trâu, bò, lợn, ngựa, dê, gà, vịt, cá ...)*<sup>51</sup> do Nghị quyết số 45-NQ/BT ngày 26/4/1968 của Tỉnh uỷ đề ra, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng các huyện Định Hoá, Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển chăn nuôi trâu, bò sinh sản, lợn nái, lợn bột và gia cầm. Các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên và các xã Nam Phú Lương, Nam Đại Từ vận động nhân dân đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò cày, kéo, trâu bò

sinh sản và phát triển đàn lợn thịt, lợn nái, gia cầm. Kết quả, đến năm 1970, đàn trâu, bò trên địa bàn Thái Nguyên có 90.325 con; đàn lợn đạt 130.916 con.

Từ sau cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968, yêu cầu động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường miền Nam đối với các tỉnh, thành phố miền Bắc trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Đầu năm 1968, tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ thị *Công tác động viên tuyển quân là công tác trọng tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định.*

Năm 1968, các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân với số lượng bằng 91% chỉ tiêu 3 năm 1965, 1966, 1967 cộng lại. Chỉ tiêu về chất lượng cũng có những yêu cầu cao hơn. Đó là, đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên tuổi từ 18 đến 25; rất hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người gặp nhiều khó khăn về hoàn cảnh gia

<sup>51</sup> Theo: Nghị quyết số 45 - NQ/BT ngày 26/4/1968 về phát triển chăn nuôi toàn diện của Tỉnh uỷ Bắc Thái.





đình. Mặt khác, do chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt và kéo dài, qua các đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị tuyển quân của các huyện, thành phố ở Thái Nguyên đã cạn dần. Trong nhân dân, đặc biệt là trong một bộ phận thanh niên các huyện, thành phố đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hi sinh, không muốn đi bộ đội. Hiện tượng một số cán bộ, đảng viên trên địa bàn không gương mẫu cho con, em mình đi bộ đội cũng là những khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên thực hiện nhiệm vụ tuyển quân năm 1968.

Trước tình hình trên, Tỉnh uỷ Bắc Thái ra *Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1968*, nêu rõ: *Trong bất kì hoàn cảnh nào cũng phải kiên quyết động viên đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn*. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao nhiệm vụ cho các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh Thông tri số 195-TT/TW (ngày 15/6/1967) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên, tuyển quân.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Khu uỷ và Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị, xí nghiệp tập trung tổ chức triển khai công tác động viên tuyển quân. Mặt trận Tổ quốc huyện Phổ Yên phối hợp với Huyện Đoàn Thanh niên chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thanh niên *Ba sẵn sàng*, tuyên truyền, vận động thanh niên đi khám sức khoẻ thực hiện nghĩa vụ quân sự; phối hợp với Huyện Hội Phụ nữ chỉ đạo các cấp bộ Hội cơ sở làm tốt công tác vận động hội viên, vận động chị em phụ nữ động viên chồng, con, người yêu lên đường nhập ngũ. Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Bình vận động 2.971 cụ phụ lão xung phong đăng kí ghi tên động viên con cháu lên đường đánh giặc. Mặt trận Tổ quốc huyện Đồng Hỷ động viên các cụ Phụ lão xã Phúc Trìu tặng mỗi người ở xã lên đường nhập ngũ một *Chiếc gậy vượt Trường Sơn đánh Mỹ*.

Mặt trận Tổ quốc các huyện Võ Nhai, Phú Bình, Đồng Hỷ góp phần cùng với các Huyện Đoàn Thanh niên tổ chức *Ngày Hội Thanh niên tòng quân*, vận động hơn 7.600 thanh niên tham gia (Phú Bình 3.500 người, Đồng Hỷ 2.500 người, Võ Nhai 1.600 người). Trong số đó, có





hơn 5.500 người viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Để cán bộ và chiến sĩ làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên các chiến trường yên tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện phong trào thi đua *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội* do ngành Thương binh - Xã hội tỉnh phát động.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức tuyển quân, nên hầu hết các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân năm 1968; trong đó, thành phố Thái Nguyên vượt 1,28%; các huyện Đại Từ vượt 0,72%, Đồng Hỷ vượt 0,59%, Định Hoá vượt 0,47%; các Ti Lâm nghiệp vượt 5,38%, Thuỷ lợi vượt 1,1%.

Qua 4 đợt động viên tuyển quân năm 1968, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thái Nguyên đã góp phần cùng các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trên địa bàn vận động 10.625 con, em ưu tú lên đường đánh Mỹ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường. Phát huy thành tích động viên, tuyển quân

năm 1968, liên tiếp từ năm 1969 đến năm 1971, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thái Nguyên đã góp phần cùng các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trên địa bàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường. Trong đó, đợt tuyển quân tháng 8/1971, hầu hết các huyện, thành phố ở Thái Nguyên đều giao quân vượt chỉ tiêu; riêng huyện Đại Từ vượt 45,3%, thành phố Thái Nguyên vượt 36,2%, Định Hoá vượt 14%...

Giữa lúc cuộc động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* của toàn Đảng, toàn dân ta đang diễn ra sôi nổi và thu được nhiều thắng lợi, thì vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại từ trần, để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta một tổn thất vô cùng lớn lao, một niềm tiếc thương vô hạn và một Bản Di chúc vô cùng quý giá.

Ngày 6/9/1969, tại thành phố Thái Nguyên, Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh cử hành trọng thể Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lời điều của Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh đọc tại buổi Lễ truy điệu đã nói lên lòng tiếc thương vô hạn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đối với Hồ Chủ tịch. Tỉnh uỷ và Ủy ban Hành





chính tỉnh kêu gọi “*Đảng bộ, bộ đội và đồng bào các dân tộc trong tỉnh quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, dũng cảm tiến lên tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của Người...*”<sup>52</sup>.

Nhằm làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thấy rõ hơn công lao và sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đảng ta, dân tộc ta và đối với cách mạng thế giới; thấy rõ hơn phẩm chất cách mạng cao đẹp trong sáng của Hồ Chủ tịch, trên cơ sở đó tăng thêm lòng tự hào, phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm vươn lên tiếp tục sự nghiệp cách mạng và thực hiện bằng được Di chúc của Người, ngày 29/9/1969, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra chỉ thị mở đợt sinh hoạt chính trị *Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*.

Thực hiện Chỉ thị ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, căn cứ vào đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của tỉnh, ngày 15/10/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 278 mở Cuộc vận động chính trị *Đưa Điều lệ vào Hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, nhằm làm cho

cán bộ, đảng viên, quần chúng và xã viên các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh nhận thức sâu sắc nội dung của *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp*; trên cơ sở đó liên hệ, kiểm điểm thấy rõ những chỗ làm đúng để phát huy, những chỗ làm sai để sửa chữa, khắc phục. Thông qua học tập, quán triệt *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* và tài liệu *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, cán bộ, đảng viên tiến hành liên hệ kiểm điểm sâu sắc về phẩm chất, đạo đức cách mạng, vai trò lãnh đạo của các đảng bộ, chi bộ đối với việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; đề ra nội dung và biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; đẩy mạnh và phát triển sản xuất toàn diện.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trên địa bàn Thái Nguyên đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia Cuộc vận động chính trị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động. Hầu hết các xã, hợp tác xã đã tổ chức mít tinh đón *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* rất trọng thể, trang nghiêm, đơn giản, vui tươi, lành mạnh. Nhiều nơi còn tổ chức biểu diễn văn nghệ, múa hát, làm cho quần chúng thấy ngày đón *Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp* là ngày hội lớn nhất kể từ ngày cải cách ruộng đất và xây dựng hợp tác xã đến lúc đó.

<sup>52</sup> Dẫn theo *Bác Hồ với Bắc Thái, tập 2*, trang 68.





Từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, với sự tham dự của 267 trên tổng số 295 đại biểu chính thức, thay mặt cho 30.769 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đánh giá kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong 5 năm (1965 - 1970), Đại hội khẳng định: *Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã phát huy mạnh mẽ phong trào Phụ lão 3 giới, động viên con cháu tham gia sản xuất, chiến đấu và nêu nhiều gương sáng cho thế hệ trẻ học tập, nhất là trong việc trồng cây, tu bổ và bảo vệ rừng. Ở các vùng Thiên chúa giáo, do Mặt trận Tổ quốc các cấp tiến hành tương đối tốt việc giáo dục chính trị, phát động tư tưởng quần chúng và đảng viên Công giáo nòng cốt, nên nói chung giáo dân ngày càng tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cũng có nhiều tiến bộ trong việc tham gia giáo dục, cải tạo người tư sản dân tộc cũng như các tầng lớp trên. Qua các cuộc tọa đàm, Mặt trận Tổ quốc đã bồi dưỡng cho họ về quan điểm lao động, giúp họ củng cố lòng tin đối với chủ nghĩa xã hội và sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*

Đại hội Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên trong nhiệm kỳ tới: *Xây dựng, củng cố tổ chức, giữ vững nền nếp, chế độ sinh hoạt, phát huy tốt chức năng giáo dục, vận động quần chúng hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống của các đoàn thể...*

*Mặt trận Tổ quốc tiếp tục phát huy sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân các dân tộc, cần tăng cường tốt hơn nữa công tác dân vận ở vùng đồng bào theo đạo Thiên chúa, vùng dân tộc ít người, bảo đảm đoàn kết lương giáo, đoàn kết dân tộc trên cơ sở bình đẳng, tình thương yêu giai cấp giữa các dân tộc anh em; thường xuyên đi sâu tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kịp thời đập tan những luận điệu tuyên truyền lừa bịp, xuyên tạc của địch và của những phần tử xấu.*

Đối với các tổ chức đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: Công đoàn phải vận động công nhân, viên chức nêu cao vai trò làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh, tính tiên phong gương mẫu và ý thức tổ chức kỷ luật, ra sức thi đua phát huy sáng kiến





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

cải tiến kỹ thuật, phương pháp công tác, không ngừng nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác; phải hết sức chăm lo đời sống của quần chúng, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân, viên chức dành nhiều thời gian cho sản xuất và công tác. Đoàn Thanh niên phải giáo dục, vận động thanh niên phát huy tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ, hi sinh, không do dự, nê hà trước bất kỳ một khó khăn, gian khổ nào trong chiến đấu và sản xuất; phải quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng, đẩy mạnh phong trào thi đua *Làm nghìn việc tốt* và hướng dẫn các cháu thực hiện đầy đủ *Năm điều Bác Hồ dạy*. Hội Phụ nữ các cấp phải tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ thật sự tin tưởng vào khả năng của mình.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, gồm 23 uỷ viên chính thức và 4 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Việt Vinh tiếp tục được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I bầu làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ và tiếp tục được phân công phụ trách công tác dân vận, trực tiếp giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Những tháng cuối năm 1970, đầu năm 1971, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tập trung vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nghị quyết của Trung ương về 3 cuộc vận động lớn: *Lao động sản xuất, Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn*.

Cùng thời gian trên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khoá IV và Hội đồng Nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã). Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên chỉ đạo và phối hợp với Ban Liên lạc Mặt trận các xã trên địa bàn Thành phố vận động được 15.345 người, thuộc đủ thành phần dân tộc, các giới, các ngành, các tầng lớp nhân dân tham gia 75 hội nghị học tập, chuẩn bị bầu cử. Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Bình chỉ đạo và phối hợp với Ban Liên lạc Mặt trận các xã trên địa bàn huyện vận động được 9.452 cụ phụ lão ở hầu hết các xã trong huyện tham gia 238 cuộc học tập, chuẩn bị bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng Nhân dân 4 cấp... Nhờ đó, ngày bầu cử Quốc hội khoá IV (11/4/1971) và





ngày bầu cử Hội đồng Nhân dân 4 cấp khu, tỉnh, huyện, xã (25/4/1971), toàn tỉnh đã có 96% cử tri tham gia bỏ phiếu, với niềm phấn khởi, tin tưởng và tự hào.

Trên lĩnh vực sản xuất, Mặt trận Tổ quốc các cấp tập trung vận động các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Mặt trận Tổ quốc các cấp ở huyện Phổ Yên đã vận động các cụ phụ lão tham gia hàng triệu ngày công lao động trồng cây, làm thủy lợi và sản xuất lương thực, thực phẩm. Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hoá phối hợp với Huyện Đoàn Thanh niên và Huyện Hội Phụ nữ tổ chức Hội thi cấy lúa kỹ thuật, vận động nhân dân đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất. Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hoá còn phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các đại biểu phụ lão là xã viên các hợp tác xã trong huyện đến xã Phúc Chu tham quan, học tập việc áp dụng khoa học kỹ thuật và đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất. Nhờ đẩy mạnh công tác vận động nhân dân sản xuất, nên vụ Đông - Xuân 1970 - 1971, huyện Định Hoá đã có 70% diện tích được gieo cấy các giống lúa mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đại Từ đã cử đồng chí Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện trực tiếp xuống hướng dẫn đồng bào Dao và đồng bào Nùng

định canh, định cư ở Hợp tác xã Tân Lập (xã Phú Xuyên) cách ngâm thóc giống 54°C; vận động đồng bào mạnh dạn đưa giống lúa mới vào sản xuất trên 100% diện tích gieo cấy lúa và hướng dẫn đồng bào cấy lúa thẳng hàng, bón phân đúng kỹ thuật. Nhờ đó, năng suất lúa bình quân mỗi mẫu Bắc Bộ của Hợp tác xã Tân Lập đạt trên 3 tấn thóc. Nghiên cứu, học tập cách làm ăn của Hợp tác xã Tân Lập, vụ Đông Xuân 1971-1972, Mặt trận Tổ quốc huyện Đại Từ chỉ đạo Ban Liên lạc Mặt trận Tổ quốc các xã Hùng Sơn, Tân Thái, Bình Thuận, Văn Yên, Cù Vân, Hà Thượng... tuyên truyền, vận động các hợp tác xã nông nghiệp mạnh dạn đưa các giống lúa mới năng suất cao vào gieo cấy trên 100% diện tích.

Để đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho chiến trường miền Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ ở Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Tiêu biểu là xã Phúc Chu, huyện Định Hoá, vụ Hạ năm 1971, được giao chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ lương thực 30 tấn thóc. Ban Liên lạc Mặt trận và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ cùng với các Tổ Phụ lão xã Phúc Chu đã tích cực làm công tác tuyên





truyền, vận động xã viên các hợp tác xã làm hết chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực 65 tấn cả năm và bán giá cao ngoài nghĩa vụ cho Nhà nước thêm 20 tấn thóc, được Hội nghị tổng kết công tác Mặt trận Tổ quốc năm 1971 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh ghi nhận và nhiệt liệt biểu dương<sup>53</sup>.

Trước tình hình phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở các huyện Phú Bình, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai bị giảm sút nghiêm trọng<sup>54</sup>, đầu năm 1972, thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/BT của Tỉnh uỷ về củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, Mặt trận Tổ quốc tỉnh động viên và phối hợp với các đoàn thể trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp.

Tỉnh Đoàn Thanh niên mở đợt sinh hoạt chính trị *Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng*, vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia xây dựng và củng cố hợp tác xã, góp phần xây dựng thành công chủ

nghĩa xã hội. Tuy nhiên, kết quả còn hạn chế. “Các huyện Võ Nhai, Phú Bình, Đồng Hỷ, Phú Lương phong trào tiếp tục giảm sút nhanh chóng và nghiêm trọng. Năm 1971, số hợp tác xã ở các huyện Võ Nhai chỉ còn 13%, Phú Bình còn khoảng trên 50%. Năm 1972, số hộ xã viên hợp tác xã giảm 11% so với năm 1970 và giảm 4% so với năm 1971; số hộ cá thể tăng 66,7% so với năm 1970”<sup>55</sup>.

Giữa lúc các cấp bộ đảng đang tập trung lãnh đạo, vận động nhân dân xây dựng, củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển sản xuất, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động máy bay ném bom một số địa phương thuộc khu IV cũ. Từ ngày 16/4/1972, chúng chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta với quy mô, tốc độ, cường độ đánh phá lớn hơn nhiều so với cuộc chiến tranh phá hoại lần trước.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp bộ đảng trong tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân triệt để thực hiện phòng không sơ

<sup>53</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác năm 1971 của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ngày 18/11/1971, trang 7.

<sup>54</sup> Huyện Phú Bình vỡ 7 hợp tác xã, 13 hợp tác xã ăn chia theo từng đội; huyện Phú Lương chỉ còn 25 hợp tác xã; huyện Đồng Hỷ, toàn bộ các hợp tác xã ở 8 xã miền núi đều có nguy cơ bị tan vỡ; huyện Võ Nhai chỉ còn 28 hợp tác xã

<sup>55</sup> Báo cáo số 01-BC/BT ngày 5/1/1973 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 7





tán, bảo đảm sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Bộ máy tổ chức lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tỉnh được kiện toàn theo hướng hoạt động chuyên sâu. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Hồng An - nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Mặt trận Tỉnh ủy, đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nguyễn Việt Vinh); đồng chí Lý Văn Phủ - nguyên Phó Trưởng ban Dân tộc tỉnh, Phó Trưởng ban Mặt trận Tỉnh ủy, đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Triệu Long Quảng đã nghỉ hưu từ năm 1971). Đồng chí Nguyễn Thị Phong tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động 5 máy bay ném bom và bắn rốc két xuống Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên. Cuộc chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt, nhất là từ sau khi thành phố Thái Nguyên trở thành *cảng nổi*, làm nhiệm vụ tiếp nhận và trung chuyển hàng viện trợ của các nước anh em do các bến cảng, cửa sông miền Bắc bị đế quốc Mỹ rải mìn phong tỏa (5/1972).

Quán triệt Nghị quyết số 220-NQ/TW (ngày 1/6/1972) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc và Nghị quyết số 17/NQ-BT (ngày 15/6/1972) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình nhiệm vụ mới và những công tác cấp bách, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tập trung vận động các tầng lớp nhân dân vượt qua các khó khăn do máy bay địch đánh phá, cày, cấy lúa vụ mùa đạt 100% chỉ tiêu diện tích. Các đoàn thể tích cực vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên thi đua làm phân bón, thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu; trong đó, riêng phụ nữ làm được 230.200 tấn, thanh niên làm được 130.000 tấn phân các loại cho hợp tác xã. Tỉnh Đoàn Thanh niên chỉ đạo các cấp bộ đoàn động viên cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia 471.600 công làm thủy lợi, đắp đê, chống hạn, diệt trừ sâu bệnh hại lúa. Nhờ đó, năng suất lúa vụ mùa năm 1972 bình quân mỗi héc-ta đạt 20,7 tạ (cao nhất kể từ năm 1960). Đặc biệt, năng suất lúa cả năm ở các hợp tác xã Tiến Thành (huyện Đại Từ) đạt 71,8 tạ/ha, Thành Công (huyện Đại Từ) đạt 70,9 tạ/ha, Làng Mới (huyện Định Hóa) đạt 70,3 tạ/ha. Các huyện Phú Bình, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương vượt chỉ tiêu về





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

năng suất lúa vụ mùa từ 1,4% đến 20,7%, vượt chỉ tiêu về sản lượng từ 1,3% đến 20%... Ngoài ra, Tỉnh Đoàn Thanh niên còn chỉ đạo các cấp bộ đoàn vận động hơn 1 vạn lượt thanh niên trồng được 50 vạn cây và tu bổ các *Đồi cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ*.

Trong chiến tranh ác liệt, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ đảng, các tổ chức Đoàn Thanh niên và Công đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp làm tốt công tác vận động cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức triển khai công tác chuyển hướng sản xuất tương đối nhanh gọn. Cán bộ, đoàn viên, thanh niên, công nhân, viên chức Công ti Gang thép Thái Nguyên và các Nhà máy điện Thái Nguyên, giấy Hoàng Văn Thụ, các Mỏ than Quán Triều, Khánh Hoà, Phấn Mễ..., vừa tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua *Ba mũi tiến công, Luyện tay nghề, thi thợ giỏi*, giữ vững sản xuất, vừa tháo dỡ hàng nghìn tấn vật tư, thiết bị đưa đi sơ tán. Công nhân, viên chức các ngành Lương thực, Thương nghiệp khẩn trương phân tán, sơ tán một khối lượng lớn hàng hoá ra khỏi thành phố Thái Nguyên.

Để đảm bảo giao thông vận tải thời chiến kịp thời, thông suốt, Tỉnh Đoàn Thanh niên tỉnh phát động và chỉ

đạo các cấp bộ đoàn thành lập 500 Đội Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, với trên 2 vạn cán bộ, đoàn viên, thanh niên tham gia; đồng thời gấp rút tuyển người bổ sung, kiện toàn 5 đại đội (từ Đại đội 911 đến Đại đội 915) Đội 91 Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến tại các trọng điểm thường xuyên bị máy bay địch đánh phá (cầu Gia Bầy, cầu Đa Phúc, cầu Mây, v.v...).

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên làm tốt công tác phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn. Trong hai ngày (22 và 23/12/1972), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ ở thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ đã vận động hơn 1.000 nam, nữ đoàn viên, thanh niên, dân quân, tự vệ phối hợp với bộ đội đào đắp, củng cố trận địa pháo cao xạ Túc Duyên và sửa chữa đường để Trung đoàn 256 đưa pháo cao xạ 100 mm vào trận địa bắn máy bay B52. Công đoàn Mỏ than Khánh Hoà vận động công nhân lái xe ô tô vận tải kéo 6 khẩu pháo cao xạ 100 mm từ trận địa Cam Giá lên trận địa Túc Duyên. Chiều ngày 23/12/1972, Đại đội 9





(Trung đoàn 256) pháo cao xạ 100 mm đã vào trận địa và triển khai chiến đấu ở Túc Duyên. Từ trận địa Túc Duyên, đêm 24 và đêm 26/12/1972, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 9 đã góp phần cùng với cán bộ, chiến sĩ Đại đội 5 ở trận địa xã Quang Vinh và Đại đội 3 ở Viện Điều dưỡng (nay là Bệnh viện Lao - phồng Tân Thịnh) chiến đấu kiên cường, dũng cảm, bắn rơi 2 siêu pháo đài bay B52 của đế quốc Mỹ, cùng với quân và dân thủ đô Hà Nội làm nên trận *Điện Biên Phủ trên không*.

Thành tích nổi bật của Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thái Nguyên năm 1972 là đã cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân hoàn thành xuất sắc 4 chiến dịch động viên tuyển quân chi viện chiến trường, giao vượt chỉ tiêu quân số 2,43%, đảm bảo chất lượng tốt, đúng chính sách, tiêu chuẩn.

Trong công tác huy động lương thực, thực phẩm chi viện chiến trường, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu *Ba đủ* (Đủ nghĩa vụ tuyển quân; Đủ lương thực vào kho; Đủ nghĩa vụ thịt lợn). Kết quả năm 1972, các huyện, thành

phố trên địa bàn Thái Nguyên đã thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước vượt chỉ tiêu 1,26% (trong đó, huy động lương thực giá cao vượt 59,1%).

Những thành tích trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên thời kỳ 1968 - 1972 đã góp phần cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải kí *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam* (27/1/1973). Đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn Thái Nguyên tự hào đã góp phần mình vào những thành tích và kết quả to lớn đó.

**V- Động viên các tầng lớp nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế- xã hội, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)**

Mặc dù phải kí kết *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*, cam kết chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự ở miền Nam Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tiếp tục theo đuổi chiến lược Việt





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

*Nam hoá chiến tranh*, tiếp tục viện trợ, nuôi dưỡng chính quyền tay sai để làm công cụ thực hiện chính sách thực dân mới. Được đế quốc Mỹ tiếp sức, ngụy quyền Sài Gòn do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu, ráo riết thực hiện kế hoạch *tràn ngập lãnh thổ*, lấn chiếm vùng giải phóng. Bởi vậy, quân và dân ta vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thi hành, nhân dân miền Bắc nói chung, Thái Nguyên nói riêng có điều kiện hoà bình để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Tuy vậy, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ để lại hậu quả trên địa bàn Thái Nguyên rất nặng nề. Hầu hết các nhà ga xe lửa, bến xe ô tô, các trục đường giao thông, các cầu lớn, nhà máy, bệnh viện đều bị tàn phá. Nhà máy chè Nông trường Sông Cầu bị phá huỷ toàn bộ thiết bị, máy móc. Khu Gang thép Thái Nguyên chỉ rộng 27 ha, nhưng trong hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân, đế quốc Mỹ đã ném 2.873 quả bom các loại và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa, phá huỷ 25 công trình sản xuất và 63 thiết bị máy móc, làm thiệt hại tới 20% vốn đầu tư xây dựng và làm thương,

vong tới 440 người (có nhiều người là công nhân kĩ thuật, thợ lành nghề). Trên địa bàn Thái Nguyên còn hàng trăm quả bom phá và hàng nghìn quả bom bi chưa nổ nằm rải rác dưới lòng đất trong các nhà máy, cơ quan, xí nghiệp, ruộng đồng... và hàng trăm người bị thương tật, tàn phế vì bom đạn Mỹ đang cần được cứu chữa, nuôi dưỡng.

Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thái Nguyên thời kì này tập trung vào việc vận động các ngành, các giới và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Thái Nguyên trở thành hậu phương ngày càng vững mạnh, tập trung sức người, sức của chi viện chiến trường đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Quán triệt quan điểm của Tỉnh ủy *Công tác Mặt trận là công tác dân vận, coi nhẹ công tác Mặt trận tức là coi nhẹ công tác dân vận*<sup>56</sup>, các cấp bộ đảng ở Thái Nguyên luôn coi trọng việc củng cố, kiện toàn bộ máy cán bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp.

<sup>56</sup> Dẫn theo Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận năm 1972 của Ban Mặt trận Tỉnh uỷ Bắc Thái.





Ngày 8/6/1973, Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 26-NQ/BT giao nhiệm vụ cho các đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc phải tổ chức tốt phong trào *Phụ lão 4 giỏi*, Công đoàn tổ chức tốt phong trào *Công nhân viên chức giành 3 điểm cao*, Phụ nữ tổ chức tốt phong trào *Phụ nữ 3 đảm đang*, Thanh niên tổ chức tốt phong trào *Thanh niên tình nguyện*. Nghị quyết chỉ rõ: *Các đoàn thể phải khẩn trương chuẩn bị và tổ chức tốt đại hội các cấp, với yêu cầu quá trình tổ chức đại hội là quá trình phát động quần chúng thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình, ngành mình, với tinh thần quyết thắng trong xây dựng hoà bình, với khí thế sôi nổi, đạt hiệu quả cao. Đồng thời quá trình tổ chức đại hội cũng là quá trình tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp từ cơ sở trở lên có thêm sức mạnh mới.*

Nghị quyết 26 của Tỉnh ủy nêu rõ đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải đạt được 3 yêu cầu:

1- Phải chỉ rõ chỗ mạnh, chỗ yếu cơ bản của phong trào, từ đó đề ra được phương hướng và những biện pháp thiết thực nhằm đưa phong trào quần chúng tiến lên mạnh mẽ, vững chắc và toàn diện.

2- Phải coi đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc của quần chúng rộng rãi, phát huy được chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao hơn nữa tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước 1973 và làm đà cho việc thực hiện kế hoạch các năm sau, góp phần tích cực vào việc củng cố và hoàn thiện phong trào hợp tác hoá nông nghiệp; phong trào lao động có tổ chức, có kỉ luật và có kĩ thuật phải được đẩy mạnh trong mọi lĩnh vực công tác.

3- Thông qua đại hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến các huyện, thành phố và cơ sở phải được củng cố và kiện toàn một bước về mặt tổ chức, bộ máy, đủ sức tạo ra những bước chuyển biến mới trong các phong trào của quần chúng.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 26 của Tỉnh ủy, những tháng cuối năm 1973, Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố lần lượt tổ chức đại hội. Thông qua đó, “*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố trong tỉnh đã được củng cố, kiện toàn, đảm bảo tăng cường được khối liên minh công nông và khối đại đoàn kết toàn dân. Sự phối*





hợp và thống nhất hành động giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc đã được tăng cường thêm một bước”<sup>57</sup>. Ban Mặt trận các xã, thị trấn đã được biên chế đủ số cán bộ theo quy định của Ban Mặt trận Trung ương. Cùng với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Liên hiệp Công đoàn tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh... cũng tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kì mới.

Trên cơ sở củng cố, kiện toàn tổ chức, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn các cấp trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các ngành, các giới, các tầng lớp quần chúng nhân dân thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương “góp phần đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, vận động các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tích cực xây dựng, củng cố hợp tác xã, xây dựng và thực hiện nếp sống mới”<sup>58</sup>.

<sup>57</sup> Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận năm 1973 của Ban Mặt trận Tỉnh uỷ Bắc Thái, số 04-BC ngày 15/11/1973, tr.4

<sup>58</sup> Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận năm 1973 của Ban Mặt trận Tỉnh uỷ Bắc Thái, số 04-BC ngày 15/11/1973, tr.4

Mặt trận Tổ quốc các huyện Đồng Hỷ, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên phối hợp với các đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đào, đắp trên 3 vạn mét khối đất, san lấp trên 300 hố bom, sửa chữa, khôi phục hệ thống đê, kè sông Cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục, phát triển các ngành sản xuất công nghiệp và nông nghiệp trên địa bàn.

Hướng vào mục tiêu đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trước hết là tăng nhanh sản lượng lương thực và hoa màu, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều sáng kiến trong công tác vận động quần chúng thông qua các phong trào thi đua phù hợp với từng đối tượng. Mặt trận Tổ quốc huyện Đại Từ phát động phong trào *Phụ lão Diên hồng* và *Thi đua 3 giới*; Hội Phụ nữ huyện Đại Từ phát động phong trào *Phụ nữ Đại Từ ba mũi tiến công*, thu hút khoảng 4.000 cụ phụ lão và hàng nghìn cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ trên địa bàn huyện tham gia lao động trên đồng ruộng, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất của các hợp tác xã. Mặt trận Tổ quốc các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên..., phát động các phong trào *Cắm thẻ nhận ruộng để chăm sóc, Phát cao cò hồng tháng Tám*, thu hút hàng nghìn phụ lão xung phong





nhận hàng nghìn thửa ruộng để chăm sóc bón phân, làm cỏ, diệt trừ sâu bệnh. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục phát động chiến dịch vận động cán bộ, đoàn viên, thanh niên làm phân bón ruộng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động các hợp tác xã nông nghiệp mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Kết quả là, trên 67% diện tích của các hợp tác xã được gieo, cấy các giống lúa có năng suất cao; lượng phân bón tăng 46% so với năm 1972, công tác thủy lợi được coi trọng, diện tích cây lương thực tăng 4,3% so với kế hoạch. Nhờ đó, năm 1973, tổng sản lượng thóc trên địa bàn Thái Nguyên đạt 118.866 tấn (bằng 82,03% tổng sản lượng thóc toàn tỉnh Bắc Thái)<sup>59</sup>; sản lượng ngô đạt 2.640 tấn, khoai lang 21.468 tấn, sắn 28.378 tấn; sản lượng các loại cây thực phẩm đạt 639 tấn, đậu tương 152,5 tấn, vừng 29,3 tấn, lạc 898 tấn.

Bước sang năm 1974, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền,

vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết 22 (tháng 12/1973) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về khôi phục và phát triển kinh tế, Nghị quyết 36 của Tỉnh uỷ về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã, Nghị quyết 46 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ đầu năm 1974, theo sự chỉ đạo của Ban Mặt trận Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố, xã, thị trấn tập trung vận động các tầng lớp nhân dân, xã viên hợp tác xã (kể cả các hộ nông dân cá thể và những người làm các ngành, nghề khác) tham gia học tập các nghị quyết của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ về phát triển sản xuất và xây dựng, củng cố hợp tác xã.

Trước tình hình thời tiết không thuận lợi, lúa chiêm phát triển chậm, nhiều nơi chết lụi, Mặt trận Tổ quốc cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Hội Nông dân tập thể<sup>60</sup> các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên tập trung

<sup>59</sup> Tổng sản lượng thóc các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên: Thành phố 3.321 tấn, Đông Hy 12.639 tấn, Phổ Yên 13.008 tấn, Phú Bình 23.222 tấn, Võ Nhai 8.355 tấn, Đại Từ 27.801 tấn, Phú Lương 14.570 tấn, Định Hoá 15.950 tấn.

<sup>60</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận năm 1974 của Ban Mặt trận Tỉnh uỷ, *Hội Nông dân tập thể huyện, thành phố không phải là một tổ chức chính quyền, mà là một tổ chức dân cử (nằm trong Uỷ ban Nông*





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

vận động xã viên các hợp tác xã nông nghiệp đưa các giống lúa xuân mới, có năng suất cao vào gieo, cấy được trên 83% diện tích. Việc chăm sóc, bón phân và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất lúa cũng được đẩy mạnh. Bình quân mỗi héc ta ruộng cấy lúa xuân ở Thái Nguyên được bón 7 tấn phân hữu cơ và 135 kg phân vô cơ. Nhờ đó, năm 1974 so với năm 1973, năng suất lúa xuân tăng 3,3%; năng suất lúa mỗi héc ta bình quân cả năm tăng 787kg thóc (gần 21,22%). Hai huyện Định Hoá, Đại Từ và hàng chục các hợp tác xã ở các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đạt năng suất từ 5 tấn thóc trở lên trên mỗi héc ta ruộng cấy lúa hai vụ. Đặc biệt, năng suất lúa cấy trên ruộng thí điểm của Hợp tác xã Phúc Chu (huyện Định Hoá) đạt 8,2 tấn/ha; các hợp tác xã Tiến Thành, Thành Công (huyện Đại Từ), Phấn Vàng (xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương) đạt 7 tấn/ha.

Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên còn tích cực vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất các loại cây hoa màu (ngô, khoai, sắn), thực phẩm (đỗ, lạc) và cây công nghiệp (mía, chè). Kết quả năm

1974, sản lượng mía cây đạt 31.463 tấn, chè búp khô đạt 542 tấn; so với năm 1973, sản lượng ngô tăng 3.110 tấn, sắn tăng 52.752 tấn, lạc vỏ tăng 1.541 tấn. Chăn nuôi tiếp tục phát triển. Năm 1974 so với năm 1973, đàn lợn tăng 14%, đàn trâu, bò tăng 16,3%.

Trong khi đó, phong trào hợp tác xã ở các huyện Phú Bình, Phú Lương, Đồng Hỷ, nhất là huyện Võ Nhai tiếp tục giảm sút nghiêm trọng. Thực hiện chủ trương chuyển hướng lãnh đạo các mặt kinh tế - xã hội từ thời chiến sang thời bình, trọng tâm là việc củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp do Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (14 - 19/5/1973) đề ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng với các đoàn thể thành viên trong tỉnh tập trung vận động các tầng lớp nhân dân ra sức xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp. Mặt trận Tổ quốc tỉnh cử cán bộ tham gia cùng với 200 cán bộ các cơ quan tỉnh do Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh trung tập đưa xuống cùng với các cấp uỷ và chính quyền cơ sở ở các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Nhờ đó, tình trạng các hợp tác xã nông nghiệp tan vỡ từng mảng đã từng bước được ngăn chặn. Những tháng cuối năm 1973, đầu năm 1974, Ủy ban Mặt

*ngành huyện, thành phố) đại diện cho những người lao động tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp*





trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên trên địa bàn Thái Nguyên tập trung vận động nhân dân củng cố, khôi phục được 22 hợp tác xã, thành lập thêm 5 hợp tác xã mới, đưa số hợp tác xã trên địa bàn Thái Nguyên lên 798 đơn vị, với 78,3% số hộ nông dân tham gia.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở các huyện Đại Từ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đến vận động từng gia đình xã viên có đơn xin ra hợp tác xã yên tâm ở lại làm ăn tập thể. Riêng huyện Đại Từ, Mặt trận Tổ quốc vận động được trên 1.000 hộ nông dân trở lại làm ăn trong các hợp tác xã nông nghiệp. Mặt trận Tổ quốc các huyện Định Hoá, Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên làm tốt công tác vận động, động viên được đông đảo xã viên yên tâm ở lại làm ăn trong các hợp tác xã và xoá được “xã trắng” (xã không có hợp tác xã).

Phong trào hợp tác xã được khôi phục, củng cố, trồng trọt và chăn nuôi phát triển, đời sống nhân dân các dân tộc Thái Nguyên từng bước được cải thiện. Đó là những điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc trong tỉnh đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Riêng

huyện Phổ Yên, chỉ trong một tuần lễ, Mặt trận Tổ quốc đã vận động 25 hợp tác xã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực vụ Hạ đối với Nhà nước.

Tuy nhiên, tại huyện Võ Nhai, mặc dù Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến các cơ sở có nhiều cố gắng tập trung tuyên truyền, vận động, nhưng phong trào hợp tác xã nông nghiệp vẫn tiếp tục giảm sút; tỉ lệ số hộ nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện liên tục giảm từ 19,5% (cuối năm 1972), xuống còn 6,2% (cuối năm 1973), 5,5% (cuối năm 1974) và 5,1% (năm 1975).

Trên mặt trận sản xuất công nghiệp, các đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) trong các nhà máy, xí nghiệp đã vận động đoàn viên, thanh niên khắc phục khó khăn, khôi phục sản xuất. Thực hiện chủ trương *Tập trung khôi phục và hoàn thành sớm việc xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên để huy động nhanh vào sản xuất* do Nghị quyết 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc 2 năm 1973 - 1974 đề ra, Công đoàn Công ti Gang thép Thái Nguyên vận động cán bộ, công nhân, viên chức nỗ lực lao động, thu dọn, di chuyển hàng nghìn tấn bê tông, sắt, thép, gạch, ngói đổ vỡ; đổ trên 2.000 m<sup>3</sup> bê tông, lắp ráp





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

trên 5.000 tấn kết cấu bê tông và sắt, thép; xây gần 1.700 m<sup>3</sup> gạch chịu lửa, lắp đặt trên 2.000 tấn thiết bị máy móc và đặt hơn 7 km đường sắt trong khu vực xưởng, v.v...

Tuy đã có kinh nghiệm khôi phục sản xuất sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nhưng lần này, Công ti gang thép có nhiều khó khăn hơn, vì toàn bộ các công trình đều bị bom đạn Mỹ tàn phá nặng nề; máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật liệu thiếu nhiều, có những linh kiện không còn để thay thế. Trước tình hình đó, Công đoàn Công ti Gang thép Thái Nguyên vận động cán bộ, công nhân lao động miệt mài, sáng tạo, sau 8 tháng đã khôi phục xong Lò cao số I; đến ngày 11/11/1973, Lò cao số II cũng được khôi phục và đưa vào sản xuất. Năm 1974, các công trình Lò Cốc, Xưởng Vật liệu chịu lửa, Mỏ sắt Trại Cau... cũng được sửa chữa khôi phục xong và đi vào hoạt động. Ngày 20/12/1974, Công ti Gang thép Thái Nguyên tổ chức lễ khởi công tiếp tục khôi phục lại Xưởng luyện thép lò bằng Lư Xá<sup>61</sup>.

<sup>61</sup> Xưởng luyện thép lò bằng Lư Xá (một công trình lớn có trên 8.000 cán bộ, kỹ sư, công nhân) được xây dựng từ năm 1965, đã bị máy bay Mỹ ném bom phá hỏng.

Tại Nhà máy Luyện - Cán thép Gia Sàng<sup>62</sup>, Công đoàn tập trung vận động cán bộ, công nhân khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công. Đến ngày 1/5/1975, Nhà máy đã cho ra lò mẻ thép đầu tiên.

Tại các nhà máy Điện Thái Nguyên, Giấy Hoàng Văn Thụ, tổ chức Công đoàn vận động cán bộ, công nhân đẩy nhanh khắc phục hậu quả do máy bay địch đánh phá, khẩn trương đưa các nhà máy trở lại sản xuất. Thông qua các hội nghị công nhân, viên chức, Công đoàn các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên làm tốt công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức tham gia quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp, ổn định tổ chức, đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất. Sáu tháng cuối năm 1973, các xí nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã thủ công nghiệp Thái Nguyên đã *“Tích cực sắp xếp, quản lý, ổn định sản xuất, đưa giá trị tổng sản lượng công nghiệp đạt và vượt kế hoạch so với cùng kỳ năm 1972”*<sup>63</sup>.

<sup>62</sup> Nhà máy Luyện - Cán thép Gia Sàng do nước Cộng hòa Dân chủ Đức giúp ta xây dựng có công suất thiết kế mỗi năm là 5 vạn tấn thép tròn có đường kính từ 8mm đến 36 mm và thép góc nhỏ cung cấp cho xây dựng, chính thức khởi công xây dựng từ ngày 23/3/1971. Sau khi đổ bê tông được một phần móng thì đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại lần thứ hai, việc thi công phải tạm dừng lại.

<sup>63</sup> Theo: Báo cáo tổng kết năm 1973 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái





Phong trào công nhân, viên chức thi đua xây dựng *Tổ, Đội lao động xã hội chủ nghĩa* tiếp tục được tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Năm 1974, toàn tỉnh có 208 tổ, đội được tặng danh hiệu *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*. Đặc biệt, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật do Liên hiệp Công đoàn tỉnh phát động đã được Công đoàn các cơ sở nhiệt tình hưởng ứng, vận động; đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức tham gia và mang lại nhiều hiệu quả thiết thực. Tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh cũng rất quan tâm chăm lo sức khỏe cho người lao động. Từ năm 1973 đến năm 1975, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã chi 228.980 đồng, bồi dưỡng tại chỗ cho 18.718 lượt người và lựa chọn 1.508 lượt người đi nghỉ mát và dưỡng sức ở các nhà nghỉ do Công đoàn quản lý.

Do tổ chức Công đoàn các cấp làm tốt công tác vận động công nhân, viên chức nỗ lực khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động khôi phục và phát triển kinh tế, nên năm 1974, ngành Công nghiệp và Thủ công nghiệp Thái Nguyên đã đi vào ổn định tổ chức, quản lý và sản xuất, nên cả số lượng và chất lượng sản phẩm đều tăng; giá trị tổng sản lượng đều đạt và vượt kế hoạch được

giao (trong đó, Công ti Gang thép Thái Nguyên vượt 7,8%, Công nghiệp khai thác than vượt 4,76%, Xí nghiệp gỗ Thảng Tám vượt 1,32%...).

Trong công tác quân sự địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ tích cực vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ. Cuối năm 1973, các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên có 60.911 dân quân và 7.642 tự vệ; tỉ lệ dân quân, tự vệ so với dân số đạt 13,2 %. Huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên là hai đơn vị dẫn đầu về công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ. Các cụ phụ lão và cán bộ, hội viên Hội Phụ nữ tổ chức động viên, thăm hỏi cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ luyện tập, diễn tập quân sự; quyên góp lương thực, thực phẩm ủng hộ và nấu cơm, nấu nước... giúp đỡ dân quân, tự vệ huấn luyện.

Được sống trong không khí hoà bình, một số cán bộ và nhân dân Thái Nguyên có quan niệm sai lầm, cho rằng, “*Việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội đã có các cơ quan Quân sự và Thương binh - Xã hội các cấp làm; cả làng đi bộ đội thì ưu tiên, giúp đỡ thế nào cho hết;*





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình quân nhân bị thiếu đói là do ỷ lại vào trợ cấp của Nhà nước”<sup>64</sup>. Trước tình hình đó, thực hiện cuộc vận động *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội* do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái phát động tháng 10/1973, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các ngành chức năng chỉ đạo huyện Đồng Hỷ thí điểm triển khai cuộc vận động để rút kinh nghiệm chỉ đạo ra toàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo các huyện Phổ Yên, Phú Lương, Phú Bình vận động tầng lớp nhân dân tham gia học tập chính sách hậu phương quân đội. Kết quả, Mặt trận Tổ quốc ở 3 huyện Phổ Yên, Phú Lương, Phú Bình vận động được 86,3% số xã viên các hợp tác xã, 60% số hộ nông dân cá thể, 97,3% số hộ gia đình có người thân đang chiến đấu ở các chiến trường miền Nam và Lào, 96% gia đình liệt sĩ, 86,3% gia đình thương binh và 81,6% số người hưu trí, mất sức, bộ đội phục viên... tham gia học tập cuộc vận động *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*. Sau học tập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

ba huyện Phổ Yên, Phú Lương, Phú Bình vận động nhân dân trên địa bàn tự nguyện đóng góp, ủng hộ 581 bộ quần áo, 40 chăn màn, 3.557 kg gạo, 8.260 cây tre, 8.550 tàu lá cọ và 309 công lao động để làm mới 30 ngôi nhà, sửa chữa 150 ngôi nhà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội neo đơn.

Hằng năm, vào các dịp kỉ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), Tết Nguyên đán, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên trong tỉnh đều tổ chức thăm, viếng, dâng hoa, thắp hương tại các Đài Tưởng niệm và Nghĩa trang Liệt sĩ; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà các thương binh, gia đình liệt sĩ, tử sĩ và các gia đình có công với nước. Các hợp tác xã nông nghiệp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên đặt trách nhiệm giúp đỡ các gia đình neo đơn, chăm sóc người già, con trẻ khi ốm đau, bệnh tật. Các gia đình thuộc diện được hưởng chính sách hậu phương quân đội đều được hợp tác xã nông nghiệp điều hoà lương thực, được xét hoàn cảnh cụ thể để miễn hoặc giảm các nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Các gia đình liệt sĩ, gia đình có người đang chiến đấu ở các chiến trường B (miền

<sup>64</sup> Báo cáo số 50/B-CS tháng 10/1973 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về kết quả thực hiện cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội ở ba huyện Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương.





Nam), C (Lào) được cấp tiền trợ cấp. Đến cuối năm 1973, toàn tỉnh có 22.056 bố, mẹ và 5.009 vợ, 7.379 con quân nhân tại ngũ được hưởng chế độ trợ cấp.

Năm 1974 và những tháng đầu năm 1975, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục vận động các ngành, các giới và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*, góp phần quan trọng làm an lòng hàng vạn cán bộ, chiến sĩ bộ đội là con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang chiến đấu ở trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương; động viên họ nêu cao tinh thần *Quyết chiến, quyết thắng*, anh dũng tiến lên giết giặc, lập công. Cuộc vận động *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội* còn có tác động rất tích cực đến công tác tuyển quân chi viện chiến trường. Chỉ riêng 4 tháng đầu năm 1975, qua 3 chiến dịch động viên tuyển quân dồn dập, các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên đã huy động được 4.103 người lên đường nhập ngũ (vượt 1,8% so với chỉ tiêu quân số trên giao), đảm bảo chất lượng tốt, đúng thời gian quy định. Trong đó, thành phố Thái Nguyên vượt chỉ tiêu quân số 39%, dẫn đầu các huyện, thành phố trong tỉnh.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện cuộc vận động *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội* trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Đó là, việc chi, trả trợ cấp cho các gia đình bộ đội chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia chỉ riêng năm 1973 vẫn còn sai sót 8,6%, làm tổn thất 18,2% quỹ chi trả trợ cấp của tỉnh. Cuối năm 1973, toàn tỉnh vẫn còn 30.000 đồng chưa được cấp tới các gia đình chính sách. Năm 1974 và những tháng đầu năm 1975, toàn tỉnh có 1.006 trường hợp cấp sai đối tượng, trùng cấp..., gây tổn thất cho công quỹ Nhà nước 316.425 đồng (bằng 91,8% tổng số kinh phí cấp cho các gia đình trong tỉnh có thân nhân chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia hưởng chế độ, chính sách hậu phương quân đội trong một tháng). Riêng trên địa bàn Thái Nguyên, số tiền cấp sai ở các huyện, thành phố lên tới 277.212 đồng. Ở một số cơ sở, “... nhiều gia đình có con đi bộ đội lâu ngày hoặc có con đã anh dũng hi sinh, nhưng vẫn không được quan tâm làm thủ tục đề nghị khen thưởng. Có xã, thị trấn nhận Bảng vàng danh dự, Bảng Gia đình vẻ vang từ huyện về, nhưng không cấp cho các gia đình được khen thưởng, mà vẫn để trong tủ của Ủy ban Hành chính xã, thị trấn; thậm chí có nơi còn để mỗi





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

*xông, chuột cắn, không đảm bảo quyền lợi chính trị cho các gia đình bộ đội...”<sup>65</sup>. Các hạn chế đó có phần trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến cơ sở.*

Từ ngày 16 đến ngày 19/7/1974, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái lần thứ I (nhiệm kỳ 1974 - 1978), với sự tham dự của 187 đại biểu, đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh. Đại hội đã hiệp thương bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 55 Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Hồng An được bầu làm Chủ tịch và các đồng chí Lý Văn Phủ, Nguyễn Thị Phong được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Trải qua 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp bộ đảng trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thái Nguyên đã sát cánh cùng các cấp, các ngành, đoàn thể tích cực vận động các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương trực tiếp phục vụ chiến đấu và chiến đấu trên 400 trận, góp phần cùng với quân và dân miền Bắc đánh bại hai cuộc

chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ; vận động 43.858 người (hầu hết trong độ tuổi thanh niên) vào bộ đội đánh Mỹ. Bình quân mỗi năm các tầng lớp nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đóng góp cho Nhà nước được gần 20.000 tấn lương thực và hàng nghìn tấn thực phẩm, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của tiền tuyến, đảm bảo *“Thóc không thiếu cân, quân không thiếu người”*.

Kết quả và thành tích của Mặt trận Tổ quốc các cấp ở Thái Nguyên đạt trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) đã góp phần không nhỏ cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao phó: *Vừa sản xuất, công tác xây dựng hậu phương; vừa phục vụ chiến đấu, trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương và động viên chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.*

Trong phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng cho Thái Nguyên, gồm *Huân chương Sao vàng* cho cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương; danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*

<sup>65</sup> Báo cáo ngày 15/1/1976 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, tr. 9





cho 16 tập thể, 7 cá nhân; danh hiệu *Anh hùng Lao động* cho 3 cá nhân trên địa bàn có sự đóng góp to lớn của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh. Các phần thưởng cao quý đó là nguồn động viên to lớn giúp cho cán bộ, công nhân, viên chức Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị khi bước vào thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

#### *Chương IV*

### **MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1996)**

#### ***I- Động viên các tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh Biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)***

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, cùng với nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, nhân dân ta bắt tay vào việc hoàn thành thống nhất đất nước về Nhà nước, tiến tới thống nhất đất nước trên mọi lĩnh vực.

Từ cuối năm 1975, sau Hội nghị hiệp thương chính trị (11/1975), khắp các địa phương từ Bắc chí Nam đều tung bừng phấn khởi chuẩn bị tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước (Quốc hội khoá VI). Hòa trong niềm vui chung của cả nước, đầu năm 1976, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố trong tỉnh tham dự Hội nghị quán triệt các chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy





về việc bầu cử Quốc hội khóa VI và bàn kế hoạch tổ chức hiệp thương, tổ chức sinh hoạt chính trị học tập các tài liệu về Tổng tuyển cử trong các tổ chức đoàn thể, các tầng lớp nhân dân, do Ban Mặt trận Tỉnh ủy tổ chức. Tại thời điểm này, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nguyễn Thị Phong đã nghỉ hưu; Khu Tự trị Việt Bắc giải thể, đồng chí Nông Văn Quang (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Khu) và đồng chí Nông Thị Mai Hương (Phó Hội trưởng Hội Phụ nữ Khu) được điều động về Tỉnh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Ngày 25/4/1976, cử tri Thái Nguyên đã cùng cử tri cả nước nô nức thực hiện quyền công dân, hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI - Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI trên địa bàn tỉnh có sự đóng góp to lớn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành liên quan chỉ đạo tốt việc hiệp thương lựa chọn ứng cử viên tham gia Quốc hội khóa VI<sup>66</sup>; đã tham gia tích cực vào các cuộc cách mạng ở địa phương, đặc biệt là đã tham

gia cuộc bầu cử Quốc hội chung của cả nước đạt kết quả tốt<sup>67</sup>.

Ngày 14/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khai mạc tại thủ đô Hà Nội. Nghị quyết Đại hội được cụ thể hoá bằng Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, phát triển nông nghiệp với tốc độ cao cả về chỉ tiêu sản xuất và quy mô tổ chức sản xuất (quy mô hợp tác xã toàn xã).

Quán triệt đường lối xây dựng kinh tế do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đề ra, Đại hội đại biểu lần thứ II (vòng 2) Đảng bộ tỉnh (4/1977) thông qua Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980): “*Phát huy mọi khả năng lao động, mọi nguồn tài nguyên và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, thông qua việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp trên địa bàn theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng cấp huyện thành đơn vị kinh tế*

<sup>66</sup> Theo: Báo cáo công tác quý 1/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 01-BC/BT ngày 20/4/1976.

<sup>67</sup> Theo: Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 07-BC/BT ngày 26/7/1976





*nông - lâm - công nghiệp hoàn chỉnh, phấn đấu xây dựng tỉnh ta thành tỉnh công - nông - lâm nghiệp phát triển toàn diện, vững mạnh...”.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội lần thứ II Đảng bộ tỉnh, Thái Nguyên khởi công xây dựng nhiều công trình lớn về công nghiệp, cơ khí, giao thông vận tải, thủy lợi...; đồng thời khôi phục, cải tạo, mở rộng Khu Liên hợp gang thép, xây dựng Nhà máy cơ khí nhỏ, nâng cấp các tuyến đường giao thông...

Để tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, thay đổi điều kiện canh tác, thay đổi cơ cấu sản xuất, tăng vụ gieo trồng lúa, từ năm 1976, trên địa bàn Thái Nguyên, nhiều trạm, trại ươm cây giống, con giống, trạm thú y, bảo vệ thực vật, cùng với hàng trăm công trình thủy lợi, trong đó có đại thủy nông hồ Núi Cốc, được xây dựng. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trong những năm 1976 - 1978, Thái Nguyên tiến hành sáp nhập các hợp tác xã quy mô thôn thành 63 hợp tác xã quy mô toàn xã và gần 100 hợp tác xã liên thôn, liên xóm. Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, trung tâm sản xuất tiểu thủ công nghiệp của tỉnh cũng tiến hành sáp nhập nhiều hợp tác xã có quy

mô nhỏ thành những hợp tác xã có quy mô lớn, từ 100 xã viên trở lên.

Trong tình hình còn nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh gây nên, muốn thực hiện được kế hoạch của tỉnh, yêu cầu cấp bách là phải tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, động viên tất cả các tầng lớp nhân dân, mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân. Thể hiện vai trò và tác dụng to lớn của mình, với các kinh nghiệm quý được tích lũy từ những năm trước, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn tỉnh mở một đợt giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách làm công tác mặt trận, tổ chức Phụ lão, Ban Liên lạc hưu trí, đại biểu các tôn giáo, các dân tộc. Nội dung học tập gồm Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (họp tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 31/1 đến ngày 4/2/1977. Đại hội quyết định thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam, Bắc thành một mặt trận chung, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). Trong đợt





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

học tập này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức cho hơn 50 Chánh trương, Trùm chuông, Quản giáo, Ban Hành giáo học tập chương trình 8 điểm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và học tập chính sách tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta.

Sau đợt sinh hoạt chính trị trên, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên có nhiều hình thức động viên khí thế thi đua của quần chúng. Các đoàn thể có nhiều sáng tạo, nhiều hình thức thi đua phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Hơn 30 phụ lão trên 70 tuổi ở huyện Phú Bình xung phong lên làm lán trại cho dân công tại Công trường xây dựng hồ Núi Cốc. Sự có mặt của các cụ đã khích lệ nam, nữ thanh niên trên Công trường sôi nổi thi đua giành năng suất cao. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố cùng với lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Liên hiệp Công đoàn tỉnh... thường xuyên đến Công trường xây dựng hồ Núi Cốc động viên, thăm hỏi, tặng quà, biểu dương những điển hình tiên tiến. Để giảm bớt khó khăn trong sinh hoạt và cải thiện bữa ăn cho dân công trên Công trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố đã

vận động nhân dân, các đơn vị sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn ủng hộ dân công hàng chục tấn rau xanh, hàng trăm tấn củi, hàng vạn cây tre, nứa, lá cọ làm lán trại.

Được sự cổ vũ động viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh, huyện, thành phố, hơn 2 vạn dân công trên Công trường xây dựng hồ Núi Cốc đã sôi nổi thi đua *Giành điểm cao năng suất*. Hơn 5.000 nữ thanh niên trên Công trường đã vượt năng suất lao động từ 46% đến 110%, được Ban Chỉ huy Công trường khen thưởng. Phong trào thi đua *Giành điểm cao năng suất* đã tiết kiệm cho Nhà nước hàng triệu đồng, rút ngắn thời gian thi công Công trình trên 3 tháng.

Năm 1977, đồng chí Nguyễn Tiến Thanh (Phó Bí thư kiêm Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Định Hóa) được điều động về giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Lý Văn Phủ nghỉ hưu).

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), các cấp bộ đảng và nhân dân Thái Nguyên gặp rất nhiều khó khăn: Điện cho thủy lợi, vật tư cho trồng trọt, thức ăn cho chăn nuôi đều





thiếu. Trong khi đó, thiên tai lại liên tiếp xảy ra. Vụ Đông - Xuân 1976 - 1977 rét đậm kéo dài làm hàng trăm héc-ta mạ và lúa bị chết, phải gieo đi, cấy lại. Năm 1978, mưa lũ lớn gây thiệt hại nặng nề cho nông nghiệp ở cả hai lưu vực sông Cầu và sông Công. Trước tình hình trên, thực hiện Nghị quyết 12 về sản xuất Đông - Xuân 1978 - 1979 do Hội nghị Tỉnh ủy Bắc Thái (tháng 10/1978) đề ra, đầu tháng 11/1978, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh họp với các đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên hiệp Công đoàn tỉnh...) quán triệt Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy; động viên các ngành, các giới hưởng ứng phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch 3 năm còn lại của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Nhờ sự phấn đấu nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh (có sự đóng góp tích cực của Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố), trong 3 năm (1977 - 1979), tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh tăng bình quân 1,7%, giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương tăng 6,6%, tiểu thủ công nghiệp tăng 11%; đời sống nhân dân ổn định, y tế, giáo dục có bước phát triển hơn so với những năm trước.

Cuối năm 1977, đồng chí Nguyễn Thị Cẩn (nguyên Hội trưởng Hội Phụ nữ tỉnh) được Tỉnh ủy điều động về đảm nhận chức vụ Phó Chủ tịch phụ trách công tác tôn giáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Đầu năm 1978, đồng chí Ngô Thượng Thạch (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh) được Tỉnh ủy phân công giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Nguyễn Hồng An nghỉ chữa bệnh). Tháng 8/1978, đồng chí Đinh Duy Trung được cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Giữa lúc nhân dân ta đang ra sức thi đua thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), từ đầu năm 1978, các thế lực thù địch bên ngoài và những phần tử xấu trong nước tung tin bịa đặt: “Việt Nam bài xích người Hoa, bức ép, xua đuổi Hoa kiều”. Chúng kích động, lôi kéo người Hoa bỏ về Trung Quốc, gây mất ổn định chính trị, xã hội. Trên địa bàn Thái Nguyên thời kỳ này có khoảng 2.000 người Hoa sinh sống. Với chính sách Hoa vận đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, người Hoa ở Thái Nguyên được hưởng mọi quyền lợi của công dân, được bình đẳng trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Hơn nữa, Nhà nước Việt Nam xác định người Hoa là một trong 54 thành phần





dân tộc Việt Nam, được hưởng mọi chính sách ưu đãi như các thành phần dân tộc ít người Việt Nam khác. Chưa bao giờ Nhà nước ta coi người Hoa là ngoại kiều. Mặt khác, vào các thập kỉ 60 và 70 của thế kỉ XX, Trung Quốc tiến hành cuộc *cách mạng văn hoá vô sản*, nhiều người phải trốn chạy ra nước ngoài lánh nạn; trong đó, có 80 hộ, với 381 nhân khẩu chạy vào cư trú trái với pháp luật nước ta ở địa bàn Thái Nguyên (số đông cư trú ở địa bàn huyện Võ Nhai). Vì tình đồng loại, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, đặc biệt là nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã cứu mang, giúp đỡ họ. Nhìn chung, người Hoa ở Thái Nguyên đã gắn bó với nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Tuy nhiên, do bị lừa gạt, ép buộc, dụ dỗ, nên trên địa bàn Thái Nguyên đã có 1.534 người Hoa (có nhiều người là cán bộ, đảng viên) sinh sống, gắn bó từ lâu đời đã nhẹ dạ, cả tin, nghe theo lời kẻ xấu, bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn, kéo nhau về Trung Quốc. Riêng thành phố Thái Nguyên, trong số 103 hộ, với 440 nhân khẩu người Hoa sinh sống từ lâu đời, đã có 31 hộ, với 198 nhân khẩu bán nhà cửa, đồ đạc..., bỏ về Trung Quốc một cách trái phép, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trước tình hình trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố trong tỉnh đã tích cực giáo dục, tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta đối với người Hoa; động viên đồng bào người Hoa cảnh giác, nhận rõ đúng sai, không nghe lời kẻ xấu, yên tâm ở lại làm ăn, sinh sống, cùng nhân dân các dân tộc trên địa bàn vun đắp tình hữu nghị lâu đời giữa hai dân tộc Việt - Hoa ngày thêm bền vững.

Ngày 13/4/1978, Tỉnh uỷ ra Chỉ thị số 21-CT/TU Về *vấn đề người Hoa*, quy định một số nhiệm vụ trong công tác vận động người Hoa. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Mặt trận Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với các đoàn thể quần chúng tiến hành đợt giáo dục tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, nhằm làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta đối với các dân tộc ít người nói chung, người Hoa nói riêng; đồng thời đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền phản động, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, giải quyết đúng đắn vấn đề người Hoa.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên tổ chức toạ đàm về Tuyên bố ngày 24/5/1978 của Trung





Quốc về việc *Việt Nam bài xích, khủng bố, xua đuổi người Hoa*. Hơn 30 đại biểu người Hoa là cán bộ, bác sĩ, công nhân, thợ thủ công, học sinh, sinh viên và nhân dân đường phố sinh sống ở thành phố Thái Nguyên từ nhiều năm (có người gần 50 năm) đã đến dự tọa đàm. Các đại biểu đã khẳng định “*hoàn toàn không có chuyện Việt Nam bài xích, khủng bố, xua đuổi người Hoa*” và nhiệt liệt ủng hộ Tuyên bố ngày 27/5/1978 và Tuyên bố ngày 5/6/1978 của Bộ. Ngoại giao ta. Các đại biểu tin tưởng “*sự thật ngày càng sáng tỏ, tình hữu nghị của giai cấp công nhân và nhân dân hai nước Việt - Trung là sức mạnh sẽ đập tan mọi ý đồ đen tối*”.

Trước tình hình ngày càng phức tạp ở biên giới phía Bắc, trung tuần tháng 7/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp Hội nghị mở rộng, thảo luận tình hình và nhiệm vụ mới. Hội nghị khẳng định: Bắc Thái tiếp giáp hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, khi chiến tranh xảy ra, có thể trở thành chiến trường ác liệt, không quân và pháo binh địch có thể tàn phá, trước hết là thành phố Thái Nguyên - một then chốt quan trọng bảo vệ thủ đô Hà Nội. Nếu chiến sự chỉ diễn ra ở biên giới, Bắc Thái là hậu phương trực tiếp của Cao Bằng và Lạng Sơn. Từ nhận định đó, Đảng bộ và

nhân dân các dân tộc Thái Nguyên khẩn trương bước vào trạng thái *vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh*, ra sức chuẩn bị cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tỉnh tiến hành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng để thống nhất nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới, xây dựng quyết tâm cao của mỗi người trong hành động cách mạng.

Để đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng trong tình hình mới, ngày 29/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 588-NQ/BT *Về việc thành lập Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Ngô Thượng Thạch (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh) làm Trưởng ban và 2 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh là Nông Thị Mai Hương và Đinh Duy Trung làm Phó Trưởng ban. Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy là cơ quan chuyên môn giúp Tỉnh ủy trong công tác chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể quần





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

chúng và công tác mặt trận trong tỉnh. Ban có nhiệm vụ căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đề xuất với Tỉnh ủy về chương trình, kế hoạch, biện pháp chỉ đạo công tác dân vận và mặt trận phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng dân tộc và từng giai đoạn cách mạng; giúp Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc sự hoạt động của các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc trong tỉnh; hướng dẫn các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào; phản ánh kịp thời với Tỉnh ủy về các hoạt động của các đoàn thể quần chúng; cùng với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ban Thường vụ các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên hiệp Công đoàn tỉnh...) làm quy hoạch cán bộ, quản lý cán bộ theo phân cấp của Tỉnh ủy. Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách Đảng đoàn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và công tác tôn giáo vận.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai đợt giáo dục chính trị, tư tưởng; củng cố và mở rộng khối đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị tư tưởng trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách

mạng và ý thức làm chủ của mọi người công dân; động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đợt giáo dục chính trị, tư tưởng đã khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn tỉnh tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, biểu dương lực lượng, khẳng định quyết tâm chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. Từ tháng 7 đến tháng 11/1978, toàn tỉnh đã xây dựng được 1 trung đoàn và 2 tiểu đoàn bộ binh, 16 đại đội binh chủng; xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ gồm 1 sư đoàn, 4 trung đoàn, 21 tiểu đoàn và 437 đại đội (có 182 đại đội dân quân, tự vệ sẵn sàng làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu).

Cùng với việc động viên các tầng lớp nhân dân khẩn trương tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng với các đoàn thể đã Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn đã động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân làm hàng triệu chiếc chông tre, chông sắt gửi lên cho quân và dân các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn rào biên giới.





Từ ngày 26 đến ngày 28/9/1978, Đại hội Mặt trận Tổ quốc lần thứ II (nhiệm kì 1978 - 1981) được tổ chức, với sự có mặt của 285 đại biểu, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc trong tỉnh. Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 55 ủy viên. Đồng chí Ngô Thượng Thạch (Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy) được Đại hội hiệp thương, cử làm Chủ tịch và các đồng chí Nông Thị Mai Hương, Đinh Duy Trung, Nguyễn Thị Cẩn làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Từ đầu năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc hết sức căng thẳng. Sáng 17/2/1979, Trung Quốc huy động trên 60 vạn quân tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngay chiều ngày 17/2/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang trong tỉnh vào chiến đấu và chỉ thị cho mỗi huyện, thành phố chuẩn bị 1 tiểu đoàn dân quân, tự vệ sẵn sàng cơ động lên chiến đấu ở mặt trận Biên giới phía Bắc.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức họp báo cực lực phản đối nhà cầm quyền Trung Quốc đã gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam, đồng thời ra lời kêu gọi nhân dân các dân tộc đoàn kết chống quân xâm lược. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã góp phần động viên 32.000 người thuộc các tầng lớp nhân dân trong tỉnh (phần lớn là đoàn viên, thanh niên) viết đơn tình nguyện gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân, cầm súng đánh giặc. Riêng thành phố Thái Nguyên đã có 280 người viết đơn tình nguyện nhập ngũ kí tên bằng máu; tiêu biểu là Triệu Đình Hải (18 tuổi, ở Tiểu khu Chiến Thắng, học sinh Trường cấp III Lương Ngọc Quyến) 7 lần đến Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên nộp đơn xung phong nhập ngũ, trong đó lá đơn thứ 7 được viết bằng máu. Ông Đinh Như Việt (ở xã Đồng Quang, nay là phường Đồng Quang) và ông Trần Văn Tựu (ở xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ) viết đơn xin tái ngũ. Trong đơn xin tái ngũ của ông Đinh Như Việt có đoạn: *"Mặc dù hiện nay tôi vẫn còn hai con trai đang tại ngũ, bản thân tôi tuy tuổi cao, sức khỏe không được như trước, nhưng tôi thấy mình vẫn còn có thể trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở chiến trường được. Tôi thiết tha xin được trở lại quân đội cầm súng chống quân xâm lược"*. Trong đơn xin tái ngũ





của ông Trần Văn Tựu cũng có đoạn: “*Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang bị kẻ thù uy hiếp, tôi phải được xông tới để tiêu diệt chúng. Tôi luôn luôn mài sắc ý chí chiến đấu và sẵn sàng nhận nhiệm vụ lên đường đánh giặc*”. Các cụ lão dân quân ở xã (nay là phường) Gia Sàng và tiểu khu (nay là phường) Trung Vương đã tự trang bị vũ khí bằng giáo, mác, gậy gộc, tình nguyện tham gia tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự trị an thay cho con cháu lên đường đánh giặc

Chỉ riêng 4 tháng đầu năm 1979, quân và dân Thái Nguyên đã cùng với quân và dân Bắc Kạn hoàn thành thắng lợi 2 đợt động viên tuyển quân, huy động được gần 10.000 người lên đường nhập ngũ. Dẫn đầu toàn tỉnh trong tuyển quân đợt I là huyện Võ Nhai (giao vượt chỉ tiêu quân số 4%), trong tuyển quân đợt II là thành phố Thái Nguyên (giao vượt chỉ tiêu quân số 7,1%).

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (17/2 - 18/3/1979), Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh đã góp phần cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương chi viện cho các tỉnh phía trước 8 tiểu đoàn chiến đấu; đồng thời huy động 2 vạn người lên

xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc và 38.690 lượt cán bộ, nhân dân và chiến sĩ dân quân, tự vệ xây dựng các công trình phòng thủ trên địa bàn. Trong chiến đấu, có 5 tập thể và 44 cá nhân được tặng thưởng Huân chương các loại; trong đó Tiểu đoàn 1 (Trung đoàn 197) chiến đấu bảo vệ khu vực Bắc cầu Khánh Khê (Lạng Sơn) được tặng thưởng *Huân chương Quân công hạng Ba*.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Lệnh động viên cục bộ của Quốc hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã họp khẩn cấp và ra lời kêu gọi toàn dân, toàn quân trong tỉnh đoàn kết thành một khối dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ở khắp nơi trong tỉnh, Mặt trận Tổ quốc các cấp sôi nổi mở *Hội nghị Diên Hồng, Hội nghị toàn dân bàn việc nước*, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần yêu nước và quyết tâm chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh sục sôi ý chí chiến đấu, động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương lên cùng với đồng bào, chiến sĩ Mặt trận Biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc.





Ngay sau khi quân Trung Quốc mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung, tỉnh Bắc Thái đã khẩn trương chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương và 4 tiểu đoàn dân quân, du kích và dân quân, tự vệ lên tham gia chiến đấu, tiêu diệt hơn 1.000 tên, bắt sống hơn 500 tên khác, chặn đứng mũi tiến công thọc sâu của địch ở các khu vực Khánh Khê (Lạng Sơn) và Tĩnh Túc (Cao Bằng).

Cùng với việc chi viện Mặt trận Biên giới phía Bắc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên (Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn) vận động mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh vừa động viên các cán bộ, chiến sĩ ngoài mặt trận chiến đấu, vừa khẩn trương tham gia xây dựng phòng tuyến, xây dựng làng chiến đấu; động viên dân quân, du kích, dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận không chỉ tuyên truyền, giáo dục, động

viên đoàn viên, hội viên, mà còn có nhiều hoạt động phong phú lôi cuốn những người ngoài tổ chức tham gia. Đặc biệt, các cụ phụ lão thể hiện *Tuổi cao ý chí càng cao* đã đứng ra thành lập gần 100 trung đội *Bạch đầu quân* ở khắp các huyện, thành trong tỉnh, yêu cầu cơ quan quân sự địa phương trang bị vũ khí để tập luyện và sẵn sàng chiến đấu.

Tỉnh Hội Phụ nữ động viên chị em phụ nữ trong tỉnh hưởng ứng Lệnh động viên cục bộ của Quốc hội, động viên chồng, con xung phong lên biên giới đánh giặc, bảo vệ Tổ quốc. Nhiều nữ thanh niên xung phong tòng quân và tham gia dân quân, tự vệ. Các mẹ chiến sĩ cùng với tổ chức Hội ở cơ sở vận động thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội để các chiến sĩ yên tâm chiến đấu. Hội Phụ nữ thành phố Thái Nguyên vận động chị em quyên góp gửi ra tiền tuyến gần 200 tấn gạo, 300 tấn rau, 5 con trâu, 11 con lợn và hàng trăm kilôgam đồ các loại; ủng hộ thương binh điều trị ở các bệnh viện đóng trên địa bàn 13.000 quả trứng gà, 60 kg đường, gần 200 tấn gạo nếp, gạo tẻ, hàng trăm kilôgam hoa quả. Các chị, các mẹ đã thay nhau vào bệnh viện chăm sóc, động viên thương binh. Các cụ phụ lão, Hội Phụ nữ huyện Phổ Yên làm 500 chiếc chõng tre để thương binh nằm điều trị.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Không chỉ phụ nữ nông dân, công nhân, thợ thủ công... tham gia chi viện biên giới, xây dựng trận địa, sẵn sàng chiến đấu, mà nhiều nữ sinh ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp cũng tự nguyện xếp bút nghiên gia nhập lực lượng vũ trang, xung phong lên biên giới xây dựng trận địa, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hàng trăm nữ sinh của Trường Đại học Y đã trở thành y tá, hộ lí, ngày đêm tận tình cứu chữa, phục vụ thương binh và nhân dân tỉnh bạn gặp tai nạn chiến tranh.

Đầu tháng 3/1979, Đoàn đại biểu nhân dân tỉnh, gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Liên đoàn Lao động tỉnh, do đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Thư kí Liên đoàn Lao động tỉnh) làm Trưởng đoàn, dẫn đầu lên hai tỉnh biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đang chiến đấu tại đây. Hằng năm, Mặt trận đều tổ chức đi thăm và tặng quà cho bộ đội trên các chốt biên giới ở hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Cùng thời gian trên, tại Thái Nguyên, cũng diễn ra cuộc vận động giúp đỡ đồng bào sơ tán từ Cao Bằng, Lạng Sơn đến. Đi đầu trong cuộc vận động và gương mẫu trong

hành động ủng hộ đồng bào sơ tán là các cụ ông, cụ bà, cán bộ Hội Phụ nữ ở cơ sở. Hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, hàng ngàn bộ quần áo... được quyên góp ủng hộ đồng bào. Hơn 1.500 hộ, với hơn 2.930 nhân khẩu từ Cao Bằng, Lạng Sơn sơ tán đến thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, Định Hoá đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức thành viên và nhân dân địa phương tiếp đón ân tình, có nơi ăn chốn ở trong suốt thời gian địch gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc tháng 2/1979, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã động viên được gần 4.000 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân địa phương lên chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở phía trước; hơn 100.000 lượt người lên xây dựng tuyến phòng thủ ở hai tỉnh biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, 10.000 lượt người phục vụ thương, bệnh binh; cung cấp cho mặt trận Biên giới và đồng bào các tỉnh Biên giới sơ tán về địa bàn tỉnh gần 1.000 tấn lương thực, thực phẩm... Sự đóng góp to lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nói chung, của Mặt trận Tổ quốc nói riêng đã góp phần đem lại thắng lợi cuộc





chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc tháng 2/1979. Sự đóng góp đó đã được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Sau chiến thắng, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng 178 *Huy chương Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc* cho tập thể và cá nhân đoàn viên thanh niên của tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng cờ và Bằng khen cho Tỉnh Hội, 8 Huyện Hội, Thành Hội, 35 Chi hội cơ sở và 18 cá nhân có thành tích trong phong trào *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*.

Sau khi kết thúc chiến tranh biên giới phía Bắc, tỉnh Cao Bằng gánh chịu hậu quả nặng nề do quân xâm lược tàn phá, đời sống nhân dân trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Để giúp đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định đời sống, hưởng ứng *Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng* do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh kêu gọi và vận động cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân các dân tộc trong tỉnh ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng thóc giống, khoai giống, lương thực ăn, vải mặc và

tiền, tre, nứa, lá để làm nhà ở. Kết quả, đến đầu tháng 5/1979, toàn tỉnh đã có 80% số xã và gần 100% số cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tham gia *Cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng*.

Với tất cả tấm lòng yêu thương và nghĩa vụ, trách nhiệm của người ở tỉnh hậu phương trực tiếp với người ở tỉnh phía trước, cán bộ, nhân dân, công nhân, viên chức và chiến sĩ các lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã ủng hộ và kịp thời chuyển lên Cao Bằng 100.060 kg thóc giống, 12.794 kg đỗ tương giống, 434 con trâu và bò, 47 con lợn, 91 tấn củ khoai lang giống, 14.739 chiếc áo quần, 1.056 chiếc giường, v.v... Cán bộ, công nhân các đơn vị Lâm trường Phú Lương, Công ti Xây dựng nhà ở Bắc Thái, Công ti Xây dựng dân dụng Gang thép, Công ti Xây lắp Luyện kim đã sản xuất, khai thác, vận chuyển vật liệu lên xây dựng 10.000 m<sup>2</sup> nhà ở giao cho các cơ quan tỉnh Cao Bằng sử dụng. Sự giúp đỡ tận tình và kịp thời của các tầng lớp cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên theo lời kêu gọi và vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã giúp các mặt hoạt động ở tỉnh Cao Bằng sớm trở lại bình thường, đời sống của nhân dân Cao Bằng sớm được ổn định.





Từ những tháng cuối năm 1979, các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ tình hình nhiệm vụ mới, xác định kẻ thù, xây dựng ý chí và quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, tích cực củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống và xây dựng các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở vững mạnh.

Sau chiến tranh biên giới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với các đoàn thể quần chúng trên địa bàn tập trung vào các hoạt động vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Ngay từ đầu năm 1980, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức phong trào công - nông kết nghĩa, lấy công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Các cơ sở công nghiệp trong tỉnh đã xây dựng được 7 điểm cơ khí do các hợp tác xã nông nghiệp ở thành phố Thái Nguyên và các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên quản lý. Nhiều *Cánh đồng công - nông tăng sản* xuất hiện thể hiện sự liên minh hợp tác kinh tế giữa hai giai cấp công nhân và nông dân trên địa bàn.

Với tinh thần *Vượt khó đi lên*, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Liên hiệp Công đoàn tỉnh phát động phong trào *Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật*, lôi cuốn hơn 4 vạn phụ nữ công nhân viên, chức tham gia. Năm 1980, trong tổng số 5.654 người có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phụ nữ chiếm 1.377 người (24,35%). Công ti Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Xí nghiệp cơ khí 3/2 là những đơn vị có nhiều sáng kiến của phụ nữ mang lại giá trị kinh tế cao. Nông trường chè Sông Cầu có 229 nữ công nhân hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1980 từ 30 ngày đến 60 ngày; nhiều chị hái chè vượt định mức từ 120% đến 140%.

Vượt qua nhiều khó khăn chồng chất, Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức, vận động, cổ vũ nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết phấn đấu, thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980). Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm trong thời kỳ này là 5,5%; thu nhập quốc dân tăng bình quân 13%, sức mua tăng 19,28%; mức ăn bình quân theo đầu người nông dân từ 16,8 kg thóc/tháng (năm 1977), tăng lên 17,8 kg/tháng (năm 1980). Về Y tế, số cơ sở điều trị và giường bệnh tăng 3,17%; về giáo dục, số học sinh phổ thông tăng 6,47%...





Trong quá trình đưa chủ trương của Đảng trở thành hiện thực, Mặt trận Tổ quốc các cấp có vai trò rất quan trọng đối với việc tổ chức và động viên phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng từng bước được nâng lên. Thông qua hoạt động, qua mỗi kì đại hội, bộ máy tổ chức của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên được củng cố và kiện toàn, đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm phong phú, bổ ích cho công tác vận động quần chúng trong giai đoạn tiếp theo.

## ***II- Động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh vượt qua khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống (1981 - 1985)***

Sau 5 năm (1975 - 1980) tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức gay gắt. Sau thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc,

các thế lực thù địch quốc tế tăng cường kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. Lợi dụng những khó khăn, tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội để chống phá từ bên trong, chúng bao vây cấm vận kinh tế, phá ta từ bên ngoài hòng làm cho nước ta từng bước suy yếu, tạo điều kiện cho các thế lực phản động trong nước gây bạo loạn, lật đổ chính quyền và khi có cơ hội thì tiến hành chiến tranh xâm lược.

Trong khi đó, kết quả phát triển kinh tế của cả nước nói chung, tỉnh Bắc Thái nói riêng từ năm 1975 đến năm 1980 đạt thấp, nền kinh tế quốc dân còn mất cân đối nghiêm trọng. Sản xuất nông nghiệp nói chung còn nhiều yếu kém. Các mục tiêu lớn về sản xuất, thu mua, xuất khẩu các mặt hàng nông nghiệp đều không đạt kế hoạch. Sản xuất lương thực tăng chậm, nguồn viện trợ từ bên ngoài không còn, trong khi dân số tăng nhanh (chỉ tính riêng số đồng bào dân tộc Mông từ tỉnh Cao Bằng di cư xuống sinh sống trên địa bàn Thái Nguyên đã tăng từ 618 hộ năm 1979, lên 1.630 hộ năm 1981) đã làm cho những khó khăn về lương thực ngày càng trở nên gay gắt.





Trong bối cảnh đó, trải qua rèn luyện và thử thách, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh vẫn kiên định, vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, vẫn còn nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng bộc lộ tâm trạng băn khoăn, lo lắng trước những khó khăn trong đời sống. Công nhân trong các xí nghiệp lo công ăn việc làm không ổn định do thiếu nguyên vật liệu và nhiên liệu. Nông dân tập thể, do trình độ quản lý hợp tác xã yếu kém, sản xuất không phát triển, thu nhập ngày càng giảm, nên không an tâm, tích cực sản xuất. Một bộ phận nhân dân lao động ở thành phố, thị trấn chưa có việc làm thật ổn định. Bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương chưa sắp xếp được việc làm, lo đời sống ngày càng khó khăn, thiếu thốn. Đội ngũ trí thức do cuộc sống quá khó khăn phải dành nhiều thời gian để giải quyết đời sống gia đình, không còn điều kiện đi sâu vào chuyên môn, băn khoăn về việc tiếp tục nâng cao trình độ và phát huy năng lực phục vụ. Nhiều thanh, thiếu niên không chăm học, ngại rèn luyện và tu dưỡng đạo đức cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng tỏ ra hoài nghi, giảm lòng tin đối với việc vận dụng, tổ chức và chỉ đạo

thực hiện các chủ trương, chính sách, biện pháp phát triển kinh tế, giải quyết đời sống, đẩy lùi các mặt tiêu cực; ý chí chiến đấu và nhiệt tình cách mạng giảm sút, chấp hành chế độ chính sách, kỉ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước không nghiêm; không khẳng định được cái đúng để bảo vệ, không nhận rõ cái sai để đấu tranh khắc phục. Một số cán bộ, đảng viên còn phát ngôn bừa bãi, lan truyền những lời nói, việc làm tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng đối với nhân dân. Nghiêm trọng hơn là không ít cán bộ, đảng viên, kể cả đảng viên có chức có quyền ở các cấp, các ngành sa sút về phẩm chất, lợi dụng sơ hở về quản lý kinh tế để tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng, móc ngoặc, ăn cắp hàng hóa, tài sản của Nhà nước và tập thể, buôn gian bán lận, làm ăn phi pháp, gây tổn thất nặng nề về tài sản của Nhà nước và lợi ích của nhân dân<sup>68</sup>.

Để khắc phục các hạn chế, yếu kém trên, cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh, Mặt trận Tổ quốc các cấp tập trung thực hiện 3 nhiệm vụ về công tác tư tưởng do Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 23/5/1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra:

<sup>68</sup> Theo: Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 23/5/1981 Về nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng





- *Một là*, làm cho mọi người nhận thức đúng về tình hình đất nước ta đang ở giai đoạn đầu ở thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong hoàn cảnh nền kinh tế còn mất cân đối lớn, trình độ quản lí của ta còn kém, trong khi các thế lực thù địch đang tìm mọi cách chống phá....

- *Hai là*, tăng cường giáo dục lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao lập trường, quan điểm giai cấp công nhân và các kiến thức về quản lí kinh tế, quản lí xã hội cho từng đối tượng, đặc biệt chú trọng đối tượng cán bộ cơ sở. Xây dựng phương pháp tư tưởng khoa học, nhận thức đúng đắn tình hình, thấy rõ thuận lợi và khả năng giải quyết tình hình. Đồng thời cũng thấy hết nguyên nhân và khó khăn, không nhận định đánh giá một chiều, chỉ thấy khó khăn dẫn đến bi quan, dao động.

- *Ba là*, bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng và tinh thần cách mạng tiến công, khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm, dám nghĩ, dám làm, không trông chờ ỷ lại, từng cấp, từng ngành xác định rõ vị trí, trách nhiệm chủ động tổ chức và chỉ đạo quần chúng phát huy sức mạnh tổng hợp; tích cực giải quyết mọi khó khăn bằng hành động thiết thực, hiệu quả để phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đẩy lùi tiêu cực.

Mùa Xuân năm 1981, Đảng đoàn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai đợt học tập Hiến pháp mới, Luật bầu cử Quốc hội khoá VII và Hội đồng Nhân dân các cấp (1981) cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Mỗi cấp Mặt trận (tỉnh, huyện, xã) tổ chức từ 3 đến 5 hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp. Hội Phụ nữ tỉnh triển khai đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong giới phụ nữ về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ V và Đại hội Phụ nữ toàn tỉnh lần thứ III, thu hút gần 6 vạn cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ tham gia. Qua sinh hoạt chính trị, đa số cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ trong tỉnh đã có những chuyển biến mới về chính trị và tư tưởng. Các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã tập trung củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội từ tỉnh đến cơ sở. Hội đã lựa chọn, giới thiệu những phụ nữ tiêu biểu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Tỉnh Đoàn Thanh niên chỉ đạo các cấp bộ đoàn tổ chức sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đoàn viên, thanh niên, với nội dung *Tuổi trẻ với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*. Nhân dịp kỉ niệm 91 năm Ngày sinh của Chủ





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1981), Tỉnh Đoàn Thanh niên phát động cuộc thi tìm hiểu về *Đảng quang vinh*, về *Bác Hồ vĩ đại*, thu hút hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia. Thông qua Đại hội đại biểu Công đoàn toàn tỉnh lần thứ IV (1/1981), Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã đưa 89.824 đoàn viên Công đoàn toàn tỉnh tham gia Cuộc vận động *Phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức*, động viên đội ngũ công nhân, viên chức nêu cao tinh thần cách mạng tiên công, ý chí tự lực tự cường, chủ động sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, vượt mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 - 1985.

Từ ngày 25 đến ngày 26/8/1981, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triệu tập Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ III (nhiệm kì 1981 - 1983). Đại hội tổng kết, rút ra những bài học thành công và chưa thành công trong công tác vận động quần chúng nhân dân từ năm 1976 đến năm 1980; xây dựng chương trình hành động nhằm hoàn thành kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (1981 - 1985). Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 51 ủy viên. Đồng chí Ngô Thượng Thạch tiếp tục được hiệp thương, cử giữ chức vụ Chủ tịch; các đồng

chí Đinh Duy Trung, Cao Huy Dĩnh (nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thái Nguyên) làm Phó Chủ tịch; đồng chí Ma Thị Tô (Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh) làm Phó Chủ tịch không chuyên trách.

Trong 2 năm (1981 - 1982), tình hình kinh tế ở Thái Nguyên suy giảm nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Năm học 1981 - 1982, tỉ lệ học sinh bỏ học khá cao. Do thiếu lương thực, tỉnh phải giải thể Trường Thanh niên dân tộc nội trú và Trường Thiếu nhi vùng cao. Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa ít được quan tâm; hiện tượng tiêu cực xã hội khá phổ biến. Nạn phá rừng ngày càng trầm trọng; ngay cả xã Kim Phượng (huyện Định Hoá), nơi thí điểm giao đất, giao rừng, trong 3 năm từ 1980 đến 1982 trồng được 3.258 héc-ta, nhưng lại phá tới 4.599 héc-ta... Trước tình hình đó, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh lúc này là động viên các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 - 1985.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về *Cải tiến công tác khoán*,





mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, đánh dấu sự chuyển biến bước đầu từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp, sang cơ chế kinh doanh, nâng cao tính chủ động, sáng tạo của người lao động. Kinh tế hộ gia đình được thừa nhận như một đơn vị kinh tế tự chủ. Đây là nguồn động lực mới cổ vũ các hộ gia đình nông dân phấn khởi nhận khoán, mạnh dạn đầu tư thâm canh tăng năng suất, thúc đẩy sản xuất phát triển. Quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với các đoàn thể thành viên tập trung tuyên truyền, vận động các ngành, các giới, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn học tập và thực hiện Chỉ thị 100.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp với ngành Nông nghiệp và các hợp tác xã tuyên truyền, vận động chị em hội viên phụ nữ tham gia học tập. Để có kinh nghiệm thực tế, Ban Thường vụ Tỉnh Hội Phụ nữ chọn xã Đồng Quang thuộc thành phố Thái Nguyên chỉ đạo phương thức khoán, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và làm ruộng tăng sản. Tỉnh Hội Phụ nữ lấy Hội Phụ nữ xã làm nòng cốt cùng cán bộ Tỉnh Hội vận động chị em phụ nữ nhận khoán và làm ruộng. Kết quả vụ mùa năm 1982, năng suất ruộng

cao sản đạt 30 tạ/ha, tăng hơn vụ trước 2 tạ/ha. Từ kết quả điểm chỉ đạo, tháng 7/1983, Tỉnh Hội Phụ nữ mở Hội nghị *Phụ nữ làm ruộng tăng sản giỏi* nhằm nhân rộng diện điển hình bằng việc triển khai cuộc vận động *Phụ nữ làm ruộng tăng sản, thi đua vượt khoán...* Ngay trong vụ mùa năm 1983, số xã viên hợp tác xã nông nghiệp là hội viên phụ nữ đã nhận làm ruộng tăng sản trên 7.000 héc-ta.

Tỉnh Đoàn Thanh niên chỉ đạo các cấp bộ đoàn trong tỉnh có biện pháp và đổi mới phương thức hoạt động phù hợp với cơ chế quản lý mới theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ở tất cả các huyện và thành phố, nhiều tổ chức Đoàn vận động đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào *Thanh niên với cánh đồng cao sản*; thành lập các đội chuyên giống, đội khoa học kỹ thuật và nhiều công trình thanh niên về thủy lợi, về phân bón<sup>69</sup>, giao thông đồng ruộng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Chỉ thị 100 đã tạo ra kết quả mới, tốt đẹp trong sản xuất nông nghiệp. Năm 1980, tổng sản lượng lương thực của tỉnh mới đạt khoảng 180.000 tấn; đến năm 1982 tăng

<sup>69</sup> Trong ba năm (1981 - 1983), thanh niên toàn tỉnh đã làm được 50 vạn tấn phân hữu cơ. Chị Nguyễn Thị Thu, Bí thư xã Đoàn Thịnh Đức trong một chiến dịch làm được 27 tấn phân.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

lên 203.000 tấn. Riêng sản lượng lúa từ 138.755 tấn (năm 1983), đã tăng lên 156.312 tấn (năm 1985). Nhờ đó, việc cung cấp lương thực cho khu vực phi sản xuất nông nghiệp bớt căng thẳng; nguồn thức ăn chăn nuôi được cải thiện. Đàn lợn của tỉnh trong ba năm (1982 - 1985) bình quân mỗi năm tăng gần 1 vạn con, đàn trâu tăng 1.900 con, đàn bò tăng 1.200 con<sup>70</sup>. Đời sống nhân dân được cải thiện.

Với khí thế phong trào *Ba xung kích làm chủ tập thể*<sup>71</sup> do Đoàn phát động, hàng vạn đoàn viên, thanh niên công nhân sôi nổi đăng kí thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đặc biệt, khi Chính phủ ra Quyết định 25CP, 26CP (21/1/1981), trong đó có việc mở rộng trả lương, khoán lương sản phẩm cho người lao động, Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo tổ chức Đoàn trong các xí nghiệp sáng tạo các hình thức hoạt động phong phú, phù hợp với cơ chế quản lí mới trong các xí nghiệp công nghiệp Quốc doanh; nổi bật là *Tuần, tháng thanh niên quản lí, Công trình thanh niên khoán gọn, Xe máy thanh niên...* Trong ba năm (1981 -

1983) đã có 2.000 công trình và *Xe máy Thanh niên*, thu hút hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia.

Tuy nhiên, việc xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa còn rất mới mẻ, gặp không ít cản trở bởi cách nghĩ, nếp làm cũ... Song, nhờ vai trò tập hợp đoàn kết của Mặt trận Tổ quốc và nhiều hình thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân...) đã lôi cuốn hàng chục vạn quần chúng vượt qua nhiều khó khăn, có lúc rất gay gắt, để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Trong 5 năm (1981 - 1985), sản phẩm xã hội tăng bình quân mỗi năm 4,27%, thu nhập quốc dân tăng 1,18%. Giáo dục, y tế và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được giữ vững, có mặt phát triển.

Chủ trương của Đảng đổi mới cơ chế quản lí kinh tế tuy mới là bước đầu nhưng đã đem lại lợi ích kinh tế và tinh thần phấn khởi cho nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là đồng bào các dân tộc miền núi. Trong quá trình tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Ban Định canh định cư tỉnh vận động được 96 hộ, với 727 nhân khẩu dân tộc Dao ở các huyện Định Hoá,

<sup>70</sup> Theo: *Niên giám thống kê Bắc Thái 1985*. Cục Thống kê Bắc Thái.

<sup>71</sup> *Ba xung kích làm chủ tập thể*: 1- Xung kích trên mặt trận sản xuất, tiết kiệm với tinh thần tự nguyện, sáng tạo; 2- Xung kích sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự trị an, khắc phục hiện tượng tiêu cực; 3- xung kích trong nhiệm vụ học tập, rèn luyện và xây dựng cuộc sống mới





Đại Từ, Võ Nhai xuống núi định canh định cư, giúp họ khai hoang 87 héc-ta ruộng trồng lúa nước.

Đầu năm 1982, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có sự thay đổi. Đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Thư kí Công đoàn, Bí thư Đảng đoàn Công đoàn tỉnh) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, phân công giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Ngô Thượng Thạch nghỉ hưu); các đồng chí Đinh Duy Trung, Cao Huy Dĩnh là Phó Chủ tịch và đồng chí Ma Thị Tô (Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh) là Phó Chủ tịch không chuyên trách.

Chiến tranh biên giới kết thúc, cái gọi là *nạn kiều* tuy đã mờ dần trong trí nhớ của nhiều người, nhưng ảnh hưởng và dư âm của nó còn nặng nề trong cộng đồng người Hoa cả nước nói chung, Thái Nguyên nói riêng. Tâm trạng phổ biến của đồng bào người Hoa là băn khoăn, lo lắng, mong đợi chính sách mới của Đảng và Nhà nước ta.

Trước tình hình đó, ngày 17/11/1982, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW về *Chính sách đối với người Hoa trong giai đoạn mới*. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, trong hai tháng 4 và 5/1983, Mặt

trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã triển khai phổ biến và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 17/11/1982 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; đồng thời nắm lại tình hình người Hoa trên địa bàn; động viên, khuyến khích đồng bào người Hoa làm ăn, sinh sống trên địa bàn sát cánh cùng các tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng quê hương. Tình hình người Hoa ở Thái Nguyên ngày càng ổn định, đoàn kết nội bộ trong nhân dân các dân tộc trên địa bàn được tăng cường.

Thực hiện Quyết định số 93-QĐ/TW (ngày 17/3/1982) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 24/4/1982, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 23-QĐ/BT giải thể Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy để thành lập Ban Dân vận Tỉnh ủy, do đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, làm Trưởng ban; các đồng chí Hà Văn Viễn, Đinh Duy Trung, Đặng Thái Vinh làm Phó ban. Ban Dân tộc Tỉnh ủy được sáp nhập vào Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Từ ngày 14 đến ngày 15/10/1983, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triệu tập Đại hội Mặt trận Tổ quốc lần thứ IV (nhiệm kì 1983 - 1988). Đại hội đánh giá: Từ năm 1981





đến năm 1983, Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn trong xây dựng, phát triển kinh tế, phát văn hoá. Hầu hết các xí nghiệp quốc doanh, cơ sở sản xuất tiểu - thủ công nghiệp đều thiếu nguyên liệu, nhiên liệu để sản xuất, công nhân thiếu việc làm; các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khan hiếm; lương thực, thực phẩm không đủ cung cấp theo định lượng; giá cả thị trường chợ đen tăng vọt, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhiều người bi quan, dao động. Tình hình đó đã đặt ra cho tổ chức Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phải phối hợp với các ngành, đoàn thể tăng cường hơn nữa công tác vận động quần chúng, giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tương trợ nhau vượt qua những eo hẹp về kinh tế, tích cực tăng gia tự túc, ổn định đời sống. Nhân các đợt sinh hoạt chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh (26/4/1981), bầu cử Hội đồng Nhân dân huyện, Hội đồng Nhân dân xã (25/10/1981), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên đã kết hợp phát động toàn quân, toàn dân thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Đại hội khẳng định Khoán 100 đã động viên hàng chục vạn nông dân trong tỉnh hăng hái sản xuất. Trong 3 năm (1981 - 1983), bình quân mỗi năm tổng

sản lượng lương thực trong tỉnh tăng từ 3,4% đến 4%; đời sống nông dân trong tỉnh được cải thiện.

Đại hội xác định nội dung củng cố tổ chức Mặt trận Tổ quốc các cấp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc trong giai đoạn mới; xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở vững mạnh, theo phương châm hoạt động đi sâu vào từng thôn xóm, làng bản, tổ dân phố và mỗi gia đình; cải tiến cách làm việc của các cấp, nhằm phát huy hiệu quả, nâng cao hiệu suất công tác, đề cao tinh thần sáng tạo, xây dựng chương trình hành động cụ thể. Đại hội đã tổng kết, rút ra những bài học thành công và chưa thành công trong nhiệm kỳ 1981 - 1983; trên cơ sở đó xây dựng Chương trình hành động cách mạng trong nhiệm kỳ 1983 - 1988 có tính phấn đấu cao, phong trào có chất lượng, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 51 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ làm Chủ tịch; các đồng chí Đinh Duy Trung, Cao Huy Dĩnh là Phó Chủ tịch; các đồng chí Ma Thị Tô và Bàn Tiến Minh là Phó Chủ tịch không chuyên trách.

Sang năm 1984, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có nhiều biến động. Đầu





năm 1984, các đồng chí Cao Huy Dĩnh và Bàn Tiến Minh nghỉ hưu. Thực hiện Quyết định số 41-QĐ/TW, ngày 5/4/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 9/8/1984, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định 127-QĐ/BT chuyển Ban Dân vận Tỉnh uỷ thành Ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh uỷ (cơ quan tham mưu cho Tỉnh uỷ về công tác dân vận và công tác mặt trận); đồng thời chỉ định đồng chí Đặng Thái Vinh (Phó Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh uỷ) tham gia và giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Cuối năm 1984, đồng chí Đồng Văn Dương (Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh) được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân công giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Nguyễn Văn Nhữ nghỉ hưu).

Cùng với việc kiện toàn tổ chức, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tăng cường hoạt động ở cơ sở, hướng trọng tâm vào vận động trí thức, tôn giáo, đồng bào các dân tộc ít người. Trong giai đoạn này, phong trào quần chúng Công giáo đã hoà chung vào phong trào cách mạng của nhân dân trong tỉnh, thực hiện tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phong trào xây dựng và bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều tiến bộ. Công tác vận động đồng

bào các dân tộc ít người cũng có nhiều chuyển biến tốt. Số đồng bào người dân tộc Mông xuống định cư ở địa bàn Thái Nguyên nhanh chóng hoà nhập với đồng bào địa phương. Đồng bào định cư ở xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai) thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Chòi Hồng có nhiều tiến bộ về khai hoang trồng lúa nước, ăn ở vệ sinh, đưa con em đến tuổi vào trường học, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và bỏ nạn tảo hôn...

Được sự tuyên truyền, vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thông qua các già làng, trưởng bản, nhân dân các dân tộc ít người ở các xã vùng cao trên địa bàn tỉnh tích cực khai hoang, phục hoá, đẩy mạnh sản xuất; đời sống được cải thiện, mức lương thực bình quân đầu người tăng từ 200 kg (năm 1982), lên 330 kg (năm 1984). Cũng trong năm 1984, nhân dân các xã Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến (huyện Võ Nhai) đã làm được 10 công trình nương phai, đưa nước về tưới cho hơn 15 hécta ruộng lúa, mở được 25 km đường dân sinh, 3 trường học, 3 trạm xá... Đến năm 1985, nhân dân các huyện miền núi trong tỉnh đã nhận chăm sóc và bảo vệ 150.000 hécta rừng; nạn phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy giảm hẳn.





Thực hiện Chương trình hành động do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ IV đề ra, từ giữa năm 1984, cùng với Ban Dân vận Tỉnh ủy<sup>72</sup>, Đảng đoàn và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tập trung triển khai sâu rộng trong các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc các cấp học tập, quán triệt và bàn kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 16-CT/BT ngày 15/5/1984 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái *Về công tác Mặt trận trong giai đoạn cách mạng mới*.

Việc tổ chức học tập Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương và Chỉ thị 16-CT/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thực hiện một cách nghiêm túc, tạo nên bước chuyển biến mới trong nhận thức về công tác mặt trận. Các cấp ủy đảng từ huyện, thành phố đến xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều nhận thức được Mặt trận Tổ quốc là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn nhất, vừa có tính liên hiệp rộng rãi, vừa có tính quần chúng sâu sắc. Mặt trận Tổ quốc đại diện chung cho quyền làm chủ của nhân dân lao động, là sợi dây nối liền các tầng lớp xã hội rộng rãi với Đảng, là

chỗ dựa vững chắc của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc phải hướng công tác vào cơ sở (phường, xã, thị trấn) để đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng từ cơ sở và tạo ra cuộc sống mới ở khu dân cư bằng những hình thức linh hoạt. Các cấp ủy đảng từ huyện, thành phố đến cơ sở phải làm cho cán bộ, đảng viên và chính quyền, đoàn thể, các ngành nhận rõ tầm quan trọng của công tác mặt trận, uốn nắn những quan điểm, tư tưởng không đúng. Nhiều nơi có những chuyển biến tích cực, cử cấp ủy viên làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, bố trí cán bộ trẻ, có năng lực làm công tác mặt trận, hướng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đi sâu vào cuộc sống của quần chúng ở cơ sở. Đến năm 1985, ở tất cả các khu dân cư trên địa bàn tỉnh đều có Ban Công tác Mặt trận. Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã làm nòng cốt cho Tỉnh phát động nhiều cuộc vận động có quy mô toàn tỉnh, có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội quan trọng. Các cuộc vận động quần chúng *Mua công trái xây dựng Tổ quốc, Quân, dân một ý chí, Xây dựng quỹ bảo thọ...*, do Mặt trận Tổ quốc làm nòng cốt đã thu được nhiều kết quả tốt. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân trên địa bàn động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng

<sup>72</sup> Từ tháng 8/1984 là Ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh ủy.





góp ý kiến với Đảng nhân các kì đại hội, với Hội đồng Nhân dân các cấp qua tiếp xúc cử tri; vận động nhân dân thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, cứu trợ đồng bào các vùng gặp thiên tai...

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên chăm lo củng cố đoàn kết quân - dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương - giáo, đoàn kết xóm làng, tổ dân phố và vận động nhân dân phát triển sản xuất, tổ chức đời sống ở khu dân cư.

Bên cạnh các thành tích, ưu điểm, công tác vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm; *“chưa thực sự hướng vào góp phần giải quyết những vấn đề lớn và nóng bỏng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của địa phương. Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội (trong đó có Mặt trận Tổ quốc) có đóng góp thiết thực, nhưng hiệu quả thấp, nhiều nơi chưa có phong trào, chưa quán triệt thấu đáo quan điểm quần chúng của Đảng trong công tác dân vận. Tiêu cực xã hội tồn tại khá phổ biến (như trộm*

*cắp vặt, mê tín dị đoan, nghiện hút, tham ô lãng phí, quan liêu...) gây phần nộ trong quần chúng. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận vừa thiếu, vừa yếu chưa theo kịp phong trào...”*<sup>73</sup>.

Trong bối cảnh có khó khăn về nhiều mặt, những kết quả Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh đạt được trong giai đoạn từ năm 1981 đến năm 1985 là quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc. Kết quả đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, từ sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh ủy và từ sự hoạt động có trách nhiệm của Đảng đoàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội các cấp trong tỉnh. Thông qua hoạt động trong những năm từ 1981 đến 1985, Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý, tạo ra những tiền đề cần thiết để tiếp tục hoạt động trong những năm tiếp theo.

<sup>73</sup> Dẫn theo: Báo cáo về công tác quần chúng của Đảng bộ tỉnh trong những năm qua, ngày 20/5/1985 của Ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh ủy Bắc Thái.





### III- Động viên nhân dân các dân tộc thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước (1986 - 1990)

Sau 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước (1976 - 1985), nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn ngày càng gay gắt, nhất là từ sau cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (9/1985). Đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài.

Cùng thời gian trên, tình hình kinh tế - xã hội Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn gay gắt. Đồng tiền mất giá nhanh chóng, giá cả thị trường tăng vọt. Trong tháng 1 và tháng 2/1986, giá cả thị trường thành phố Thái Nguyên tăng bình quân 23,5% mỗi tháng (năm 1986 lạm phát trên 700%). Tiền lương thực tế giảm sút nghiêm trọng. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhất là về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng...

Trong bối cảnh đó, thực hiện Chỉ thị 79 của Ban Bí thư, từ đầu năm 1986, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh tổ chức đại hội và tiến hành đợt phê bình, tự phê bình; đồng thời động viên các tầng lớp nhân dân

đóng góp vào Bản tóm tắt Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Từ tháng 9/1986, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc tỉnh có sự thay đổi: Đồng chí Đồng Văn Dương nghỉ hưu theo chế độ<sup>74</sup>, đồng chí Nguyễn Văn Tuế được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công giữ chức vụ Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, phụ trách công tác Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh từ ngày 15/9/1986. Với vai trò nòng cốt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đứng ra tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn dân. Bằng nhiều hình thức phong phú, thông qua hội nghị tọa đàm, gửi thư, gửi bài cho báo, đài và Ban Tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh, quần chúng nhân dân đã đóng góp hàng vạn ý kiến với Đảng. Tháng 6/1986, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị đại biểu các dân tộc bày tỏ nguyện vọng với Đảng

<sup>74</sup> Nghị quyết số 312/QĐ-BT ngày 15/9/1986 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ghi rõ: 1- Phân công đồng chí Nguyễn Văn Tuế - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy các cơ quan tỉnh Bắc Thái, giữ chức vụ Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy Bắc Thái, phụ trách công tác Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái; 2- Đồng chí Nguyễn Văn Tuế có trách nhiệm nhận bàn giao công tác của đồng chí Đồng Văn Dương để đồng chí Dương nghỉ hưu trong tháng 9/1986. Đồng thời có trách nhiệm với Đảng bộ các cơ quan tỉnh cho đến hết Đại hội nhiệm kỳ...





và Nhà nước trong công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá ở nơi đồng bào sinh sống. Những kiến nghị của Hội nghị đã được báo cáo lên Trung ương Đảng, Chính phủ và trình trong Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Hướng về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái thi đua lập nhiều thành tích trong lao động sản xuất. Giai cấp công nhân trong tỉnh đã có hơn 1.300 công trình chào mừng Đại hội Đảng. Đoàn Thanh niên tổ chức đợt sinh hoạt chính trị *Tuổi trẻ với Đại hội Đảng*, lôi cuốn 70% số cơ sở Đoàn tham gia. Toàn tỉnh có 7 vạn đoàn viên tham gia thảo luận và góp ý kiến vào 2 bản dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Với tinh thần: *Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật và thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy về kinh tế*, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (10/1986) khẳng định những thành tựu đã đạt được, đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trên các mặt công tác. Về công tác vận động quần chúng, Đại hội cho rằng: Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc chủ yếu dừng lại ở hoạt động bề nổi, chưa có chiều sâu. Công tác động viên chính

trị, giáo dục chính trị tư tưởng chưa nhạy bén và thường xuyên. Nội dung giáo dục chưa phù hợp với từng đối tượng, chưa sâu sắc và triệt để nên chưa phát huy đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động...<sup>75</sup>

Từ nhận định trên, Đại hội ra nghị quyết nêu rõ: *“Tất cả các ban, ngành, đoàn thể, các cấp trong tỉnh tập trung sắp xếp lại tổ chức và bộ máy, đổi mới tư duy và cơ chế quản lý nhằm nhanh chóng ổn định sản xuất, ổn định thị trường, giá cả, ổn định đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức và lực lượng vũ trang”*.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, với tinh thần trách nhiệm cao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận - Mặt trận Tỉnh ủy, vừa từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vừa tích cực vận động quần chúng, tập hợp mọi lực lượng xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy truyền thống *Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang* và khí thế của *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong

<sup>75</sup> Dẫn theo: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập 2 (1965 - 2000)*, tr. 233.





tỉnh tổ chức cho chị em học tập đường lối đổi mới của Đảng, đấu tranh chống lại tư tưởng bảo thủ, trì trệ.

Sản xuất nông nghiệp là mặt trận quan trọng hàng đầu, trực tiếp giải quyết vấn đề lương thực cho xã hội. Hội vận động chị em mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các giống lúa mới vào đồng ruộng, đẩy mạnh làm vụ đông, tích cực làm thủy lợi, phân bón; động viên chị em nhận thêm ruộng khoán, tích cực đầu tư để vượt khoán. Khắp nơi đều mở các lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp, thu hút hàng vạn phụ nữ nông dân vào phong trào thi đua: *Cấy hết diện tích, kịp thời vụ, đúng kỹ thuật, giành năng suất cao*. Nhiều hợp tác xã ở các huyện phía Nam tỉnh đạt năng suất từ 5 đến 7 tấn thóc/ha/vụ, vượt mức khoán của hợp tác xã tới 300%. Nhiều mô hình sản xuất ngô vụ đông có hiệu quả cao ở huyện Phú Bình, Phổ Yên, trở thành tấm gương để chị em phụ nữ các huyện khác noi theo. Các cấp Hội Phụ nữ còn tích cực vận động hội viên thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn và định ra chỉ tiêu thi đua cụ thể cho từng hội viên để ổn định đời sống: *Mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi nhà nuôi từ 2 đến 4 con lợn, Phụ nữ đoàn kết giúp nhau vượt khó, Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, v.v...* Nhờ có nhiều biện pháp tích cực, năm 1987, dù

thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng sản lượng lương thực của tỉnh vẫn đạt trên 22 vạn tấn.

Cùng với việc tổ chức, động viên phụ nữ tham gia thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn, hằng năm, Hội mở nhiều cuộc vận động mang ý nghĩa thiết thực. Riêng năm 1987, cuộc vận động *Phụ nữ trồng bông, dệt vải* đã thu được 48.756 kg bông, đổi 1/3 số bông đó được 338.208 mét vải các loại<sup>76</sup>. Cuộc vận động *Phụ nữ tham gia gửi tiền tiết kiệm* đã góp phần đưa số dư tiết kiệm toàn tỉnh từ 106 triệu đồng (1986), lên 533 triệu đồng (1987). Cuộc vận động *Phụ nữ với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ* đã lôi cuốn 8.000 nữ giáo viên phổ thông và 3.489 cô nuôi, dạy trẻ tham gia; động viên hàng vạn các bà, các mẹ, các chị hưởng ứng phong trào *Trồng một cây, nuôi một con cho nhà trẻ*. Kết quả đã trồng được 10.430 cây ăn quả, nuôi được 512 con lợn, 1.259 con gà, đào gần 70.000 m<sup>2</sup> ao thả cá, cung cấp hàng chục tấn thịt, cá, rau xanh cho các cháu ở nhà trẻ...

Trên mặt trận sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các cấp Hội Phụ nữ phối hợp với lãnh đạo các xí

<sup>76</sup> Dẫn theo: *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2000)*. Xuất bản tháng 12/2002, tr. 204





ng nghiệp và tổ chức Công đoàn vận động cán bộ, công nhân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thi đua lao động sáng tạo làm ra nhiều sản phẩm có chất lượng, được thị trường chấp nhận, vừa có thu nhập cho gia đình, vừa làm lợi cho Nhà nước. Hưởng ứng phong trào *Người phụ nữ lao động sáng tạo*, chị em trong các xí nghiệp và hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đã có hàng ngàn sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm nguyên vật liệu, chi phí sản xuất làm lợi cho Nhà nước, cho tập thể hàng triệu đồng. Riêng năm 1987, chị em trong khối công nghiệp đã có 274 sáng kiến cải tiến kỹ thuật và gần 50 đề tài được đưa vào áp dụng, làm lợi cho Nhà nước 800.000 đồng<sup>77</sup>. Tiêu biểu là chị Đỗ Thúy Nga - công nhân Mỏ than Khánh Hòa, có 2 sáng kiến làm lợi cho Mỏ 43.000 đồng, được Tổng Công đoàn Việt nam tặng bằng *Lao động sáng tạo*.

Không chỉ hăng say trong lao động sản xuất, phụ nữ còn nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. Riêng cuộc vận động *Đền ơn đáp nghĩa*, phụ nữ nhận chăm sóc 1.302 bố, mẹ liệt sĩ, đỡ đầu 3.209 con thương binh, liệt sĩ, ủng hộ gia đình chính sách 95 tấn thóc, 2,5 tấn gạo, 7.000 con lợn

giống, hơn 250 triệu đồng... Ngoài ra, phụ nữ còn quyên góp hàng tỉ đồng giúp chị em nghèo có vốn sản xuất. Nhiều cuộc vận động do phụ nữ đề xướng và tổ chức thực hiện, mang đậm ý nghĩa nhân văn, điển hình là cuộc vận động *Nuôi con khỏe, dạy con ngoan, Nuôi con theo khoa học, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học, Mỗi phụ nữ trồng một cây, nuôi một con* cho các lớp mẫu giáo...

Đoàn Thanh niên cũng có nhiều hoạt động thiết thực. Ngay sau Đại hội Đoàn lần thứ IV (11/1987), tranh thủ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự hướng dẫn của Ban Dân vận - Mặt trận và sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã tổ chức triển khai *Năm học Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI*, tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng với chủ đề: *Tuổi trẻ với công cuộc đổi mới và vì sự giàu mạnh của đất nước*, lôi cuốn hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia. Năm 1989, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh tổ chức Hội thảo theo hai chủ đề: *Tuổi trẻ với công cuộc đổi mới vì sự giàu mạnh của đất nước và Tình hình đất nước và trách nhiệm của tuổi trẻ*. Đoàn còn tổ chức nhiều cuộc thi với các chủ đề khác nhau, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, thanh niên, đáng chú ý là cuộc thi *Kể chuyện Bác Hồ trong đời tôi*, thi tìm hiểu *Nghị*

<sup>77</sup> Tương đương 800 triệu đồng hiện nay.





quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI..., thu hút hàng vạn thanh niên tham gia.

Thông qua các hoạt động phong phú mang tính giáo dục sâu sắc, nhận thức chính trị, tư tưởng của đoàn viên, thanh niên được nâng lên rõ rệt, biểu hiện bằng hành động thực tế. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, các tổ chức đoàn cơ sở xây dựng các mô hình hoạt động sản xuất theo từng lĩnh vực, bước đầu đạt kết quả tốt cả về kinh tế và giáo dục. Đáng chú ý là mô hình làm kinh tế đôi rừng của tổ chức Đoàn cơ sở Đức Lương (Đại Từ), Quyết Tiến (thành phố Thái Nguyên); mô hình thâm canh, vượt khoán của tổ chức Đoàn cơ sở Vạn Thọ (Đại Từ); mô hình đội chuyên bảo vệ thực vật của tổ chức Đoàn cơ sở Tân Đức (Phú Bình), v.v... Hàng vạn thanh niên nông thôn đứng ra nhận khoán, đấu thầu ao, hồ, đôi rừng (trước đó bị bỏ hoang); kí kết hợp đồng sản xuất với hợp tác xã, với chính quyền cơ sở, đi đầu trong mô hình sản xuất VAC. Nhiều điển hình tiên tiến trong thanh niên xuất hiện. Riêng huyện Phú Bình, bình quân hàng năm có 75% chi đoàn đứng ra nhận khoán ruộng, ao hồ, đôi rừng, làm lợi cho gia đình, tập thể và quỹ Đoàn hàng triệu đồng; có nữ đoàn viên 19 tuổi nhận khoán

của hợp tác xã một mẫu ruộng, 4.000 m<sup>2</sup> vườn, ao; do biết áp dụng khoa học kĩ thuật, mỗi năm thu lời 5,5 triệu đồng (giá trị tiền lúc đó). Trong các nhà máy, xí nghiệp, đoàn viên thanh niên luôn đi đầu việc đổi mới cơ chế quản lí; hàng trăm cán bộ Đoàn đạt danh hiệu *Sản xuất, kinh doanh giỏi*. Đoàn Thanh niên cũng đóng vai trò nòng cốt trong các hội thi *Thao diễn kĩ thuật, thi chọn thợ giỏi*. Trên mặt trận phân phối lưu thông, các tổ chức đoàn đã xây dựng 5 quầy hàng thanh niên; tích cực tham gia cùng với công đoàn, chính quyền tổ chức kiểm tra quản lí thị trường, đấu tranh chống tiêu cực, chống đầu cơ buôn lậu...

Người cao tuổi là của quý vô giá của dân tộc, của nước nhà. Hiểu rõ điều đó, đề động viên phong trào và chăm sóc sức khỏe của phụ lão, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động phong trào xây dựng quỹ bảo thọ, được đông đảo giới phụ lão tham gia. Hầu hết các cơ sở trong tỉnh đều có quỹ bảo thọ do phụ lão quản lí. Phong trào trồng cây do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động được phụ lão ở hầu hết các địa phương tích cực hưởng ứng tham gia. Nhiều địa phương vận động mỗi cụ trồng 1 cây chuối để xây dựng quỹ hội, quỹ an ninh. Phong trào *Cây chuối quốc phòng* phát triển rộng rãi.





Các cấp công đoàn tỉnh có nhiều cố gắng trong việc thực hiện 3 chương trình kinh tế; tập trung chỉ đạo phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, tham gia công việc quản lý sản xuất kinh doanh, góp phần đưa sản xuất công nghiệp của tỉnh từng bước thoát khỏi trì trệ và phát triển đi lên. Năm 1989, Xí nghiệp Liên hiệp gang thép sản xuất vượt kế hoạch 55%, sản xuất được 5 vạn tấn thép; năm 1990 tăng lên 6 vạn tấn; xuất khẩu được 38.000 tấn thép, 5.000 tấn gang, đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 triệu đô la. Công ti Xây lắp II từ 6 mặt hàng truyền thống, đến năm 1990 đã sản xuất 20 mặt hàng có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, thị trường ưa dùng.

Từ trong khí thế thi đua sôi nổi, ngày 28 đến ngày 29/11/1988, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1988 - 1994), với sự tham dự của 169 đại biểu thay mặt cho các đoàn thể nhân dân, các hội, các dân tộc, các tôn giáo trong tỉnh. Đánh giá tình hình hoạt động của Mặt trận trong nhiệm kỳ 1983 - 1988, Đại hội khẳng định: Từ sau Chỉ thị 17-CT/TW của Trung ương và Chỉ thị 16-CT/BT của Tỉnh ủy về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác mặt trận trong tình hình mới*, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh có những chuyển biến tích cực.

Mạng lưới của Mặt trận được xây dựng rộng khắp đến tận cơ sở. Ban Công tác mặt trận hình thành ở cụm dân cư và thôn bản.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội đã cụ thể hóa phương hướng nhiệm vụ do Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề ra để làm cơ sở thực hiện trong nhiệm kỳ 1988 - 1994. Đại hội xác định nội dung hoạt động của Mặt trận bao gồm việc tham gia xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm thực hiện ba chương trình kinh tế lớn; động viên nhân dân thực hiện các chính sách văn hóa, xã hội; tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội chủ trương đổi mới phương thức hoạt động, củng cố và tăng cường tổ chức nhằm tạo ra khả năng tập hợp và huy động lực lượng toàn dân; thực hiện phương châm phối hợp và thống nhất hành động với chính quyền và các thành viên của Mặt trận; lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của quần chúng để tham gia hoặc phản ánh với Đảng, chính quyền giải quyết; kiến nghị với Đảng về công tác Mặt trận, tạo môi trường





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

thuận lợi cho Mặt trận hoạt động làm nòng cốt trong phong trào cách mạng ở địa phương.

Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 55 Ủy viên, do đồng chí Đặng Phúc Lương làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Phó Chủ tịch.

Từ sau Đại hội, được các cấp ủy đảng chỉ đạo và chính quyền tạo điều kiện, Mặt trận các cấp trong tỉnh có nhiều tiến bộ về việc vận động và thực hiện dân chủ ở cơ sở, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Mặt trận các cấp đã tích cực vận động nhân dân bỏ vốn kinh doanh, sản xuất, phát triển kinh tế hộ, mua công trái... Ở các huyện miền núi, phong trào làm kinh tế vườn đồi phát triển khá mạnh. Từ kinh tế vườn đồi, nhiều hộ gia đình có mức thu nhập từ 8 đến 10 triệu đồng mỗi năm. Có những gia đình trước đây chưa nghĩ đến việc trồng rừng, trồng cây ăn quả, nay đã trồng được từ 5 đến 7 ha rừng lấy gỗ; nhiều hộ gia đình trồng hàng trăm cây ăn quả, nuôi từ 10 đến 20 con trâu, bò<sup>78</sup>. Ở các huyện phía Nam tỉnh, các

cấp Mặt trận vận động, giúp vốn cho các hộ gia đình phát triển vườn cây vải thiều, đào trám đen, vừa mang lại nguồn lợi kinh tế, vừa phủ xanh các vùng đất trống, đồi trọc.

Phong trào phụ lão làm kinh tế vườn phát triển mạnh. Trong tổng số 8.430 hội viên làm vườn của tỉnh, có 5.900 hội viên phụ lão, điển hình là phụ lão các huyện Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Định Hoá, thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên đã tạo ra vườn cây đặc sản có giá trị kinh tế cao.

Không chỉ hăng hái trong phong trào làm kinh tế vườn, các cụ phụ lão còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có vai trò quan trọng trong việc tổ chức tang lễ theo nếp sống mới; giáo dục con cháu, nhất là thanh, thiếu niên, góp phần hạn chế hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội. Nét nổi bật trong hoạt động của Mặt trận cơ sở là vận động, tổ chức đời sống xã hội ở khu dân cư, như sửa đường sá, thực hiện nếp sống mới, hoà giải nội bộ nhân dân, xây dựng *Quỹ bảo thọ* chăm sóc người già (riêng ở thành phố Thái Nguyên, tính đến tháng 6/1988 đã có 18.377 cụ đóng góp được 151,5 triệu đồng vào *Quỹ bảo thọ*). Mặt trận làm nòng cốt trong vận động làm mới và

<sup>78</sup> Theo: *Báo cáo sơ kết công tác Mặt trận cơ sở miền núi tỉnh Bắc Thái (1988 – 1992)*, tr. 5. Lưu tại Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên.





sửa chữa 519 căn nhà, 500 vườn cây, 348 sổ tiết kiệm tình nghĩa (bình quân mỗi sổ 700.000 đồng) tặng gia đình chính sách.

Để giúp Tỉnh ủy chỉ đạo công tác vận động quần chúng thiết thực, toàn diện và có hiệu quả, ngày 22/2/1989, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 28-QĐ/BT, tách Ban Dân vận ra khỏi cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, lấy tên là Ban Dân vận - Dân tộc (gọi tắt là Ban Dân vận), nhằm phân định rõ chức năng Ban Dân vận là cơ quan tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác dân vận và dân tộc.

Nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đầu năm 1989, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức lấy ý kiến của nhân dân tham gia vào dự thảo hai bộ luật: *Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân*, *Luật Bầu cử Hội đồng Nhân dân*; đồng thời tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hiệp thương để nhân dân lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử Hội đồng Nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 1989 - 1994. Kết quả qua hiệp thương đã lựa chọn được 11.696 ứng cử viên Hội đồng Nhân dân ba cấp (cấp tỉnh có 129, cấp huyện có 788 và cấp xã có 10.779 ứng cử viên). Mặt trận đã tổ chức hội

ng nghị để các ứng cử viên tiếp xúc cử tri, giúp cho cử tri có cơ sở để lựa chọn đại biểu của mình.

Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp được ấn định vào ngày 19/11/1989, nhưng ngay từ tháng 6/1989, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hoá - Thông tin và các cơ quan báo, đài, Hội đồng Bầu cử, Ban Bầu cử mở nhiều đợt tuyên truyền về *Luật Bầu cử Hội đồng Nhân dân*, ý nghĩa mục đích của bầu cử, trách nhiệm công dân với cuộc bầu cử. Sự hoạt động tích cực của Mặt trận Tổ quốc các cấp đã góp phần vào sự thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp: 8.083 ứng cử viên đã được bầu vào Hội đồng Nhân dân nhiệm kỳ 1989 - 1994, bao gồm 95 đại biểu cấp tỉnh, 522 đại biểu cấp huyện và 7.466 đại biểu cấp xã.

Có thể nói, trong năm 1989, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã có những đổi mới, tiến bộ về nội dung và phương thức hoạt động; cố gắng hướng vào nhiệm vụ tập hợp, động viên nhân dân tham gia thiết thực vào sự nghiệp đổi mới. Các hoạt động hiệp thương bầu cử Hội đồng Nhân dân, phong trào Quỹ bảo thọ trong giới phụ lão, công tác hoà giải, vận động mua công trái, thực hiện chính sách hậu phương quân đội... có kết quả khá.





Từ năm 1990, sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế cả nước nói chung và Thái Nguyên nói riêng có phần khởi sắc. Sản xuất nông nghiệp đã có những tín hiệu tốt; lạm phát giảm, sinh hoạt dân chủ được mở rộng. Bên cạnh những chuyển biến mới theo hướng tích cực, tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn. Đầu năm 1990, Nhà nước tăng giá một số vật tư, điện, xăng dầu, than, cước vận tải theo chủ trương *Tính đúng, tính đủ đầu vào*, làm cho giá thành sản phẩm tăng cao, không tiêu thụ được. Riêng Xí nghiệp 3/2 tồn đọng tới gần 1.000 xe cải tiến; Xưởng gỗ Tháng Tám, Cơ khí gang thép, Hợp tác xã Cộng Lực, Hồng Hà... cũng ế thừa hàng ngàn tấn sản phẩm. Ở nông thôn, nhiều nơi xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp ruộng đất.

Trong khi đó, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước Đông Âu lần lượt sụp đổ, khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Liên Xô, sự kiện Thiên An Môn ở Trung Quốc làm cho một số cán bộ, đảng viên dao động.

Trước tình hình trên, tháng 3/1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI họp Hội nghị lần thứ 8, thông qua 2 nghị quyết quan trọng: Nghị quyết 8A về *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế*

*quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta*; và Nghị quyết 8B về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*.

Nghị quyết 8B của Trung ương Đảng được phổ biến sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều có chương trình đổi mới phương thức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết 8B. Sau đó, Tỉnh ủy có *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 8B*, gắn với việc chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng. Các Huyện ủy Đồng Hỷ, Phú Bình, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên... định kỳ ba tháng một lần nghe phản ánh, đề xuất của cơ quan Dân vận, Mặt trận và các đoàn thể.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên phối hợp với chính quyền các cấp xây dựng và thực hiện quy chế làm việc. Kinh phí dành cho hoạt động của Mặt trận được quan tâm hơn trước, đặc biệt tỉnh đã trích ngân sách địa phương trợ cấp định suất cho cán bộ đoàn thể xã, phường. Thực hiện 3 nguyên tắc của Nghị quyết 8B<sup>79</sup>, các đoàn thể được tổ chức sản xuất, kinh doanh để

<sup>79</sup> Ba nguyên tắc của Nghị quyết 8B: Tự nguyện - Tự quản lý và Xây dựng quỹ để có điều kiện hoạt động





xây dựng quỹ hoạt động trên cơ sở chấp hành đúng chính sách, pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết 8B và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và phong trào quần chúng trên địa bàn Thái Nguyên có bước chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc từng bước được đổi mới. Một số hoạt động thiết thực đã dần dần đáp ứng được lợi ích của đoàn viên, hội viên. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh đều có nhiều hoạt động thiết thực, thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia.

Tháng 10/1990, Tỉnh Hội Phụ nữ mở Hội nghị sơ kết hai cuộc vận động: *Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình* và *Nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học*. Toàn tỉnh có 23.773 hội viên đăng ký làm kinh tế, hàng ngàn tấm gương phụ nữ làm kinh tế gia đình giỏi, có thu nhập từ 5 đến 7 triệu đồng/năm. Hội vận động hội viên giúp đỡ chị em có hoàn cảnh khó khăn 2.780 con lợn giống, hơn 42 tấn thóc, 2.000 ngày công để phát triển kinh tế gia đình. Các Chi hội Tân Hương (Phổ Yên), Động Đạt

(Phú Lương), Tích Lương (thành phố Thái Nguyên), Chùa Hang (Đồng Hỷ), Hương Sơn (Phú Bình), Chợ Chu (Định Hóa) là những đơn vị tiêu biểu trong phong trào *Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*. Hội Phụ nữ các cấp tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho 2.680 hội viên...

Nhân dịp kỉ niệm 60 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất (18/11/1930 - 18/11/1990), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết 4 năm phong trào *Tuổi cao ý chí càng cao*. Phong trào đã lôi cuốn 82.700 cụ phụ lão sinh hoạt ở 1.200 tổ tại các xã, phường, với 4 nội dung: Đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình; Xây dựng *Quỹ bảo thọ*, chăm lo đời sống người cao tuổi; Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, động viên tuyển quân, lập *Quỹ vì tuyến đầu Tổ quốc*, thực hiện nếp sống mới; Vận động con cháu, làng xóm chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tổ chức Công đoàn có nhiều cố gắng phối hợp với chính quyền tổ chức phong trào thi đua quần chúng, vận động công nhân viên chức tham gia đổi mới cơ chế, đổi mới kỹ thuật theo mục tiêu: *Năng suất - Chất lượng - Hiệu*





quả. Nhiều Công đoàn cơ sở tham gia xây dựng phương án sắp xếp lại sản xuất, phân loại, sắp xếp lao động, đề xuất biện pháp sử dụng lao động dôi dư, cùng với ban giám đốc tìm mọi biện pháp đảm bảo việc làm, hạn chế nghỉ hưởng 70% lương, vận động công nhân viên chức xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế quản lý xí nghiệp...

Đoàn Thanh niên sắp xếp đổi mới bộ máy, hướng về cơ sở, đẩy mạnh phong trào *Xây dựng chi đoàn vững mạnh, Xây dựng chi đội mạnh, liên đội mạnh*. Kết quả có hơn 4.000 lượt chi đội được công nhận *Chi đội mạnh*, hơn 200 lượt liên chi đội được tặng danh hiệu *Liên chi đội mạnh*, trong đó có 48 lượt liên chi đội xuất sắc cấp tỉnh.

Đáp ứng nguyện vọng tha thiết của những người *Lính Cụ Hồ* cả đời gắn bó, lăn lộn với trận mạc; nay về với đời thường cần có một tổ chức để tiếp tục phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, ngày 6/7/1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 28-CT/TU về việc thành lập Hội Cựu chiến binh tỉnh. Ngày 25/8/1990, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh làm lễ ra mắt và chính thức đi vào hoạt động.

Như vậy, trải qua 5 năm (1986 - 1990), dù còn có một số hạn chế, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nội dung

và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh có nhiều bước chuyển biến mới, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Từ thực tiễn 5 năm đầu đổi mới, Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh có thêm kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình trong những năm tiếp theo.

#### ***IV- Động viên nhân dân các dân tộc tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới (1991 - 1996)***

Bước vào thập kỷ 90 thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Trên thế giới, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Ở trong nước, công cuộc đổi mới đã thu được nhiều thành tựu bước đầu về kinh tế, tình hình chính trị được giữ vững; lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước dần dần được khôi phục; nhưng đất nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Tất cả tình hình trên tác động không tốt đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân tỏ ra hoang mang, dao động. Các thế lực thù địch bên ngoài và trong





nước lợi dụng tình hình đó tăng cường âm mưu *diễn biến hoà bình*, ráo riết tấn công vào Đảng ta. Trên địa bàn tỉnh, tình trạng tranh chấp đất đai diễn biến phức tạp.

Trong bối cảnh ấy, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6/1991), Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 2, tháng 9/1991) đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát trong 5 năm (1991 - 1995) là: *“Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hình thành về cơ bản cơ cấu hàng hoá nhiều thành phần nhằm cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị, xây dựng Đảng có bản lĩnh, phẩm chất, trí tuệ và sức chiến đấu cao, phát huy hiệu lực quản lý Nhà nước và đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới...”*<sup>80</sup>.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ cụ thể; trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ phải tiếp tục chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân; phải mở rộng các hình thức tập hợp quần chúng, đặc biệt là vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có đồng bào các dân

tộc ít người, nhằm tăng cường đoàn kết toàn dân, động viên mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, cần kiệm xây dựng quê hương. Nhiệm vụ này thuộc một phần trách nhiệm của Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng.

Cùng thời gian trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có sự thay đổi về nhân sự. Tháng 9/1991, đồng chí Nông Thái Nghiệp được hiệp thương cử giữ chức vụ Chủ tịch. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của một tổ chức chính trị, xã hội, Mặt trận Tổ quốc cùng đoàn thể các cấp tích cực động viên nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1992, với kết quả bội thu trên 4 vạn tấn thóc, về cơ bản Thái Nguyên đã khắc phục được tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt trong nông dân, ổn định giá lương thực trên thị trường, hoàn thành kế hoạch trồng 10.000 ha rừng và 1.000 ha cây ăn quả; sản lượng công nghiệp tăng 15%, thu ngân sách năm 1992 tăng 58,5% so với năm 1991. Tỷ lệ học sinh bỏ học từ trên 5% (năm 1990) xuống 2% (năm 1992). Hệ thống chính trị được củng cố, dân chủ được mở rộng hơn, an ninh chính trị, an toàn xã hội được bảo đảm.

<sup>80</sup> Theo: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Bắc Thái lần thứ VI, tr. 22.





Trong năm 1992, Mặt trận Tổ quốc tỉnh còn vận động toàn dân quyên góp 2.000 tấn gạo ủng hộ nhân dân Cu Ba đang gặp khó khăn.

Tuy nhiên, những năm đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp. Một số giáo họ đồng loạt xin đất để xây dựng nhà thờ, kể cả những nơi đã có công trình. Có nơi chính quyền còn cân nhắc xem xét, chưa giải quyết; có nơi chính quyền đã ra quyết định cho xây dựng, nhưng khi thi công lại không đúng với thiết kế ban đầu, nên công trình phải dừng lại chờ giải quyết. Số đông bà con giáo dân tập trung trước công cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự công cộng và nếp sống văn minh.

Trước tình hình trên, nhiều trường hợp đã được Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trực tiếp gặp gỡ các chức sắc và bà con giáo dân, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của bà con; kịp thời phản ánh với Lãnh đạo tỉnh, đồng thời tham mưu đề xuất các giải pháp hợp lí hợp tình. Nhờ đó, các vụ việc giáo dân tập trung đông người trước Trụ sở Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh được giải quyết, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Đạo Phật trong tỉnh cũng có những biểu hiện không bình thường. Nhiều tổ chức hình thành bất hợp pháp, như *Gia đình Phật tử, đạo Chân không...* Phật tử nhiều nơi xin coi nói, xây dựng đền, chùa, kể cả những nơi đã có công trình, trường học. Do chưa được chính quyền giải quyết, bà con đã tập trung đông người, gây bức xúc ở một số địa phương. Những trường hợp trên đều được cán bộ Mặt trận vận động, giải thích; chính quyền quan tâm giải quyết ổn thỏa.

Ngoài Công giáo và Phật giáo là 2 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân, trên địa bàn Thái Nguyên xuất hiện đạo Tin Lành và một số giáo phái lạ (Long Hoa Di Lặc, Sắc Không...) truyền bá trái phép vào một số vùng.

Để làm cho quần chúng theo đạo hiểu rõ chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cơ sở tổ chức cho chức sắc các tôn giáo, những người đại diện tôn giáo và nhân dân quán triệt nội dung Nghị định 69 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 02 của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Trong những năm 1993 - 1995, tình hình kinh tế đất nước nói chung và Thái Nguyên nói riêng tiếp tục phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện, càng thêm phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới. Đó là





những thuận lợi cho công tác vận động quần chúng. Tuy nhiên, trong sự chuyển đổi cơ chế và những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, công tác vận động quần chúng nói chung và công tác đoàn thể nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tích cực hoạt động, tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên lao động sản xuất, công tác, học tập, tạo nên những chuyển biến mới so với các năm trước. Nắm vững vị trí, chức năng của một tổ chức chính trị, xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã xây dựng chương trình công tác phù hợp với định hướng của Tỉnh ủy, đồng thời sát với yêu cầu và đối tượng quần chúng. Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể *"từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xuất phát từ lợi ích của đoàn viên, hội viên, xây dựng các chương trình phù hợp tính đặc thù của từng đoàn thể, mà không tách rời nhiệm vụ chính trị chung, mục tiêu chung của Đảng"*<sup>81</sup>. Phương thức hoạt động cũng đa dạng, phong phú hơn các năm trước: Xây dựng các phong trào sản xuất giỏi; tổ chức các câu lạc

bộ văn hóa, thể thao, khoa học kỹ thuật; mở các trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm; thành lập các tổ, nhóm giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng, người tàn tật; lập *Quỹ bảo trợ tài năng giáo dục, Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ, Quỹ học sinh, sinh viên nghèo vượt khó*, v.v... Đặc biệt, các đoàn thể: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Làm vườn, Tỉnh Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả các dự án, tranh thủ được nguồn vốn của quốc tế và trong nước hỗ trợ hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân phát triển sản xuất, phục vụ nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo.

Thông qua các hình thức hoạt động trên, Mặt trận Tổ quốc đã tập hợp ngày càng đông đảo lực lượng quần chúng; củng cố thêm niềm tin cho đoàn viên, hội viên thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

Bên cạnh những chuyển biến mới theo hướng tích cực, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trên địa bàn tỉnh trong năm 1993 vẫn còn một số hạn chế: Phong trào quần

<sup>81</sup> Dẫn theo: *Báo cáo đánh giá công tác đoàn thể tỉnh Bắc Thái năm 1993 và định hướng công tác năm 1994*. Số 18/BC-DV, ngày 18/2/1994, tr. 2





chúng và hoạt động của Mặt trận ở một số nơi còn yếu, nhất là ở nông thôn miền núi; trong quá trình đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, các tổ chức ở cơ sở còn lúng túng.

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, từ năm 1994, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, từng bước tìm cách vươn lên thích ứng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Nhiều phong trào thi đua sản xuất nông, lâm, công nghiệp giỏi, phong trào thanh niên tham gia xây dựng Đảng, phong trào giúp nhau phát triển kinh tế hộ, kế hoạch hoá gia đình và thực hiện các chương trình dự án về kinh tế - xã hội đã tập hợp được đông đảo quần chúng, có tác dụng thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở từng địa phương. Tuy nhiên, phong trào chưa rộng, nhất là các vùng nông thôn miền núi xa xôi, hẻo lánh, nơi trình độ dân trí thấp và đời sống gặp nhiều khó khăn. Các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp chưa chỉ đạo thương xuyên các tổ chức đoàn thể nhân dân; chưa tạo điều kiện cơ sở vật chất và cán bộ có năng lực để các tổ chức hoạt động có hiệu quả; chưa duy trì tốt chế độ cấp

ủy nghe các đoàn thể nhân dân báo cáo định kỳ, hoạt động của các đoàn thể nhân dân ở cơ sở vẫn yếu<sup>82</sup>.

Thái Nguyên có nhiều thành phần dân tộc sinh sống. Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, tuy đời sống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn từng bước được cải thiện, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là đồng bào Mông. Trước tình hình này, tháng 4/1994, Ban Dân vận tham mưu cho Tỉnh ủy một số vấn đề cấp bách cần giải quyết nhằm giúp đồng bào Mông thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu; trong đó có việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trước hết là đường giao thông, trường học, trạm xá, chương trình cấp nước sạch và nước cho canh tác, xây dựng trạm thủy điện nhỏ, thủy điện gia đình phục vụ sinh hoạt.

Những vấn đề cần giải quyết nhằm giúp đồng bào Mông thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu đã được đưa vào chương trình hành động cụ thể của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp. Thông qua đó, cuộc sống của đồng bào Mông trên địa bàn Thái Nguyên từng bước phát triển đi lên.

<sup>82</sup> Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1994*. Số 33-BC/TU, ngày 19/7/1994, tr. 13





Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh. Ngày 17/5/1994, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 5 về *Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp tiến hành đại hội*, yêu cầu cấp ủy đảng, các ban, ngành, đoàn thể và Mặt trận quán triệt Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị trong cán bộ, đảng viên; đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận. Mặt trận Tổ quốc tỉnh tập hợp các lực lượng, các tầng lớp nhân dân phấn đấu vì mục tiêu chung: *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh*; trong đó công nhân, nông dân, trí thức là nòng cốt của phong trào.

Hòa trong không khí sinh hoạt chính trị theo tinh thần *Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết*, từ ngày 26 đến ngày 27/8/1994, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1994 - 1998), với sự tham gia của 204 đại biểu thay mặt cho khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Đại hội khẳng định: Trong 6 năm (1988 - 1994), Mặt trận đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường và mở rộng khối đoàn kết toàn dân, động viên toàn dân thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân

vào đường lối đổi mới do Đảng vạch ra. Đại hội đã hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 55 ủy viên, do đồng chí Nông Thái Nghiệp làm Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Phó Chủ tịch<sup>83</sup>.

Ngay sau Đại hội, Mặt trận Tổ quốc các cấp cùng với các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền và chuẩn bị tốt cho cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 3 cấp. Công tác chuẩn bị nhân sự cho Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các cấp được các cấp ủy đảng chỉ đạo chặt chẽ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiến hành các hội nghị hiệp thương từng bước chắc chắn, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Ngày 20/11/1994, cuộc bầu cử được tổ chức chu đáo, diễn ra thuận lợi, đảm bảo dân chủ, an toàn, đúng luật, đạt kết quả cao.

Phát huy thành tích những năm trước, từ năm 1995, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục tổ chức nhiều hình thức phong phú để nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên; đồng thời đổi mới phương thức hoạt động, đổi mới cách vận động, thu hút đông đảo quần chúng vào các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh.

<sup>83</sup> Năm 1995, bổ sung thêm 1 Phó Chủ tịch là đồng chí Nguyễn Văn Thử.





Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, thể hiện đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hướng dẫn, vận động các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực quyên góp ủng hộ quỹ tình nghĩa, tu sửa, xây dựng hàng chục ngôi nhà tình nghĩa, hàng trăm vườn tình nghĩa, trao hàng nghìn sổ tiết kiệm và nhận phụng dưỡng suốt đời *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*. Các hoạt động từ thiện, quyên góp quỹ ủng hộ những người khó khăn, hoạn nạn, đồng bào vùng bị thiên tai..., được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, thể hiện truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau của dân tộc Việt Nam.

Như vậy, từ sau khi có Nghị quyết 8B (3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể hoạt động ngày càng có hiệu quả. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, đến năm 1995, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, khẳng định được vị trí trong cơ chế mới.

Sự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau:

- *Một là*, từ sự chỉ đạo hoạt động tập hợp đoàn viên, hội viên, các tổ chức thành viên bằng nghị quyết các đại hội, các cuộc họp Ban Chấp hành, đã chuyển sang chỉ đạo hoạt động bằng các chương trình mục tiêu, có địa chỉ cần đổi các điều kiện, có phân công và đánh giá kết quả. Khác với trước đây, việc tổng kết đánh giá các phong trào được tiến hành thường xuyên, nhất là các chương trình trọng tâm như: *Chương trình đại đoàn kết dân tộc, chăm sóc những người già cao tuổi, tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc; Chương trình chỉ đạo ba phong trào: Lao động giỏi - Phát triển kinh tế gia đình - Bảo đảm an toàn lao động của Liên đoàn Lao động; Chương trình hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế gia đình, chăm sóc bà mẹ và trẻ em của Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chương trình chỉ đạo phong trào thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước của Đoàn Thanh niên; Chương trình tổ chức xây dựng cơ sở, phát triển kinh tế, phát triển xã hội của Hội Nông dân; Chương trình phát triển tổ chức hội, giáo dục chính trị tư tưởng hội viên và tham gia công tác xã hội của Hội Cựu chiến binh, v.v...*





- Hai là, lấy nội dung chăm lo bảo vệ, phát triển lợi ích của hội viên, đoàn viên làm nội dung cơ bản, xuyên suốt các chương trình hoạt động; trong đó có việc chăm lo lợi ích vật chất, tinh thần (đặc biệt là lợi ích vật chất) để tập hợp hoạt động. Mặt trận luôn duy trì các hoạt động chăm lo lợi ích đoàn viên, hội viên, thường xuyên thăm viếng giúp đỡ trong lúc ốm đau, hoạn nạn; phối hợp với các ngành chuyên môn thực hiện các chính sách đối với cán bộ, viên chức và lao động. Việc chăm lo bảo vệ, phát triển lợi ích đoàn viên, hội viên được đẩy mạnh, nhằm góp phần thực hiện *Chương trình Xóa đói giảm nghèo* thông qua các dự án kinh tế, tín chấp cho hội viên, đoàn viên vay vốn của ngân hàng và vận động hội viên, đoàn viên quyên góp tiền bạc, giống cây trồng, vật nuôi để hỗ trợ các gia đình. Đến năm 1995, Hội Phụ nữ đã giúp hội viên vay các nguồn vốn trên 30 tỉ đồng, Hội Nông dân có nhiều dự án, tín chấp và tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển sản xuất, Hội Cựu chiến binh có 1 dự án với 275 triệu đồng; Hội Chữ thập đỏ ngoài việc thực hiện cứu trợ nhân đạo còn tranh thủ vốn quốc tế để phát triển kinh tế gia đình trại viên Trại phong Phú Bình... Các Trung tâm Dạy nghề của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Trung tâm Xúc tiến việc làm

của Đoàn Thanh niên hằng năm đào tạo được nhiều thanh niên, phụ nữ có nghề nghiệp.

- Ba là, đa dạng hoá cách tập hợp quần chúng bằng các nhóm, các hội vệ tinh, hình thành dần mối quan hệ giữa đoàn thể chính trị và hội nghề nghiệp. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng là yêu cầu trong tình hình phát triển các mặt trí tuệ, quan hệ, lối sống của quần chúng nhân dân. Trong những năm 1991 - 1995, Mặt trận Tổ quốc từng bước thực hiện đa dạng hoá các hoạt động; chú trọng phát triển Hội Bảo thọ với 291 tổ đang hoạt động ở các xã, phường, với khoảng 12 vạn hội viên; Hội Người cao tuổi thành lập ở 10 cơ sở, duy trì câu lạc bộ trung, cao cấp nghỉ hưu; Hội Liên hiệp Phụ nữ có 1.320 nhóm phụ nữ tiết kiệm; Đoàn Thanh niên có 47 câu lạc bộ gồm Câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ, Câu lạc bộ trước hôn nhân, Câu lạc bộ sinh viên thu hút 30% thanh niên tham gia; Hội Nông dân có Hội Làm vườn với 216 chi hội gồm 11.600 hội viên, 2 Câu lạc bộ nuôi ong, 2 Câu lạc bộ sinh vật cảnh, 100 nhóm sở thích nuôi cá ruộng và 2 nhóm chế biến mớ, mặn; Liên đoàn Lao động thành lập 6 công đoàn ngoài Quốc doanh và chuẩn bị thành lập các nghiệp đoàn lao động.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

- Bốn là, chú trọng xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ theo hướng tinh giản, giảm dần số lượng và tăng cường chất lượng về chính trị, năng lực chuyên môn. Trong những năm 1991 - 1995, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung xây dựng, củng cố bộ máy từ cấp tỉnh đến cơ sở; xây dựng quy chế hoạt động; tuyên truyền giáo dục, phát triển đoàn viên, hội viên. Vì vậy, tỉ lệ quần chúng vào đoàn, vào hội hằng năm đều tăng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức: Đào tạo tập trung tại các lớp của Trung ương, của tỉnh qua các hội nghị chuyên đề tổ chức các cuộc thi cán bộ đoàn, hội giỏi. Đến năm 1995, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh và huyện đã có đội ngũ cán bộ tương đối ổn định, số cán bộ có trình độ đại học, trung học chuyên nghiệp ngày càng tăng. Cán bộ chủ chốt được đào tạo cả về chuyên môn, lí luận chính trị, một số qua đào tạo quản lí Nhà nước, Ban Chấp hành các cấp được cấu tạo gồm những người có trình độ, năng lực, nhiệt tình với phong trào, có độ tuổi phù hợp hơn...<sup>84</sup>.

<sup>84</sup> Theo: Báo cáo Tổng kết 5 năm (1991 - 1995) thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khoá VII) của tỉnh Bắc Thái. Số 59-BC/TU, ngày 5/9/1995, tr. 8, 9.

Bên cạnh những chuyển biến mới, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong những năm 1991 - 1995 còn bộc lộ nhiều hạn chế. Đó là, chưa khắc phục được tình trạng lúng túng trước những diễn biến phức tạp của cơ chế mới; việc xây dựng tổ chức cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng tôn giáo còn yếu; một số tổ chức đoàn thể ở một vài nơi tồn tại trên danh nghĩa, không có hoạt động; việc tập hợp quần chúng nhân dân vào tổ chức còn ít, tính chung khoảng trên 30%, số đoàn viên thanh niên chỉ chiếm có 20% so với tổng số thanh niên; trong khi phát triển các dự án kinh tế, các hình thức tổ chức kinh tế để chăm lo lợi ích thì một số nơi coi nhẹ giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên; sự phối hợp, kết hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong các hoạt động chưa mạnh, ở nhiều cơ sở còn yếu nên chưa tạo được sức mạnh tổng hợp làm công tác dân vận ở địa phương<sup>85</sup>.

Từ năm 1996, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc có nhiều tiến bộ mới, đã phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp

<sup>85</sup> Theo: Báo cáo Tổng kết 5 năm (1991 - 1995) thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khoá VII) của tỉnh Bắc Thái... Tlđđ, tr. 10





với các cấp các ngành chuyển toàn bộ các hoạt động về cơ sở. Nội dung và phương thức hoạt động được đổi mới đa dạng, phong phú<sup>86</sup>, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương; mở rộng phong trào xã hội từ thiện, xây dựng làng xóm, tổ dân phố tự quản; triển khai sâu rộng cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*; tăng cường hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, làm tốt chức năng giám sát, xây dựng và bảo vệ chính quyền...

Nhiều phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc được duy trì và phát triển ngày càng rộng khắp và có hiệu quả; điển hình là phong trào *Giúp nhau làm kinh tế gia đình* của Hội Liên hiệp Phụ nữ, phong trào *Nông dân sản xuất giỏi* của Hội Nông dân, phong trào *Thi đua lao động giỏi*, *Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật* của Liên đoàn Lao động tỉnh, phong trào *Thanh niên lập nghiệp*, *Tuổi trẻ giữ nước* của Đoàn Thanh niên... đã thu hút hàng vạn hội viên, đoàn viên tham gia. Nhiều cuộc thi tổ chức đạt kết quả tốt, được mọi tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ. Đáng chú ý là

cuộc thi tìm hiểu về Đảng quang vinh, chọn người hiền tài thế kỉ XXI, tuổi trẻ Việt Nam 65 năm, tìm hiểu về môi trường, thi thanh lịch thời trang trẻ năm 1996, thi cán bộ hội giới... đã giúp cán bộ, đoàn viên, hội viên nâng cao được trình độ năng lực và trí tuệ. Nhiều cuộc vận động triển khai có kết quả, như cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*, cuộc vận động ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, đặc biệt là cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cu Ba đã vượt mức kế hoạch Trung ương giao. Nhìn chung, các hoạt động từ thiện, nhân đạo có ý nghĩa thiết thực hơn.

Từ sau Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ tỉnh (5/5/1996), Ban Dân vận đã tham mưu để Tỉnh ủy định hướng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng chương trình hành động cách mạng trong giai đoạn 1996 - 2000, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỉ XXI.

Tóm lại, trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996), Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã vượt lên khó khăn, không ngừng phấn đấu đạt được nhiều thành

<sup>86</sup> Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác năm 1996*. Số 07-BC/TU, ngày 23/12/1996, tr. 12





tích quan trọng trong công tác vận động quần chúng. Những năm tháng gian khổ, phần lớn cán bộ, đảng viên làm công tác mặt trận đều có mặt ở những nơi khó khăn nhất để phát động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

## **Chương V**

### **MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1997 - 2015)**

#### ***I- Động viên nhân dân các dân tộc thực hiện Nghị quyết các Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1997 - 2001), lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2001 - 2005)***

Từ ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên được lập lại, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc, với 177 xã, phường, thị trấn (trong đó có 16 xã vùng cao, 110 xã, thị trấn miền núi, chiếm 71,18%). Vào thời gian này, tình hình trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bắt đầu chuyển sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quan hệ giữa nước ta với các nước trên thế giới được mở rộng, đưa đến những thời cơ lớn, nhưng 4 nguy cơ<sup>87</sup> do Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ (1/1994) nêu lên, đến lúc này vẫn tồn tại, làm

<sup>87</sup> Bốn nguy cơ: 1- Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; 2- Nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa; 3- Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; 4- Nguy cơ *diễn biến hoà bình* của các thế lực thù địch.





xuất hiện những thách thức lớn. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, dùng chiêu bài “*dân chủ, nhân quyền*” hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Hiện tượng tiêu cực xã hội, tình trạng suy thoái ở một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng.

Trong khi đó, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến rất phức tạp. Sau sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào. Nguy cơ chiến tranh thế giới tuy đã bị đẩy lùi, nhưng vẫn xảy ra xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ ở nhiều nơi. Nhân loại đứng trước nhiều vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu; đó là sự bùng nổ dân số và sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tất cả tình hình trên đều tác động đến tư tưởng, tình cảm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; cũng do đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận ở một tỉnh vừa mới được tái lập.

Sau ngày được lập lại, tỉnh Thái Nguyên có tiềm năng phát triển kinh tế phong phú, đa dạng; là một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo của cả nước, bao gồm 4

trường đại học, 20 trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, 8 trạm, trại nghiên cứu, với một đội ngũ trí thức đông đảo. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh có truyền thống cách mạng, cần cù, đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Các phong trào quần chúng trong những năm trước tiếp tục được duy trì và phát triển.

Bên cạnh những thế mạnh thuận lợi cho sự phát triển trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Thái Nguyên vẫn là một tỉnh nghèo, kinh tế phát triển không đều và không vững chắc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và phần lớn nông dân ở các vùng nông thôn, miền núi tuy đã trải qua 10 năm đổi mới, nhưng vẫn còn mang nặng nếp nghĩ, cách làm thời bao cấp cùng với tập quán canh tác lạc hậu... Đó là những khó khăn không nhỏ đối với công tác vận động quần chúng ở một tỉnh vừa mới được tái lập, lại phải san sẻ một bộ phận cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành cho tỉnh bạn.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6/1996), Đại hội lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (11/1997) đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000





là: “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông, Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân...”<sup>88</sup>.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ đề ra, vấn đề căn bản có tính quyết định là phải đưa Nghị quyết của Đại hội đi vào cuộc sống và trở thành hành động cách mạng của quần chúng. Muốn vậy, phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; trong đó, Mặt trận Tổ quốc giữ một vai trò hết sức quan trọng.

Chính vì vậy, ngay sau khi được thành lập (1/1/1997), Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã quan tâm lãnh đạo, kiểm tra sát sao đối với các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng; đồng thời củng cố, kiện toàn bộ máy cán bộ làm công tác mặt trận. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên lúc

này do đồng chí Nông Thái Nghiệp làm Chủ tịch; các đồng chí Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Thử làm Phó Chủ tịch. Tại các huyện, thành, thị, nhiều cấp ủy đảng đã đưa nội dung công tác quần chúng vào chương trình nghị sự; có kế hoạch chỉ đạo, sơ kết, tổng kết kịp thời để rút kinh nghiệm; nhiều cấp ủy viên được phân công phụ trách khối đoàn thể. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng đều được triển khai kịp thời đến tận cơ sở. Các cuộc họp chi bộ đã chú trọng kiểm điểm vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong các phong trào, các cuộc vận động quần chúng.

Quan tâm đến công tác vận động quần chúng, nhiều cấp ủy (Phổ Yên, Phú Bình, Định Hóa, Võ Nhai...) đã duy trì và thực hiện tốt việc giao ban, thi đua trong khối Dân vận. Các cấp ủy từ tỉnh xuống cơ sở đều tập trung chỉ đạo đại hội các đoàn thể có chất lượng.

Các cấp chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, kinh phí cho cán bộ khối Dân vận hoạt động. Hằng năm, Ủy ban Nhân dân các cấp đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc

<sup>88</sup> Dẫn theo: Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV, tháng 11/1997, tr. 25, 26.





hội, Hội đồng Nhân dân. Công tác tiếp dân tuy còn nhiều vấn đề phải tiếp tục hoàn thiện, song về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu của dân. Việc chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân được chú trọng, nổi lên là việc xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông nông thôn, trường học, trạm xá, điện sinh hoạt...).

Sự phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp cũng có bước chuyển biến mới. Ủy ban Nhân dân các cấp không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động, mà còn có biện pháp giải quyết những vấn đề bức xúc, các điểm phức tạp trong công tác tôn giáo, phòng chống tệ nạn xã hội, tạo môi trường tốt cho nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Tuy nhiên, mối quan hệ giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp còn mang tính hình thức. Cán bộ lãnh đạo chính quyền chưa sát dân, chưa nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Do đó, việc giải quyết các chế độ, chính sách còn chậm, hoặc chưa đúng. Đời sống của một bộ phận nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn; nhiều lao động thiếu

việc làm; các tệ nạn xã hội chưa được khắc phục, còn nhiều diễn biến phức tạp. Hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh có xu hướng phát triển tranh chấp đất, mở rộng coi nới nhà thờ, chùa chiền, truyền đạo trái phép. Việc khiếu kiện tranh chấp đất đai ở một số cơ sở chưa được giải quyết dứt điểm. Trên 20% cơ sở chưa thực sự vững mạnh...

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội quần chúng có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thích hợp với từng tổ chức. Hầu hết các đoàn thể đã chú trọng đến việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng; chú ý chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Từ tháng 8/1997, đồng chí Triệu Quang (nguyên Bí thư Huyện ủy Võ Nhai) được hiệp thương cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Một trong những hoạt động nổi bật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh là chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành, thị xây dựng điểm, mô hình và tổ chức thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc*





sống mới ở khu dân cư. Trên cơ sở 6 nội dung cuộc vận động<sup>89</sup>, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Ủy ban

<sup>89</sup> Gồm có: 1. Đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, phát huy các thành phần kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế huy động được nhiều nguồn lực, tạo nhiều việc làm để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Bảo đảm ở mỗi khu dân cư ngày càng có nhiều hộ khá giả, không còn hộ đói, giảm hộ nghèo, tăng hộ giàu hợp pháp.

2. Đoàn kết phát huy truyền thống *Uống nước nhớ nguồn, Tương thân tương ái*, có nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa và nhân đạo từ thiện, đảm bảo cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và những người có công với nước với mức sống cao hơn mức sống trung bình ở khu dân cư. Người già cô đơn, trẻ em tàn tật, những nạn nhân nhiễm chất độc hóa học và những người bất hạnh trong cuộc sống đều được chăm sóc chu đáo bằng việc thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và bằng sự trợ giúp của cộng đồng dân cư.

3. Đoàn kết phát huy dân chủ, giữ gìn kỉ cương, mọi người sống và làm việc theo quy ước, hương ước của cộng đồng; Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Bảo đảm khu dân cư không còn tệ nạn xã hội và tội phạm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hòa giải tại chỗ những mâu thuẫn trong nội bộ, cảm hóa được những người lầm lỗi, mọi người tích cực tham gia phong trào *Vì an ninh Tổ quốc* và *Xây dựng nền quốc phòng toàn dân*.

4. Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và thuần phong mỹ tục trong nhân dân, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, di tích cách mạng, các khu bảo tồn thiên nhiên, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Bảo đảm ở khu dân cư thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và trong quan hệ ứng xử, có điểm giải trí vui chơi công cộng sạch sẽ; mọi hộ gia đình sống hòa thuận quan hệ xóm giềng tốt đẹp, không còn nhà ở dột nát, phần đông số hộ có điện, có nước sạch dùng trong sinh hoạt, có phương tiện nghe nhìn, bảo vệ cây xanh nơi công cộng và khuyến khích mọi nhà trồng cây xanh, xây dựng vườn hoa, cây cảnh. Có nhiều gia đình đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hóa*.

Nhân dân tỉnh định ra 8 mục tiêu cụ thể: 1- Khu dân cư không có hộ đói, giảm hộ nghèo; 2- Khu dân cư không có người sinh con thứ ba; 3- Khu dân cư không có trẻ em suy dinh dưỡng; 4- Khu dân cư không có trẻ em thất học, mù chữ; 5- Khu dân cư không có người mê tín dị đoan; 6- Khu dân cư không có người mắc tệ nạn xã hội; 7- Khu dân cư không có người vi phạm pháp luật; 8- Khu dân cư không có đường làng, ngõ xóm lầy lội, nhà tranh vách đất. Đây chính là điểm sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong việc triển khai thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*.

Cuộc vận động được toàn dân tích cực hưởng ứng, nên chỉ sau hơn 2 năm thực hiện, đến cuối năm 1997, toàn tỉnh

5. Đoàn kết chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu phát triển thể dục, thể thao và chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình. Bảo đảm ở khu dân cư mọi trẻ em đến trường đúng độ tuổi và không có trẻ em bỏ học, học sinh nghèo được giúp đỡ, học sinh giỏi được khuyến khích, mọi trẻ em được bảo vệ chăm sóc chu đáo và tiêm chủng đúng lịch, không có người sinh con thứ ba trở lên.

6. Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó mật thiết với nhân dân trong khu dân cư. Động viên và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy dân chủ, xây dựng, giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước và đòi hỏi sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong rèn luyện tư tưởng, đạo đức và lối sống, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể và Ban công tác mặt trận, mở rộng lực lượng nòng cốt làm công tác mặt trận ở khu dân cư.





đã có 177 cơ sở, trong đó có 2.327/3.520 (66,1%) khu dân cư triển khai thực hiện<sup>90</sup>. Qua phân loại, có 186 khu dân cư đạt 8 mục tiêu, 19.728 gia đình được công nhận *Gia đình văn hóa*<sup>91</sup>; 3 đơn vị được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng cờ, 32 đơn vị và 11 cá nhân được Ủy ban Nhân dân tỉnh tặng Bằng khen<sup>92</sup>. Phong trào làm đường giao thông nông thôn được nhiều khu dân cư hưởng ứng, làm mới 43 km, tu sửa 1.384 km, đào đắp 622.367 m<sup>3</sup> đất, đá với tổng số 873.000 ngày công<sup>93</sup>. Phong trào đoàn kết giúp nhau giống, vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, xóa đói giảm nghèo đem lại nhiều kết quả thiết thực. Đến cuối năm 1997, toàn tỉnh có 32.000 hộ nghèo được vay trên 30 tỉ đồng<sup>94</sup> từ Ngân hàng người nghèo và hàng trăm triệu đồng vay trong nội bộ nhân dân, góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập của người dân.

<sup>90</sup> Theo: Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XI (1998 – 2003), tr. 5.

<sup>91</sup> Theo: Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XI ... Tlđđ, tr. 5.

<sup>92</sup> Theo: Báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 1997. Số 115/BC-DV, ngày 24/12/1997, tr. 4.

<sup>93</sup> Theo: Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XI ... Tlđđ, tr. 5.

<sup>94</sup> Theo: Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XI ... Tlđđ, tr. 6.

Với phương châm xã hội hóa các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước để đồng đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ trì các cuộc vận động lớn, như ủng hộ nhân dân Cu Ba 1.253 triệu đồng; ủng hộ đồng bào các tỉnh Nam Bộ khắc phục hậu quả lũ lụt 1.389 triệu đồng<sup>95</sup>. Nhân dịp kỉ niệm 50 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1997), Mặt trận Tổ quốc cùng các ngành, các cấp trong tỉnh vận động nhân dân quyên góp ủng hộ 7.300 triệu đồng; xây dựng, tu sửa 228 *Nhà tình nghĩa*, 165 nghĩa trang liệt sĩ, bia, đài tưởng niệm; tặng 881 *Vườn cây tình nghĩa*; nhận phụng dưỡng 27 *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, 195 bố, mẹ, em liệt sĩ cô đơn.

Để đẩy mạnh phong trào bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cùng Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và chăm sóc trẻ em kí nghị quyết liên tịch và cụ thể hóa thành 10 chỉ tiêu để các khu dân cư phấn đấu thực hiện. Nhiều địa phương phát động phong trào

<sup>95</sup> Theo: Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XI ... Tlđđ, tr. 6.





“Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, phong trào “Người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan”.

Ngoài những hoạt động trên, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc cùng các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền dân số - kế hoạch hoá gia đình; phòng, chống tội phạm, ma túy, HIV/AIDS... Các đoàn thể, các hội quần chúng tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua, thu hút ngày càng đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia và đem lại hiệu quả thiết thực.

Liên đoàn Lao động tỉnh luôn thể hiện rõ vai trò tham gia quản lý, tổ chức lại sản xuất và bố trí lao động. Cùng với chính quyền, Liên đoàn Lao động tìm mọi biện pháp để giải quyết việc làm, chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân viên chức và lao động... Trước những khó khăn trong sản xuất và đời sống, các cấp công đoàn đã kiên trì tổ chức tốt 3 phong trào thi đua. Đó là, *phong trào thi đua lao động giỏi, phong trào xanh, sạch, đẹp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và phong trào làm kinh tế gia đình giỏi*. Ngoài 3 phong trào trên, phong trào *Tiết kiệm vì phụ nữ nghèo* tiếp tục được phát động sâu

rộng, trở thành phong trào chung, mang tính chất xã hội sâu sắc. Sau hơn 2 năm thực hiện, đến cuối năm 1997, toàn tỉnh thu được 394 triệu đồng cho 789 nữ công nhân viên chức nghèo vay với lãi suất 0,8%/tháng và vận động ở cơ sở tự quản để hỗ trợ cho chị em 938 triệu đồng<sup>96</sup>.

Hội Nông dân tiếp tục mở rộng phong trào *Thi đua sản xuất, kinh doanh nông, lâm nghiệp giỏi*, được hầu hết cán bộ, hội viên và nông dân hưởng ứng tham gia, thi đua làm giàu. Hội chủ động phối hợp với các ngành chức năng mở lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hàng vạn hộ nông dân. Thông qua đó, hằng năm có hàng trăm hộ đạt danh hiệu *Sản xuất giỏi* cấp huyện và cấp cơ sở. Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới được đông đảo hội viên và nông dân hưởng ứng, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội. Phong trào giúp đỡ nông dân về vốn để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo thu được nhiều kết quả.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tích cực chỉ đạo hoạt động theo 5 chương trình trọng tâm<sup>97</sup>. Nhằm nâng cao kiến thức,

<sup>96</sup> Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ XII (5/1998), tr. 11.

<sup>97</sup> 5 chương trình trọng tâm của Hội Phụ nữ: 1- Chương trình giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực cho phụ nữ; 2- Chương





năng lực cho phụ nữ, hằng năm Hội đều tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, tổng kết trao đổi kinh nghiệm... Hội luôn quan tâm hỗ trợ hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập cho phụ nữ. Các hoạt động giúp nhau về vốn và giống để sản xuất được đẩy mạnh và đem lại nhiều kết quả thiết thực. Riêng năm 1997, toàn tỉnh có 15.495 chị giúp 16.989 gia đình khó khăn (tăng 15% so với năm 1996), với tổng số tiền 1.689.000.000 đồng, 1.489 chỉ vàng, 38.091 con giống, 93.926 kg thóc giống, 20.584 công lao động, cùng nhiều vật chất khác (lợn hơi, gạo, vật liệu xây dựng...) trị giá trên 200.000.000 đồng<sup>98</sup>. Nguồn vốn từ quỹ *Vì người nghèo* do Hội phát động thu được kết quả và phát huy tác dụng tốt. Đến cuối năm 1997, tổng số tiền quỹ đã có 483.458.000 đồng cho 1.483 hội viên vay để phát triển kinh tế gia đình<sup>99</sup>. Cùng với các cấp, các ngành, Hội tích cực tuyên truyền,

vận động hội viên tham gia xây dựng quỹ *Đền ơn đáp nghĩa*, quyên góp ủng hộ tặng quà các đơn vị bộ đội, quỹ nhân đạo, từ thiện với số tiền hàng trăm triệu đồng.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên thông qua nhiều hoạt động phong phú, đa dạng. Hai phong trào lớn: *Thanh niên lập nghiệp* và *Tuổi trẻ giữ nước* được đẩy mạnh. Phong trào *Thanh niên lập nghiệp* được các cấp bộ đoàn trong tỉnh triển khai bằng các chương trình cụ thể: Chương trình *Thanh niên học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp*; Chương trình *Thanh niên tham gia phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ*; Chương trình *Thanh niên tham gia phát triển nông nghiệp và nông thôn*. Tổ chức Đoàn các cấp đã động viên được nhiều đoàn viên, thanh niên tham gia các chương trình: *Khuyến nông, Sản xuất cây lương thực, Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, Xóa đói giảm nghèo*; tham gia các phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*, công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình...

Hội Cựu chiến binh có nhiều hình thức hoạt động đa dạng, thường xuyên mở các hội nghị chuyên đề cấp xã,

trình vận động phụ nữ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ phụ nữ tạo thêm việc làm tăng thu nhập; 3- Chương trình chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em, thực hiện kế hoạch hoá gia đình, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; 4- Chương trình xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ; 5- Chương trình nghiên cứu và kiểm tra giám sát

<sup>98</sup> Theo: *Báo cáo hoạt động của các cấp Hội năm 1997*. Số 01/BC-TH, ngày 15/1/1998, tr. 5

<sup>99</sup> Dẫn theo: *Báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 1997...* Tlđđ, tr. 6





phường, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào Công giáo; các lớp tập huấn kỹ thuật trồng cây, chăn nuôi cho hội viên. Hằng năm, cùng với việc xây dựng quỹ ở các cơ sở, Hội phát động phong trào giúp nhau giống, vốn, vay vốn ngân hàng giúp gia đình hội viên phát triển kinh tế. Phối hợp với các ngành, các đoàn thể, Hội tích cực vận động hội viên tham gia phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*, xoá đói giảm nghèo, phòng, chống tệ nạn xã hội...

Hội Chữ thập đỏ thường xuyên phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế vận động toàn dân làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; vận động giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng thuộc gia đình chính sách, những gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn. Thực hiện *Dự án Phòng khám nhân đạo* ở xã Cúc Đường (Võ Nhai) với sự tài trợ của tổ chức Chữ thập đỏ Thụy Điển, trong năm 1997, Hội đã xây dựng được phòng khám tại xã, mở 4 lớp tập huấn hướng dẫn viên, tình nguyện viên sơ cấp cho 6 xã vùng cao huyện Võ Nhai...

Hội Y học Dân tộc cổ truyền thực hiện và duy trì tốt công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân, khám chữa bệnh nhân đạo. Hằng năm, Hội đều mở lớp tập huấn châm cứu và cấp thẻ cho học viên các lớp y học cổ truyền...

Như vậy, từ năm 1997, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trên địa bàn tỉnh đã hướng về cơ sở, có sự phối hợp giữa các đoàn thể, các ngành, các cấp. Hầu hết các đoàn thể đã chú trọng đến việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng; chú ý chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Nhiều phong trào vận động quần chúng được triển khai sâu rộng, v.v...

Bên cạnh những mặt chuyển biến tích cực, hoạt động của một số đoàn thể ở nhiều xã, thôn bản vùng sâu, vùng xa vẫn gặp nhiều khó khăn, còn lúng túng cả về nội dung và phương thức hoạt động. Một số cấp uỷ cơ sở còn coi nhẹ công tác dân vận; sự phối hợp giữa chính quyền với đoàn thể chưa đồng bộ, năng lực cán bộ còn hạn chế lại phải kiêm nhiệm nhiều mặt công tác nên kết quả hoạt động chưa cao.

Trong bối cảnh ấy, trong 2 ngày (18 - 19/5/1998), Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XI (nhiệm kỳ 1998 - 2003). Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh gồm 55 uỷ viên, do đồng chí Triệu





Quang làm Chủ tịch<sup>100</sup>; các đồng chí Nguyễn Văn Thử, Nguyễn Văn Thành làm Phó Chủ tịch.

Từ sau Đại hội, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục đi vào chiều sâu, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, các chính sách, chế độ của Nhà nước. Các tổ chức đoàn thể thông qua các chương trình hành động, tăng cường xây dựng và củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chuyển mạnh hoạt động xuống cơ sở, xây dựng mô hình mới, tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Nhiều chương trình, phong trào của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được duy trì, nhân rộng, đem lại hiệu quả thiết thực, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Đáng chú ý là các phong trào: *Xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, Vay vốn phát triển sản xuất, Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, Chống tai nạn và tệ nạn xã hội, Ngày thứ bảy tình nguyện, Ủng hộ các xã nghèo vùng cao,*

*Ủng hộ đồng bào vùng bị lũ lụt...* Các phong trào thi đua đã góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Quán triệt quan điểm của Đảng coi công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, Tỉnh ủy rất quan tâm lãnh đạo công tác tôn giáo. Đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo từng bước được kiện toàn. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục phân công một đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách công tác tôn giáo và một chuyên viên giúp việc. Mặt trận Tổ quốc các cấp đi sâu sát tuyên truyền, vận động giáo dân thực hiện có hiệu quả phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc và các cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, dân số - kế hoạch hóa gia đình... Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc các chức sắc, chức việc để cùng bàn bạc nhằm giải quyết những vấn đề chung sao cho tốt đời, đẹp đạo. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Tôn giáo mở Hội nghị Chánh trương, Trùm chương các xứ họ đạo, ban hộ tự một số chùa, có đại diện lãnh đạo Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành, thị cùng dự để quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tôn

<sup>100</sup> Tháng 9/1999, đồng chí Chu Nhàn được hiệp thương cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thay đồng chí Triệu Quang chuyển sang công tác khác.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

giáo. Thông qua đó, đồng bào theo đạo, đặc biệt là các tín đồ Công giáo trên địa bàn tỉnh hiểu rõ trách nhiệm của công dân, tích cực thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Song song với việc tuyên truyền, giáo dục, vận động, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với chính quyền và đoàn thể các cấp đã tạo điều kiện giúp đỡ để đồng bào có đạo nâng cao trình độ mọi mặt và đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Một số nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng tín đồ (xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp chùa chiền, nhà thờ, nhà nguyện) đã được chính quyền địa phương quan tâm giải quyết. Một số tín đồ Công giáo được chính quyền chấp thuận cho đi học Đại chủng viện Hà Nội. Năm 1998, tỉnh chấp thuận cho Giáo hội Công giáo đón một Linh mục về coi xứ; Phật giáo đón một nhà sư về trụ trì tại chùa Phủ Liễn. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố, thị xã, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Công an tỉnh... đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các chức sắc tôn giáo, gia đình chính sách người theo tôn giáo nhân các ngày Đại lễ Phật đản, Lễ Noel, Lễ Phục sinh, Tết Nguyên đán; mở hội nghị biểu dương các tín đồ, chức sắc tiêu biểu trên nhiều lĩnh vực

của đời sống xã hội nhằm giúp họ thực hiện tốt cả việc đạo, việc đời.

Bước vào năm 2000, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc trong tỉnh tập trung triển khai kế hoạch tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào các dự thảo báo cáo chính trị của đại hội Đảng các cấp; tham gia giới thiệu nhân sự cấp ủy địa phương và cơ sở. Năm 2000 là năm có nhiều ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước: 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Ngày thành lập nước. Đó cũng chính là những đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn dân, có tác động tích cực đến các phong trào và hoạt động của quần chúng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp với các ngành liên quan tích cực phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân kỉ niệm các ngày lễ lớn. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đã chuyển hướng về cơ sở, chú ý chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của đoàn viên, hội viên.

Thái Nguyên là một tỉnh có nhiều thành phần dân tộc. Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược,





đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Với quan điểm ấy, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc trong tỉnh hết sức quan tâm đến công tác vận động đồng bào các dân tộc ít người; coi đó là một trong những nội dung công tác quan trọng hàng đầu của địa phương, đơn vị. Hằng năm, tỉnh đều tổ chức cuộc gặp mặt với các già làng, Trưởng bản, mở hội nghị trao đổi kinh nghiệm, tham quan thực tế về công tác dân tộc miền núi, vùng cao trong tỉnh; đồng thời đề xuất với Trung ương những vướng mắc trong công tác dân tộc. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chú trọng xây dựng và phát triển các điển hình gia đình dân tộc thiểu số làm kinh tế gia đình giỏi.

Trong những năm 1997 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhiều chương trình kinh tế được thực hiện ở các vùng dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Đó là: *Chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn*, *Chương trình định canh định cư*, *Chương trình 135*... Riêng năm 2000, tỉnh Thái Nguyên triển khai *Chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn* ở các huyện Võ Nhai, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ (mỗi huyện 490 triệu đồng); *Chương trình 135* cho 18 xã vùng cao thông

qua việc thực hiện 22 công trình về giao thông, lớp học, thủy lợi và điện sinh hoạt; *Chương trình định canh định cư - kinh tế mới*, với tổng kinh phí trên 5,4 tỉ đồng; trong đó, hơn 2,5 tỉ đầu tư cho định canh định cư ở 5 huyện (Võ Nhai, Đồng Hỷ, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương), 1 tỉ dành cho việc thực hiện *Dự án 660 (Dự án ổn định dân cư)*, 950 triệu đồng dành cho *Dự án kinh tế mới 773*...

Thông qua việc thực hiện các chương trình kinh tế, bộ mặt kinh tế - xã hội ở khu vực miền núi, vùng cao trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến rõ rệt. Cơ sở hạ tầng được xây dựng, góp phần thực hiện có kết quả mục tiêu xoá đói giảm nghèo. Một số vùng sản xuất mang tính hàng hoá đã hình thành. Hàng trăm thôn, bản được công nhận *Làng Văn hoá* cấp tỉnh, cấp huyện. Nhiều xóm, bản vùng sâu, vùng xa đã có lớp học từ lớp 1 đến lớp 5. Hầu hết các xã miền núi vùng cao đều có trạm xá và bác sĩ phục vụ việc khám chữa bệnh... Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân khu vực miền núi, vùng cao được cải thiện một bước. Những kết quả đó có sự đóng góp quan trọng của Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh; đồng thời tạo điều kiện đảm bảo cho công tác vận động quần chúng ở vùng dân tộc ít người được tiến hành thuận lợi.





Bên cạnh những ưu điểm và thành tích đạt được, công tác mặt trận trong thời kì 1997 - 2000 còn một số mặt hạn chế, yếu kém. Hoạt động của một số đoàn thể quần chúng ở nhiều xã, thôn, bản vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng cả về nội dung và phương thức hoạt động. Một số cấp ủy cơ sở chưa thật sự coi trọng công tác mặt trận. Sự phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể quần chúng có nơi, có lúc chưa đồng bộ. Năng lực cán bộ còn hạn chế, lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc, nên kết quả hoạt động chưa cao.

Năm 2001 - năm đầu của thế kỉ XXI, đất nước ta đã trải qua 15 năm đổi mới với những thành tựu ngày càng to lớn. Đây là năm Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức theo tinh thần: *Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới* trong niềm tự hào của một tỉnh vừa được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*. Cùng thời gian này, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực sản xuất trên địa bàn tỉnh bắt đầu được phục hồi và đạt mức tăng trưởng khá; đời sống nhân dân ổn định, mức thu nhập của nhân dân nhiều vùng được nâng lên. Nhìn chung, thái độ chính trị và tâm trạng của các tầng lớp nhân dân có những biểu hiện tích cực: Tin

tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; quan tâm nhiều đến các sự kiện quan trọng của đất nước, của địa phương...

Đó chính là những nhân tố thuận lợi giúp cho Mặt trận Tổ quốc trong tỉnh đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, hướng quần chúng vào việc thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (1/2001) đề ra là: *“Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”*<sup>101</sup>.

Bên cạnh thuận lợi kể trên, công tác vận động quần chúng thời gian này cũng gặp một số trở ngại. Đó là, việc thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Pháp lệnh chống tham nhũng chưa đạt hiệu quả cao. Hiện tượng tham nhũng, gian lận của một số cá nhân, đơn vị không

<sup>101</sup> Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI - 1/2001*, tr. 20.





những chưa được ngăn chặn, mà còn có chiều hướng phát triển. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh chưa đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng. Tình hình tôn giáo còn có diễn biến phức tạp, thậm chí xảy ra tình trạng tụ tập đông người trước cơ quan Nhà nước, khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự, an ninh trên địa bàn tỉnh...

Trong điều kiện đó, muốn đưa nghị quyết của Đảng đi vào thực tế cuộc sống, trở thành hiện thực, cần phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao quyền và trách nhiệm làm chủ của mọi người dân, thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức, vận động quần chúng thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) của Đảng đã khẳng định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...*”<sup>102</sup>. Do đó, cần

“*Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phô trương, hình thức, quan liêu, xa dân...*”<sup>103</sup>. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XV tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI cũng nêu rõ: “*Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tập hợp, giáo dục, động viên nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên...*”<sup>104</sup>

Các cấp ủy đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở đều có kế hoạch định kì tháng, quý, năm nghe báo cáo và có ý kiến chỉ đạo các đoàn thể nhân dân về nội dung và chương trình công tác; định hướng cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xác định mục tiêu, chương trình hành động trong

<sup>102</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb CTQG, Hà Nội, 2001, tr. 47.

<sup>103</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb CTQG, Hà Nội, 2001, tr. 47.

<sup>104</sup> Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVI...* Tlđđ, tr. 46, 47.





từng thời kì. Hầu hết các huyện, thành, thị ủy đều duy trì tốt lịch giao ban giữa cấp ủy với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện; mỗi quý một lần với khối Dân vận ở cấp cơ sở.

Từ khi có Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI), hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh có sự đổi mới khá rõ về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động tập hợp quần chúng. Cùng với việc kiện toàn về tổ chức, Mặt trận Tổ quốc có nhiều hình thức thích hợp để tập hợp quần chúng, như xây dựng và phát triển Hội Liên hiệp thanh niên; các hội nghề nghiệp: Khuyến nông, Khuyến lâm, Hội Làm vườn theo nhu cầu và sở thích từng nhóm, như Hội giúp nhau làm kinh tế gia đình, làm nhà, mua sắm trang thiết bị nội thất; các hội nhân đạo, từ thiện, các câu lạc bộ... do dân tự nguyện thành lập dưới sự hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể.

Tuy nhiên, hoạt động của Mặt trận trong một số năm đầu thời kì này còn nhiều yếu kém. "*Mặt trận và các đoàn thể ở nhiều cơ sở chưa thực sự là người đại diện cho quyền lợi và lợi ích chính đáng của hội viên, đoàn viên.*"

*Phong trào thi đua của quần chúng chưa đồng đều; nhiều nơi thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận, đoàn thể, nên hiệu quả chưa cao"*<sup>105</sup>.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, đồng thời quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 (18/3/2002) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX *Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*, ngày 15/1/2003, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (khóa XVI) ra Đề án số 304/ĐA-TU về *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*. Cùng thời gian này (2003), đồng chí Đỗ Ngọc Phan được cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Sau Hội nghị triển khai của tỉnh, 100% huyện, thành, thị ủy và 80% xã, phường, thị trấn trong tỉnh tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Đề án *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*.

<sup>105</sup> Theo: Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở. Số 304-ĐA/TU ngày 15/1/2003, tr.





Tất cả các huyện, thành, thị ủy đều thành lập Ban Chỉ đạo, với số lượng từ 9 đến 14 thành viên, do đồng chí Phó Bí thư làm Trưởng ban.

Việc thực hiện Đề án *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở* đã đem lại kết quả rõ rệt. Nhận thức của các cấp ủy đảng và chính quyền về công tác vận động quần chúng nói chung; về vị trí, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở nói riêng, được nâng lên một bước. Kinh phí hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể từ 1,5 triệu đồng/năm, đã tăng lên 4 triệu đồng/năm; do đó, điều kiện làm việc cũng được cải thiện hơn trước. *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tiếp tục được triển khai thực hiện; năm 2004, thực hiện điểm ở 4 xã thuộc huyện Đồng Hỷ và 4 xã thuộc huyện Phú Bình. Đầu năm 2005, Tỉnh ủy tổ chức 2 lớp tập huấn về *Quy chế dân chủ ở cơ sở* cho hơn 200 cán bộ lãnh đạo, chuyên viên các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở tỉnh; các Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã, thị trấn của 2 huyện Đồng Hỷ, Phú Bình. Sau đó, 100% xóm, tổ dân phố của 2 huyện trên đều mở lớp tập huấn; đến giữa năm 2005, tất cả

các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã triển khai, thực hiện *Quy chế dân chủ*. Ban Chỉ đạo *Quy chế dân chủ* các huyện, thành, thị tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân với Ủy ban Nhân dân. Đến tháng 9/2005, toàn tỉnh có 4/9 huyện, thành, thị xây dựng quy chế làm việc giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với Ủy ban Nhân dân; 3.003/3.044 (98,6%) xóm, bản, tổ dân phố xây dựng hương ước, quy ước, trong đó có 2.451 bản hương ước, quy ước được Ủy ban Nhân dân huyện, thành, thị công nhận<sup>106</sup>.

Thông qua việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, đến năm 2004, tỉnh Thái Nguyên đã kiện toàn 180/180 Ban Thanh tra nhân dân, gồm 2.450 ủy viên; củng cố, kiện toàn 2.129 Tổ An ninh nhân dân, 1.865 Tổ Hoà giải<sup>107</sup> ở xóm, bản, tổ dân phố để thực hiện việc hoà giải, kiểm tra, giám sát, kiến nghị những việc liên quan đến đời sống của dân. Việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng,

<sup>106</sup> Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005)*. Số 149-BC/TU, ngày 5/9/2005, tr. 2.

<sup>107</sup> Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”*. Số 130-BC/TU, ngày 28/3/2005, tr. 5





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quần chúng được các cấp chính quyền thực hiện đồng bộ. Các xóm, bản, tổ dân phố đã xây dựng mô hình phối hợp dưới nhiều hình thức: *Câu lạc bộ phòng, chống ma túy; Hòm thư an ninh; Xóm, tổ dân phố lành mạnh, không có tệ nạn xã hội...* Đến năm 2005, toàn tỉnh có 2.768 xóm, bản, tổ dân phố (90,9%) kí cam kết không có tệ nạn xã hội<sup>108</sup>.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua nhiều hình thức tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp hội viên, đoàn viên nâng cao nhận thức vai trò, vị trí của mình trong xã hội. Tính đến cuối tháng 3/2005, sau 2 năm thực hiện Đề án *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*, Mặt trận đã tổ chức 17.311 buổi sinh hoạt, học tập cho 1.874.480 lượt người; Hội Nông dân tổ chức 3.634 buổi tuyên truyền cho 186.759 lượt cán bộ, hội viên; Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức cho 188.247 lượt cán bộ Hội cơ sở; Hội Cựu chiến binh mở 397 hội nghị cho 18.348 cán bộ,

hội viên; Đoàn Thanh niên tổ chức 5.892 buổi biểu diễn văn hoá, văn nghệ, 1.002 diễn đàn thanh niên, 1.412 buổi nói chuyện trong đoàn viên thanh niên... Tỷ lệ hội viên, đoàn viên tham gia học tập và các hoạt động của hội, của đoàn tăng từ 40% đến 60% so với năm 2002<sup>109</sup>.

Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ Mặt trận ở cơ sở có đủ thông tin để làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với dân, đến quý III năm 2004, *Bản tin công tác mặt trận* được phát hành số đầu tiên. Từ đó trở đi, mỗi năm *Bản tin công tác mặt trận* của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên được phát hành 4 số; mỗi số gồm 3.500 bản gửi tới tất cả các thành viên Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã và các ban công tác Mặt trận ở các xóm bản, tổ dân phố.

Trong những năm 2001 - 2005, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tỉnh không những được đổi mới, mà còn mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng. Gắn với việc thực hiện nhiệm vụ

<sup>108</sup> Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở...* Tlđd, tr. 2.

<sup>109</sup> Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”*. Số 130-BC/TU, ngày 28/3/2005, tr. 5





chính trị của địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực chỉ đạo, phát động phong trào, xây dựng các mô hình, điển hình đạt kết quả tốt. Chính từ đó, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra nhiều phong trào với những hình thức hoạt động phong phú, phù hợp với từng đối tượng.

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hướng dẫn tổ chức *Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, Tháng cao điểm vì người nghèo*. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng các khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở được thành lập. Đến cuối năm 2005, toàn tỉnh có 817/3.044 (26,84%) khu dân cư đạt toàn diện 8 mục tiêu cuộc vận động; 1.361 *Khu dân cư tiên tiến* (44,71%), 168.798 *Gia đình văn hoá*. Toàn tỉnh có 3.033 khu dân cư xây dựng được hương ước, quy ước (99,63%); 1.453 *Nhà văn hoá*. Các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, thị xã Sông Công là những đơn vị có nhiều *Nhà văn hoá*. Riêng xã Lương Phú (huyện Phú Bình), 12/12 khu dân cư đều có *Nhà văn hoá*<sup>110</sup>.

<sup>110</sup> Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005)*. Số 149-BC/TU, ngày 5/9/2005, tr. 2.

Trong quá trình triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*, Mặt trận các cấp đã gắn với việc thực hiện Đề án 01-138/CP, phát động toàn dân phòng ngừa, tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư; xây dựng mô hình xã, phường lành mạnh, không có tội phạm, ma túy. Đến cuối năm 2004, Mặt trận các cấp đã vận động 2.765 khu dân cư kí cam kết không có tệ nạn xã hội cho hơn 300.000 lượt người; cấp phát 1.660 bộ tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn phương hướng và tổ chức cai nghiện cho 4.656 lượt người tại cộng đồng và gia đình; phối hợp với Công an thành lập 2.752 tổ tự quản, đặt 261 hòm thư tố giác tội phạm tại các khu dân cư<sup>111</sup>.

Hội Liên hiệp Phụ nữ có phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*; tiếp tục chỉ đạo các mô hình xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực *No ảm - Bình đẳng - Tiến bộ - Hạnh phúc*. Hội thường xuyên vận động chị em giúp đỡ hộ nghèo vươn lên xây dựng cuộc sống; tín chấp với Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho chị em vay để phát triển kinh tế gia đình.

<sup>111</sup> Theo: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc năm 2004*. Số 351/BC-MT, ngày 8/12/2004, tr. 2.





Hằng năm, Hội phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho các Chủ tịch, Phó Chủ tịch; bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác phụ vận cho cán bộ Hội cơ sở... Ngoài ra, các cấp Hội còn tích cực tham gia xây dựng các khu vực phòng thủ; xây dựng thể trận quốc phòng ở các vùng trọng điểm, vùng sâu, vùng xa gắn với quy hoạch, kế hoạch điều chỉnh dân cư và các chương trình kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ dân trí cho phụ nữ. Thông qua nhiều hoạt động thiết thực, tổ chức Hội ngày càng lớn mạnh.

Hội Nông dân có phong trào *Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo*. Hằng năm, phối hợp với các ngành chuyên môn (Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Thú y, Chi cục bảo vệ thực vật...), các cấp Hội tổ chức chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật tới hội viên, nông dân. Riêng năm 2004, các cấp Hội đã phối hợp mở 1.421 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hơn 71.000 lượt cán bộ, hội viên; 45 cuộc hội thảo đầu bờ; tổ chức cho 2.500 cán bộ, hội viên đi tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi ở trong và ngoài tỉnh<sup>112</sup>.

Để hỗ trợ cho hội viên phát triển sản xuất, Hội Nông dân tỉnh đã tín chấp với Công ti Supe phốt phát và hoá chất Lâm Thao (Phú Thọ), Công ti Phân lân nung chảy Văn Điển (Hà Nội) cho nông dân vay 9.490 tấn phân bón các loại dưới hình thức trả dần; đồng thời phối hợp với 2 công ti tổ chức 42 lớp tập huấn sử dụng phân bón cho hơn 5.000 lượt hội viên nông dân và xây dựng các ô mẫu trình diễn sử dụng phân bón.

Phát huy truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau, Hội Nông dân các cấp tích cực vận động hội viên giúp các hộ nghèo, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các gia đình chính sách về ngày công, giống, vốn, vật tư, kinh nghiệm sản xuất. Tính riêng trong 11 tháng năm 2004, Hội đã vận động hội viên góp 184.195.000 đồng, 2.650 ngày công lao động giúp 2.000 hộ nông dân nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo...<sup>113</sup> Hằng năm, Hội tín chấp cho nông dân vay vốn hàng chục tỉ đồng để phát triển sản xuất. Riêng năm 2001, Hội tín chấp các Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng người

<sup>112</sup> Dẫn theo: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc năm 2004. Số 54-BC/HND, ngày 3/12/2004, tr. 3.

<sup>113</sup> Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc năm 2004. Số 54-BC/HND, ngày 3/12/2004, tr. 3.





nghèo cho hội viên vay với nguồn vốn dư nợ cuối năm là 150 tỉ đồng<sup>114</sup>.

Do hoạt động tích cực và đem lại nhiều quyền lợi thiết thực cho hội viên, Hội Nông dân các cấp trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển. Năm 2004, tính chung toàn tỉnh, Hội Nông dân kết nạp thêm 9.302 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 117.426 người.

Đoàn Thanh niên có các cuộc vận động *Học tập sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, Lập thân lập nghiệp vì cuộc sống cộng đồng* và phong trào *Thanh niên, sinh viên tình nguyện*. Năm 2004, trong tuần đầu của *Tháng Thanh niên*, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đã tổ chức được 9 *Đội Thanh niên tình nguyện* giữ gìn trật tự an toàn giao thông với sự tham gia của 135 tình nguyện viên; 289 cơ sở Đoàn trên địa bàn tỉnh tổ chức ra quân tuyên truyền về an toàn giao thông, phát 2.194 tài liệu, tờ rơi về an toàn giao thông đường bộ cho đông đảo đoàn

viên, thanh niên và nhân dân; 3.165 chi đoàn tổ chức cho đoàn viên thanh niên cam kết không vi phạm luật lệ giao thông; 90% cơ sở Đoàn Thanh niên các trường học đăng kí xây dựng mô hình *Trường An toàn giao thông...* Phong trào *Uống nước nhớ nguồn, Đền ơn đáp nghĩa* ngày càng lan rộng, trở thành một nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của tuổi trẻ Thái Nguyên. Năm 2001, đoàn viên, thanh niên toàn tỉnh đã trao tặng các gia đình chính sách 93,3 triệu đồng<sup>115</sup>. Các hoạt động nhân đạo từ thiện được đẩy mạnh. Phong trào hiến máu nhân đạo trong đoàn viên, thanh niên, nhất là trong các trường đại học và cao đẳng được duy trì. Thông qua các hoạt động bổ ích, tổ chức Đoàn Thanh niên ngày càng phát triển. Trong năm 2004, toàn tỉnh có 14.132 thanh niên được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nâng tổng số đoàn viên lên 75.982 người.

<sup>114</sup> Theo: Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về "Đổi mới công tác của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân" và các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị về công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể, dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ đổi mới. Ngày 10/6/2002, tr. 5.

<sup>115</sup> Theo: *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938 – 2012)*. Xb tháng 9/2012, tr. 302.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Hội Cựu chiến binh có 5 chuyên đề công tác Hội<sup>116</sup>; phát triển thêm 3.645 hội viên, đưa tổng số hội viên của Hội năm 2004 lên 39.019 người. Hằng năm, các cấp Hội đều kí hợp đồng ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội và 100% xã, phường, thị trấn có tổ vay vốn. Trong dịp kỉ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/2004), Hội tổ chức 15 đoàn với hơn 1.200 cựu chiến binh (trong đó có hơn 400 Chiến sĩ Điện Biên) đi thăm di tích lịch sử Điện Biên Phủ; đồng thời tham mưu với Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức gặp mặt và tặng quà cho 100 Chiến sĩ Điện Biên tiêu biểu. Hội còn vận động các hội viên quyên góp trên 80 triệu đồng ủng hộ xây dựng Di tích lịch sử Điện Biên Phủ. Các cơ sở Hội vận động hội viên đóng góp hàng chục ngàn ngày công và hàng trăm triệu đồng để xây dựng các công trình điện, đường, trường, trạm... Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội tổ chức các hoạt động có ý nghĩa giáo dục tư tưởng, tình cảm cách mạng sâu sắc; đáng

<sup>116</sup> ) Năm chuyên đề, gồm: 1- Xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh trong sạch, vững mạnh; 2- Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở địa phương; 3- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; thực hiện chính sách, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cựu chiến binh; 4- Tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ; 5- Tăng cường đoàn kết, tập hợp cựu chiến binh, cựu quân nhân tiếp tục phát huy bản chất *Bộ đội Cụ Hồ*.

chú ý là cuộc vận động tuyên truyền *Tiếp lửa truyền thống, mãi mãi tuổi 20* và giao lưu *Vũ Xuân thấp sáng niềm tin*. Năm 2005, cựu chiến binh toàn tỉnh đóng góp 1.861 triệu đồng và 9.400 ngày công để tham gia xây dựng 93 *Nhà văn hoá*, 72 *Nhà đại đoàn kết*, 42 lớp học, 18 cầu, 371 km đường liên thôn, 62 km kênh mương, 122 km đường điện dân dụng<sup>117</sup>.

Liên đoàn Lao động có phong trào *Thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên*. Hằng năm, các tổ chức Công đoàn vận động công nhân viên chức, lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, không ngừng nâng cao năng suất lao động. Trong đợt thi đua chào mừng 75 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2004), công nhân viên chức, lao động tỉnh đã đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, hàng trăm sáng kiến cải tiến kĩ thuật làm lợi cho Nhà nước trên 1 tỉ đồng. Trong đó có 29 công trình sản phẩm tiêu biểu có giá trị, với tổng số vốn đầu tư gần 100 tỉ đồng. Trong năm 2004, công nhân viên chức, lao động đã ủng hộ trên 670 triệu

<sup>117</sup> Ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội năm 2005*, ngày 15/12/2005, tr. 5.





đồng xây dựng 5 lớp học, 3 nhà *Mái ấm Công đoàn*, 1 nhà ở cho giáo viên Trường Trung học cơ sở Phúc Thuận (Phổ Yên), 1 nhà ở cho giáo viên huyện Đồng Hỷ...<sup>118</sup>

Hội Chữ thập đỏ có phong trào *Toàn dân tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo*. Hằng năm, Hội đều có những hoạt động cứu trợ nhân đạo. Riêng năm 2004, Hội đã cứu trợ thiên tai cho 172 người, với số tiền và hàng trị giá 25 triệu đồng từ nguồn kinh phí địa phương; giúp đỡ cứu trợ 9.748 đối tượng, trị giá hơn 1 tỉ đồng và 2.000 ngày công lao động để làm nhà nhân đạo, lao động sản xuất. Với phong trào *Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*, Hội đã giúp đỡ 2.450 hộ, trị giá 353,6 triệu đồng; tổ chức nhiều đoàn đi thăm và tặng quà các gia đình chính sách, Trung tâm điều trị phong, Trung tâm trẻ em thiệt thòi, Trung tâm bảo trợ xã hội, Bệnh viện tâm thần... Ngoài ra, Hội còn vận động 30 doanh nghiệp tham gia các hoạt động trong dịp *Tết vì người nghèo*, v.v...<sup>119</sup>

Các chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với các ngành ngày càng được mở rộng; nổi bật là các Chương trình: *Phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; Xoá phòng học tạm; Khám, chữa bệnh miễn phí cho 100% người nghèo trong tỉnh...* Riêng Chương trình *Phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi* mang lại kết quả tốt đẹp: Từ năm 2001 đến giữa năm 2004, tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đã giảm từ 35% xuống còn 29%.

Các cuộc vận động ủng hộ quỹ *Vì người nghèo*, quỹ *Đền ơn đáp nghĩa*, chất độc da cam, ủng hộ cứu trợ nhân đạo... qua các năm đều tăng. Đến đầu năm 2005, quỹ *Đền ơn đáp nghĩa* thu ở 3 cấp được 2.222 triệu đồng, trích xây dựng 92 *Nhà tình nghĩa*; trồng, cải tạo 399 *Vườn cây tình nghĩa*; tặng 40.000 suất quà trị giá 1,4 tỉ đồng...<sup>120</sup> Đặc biệt, cuộc vận động *Vì người nghèo* phát triển cả bề rộng và chiều sâu, huy động được sức mạnh của xã hội quan tâm giúp đỡ người nghèo, biểu thị tấm lòng nhân ái của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Thông qua cuộc vận động

<sup>118</sup> Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội năm 2004*, ngày 12/1/2005, tr. 7.

<sup>119</sup> Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội năm 2004*... Tlđđ, tr. 9.

<sup>120</sup> Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*... Tlđđ, tr. 7.





Ngày vì người nghèo, hàng trăm căn nhà được xây mới, sửa chữa; hàng ngàn người có mái ấm, nhiều người được trị bệnh; thêm nhiều trẻ em được cấp sách đến trường, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa. Tính đến cuối tháng 3/2005, nhân dân trong tỉnh ủng hộ quỹ *Vì người nghèo* được 2.329 triệu đồng; thăm hỏi trợ cấp trên 2.000 hộ nghèo; xây dựng 210 *Nhà đoàn kết* cho hộ nghèo...<sup>121</sup> Tính chung trong 3 năm (2005 - 2007), toàn tỉnh làm được 13.000 căn nhà cho các hộ nghèo.

Trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh thông qua các chương trình, các phong trào, công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ làm công tác mặt trận và các đoàn thể được đặc biệt coi trọng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh ngày càng nhận thức rõ vấn đề xây dựng phong cách công tác và phương thức hoạt động của cán bộ, công chức phù hợp với đạo đức cách mạng, đáp ứng yêu cầu tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Muốn làm tốt công tác vận động quần chúng, cán bộ, công chức phải xây dựng và thực hành phong cách

*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân, nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin.*

Hiểu rõ điều đó, hằng năm, ngoài việc giáo dục chính trị tư tưởng, cán bộ làm công tác mặt trận và đoàn thể đều được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị. Đối tượng tham gia tập huấn là trưởng khối Dân vận xã, phường, thị trấn, các Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các đoàn thể, Trưởng, Phó ban công tác Mặt trận của huyện và cơ sở. Tính đến năm 2004, trong tổng số 180 cán bộ Trưởng khối Dân vận xã, phường, thị trấn, có 149 đồng chí (82,77%) đã qua lớp bồi dưỡng công tác vận động quần chúng.

Trong những năm 2001 - 2005, tình hình tôn giáo ở một vài nơi trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Trước tình hình này, Tỉnh ủy rất quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ tri thức về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ làm công tác vận động quần chúng nói riêng. Từ ngày 14 đến ngày 18/4/2003, *Lớp bồi dưỡng kiến thức tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo* được tổ chức. Thành phần tham dự lớp học gồm có: Cán bộ các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể ở tỉnh, các

<sup>121</sup> Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở...* Tlđđ, tr. 7.





đảng ủy trực thuộc; Ban Dân vận các huyện, thành, thị ủy, Văn phòng Ủy ban, Công an, Mặt trận Tổ quốc, Trung tâm chính trị huyện; các xã, phường, thị trấn có đồng bào tôn giáo (mỗi đơn vị cử 1 đồng chí); các huyện, thành, thị ủy (mỗi đơn vị cử 5 đồng chí). Nội dung bồi dưỡng gồm 6 chuyên đề: 1- *Chủ nghĩa Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo*; 2- *Quan điểm, chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 (khoá IX) về công tác tôn giáo*; 3- *Tìm hiểu về Phật giáo, Công giáo, Tin lành và quản lý Nhà nước về các tôn giáo*; 4- *Công tác vận động quần chúng các tín đồ, chức sắc tôn giáo*; 5- *Công tác chống dịch lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng phá hoại cách mạng*; 6- *Tình hình tôn giáo Thái Nguyên, nhiệm vụ công tác tôn giáo thời gian tới*.

Thông qua lớp bồi dưỡng, trình độ hiểu biết về tín ngưỡng, tôn giáo cũng như về năng lực công tác vận động quần chúng tín đồ của cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận nói chung, công tác mặt trận nói riêng, được nâng lên một bước. Nhờ đó, công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có nhiều chuyển biến tích cực; các vấn đề có liên quan đến hoạt động tôn giáo được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và giải quyết kịp thời.

Cán bộ làm công tác mặt trận còn tích cực tham gia Hội thi *Cán bộ dân vận khéo*. Hội thi là điều kiện để cán bộ ở cơ sở học tập, nghiên cứu tài liệu và trao đổi kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng. Hội thi *Cán bộ dân vận khéo* lần thứ nhất năm 2003 tổ chức ở 3 cấp (tỉnh, huyện và cơ sở) được đông đảo cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân quan tâm, đặc biệt là cán bộ làm công tác vận động quần chúng trong tỉnh tích cực hưởng ứng. Thành phần thí sinh tham dự Hội thi rất phong phú, có độ tuổi từ 18 đến ngoài 70. Đến cuối tháng 9/2003, toàn tỉnh có 177/180 (98,3%) xã, phường, thị trấn tổ chức Hội thi, với 2.565 thí sinh; trong đó thí sinh là cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chiếm 45,41% (1.165 người).

Ngoài việc tham dự Hội thi *Cán bộ dân vận khéo*, Mặt trận Tổ quốc và nhiều đoàn thể cũng tổ chức các hội thi để tuyên truyền rộng rãi, giúp hội viên, đoàn viên hiểu, nhớ sâu sắc các nội dung phải thực hiện. Năm 2005, Hội thi cán bộ Mặt trận cơ sở giỏi được tổ chức ở 3 cấp, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Trong số 1.871 thí sinh dự thi cấp xã, có 122 thí sinh xuất sắc được tuyển chọn dự thi cấp huyện. Kết quả 18 thí sinh xuất sắc cấp huyện được chọn dự thi cấp tỉnh. Hội Phụ nữ tổ chức Hội thi *Cán bộ*





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

cơ sở giỏi ở 3 cấp, thu hút 3.257 hội viên tham gia; trong đó có 1.082 chi đạt xuất sắc, 1.857 chi đạt loại giỏi. Liên đoàn Lao động vận động công nhân viên chức tích cực thi tìm hiểu 75 năm Lịch sử Đảng, có hơn 60.000 bài dự thi. Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên phát động hội viên, đoàn viên tham gia cuộc thi *Âm vang Điện Biên*, có 199.203 người tham gia...

Việc thực hiện các chương trình, dự án đã đáp ứng những nhu cầu bức thiết của nhân dân các dân tộc, góp phần làm chuyển biến bộ mặt kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đời sống của đồng bào các dân tộc ít người từng bước được cải thiện; tỉ lệ hộ nghèo của các xã đặc biệt khó khăn từ 28%, giảm xuống còn 20% vào năm 2004. Cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, các công trình thủy lợi...) được đầu tư xây dựng. Đến năm 2005, trên địa bàn tỉnh, 100% các xã đã có đường ô tô vào đến trung tâm xã, có điện lưới quốc gia<sup>122</sup>. An ninh chính trị và

trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đồng bào càng thêm tin tưởng vào Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, nhìn chung đời sống của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn. Tỉ lệ hộ đói nghèo trong vùng đồng bào các dân tộc ít người còn cao. Do đói nghèo, nên tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn; số học sinh thi đỗ vào các trường đại học còn thấp...

Trong bối cảnh ấy, từ ngày 18 đến ngày 19/8/2004, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII (nhiệm kì 2004 - 2009). Tham dự Đại hội có 250 đại biểu, thay mặt khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh gồm 69 ủy viên, do đồng chí Phùng Đình Thiệu làm Chủ tịch<sup>123</sup>. Các đồng chí Đỗ Ngọc Phan và Nguyễn Thanh Tùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch. Từ sau Đại hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục phối hợp với các tổ chức thành viên tích cực đi sâu sát vận động quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm

<sup>122</sup> Ban Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo 2 năm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo* (Tài liệu phục vụ Đoàn Kiểm tra của Trung ương), ngày 9/5/2005, tr. 6

<sup>123</sup> Từ năm 2006, đồng chí Phùng Đình Thiệu giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy kiêm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Ngày 31/12/2008, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hiệp thương cử đồng chí Nguyễn Thanh Tùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (thay đồng chí Phùng Đình Thiệu thôi kiêm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh).





vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Tuy vẫn còn một số mặt hạn chế, yếu kém, thiếu năng động, sáng tạo trong hoạt động ở một số cơ sở, chưa thực sự gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chưa kịp thời; một số vụ việc nổi cộm chưa tập trung giải quyết dứt điểm, gây bức xúc trong nhân dân..., nhưng trong suốt thời kỳ từ sau ngày tái lập tỉnh (1997), đến năm 2005, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên đã làm tròn nhiệm vụ: Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nhằm tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần nhân dân trong tỉnh. Mặt trận đã động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhân dân; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh. Mặt trận cùng Đảng và chính quyền chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; tăng cường củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, đáp ứng yêu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Do có nhiều thành tích xuất sắc, năm 2000, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* (2000); Bằng khen của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (các năm 2001, 2002, 2003, 2004). Đây chính là nguồn động viên to lớn tiếp thêm sức mạnh cho Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên làm tốt hơn công tác vận động, tập hợp quần chúng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

## ***II- Động viên nhân dân các dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)***

Sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI, đến cuối năm 2005, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, trước mắt Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức do nền kinh tế còn nhiều mặt yếu kém, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, thu nhập bình quân đầu người thấp, trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới...





Nhằm phát huy thành tích, khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong nhiệm kì trước, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (12/2005) nêu rõ mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2006 - 2010) là *“Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2010 đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao một bước rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo tiền đề quan trọng để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020”*<sup>124</sup>.

Bước vào năm 2006, công tác vận động quần chúng được đẩy mạnh trong các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Ngày 16/6/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 01-ĐA/TU về *Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010*. Đề án được triển khai thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở. Ban Chỉ đạo các cấp tích cực chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết; biết chọn nội dung và những giải pháp phù hợp với từng

địa phương, đơn vị để chỉ đạo thực hiện và tạo được những chuyển biến bước đầu trong công tác dân vận.

Thông qua việc thực hiện Đề án 01, các cấp ủy đảng, chính quyền có bước chuyển biến mới về nhận thức vai trò, vị trí, chức năng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Các cấp chính quyền có sự đổi mới về công tác dân vận, quan tâm và phối hợp chặt chẽ hơn trong một số nội dung, chương trình của khối Dân vận, nhất là trong việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*... Một số đơn vị có nhiều sáng tạo trong việc thực hiện Đề án, thể hiện ở các nghị quyết chuyên đề, phân công từng đoàn thể phụ trách cụm dân cư, vận động xây dựng Nhà văn hoá và các loại quỹ của đoàn thể...

*Quy chế dân chủ* tiếp tục được triển khai thực hiện ở các địa phương. Các huyện Phú Lương, Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên đã gắn việc thực hiện *Quy chế dân chủ* vào các lớp tập huấn cho hơn 800 cán bộ về công tác dân vận, công tác Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Ban Chỉ đạo thực hiện *Quy chế dân chủ* các cấp từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn theo đúng quy định của Chỉ

<sup>124</sup> Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*... Tlđd, tr. 34





thị số 10-CT/TW (28/3/2002) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX). Đến năm 2006, trên địa bàn tỉnh, 100% đơn vị cấp huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện *Quy chế dân chủ*; 85% các xã, phường, thị trấn cũng kiện toàn Ban Chỉ đạo theo đúng quy định.

Qua hơn 7 năm thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhận thức đầy đủ hơn về dân chủ; mỗi cán bộ, đảng viên đều có chuyển biến tích cực về ý thức trách nhiệm, tính tự giác và lòng nhiệt tình trong công tác. Tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận và hỗ trợ nhau trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp được tăng cường.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* trong các loại hình trên địa bàn tỉnh, ngày 21/9/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 04-ĐA/TU về *Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010*. Tiếp theo, ngày 28/11/2006, Tỉnh ủy đề ra Kế hoạch số 17-KH/TU chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Đề án; nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể, sát với từng loại hình của *Quy chế dân chủ*. Đề án được thực

hiện trong 5 năm, mỗi loại hình của *Quy chế dân chủ* đều được chỉ đạo điểm, có thời gian sơ kết, tổng kết cụ thể. Bản Đề án số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ mục tiêu cần đạt tới là “*Tiếp tục mở rộng dân chủ trực tiếp, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo thành nền nếp làm việc thường xuyên, tự giác và lâu dài của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn tỉnh, góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*”<sup>125</sup>.

Thực hiện sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện *Quy chế dân chủ ở xã* theo Nghị định số 79/CP của Chính phủ; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn, củng cố Tổ Hoà giải, Ban Thanh tra

<sup>125</sup> Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Đề án Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 – 2010*. Số 04-ĐA/TU, ngày 21/9/2006, tr. 5.





nhân dân ở cơ sở, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*. Liên đoàn Lao động tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện *Quy chế dân chủ* ở các đơn vị thuộc khối doanh nghiệp Nhà nước của địa phương, của Trung ương đóng trên địa bàn, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đồng thời hướng dẫn thực hiện *Quy chế dân chủ* đối với cán bộ công chức cấp xã. Các đoàn thể nhân dân tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, hội viên hiểu và thực hiện tốt *Quy chế dân chủ*; xây dựng các quy chế phối hợp với các ban, ngành trong chỉ đạo, thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự hoạt động tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, trong năm 2006, việc phổ biến, học tập quán triệt các Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, Nghị định số 07/1999/NĐ-CP, Kế hoạch số 47, Đề án số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được triển khai trong 180/180 xã, phường, thị trấn; 410/410 cơ quan hành chính sự nghiệp; 54/54 doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần.

Thông qua việc thực hiện Đề án 04-ĐA/TU, quyền dân chủ của nhân dân được mở rộng và nâng cao một bước theo tinh thần *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Trong 14 việc cần thông báo để nhân dân được biết, các vấn đề về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân tại địa phương; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chủ trương, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo; công tác văn hoá, xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh... được thực hiện đầy đủ và thường xuyên. Riêng việc quy hoạch sử dụng đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng còn hạn chế. Các quy ước, hương ước ở các xóm, bản, tổ dân phố tiếp tục được xây dựng, bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 (ngày 20/4/2007) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Đến cuối năm 2009, toàn tỉnh đã có 2.617 bản quy ước, hương ước được Ủy ban Nhân dân huyện, thành, thị công nhận (đạt 86,7%). Nhiều xóm, bản, tổ dân phố đã vận động nhân dân đóng góp xây dựng Nhà văn hoá; 180/180 Ban Thanh tra nhân dân, 2.690 Tổ Hoà





giải, 2.129 Tổ An ninh nhân dân<sup>126</sup> ở xóm, bản, tổ dân phố phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Riêng trong năm 2006, các Ban Thanh tra nhân dân đã giám sát phát hiện, kiến nghị với chính quyền cơ sở giải quyết trên 900 vụ việc, hoà giải tại cơ sở; qua đó ngăn chặn được mâu thuẫn phát sinh, gây mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư, đưa việc thực hiện *Quy chế dân chủ* thành nền nếp trong các hoạt động ở địa phương. Công tác tiếp dân bước đầu có đổi mới và đã đi vào nền nếp. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cũng nhanh gọn hơn...

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch tham gia đóng góp ý kiến và lấy phiếu đánh giá hoạt động của đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện nhiệm kỳ 2004 - 2009; triển khai kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã. Đây là những việc làm thể hiện vai trò của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững

mạnh, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và đại biểu dân cử. Việc làm đó cũng giúp cho cán bộ các cấp, các ngành đề cao ý thức tự rèn luyện tư cách đạo đức, phẩm chất cách mạng, tác phong công tác ngày càng tốt hơn.

Song song với việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Mặt trận Tổ quốc các cấp cũng được tổ chức triển khai học tập, quán triệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Thông báo kết luận số 83-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá X) về tình hình lễ hội tâm linh ngoại cảm, Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X)...

Đề án số 01-ĐA/TU (16/6/2006) của Tỉnh uỷ tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Thông qua đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn; từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp đã tổ chức triển khai, thực hiện tốt các chương trình công tác đề ra; tích cực tuyên truyền nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đến đông đảo đoàn viên, hội

<sup>126</sup> Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ: *Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2009. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2010. Số 12-BC/BCĐ, ngày 20/12/2009, tr.5.*





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

viên; tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động thiết thực kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; tích cực tuyên truyền *Năm du lịch Quốc gia Thái Nguyên 2007*. Các đoàn thể triển khai thực hiện tốt các chỉ thị của cấp ủy về tổ chức đại hội đoàn thể các cấp, tiến tới đại hội cấp tỉnh. Các cuộc vận động do Mặt trận và đoàn thể phát động tiếp tục được quần chúng nhân dân nhiệt tình hưởng ứng tham gia và đạt được kết quả thiết thực; nổi bật là cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*, *Ngày vì người nghèo*, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ; cuộc vận động toàn dân hỗ trợ, giúp đỡ xoá nhà dột nát cho các hộ nghèo...

Thực hiện Thông báo Kết luận số 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 1342-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc vận động do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh làm Trưởng ban. Căn cứ vào Kế hoạch 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh đã hướng dẫn thực hiện cuộc vận động *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam* trong các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị -

xã hội. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng cuộc vận động *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam* được đẩy mạnh. Nhiều hội chợ tại các trung tâm của tỉnh, các địa phương được tổ chức. Ban Chỉ đạo cuộc vận động tỉnh phối hợp với Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tích cực tuyên truyền, quảng bá về hàng nội địa, các sản phẩm, dịch vụ, thương hiệu Việt Nam đạt chất lượng cao, từng bước tạo dựng niềm tin với người tiêu dùng.

Trong những năm 2006 - 2010, cùng với lực lượng công an, các tổ chức quần chúng hướng dẫn chỉ đạo thực hiện chương trình phối hợp tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên nâng cao nhận thức cách mạng, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự xã hội, quản lí, cảm hoá giáo dục những người lầm lỗi. Trong năm 2007, các đoàn thể quần chúng cùng với lực lượng công an trong tỉnh tổ chức 632 cuộc tuyên truyền gồm 44.288 lượt người tham gia; đồng thời tổ chức cho 1.217 khu dân cư kí cam kết không có ma túy, tệ nạn xã hội. Công tác vận động nhân dân tham gia đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự được triển khai cùng với các hoạt động *Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*.





Mặt trận Tổ quốc luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tỉnh. Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đổi mới. Với phương châm tập trung cho cơ sở, hướng về cơ sở, bám sát cơ sở, các chương trình, phong trào của Mặt trận Tổ quốc đã đi vào cuộc sống, được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng, tích cực tham gia. Cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được đẩy mạnh với chủ đề: *Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*. Mặt trận Tổ quốc đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác vận động, phối hợp tổ chức các chương trình, phong trào thi đua lao động sản xuất, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong những năm 2006 - 2009, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* và *Ngày vì người nghèo* tiếp tục được mở rộng và nâng cao chất lượng. Cuộc vận động được các ngành, các cấp, các đơn vị, các doanh nghiệp nhiệt tình hưởng ứng và thu nhiều kết quả. Đến năm 2009, toàn tỉnh có 1.838/3.024 khu dân cư (60,78%) đạt tiêu chuẩn *Khu*

*dân cư tiên tiến*, 213.744 gia đình (76%) được công nhận *Gia đình văn hoá*; quỹ *Vì người nghèo* cấp tỉnh đã huy động được trên 4.054 triệu đồng, hỗ trợ xoá 3.511 nhà dột nát cho hộ nghèo<sup>127</sup>.

Hội Nông dân tiếp tục đẩy mạnh các phong trào *Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng*, *Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới*, *Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh*. Hằng năm, các cấp Hội Nông dân phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức hàng ngàn lớp tập huấn khoa học kỹ thuật nông nghiệp, hàng chục cuộc hội thảo đầu bờ cho hàng ngàn lượt hội viên; đồng thời tín chấp với các ngân hàng hàng trăm tỉ đồng cho hội viên nông dân vay để phát triển sản xuất...

Phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc* trong Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả. Hằng năm, các cấp Hội làm tốt phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Đến năm 2009, trên địa bàn tỉnh, 100% huyện, thành, thị và 100% cơ sở Hội đều

<sup>127</sup> Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 2009, nhiệm vụ năm 2010*. Số 113-BC/BDVTU, ngày 10/12/2009, tr. 6.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

xây dựng các mô hình làm kinh tế giỏi, giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ, duy trì có hiệu quả mô hình tổ, nhóm phụ nữ tin dụng, tiết kiệm. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng và triển khai Đề án *Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo giai đoạn 2009 - 2012* tại 9/9 huyện, thành, thị...

Các phong trào *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc* và *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp* trong Đoàn Thanh niên được triển khai thực hiện có hiệu quả; điển hình là chương trình *Giao lưu khởi nghiệp* và *Ngày hội tư vấn tuyển sinh năm 2009*. Ngày hội *Thanh niên Thái Nguyên với văn hoá giao thông năm 2009* do Tỉnh Đoàn tổ chức diễn ra với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng: Đi bộ của 5.000 học sinh, sinh viên; Lễ phát động và kí giao ước thi đua thực hiện cuộc vận động *Thanh niên với văn hoá giao thông, Ra quân tham gia phối hợp tuyên truyền giải toả hành lang an toàn giao thông, Hướng dẫn phân luồng giao thông*, v.v...

Các phong trào thi đua trong công nhân viên chức, lao động tiếp tục được đẩy mạnh và từng bước đổi mới nội dung trên cơ sở gắn các hoạt động thực tiễn của cơ quan, đơn vị vào chương trình công tác tháng, quý, năm. Đặc

biệt, phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá được triển khai và thực hiện ở 100% các đơn vị trong toàn tỉnh. Phong trào thi đua *Giỏi việc nước, đảm việc nhà* được các cấp Công đoàn triển khai có hiệu quả.

Hội Cựu chiến binh phát động phong trào *Cựu chiến binh gương mẫu* với 5 chuyên đề công tác gắn với nội dung Đề án số 01 của Tỉnh ủy; trong đó có công tác tập hợp và phát triển hội viên, phát huy tiềm năng của các thể hệ cựu chiến binh, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của hội viên. Hằng năm, các cấp Hội tín chấp với ngân hàng hàng trăm tỉ đồng cho hàng ngàn hội viên vay để phát triển sản xuất, từng bước giảm hộ nghèo...

Thực hiện phong trào *Tuổi cao - Gương sáng* do Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam phát động, cán bộ, hội viên Hội Người cao tuổi các cấp trong tỉnh đã nêu cao tinh thần gương mẫu, tích cực thi đua đạt nhiều kết quả. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội Người cao tuổi được kiện toàn và phát triển. 180 xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Người cao tuổi với 2.654 chi hội, 273 câu lạc bộ. Toàn tỉnh có 107.046/113.290 (chiếm 94,5%) người cao tuổi tham gia sinh hoạt tại các tổ chức Hội Người cao tuổi các cấp.





Công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi luôn được các cấp Hội quan tâm. Toàn tỉnh có 100 Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe hoạt động khá hiệu quả. Năm 2009 có trên 27.500 hội viên Hội Người cao tuổi được tư vấn sức khỏe. Nhân dịp ngày lễ, ngày Tết Nguyên đán, Hội Người cao tuổi các cấp phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế và trạm Y tế các địa phương lập danh sách khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; trung bình hằng năm trên 10.000 hội viên Hội Người cao tuổi được tư vấn, thăm khám bệnh... Riêng trong 3 năm (2007 - 2009), Hội Người cao tuổi các cấp phối hợp với Trường Đại học Y - Dược - Đại học Thái Nguyên thực hiện Dự án VIE 011; Dự án VIE014 do Hội Liên hiệp Phụ nữ chủ trì, có hàng chục nghìn người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe...

Hội Chữ thập đỏ phát động phong trào *Thùng gạo tiết kiệm, Nuôi lợn nhựa tiết kiệm* để hỗ trợ người nghèo, học sinh nghèo, cứu đói giáp hạt tại địa phương; tổ chức và duy trì *Bếp ăn tình thương* tại Bệnh viện C và Bệnh viện Tâm thần cho các bệnh nhân bị nhiễm chất độc da cam, bệnh nhân nghèo hoặc cơ nhỡ. Vào những dịp lễ, tết, các cấp Hội trong tỉnh thường xuyên tổ chức thăm hỏi, cứu trợ người nghèo, người già cô đơn, trẻ em mồ côi...

Nét nổi bật trong công tác mặt trận thời kì này là sự phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân với các ngành ngày càng được mở rộng. Công tác mặt trận được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhờ đó, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (12/2005) đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Đến năm 2009, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 9% (100% kế hoạch); GDP bình quân đầu người đạt khoảng 14,6 triệu đồng (vượt kế hoạch và tăng 2,5 triệu đồng/người so với năm 2008); tổng thu ngân sách đạt 1.517 tỉ đồng, trong đó thu trong cân đối là 1.317 tỉ đồng (115% so với dự toán, tăng 18,8% so với năm 2008); giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 9.950 tỉ đồng (102% kế hoạch điều chỉnh và tăng 13,7% so với năm 2008); giá trị xuất khẩu đạt khoảng 70 triệu USD (100% kế hoạch); tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 408.000 tấn (100% kế hoạch); giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 625 tỉ đồng (vượt 8% so với kế hoạch và tăng 12,7% so với năm 2008); diện tích trồng rừng mới là 6.000 ha, trong đó trồng rừng tập trung (theo *Dự án 661*) là 5.044 ha (112% kế hoạch); trồng mới, cải tạo và phục hồi 608 ha chè





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

(101,3% kế hoạch); tỉ lệ hộ nghèo giảm 3,75%...<sup>128</sup> Tỉnh hình chính trị, xã hội ổn định; công tác an ninh, quốc phòng được giữ vững.

Trong hoàn cảnh ấy, từ ngày 17 đến ngày 18/7/2009, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kì 2009 - 2014). Tham dự Đại hội có 300 đại biểu. Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, gồm 75 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Thanh Tùng làm Chủ tịch<sup>129</sup>; các đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Trương Anh Sơn làm Phó Chủ tịch.

Từ sau Đại hội, hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tiếp tục hướng về cơ sở, động viên quần chúng tham gia các phong trào, các cuộc vận động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên bám sát sự lãnh đạo của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, tích cực triển khai thực hiện chương trình hành động do Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên khóa XIII đề ra, đạt được nhiều kết quả thiết

thực. Thông qua đó, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục được khẳng định và nâng cao trong xã hội. Năm 2010 là năm có nhiều sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội; năm kết thúc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010); năm tổ chức đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Đây cũng là năm có nhiều ngày lễ lớn: 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 35 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Ngày thành lập nước, 80 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam<sup>130</sup>.

Hướng vào các ngày lễ lớn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* được đẩy mạnh, tạo

<sup>128</sup> Ban Dân vận Tỉnh ủy: *Báo cáo tổng kết năm dân vận chính quyền 2009*. Số 115-BC/BDVTU, ngày 20/12/2009, tr. 6, 7

<sup>129</sup> Ngày 19/9/2012, Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hiệp thương cử đồng chí Nguyễn Đức Minh làm Chủ tịch thay đồng chí Nguyễn Thanh Tùng chuyển công tác khác.

<sup>130</sup> Từ năm 2015, ngày 18/11 hằng năm được coi là Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam





sự chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội... Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; thường xuyên quan tâm đến quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên và nhân dân; từng bước phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước được tổ chức thực hiện, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia, nhất là các cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, Ngày vì người nghèo*.

Trong những năm 2006 - 2010, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã bám sát chủ trương, chính sách, pháp luật, các nghị quyết của Đảng và Nhà nước, phối hợp chặt chẽ với đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xây dựng kế hoạch, cải tiến hình thức và nội dung nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng hương ước, quy ước, xây dựng các mô hình tự quản ở khu dân cư; phát huy tốt chức năng giám sát đối với cán bộ, công nhân viên chức, đại biểu dân cử. Thông qua hoạt động của tổ hoà giải, thanh tra nhân dân giải quyết những vướng mắc ngay từ khi mới phát sinh ở khu dân cư, góp phần ổn định chính trị trên địa bàn.

Mặt trận đã phát huy được vai trò tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

### ***III- Động viên nhân dân các dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kì 2010 - 2015), tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội***

Bước vào năm 2010, cùng với các địa phương trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực chào mừng các ngày lễ kỉ niệm. Trong bối cảnh ấy, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (10/2010) xác định mục tiêu tổng quát nhiệm kì 2010 - 2015 là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020 và là*





*một trong những trọng tâm kinh tế, văn hóa, y tế, đào tạo của cả nước*<sup>131</sup>.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, tình hình thế giới và khu vực có nhiều phức tạp; nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, suy thoái kinh tế, lạm phát cao, hoạt động sản xuất kinh doanh trên một số lĩnh vực không ổn định... Tất cả tình hình này đã ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong điều kiện đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, kinh tế tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tăng trưởng với tốc độ bình quân 8,65%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỉ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Nhiều dự án lớn, quan trọng được đầu tư vào tỉnh. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động được đẩy mạnh.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 14,6 triệu đồng (năm 2009) lên 29 triệu đồng (năm 2013), an sinh xã hội được đảm bảo; chính trị ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc các cấp phát huy vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong thời kì này, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức triển khai thực hiện, phù hợp với các loại hình khu dân cư. Cuộc vận động được triển khai ở tất cả các khu dân cư gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Trong năm 2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức biểu dương Khu dân cư và Trưởng ban công tác Mặt trận tiêu biểu giai đoạn 2009 - 2013. Năm nội dung Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được cụ thể hóa gắn với 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực

<sup>131</sup> Theo: Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tháng 12/2010, tr. 29





tham gia xây dựng nông thôn mới, phát huy mọi nguồn lực của Nhà nước và cộng đồng dân cư, tạo đồng thuận xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, nhiều tấm gương tiêu biểu, điển hình xuất hiện. Đó là những tập thể và cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhân đạo, từ thiện, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, cảm hóa giáo dục người lầm lỗi hòa nhập cộng đồng, xây dựng nông thôn mới.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra, giám sát, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban Giám sát đầu tư của cộng đồng 181/181 xã, phường, thị trấn về công tác thanh tra nhân dân, giám sát đầu tư của cộng đồng gắn với công tác Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng nông thôn mới. Mặt trận cùng với các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, phát huy mọi nguồn lực của Nhà nước và cộng đồng dân cư, tạo sự đồng thuận xã hội. Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã đạt được kết quả bước đầu, từng bước đi vào cuộc sống, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Trong gần 4 năm, từ năm 2011 đến giữa năm 2014, toàn tỉnh đã huy động được 31.600 tỉ đồng; trong đó huy động đóng góp của cộng đồng dân cư là 1.836 tỉ đồng; nhân dân tự nguyện hiến 210 ha đất để làm đường giao thông và các công trình phúc lợi xã hội; nâng cấp, cải tạo và xây mới 4.311km đường giao thông nông thôn; thành lập 342 hợp tác xã, 270 trang trại; tỉ lệ lao động nông thôn được đào tạo đạt trên 51%<sup>132</sup>.

Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo*, tháng cao điểm *Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, mọi giới, mọi ngành tham gia. Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* mang ý nghĩa nhân đạo, nhân văn sâu sắc, không những giúp nâng cao đời sống cho người nghèo, thực hiện an sinh xã hội mà còn góp phần củng cố niềm tin của người dân với Đảng, với Nhà nước. Trong 5 năm (2010 - 2014), quỹ *Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội toàn tỉnh đã huy động được trên 175 tỉ đồng; trong đó quỹ *Vì người nghèo* vận động gần 29 tỉ đồng, giúp hộ nghèo về nhà ở, tư liệu sản xuất, khám chữa bệnh, từng

<sup>132</sup> Theo: Báo cáo chính trị của Ủy ban MTTQ tỉnh khóa XIII tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2014 - 2019, tháng 6/2014, tr. 5





bước vươn lên ổn định cuộc sống, thoát nghèo. Kết quả cuộc vận động không chỉ là sự đóng góp về vật chất, mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, phát huy truyền thống đoàn kết, giá trị đạo đức của toàn xã hội, thể hiện truyền thống tốt đẹp tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách của dân tộc<sup>133</sup>, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 9,06% (năm 2014)<sup>134</sup>. Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* không chỉ dừng lại ở việc giúp người nghèo về vật chất, mà quan trọng là khơi dậy được tính cộng đồng, trách nhiệm, kêu gọi sức mạnh đoàn kết của mọi tấm lòng, cùng giúp người nghèo thoát nghèo, vươn lên ổn định cuộc sống.

Nêu cao đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, *Đền ơn đáp nghĩa* và phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau, Mặt trận các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở đã phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống đối với

các gia đình chính sách, người có công và thân nhân người có công, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các cấp Mặt trận đã vận động nhân dân ủng hộ giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, người nhiễm chất độc da cam, người có hoàn cảnh khó khăn..., với số tiền 5.907 triệu đồng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã ký kết và triển khai thực hiện chương trình phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tổng rà soát thực hiện chính sách ưu đãi trong 2 năm (2014 - 2015) đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 27/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cuộc vận động *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*, Mặt trận phối hợp với các ngành chuyên môn tuyên truyền, vận động quần chúng, bước đầu tạo sự chuyển biến tích cực trong xã hội. Nhận thức của nhân dân được nâng cao trong mua sắm, tiêu dùng hàng hóa thương hiệu Việt; các doanh nghiệp, người sản xuất nhận thức đúng trách nhiệm của mình đối với sản phẩm, hàng hóa làm ra... Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp tổ chức các Hội thảo, Hội chợ triển lãm tôn vinh thương hiệu Việt với sự tham gia của nhiều tỉnh, thành phố, doanh nghiệp trong nước và tổ chức quốc tế. Trong năm 2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

<sup>133</sup> Cùng với chương trình an sinh xã hội, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã quyên góp, hỗ trợ 16.241 triệu đồng cho hộ nghèo làm nhà ở; hỗ trợ thăm hỏi hộ nghèo, gia đình chính sách, người có công, công nhân viên chức nghèo 60.033 triệu đồng; hỗ trợ hộ nghèo về vốn sản xuất, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỗ trợ hộ nghèo khám chữa bệnh 3.934 triệu đồng; cùng với đóng góp của các doanh nghiệp, gia đình, dòng họ đã hỗ trợ xây dựng mới 772 ngôi nhà, sửa chữa 128 ngôi nhà tình nghĩa với số tiền 26,7 tỉ đồng

<sup>134</sup> Theo: *Báo cáo chính trị của BCH Chi bộ MTTQ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội chi bộ MTTQ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020...* Tlđđ, tr. 3





tỉnh đã phối hợp với Sở Công thương tổ chức các phiên chợ đưa hàng sản xuất trong nước về miền núi, nông thôn tại xã Minh Lập (huyện Đồng Hỷ), xã Phú Xuyên (huyện Đại Từ), thị trấn Bắc Sơn (thị xã Phổ Yên), xã Bình Sơn (thành phố Sông Công). Tại các phiên chợ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã tặng 80 suất quà trị giá 16 triệu đồng<sup>135</sup> cho các em học sinh nghèo, vượt khó, học giỏi.

Cuộc vận động *Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam* được các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia; tạo sự chuyển biến tích cực trong xã hội, nâng cao nhận thức của nhân dân trong mua sắm, tiêu dùng hàng hóa thương hiệu Việt. Các doanh nghiệp, người sản xuất nhận thức đúng trách nhiệm của mình đối với sản phẩm, hàng hóa làm ra, thực hiện cam kết bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích, định hướng tiêu dùng của nhân dân, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị ưu tiên mua sắm công, sử dụng hàng hóa trong nước, tăng cường công tác quản lý thị trường, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương

mại, ổn định thị trường, đẩy mạnh cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người sản xuất.

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*, tuyên truyền chương trình phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông...; cùng các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động, phối hợp triển khai thực hiện phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập... lồng ghép các chương trình phối hợp với nội dung cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*; góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Được sự động viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận từng bước đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Trên thực tế, Mặt

<sup>135</sup> Theo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư năm 2014. Phương hướng nhiệm vụ năm 2015*, tháng 11/2014, tr. 6.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

trận Tổ quốc tỉnh là người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Thông qua hoạt động thực tiễn, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên không ngừng được mở rộng, thực sự trở thành một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh. Đó là đội ngũ công nhân, công chức, viên chức, người lao động với hơn 10% dân số toàn tỉnh, luôn đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; là nông dân với gần 72% dân số trong tỉnh, tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển nông thôn, giúp nhau phát triển kinh tế làm giàu chính đáng, giảm nghèo bền vững, làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Đó là lực lượng phụ nữ chiếm trên 50% dân số trong tỉnh, luôn giữ vững và phát huy phẩm chất đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; là đoàn viên, thanh niên với hơn 34% dân số, không ngừng phát huy truyền thống của tuổi trẻ Thái Nguyên qua các thời kì cách mạng, nêu cao tinh thần tình nguyện xung kích trên các lĩnh vực kinh

tế - xã hội, tích cực lao động, học tập, sản xuất kinh doanh, vươn lên làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội. Đó là những cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong luôn nêu cao tinh thần gương mẫu trong cuộc sống và công tác, phát huy truyền thống tốt đẹp *Bộ đội Cụ Hồ*; là đội ngũ trí thức - lực lượng đi đầu trong các hoạt động khoa học, công nghệ, ngày càng có nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đó là lực lượng vũ trang nhân dân đóng vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; là người cao tuổi chiếm trên 10% dân số, với phong trào *Tuổi cao gương sáng*, luôn gương mẫu, tích cực tham gia và vận động con cháu thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở cơ sở; góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Dù còn những băn khoăn, lo lắng về đời sống đồng bào dân tộc ít người gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn; lo lắng về tình trạng vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường; về khoảng cách giàu nghèo giữa các thành phần xã hội, các vùng có xu hướng gia tăng, v.v..., nhưng mọi tầng lớp nhân dân,





mọi giới, mọi ngành đều vững tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, hăng hái tham gia các phong trào, các cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, các tôn giáo phát huy giá trị văn hóa phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc... Hằng năm, Mặt trận và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, chúc mừng các chức sắc tôn giáo nhân dịp Đại lễ Phật đản, lễ Noel, lễ phục sinh, kì an cư kiết hạ; đồng thời phối hợp với các ngành tổ chức Hội nghị biểu dương các già làng, trưởng bản, những người tiêu biểu trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo. Mặt trận Tổ quốc các cấp tuyên truyền, vận động nhân dân đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng chính sách tôn giáo để hoạt động trái phép, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo

của Đảng, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp, gắn với các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa bàn dân cư. Những tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp Mặt trận và đoàn thể kịp thời biểu dương, nhân rộng, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong dịp kỉ niệm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tổ chức tốt *Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư*; đồng thời tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo... *Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc* là dịp để ôn lại lịch sử, truyền thống vẻ vang của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam trong sự nghiệp xây





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

dựng và bảo vệ Tổ quốc; khơi dậy truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế; đồng thời xây dựng hệ thống chính trị từ cơ sở trong sạch vững mạnh, tăng cường hơn nữa sự gắn bó tình dân nghĩa Đảng. Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư còn là dịp phát động các phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, Gia đình văn hóa tiêu biểu; đồng thời vận động để giúp đỡ người nghèo. Ngày hội không chỉ đem đến không khí đầm ấm, hòa thuận của tình làng, nghĩa xóm, mà còn là nơi để nhân dân phát huy dân chủ, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ngay từ cơ sở, cộng đồng dân cư. Thông qua việc tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, Mặt trận đã tập hợp, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Liên đoàn Lao động có phong trào *Lao động giỏi, lao động sáng tạo*; Hội Nông dân có phong trào *Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và làm giàu bền vững*; Đoàn Thanh niên có phong trào *Xung kích tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và*

*bảo vệ Tổ quốc và phong trào Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*; Hội Liên hiệp Phụ nữ có phong trào *Phụ nữ tích cực học tập lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*; Hội Cựu chiến binh có phong trào *Cựu chiến binh gương mẫu*... Tất cả những phong trào trên đều đem lại những kết quả thiết thực, vận động đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các ngành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các tầng lớp nhân dân; động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp tổ chức lấy ý kiến góp ý của các vị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các đoàn thể các cấp đối với tập thể, cá nhân Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch; tổ chức tiếp xúc cử tri với các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng





Nhân dân, tổng hợp đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi các kì họp Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp. Công tác tiếp xúc cử tri tiếp tục được đổi mới về nội dung và hình thức. Trong 5 năm (2009 - 2014), Ủy ban Mặt trận các cấp đã phối hợp tổ chức 12.399 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu dân cử, gồm 843.517 lượt cử tri tham dự, tổng hợp 95.224 ý kiến, kiến nghị của cử tri<sup>136</sup>. Thông qua tiếp xúc cử tri, Mặt trận đã giúp đại biểu dân cử nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, các ý kiến, kiến nghị của cử tri để phản ánh với Quốc hội, các bộ ngành Trung ương, các tổ chức, cơ quan hữu quan ở địa phương.

Thực hiện Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp chủ trì, phối hợp thực hiện Quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp (nhiệm kì 2011- 2016) đảm bảo dân chủ, đúng luật. Ủy ban Mặt trận các cấp phối hợp với các ngành tổ chức 5.123 hội nghị tiếp xúc cử tri vận động bầu cử, gồm 314.982 cử tri tham dự, tổng hợp 38.962 ý kiến phát biểu, trao đổi<sup>137</sup>;

đồng thời tuyên truyền, vận động cử tri trên địa bàn tỉnh đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng Nhân dân các cấp (ngày 29/5/2011) đạt tỉ lệ cao (99,7%). Cuộc bầu cử diễn ra trong không khí dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thành công tốt đẹp. Kết quả đã bầu được 7 đại biểu tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội (khóa XIII) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 5.084 đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, đảm bảo cơ cấu, thành phần, chất lượng đại biểu. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp từ tỉnh xuống đến các huyện, thành, thị còn phối hợp với Tòa án nhân dân hiệp thương lựa chọn, giới thiệu bầu 230 Hội thẩm nhân dân, đảm bảo cơ cấu, thành phần, chất lượng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tham gia đóng góp ý kiến vào các Dự án luật, pháp lệnh, nhất là các Dự án luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Mặt trận đã phối hợp tổ chức 215 hội nghị lấy ý kiến nhân dân về *Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992* và *Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)*, *Dự thảo Luật Khiếu nại*, *Luật Tố cáo*, *Luật Tiếp xúc dân*, *Luật Hòa giải ở cơ sở*, *Luật Cư trú*, *Dự thảo Bộ luật hình sự*, *Bộ luật dân sự*...

<sup>136</sup> Theo: Báo cáo Công tác Mặt trận năm 2014.

<sup>137</sup> Theo: Báo cáo Công tác Mặt trận năm 2014.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của một tổ chức liên minh chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham gia các kì họp của Hội đồng Nhân dân, các phiên họp của Ủy ban Nhân dân theo luật định; tham gia cùng Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng Nhân dân tỉnh thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại các kì họp của Hội đồng Nhân dân tỉnh; Thông báo tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tại kì họp Hội đồng Nhân dân, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư nguyện vọng trong các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo để phản ánh với Đảng, chính quyền giải quyết các vấn đề chưa phù hợp trong đời sống, kinh tế, xã hội.

Cùng với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực và các ban của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham gia tổ chức giám sát theo kế hoạch, tập trung giám sát những vấn đề cử tri quan tâm, phối hợp đơn đốc thực hiện các kết luận sau giám sát, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; giám sát việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết các kì họp Hội đồng Nhân dân; hoạt động của các đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; giám sát việc thi hành quyền công tố, việc thực hiện chế độ chính sách; việc thực hiện chương trình xây dựng nông

thôn mới tại các xã Bảo Lý (huyện Phú Bình), Yên Lạc (huyện Phú Lương) và tại Văn phòng Điều phối chương trình Xây dựng nông thôn mới của tỉnh... Qua hoạt động giám sát, Mặt trận Tổ quốc đã kịp thời kiến nghị một số vấn đề thuộc về chính sách trợ cước, trợ giá đối với những mặt hàng thiết yếu ở vùng cao, chính sách đối với giáo viên ở những vùng đặc biệt khó khăn, đối với đồng bào dân tộc ít người, chính sách đền bù giải phóng mặt bằng... Mặt khác, các cấp Mặt trận còn tuyên truyền, vận động nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 của Quốc hội về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng Nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Quán triệt tinh thần Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đều tổ chức hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện *Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, *Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*.





Mặt trận đã triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015* gắn với việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Thông qua hoạt động thực tiễn, vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được phát huy, góp phần đưa chủ trương "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" vào cuộc sống.

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 22/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp cùng các tổ chức thành viên phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại nhân dân, về người Việt Nam ở nước ngoài, hoạt động đối ngoại trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với các ngành tổ chức các hoạt động hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, vận động các tổ chức nhân đạo quốc tế, các doanh nghiệp nước ngoài tham gia ủng hộ các chương trình an sinh xã hội của tỉnh. Thông qua thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh, các cấp Mặt trận tích cực tuyên truyền cho người Việt Nam ở

nước ngoài chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động bà con hướng về quê hương, xây dựng đất nước và góp phần xây dựng quan hệ hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước sở tại có người Việt Nam đang sinh sống. Hằng năm, vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp tổ chức gặp mặt Việt kiều, các sinh viên, nghiên cứu sinh của nước ngoài tại Thái Nguyên; đồng thời động viên con em Thái Nguyên ở nước ngoài hướng về quê hương, đầu tư phát triển kinh tế tại địa phương. Việc thành lập các Hội Hữu nghị Việt - Lào, Việt - Nga, Việt - Đức, Việt Nam - Campuchia... đều có sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên. Đặc biệt, trong năm 2012, cùng với các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền các hoạt động *Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Campuchia*, đồng thời tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thiết lập ngoại giao và kí Hiệp ước hữu nghị hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào tại Thái Nguyên.

Nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát các nội dung Kết luận số





62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X), Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *Tiếp tục đổi mới công tác Dân vận của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011-2015*. Tổ chức Mặt trận các cấp được củng cố và kiện toàn, vừa đảm bảo số lượng, cơ cấu, vừa có tính đại diện, tính tiêu biểu, tính thiết thực, thể hiện là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở mỗi cấp. Bộ máy chuyên trách của cơ quan Mặt trận được xây dựng theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Các ban chuyên môn trong cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được bố trí phù hợp, ngày càng nâng cao chất lượng tham mưu. Các ban cơ quan của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh gồm có: Văn phòng và 4 ban: Dân chủ - Pháp luật, Tổ chức - Tuyên giáo, Phong trào, Dân tộc và Tôn giáo. Các Hội đồng tư vấn gồm có: Hội đồng Tư vấn Dân chủ - Pháp luật, Hội đồng Tư vấn Văn hóa - Xã hội, Hội đồng Tư vấn Dân tộc và Tôn giáo.

Nhận rõ "*cán bộ là gốc của mọi công việc...*", "*công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay*

*kém*"<sup>138</sup>, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, tập huấn để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và năng lực vận động, tập hợp quần chúng cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư. Hằng năm, cán bộ Mặt trận đều được cử đi học các lớp lý luận chính trị hoặc các lớp bồi dưỡng về công tác vận động quần chúng.

Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư ngày càng được củng cố, kiện toàn. Đến năm 2014, toàn tỉnh có 3.019 Ban Công tác Mặt trận được thành lập ở các xóm, tổ dân phố. Các Ban Công tác Mặt trận, Trưởng ban công tác Mặt trận thường xuyên phối hợp với Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước ở khu dân cư. Toàn tỉnh có 2.926/3.036 (96,37%) xóm, tổ dân phố xây dựng quy ước, hương ước được Ủy ban Nhân dân cấp huyện phê duyệt. Hằng năm, Ban Công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp tổ chức tốt *Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư*; đồng thời phối hợp tổ chức cho nhân dân đăng kí, bình xét các danh hiệu *Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa...* Năm 2014, toàn tỉnh có 3.004/3.031 (99,1%) khu dân cư tổ

<sup>138</sup> Theo: *Hồ Chí Minh: Toàn tập 1945 - 1947*. Tập 4. Nxb Sự thật, Hà Nội 1984, tr. 492.





chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư; trong đó 2.053 khu dân cư tổ chức cả phần lễ và phần hội (đạt 67,7%); 1.868/3.031 khu dân cư đạt danh hiệu *Khu dân cư văn hoá* (61,63%); 252.815/298.901 gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa* (84,6%).

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh ký kết Quy chế phối hợp công tác nhiệm kỳ 2011 - 2016; phối hợp tổ chức đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp công tác, chương trình phối hợp công tác với các ngành, các tổ chức thành viên. Vai trò của các Hội đồng tư vấn ngày càng được phát huy, bước đầu giúp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nghiên cứu, đề xuất với Đảng, chính quyền về chủ trương, chính sách, pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thông qua việc tổ chức thực hiện chương trình hành động do Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XIII đề ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã phát huy vai trò của mình trong hệ thống chính trị và xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhằm đánh giá tình hình hoạt động trong nhiệm kỳ 2009 - 2014, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện: Mỗi đơn vị chọn 1 xã, phường hoặc thị trấn chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm trong đơn vị mình. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh quyết định chọn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phú Lương tổ chức đại hội điểm cấp huyện để rút kinh nghiệm trong toàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, từ tháng 10/2013 đến hết tháng 2/2014, toàn bộ 180/180 xã, phường, thị trấn đã tổ chức đại hội. Tiếp theo, từ tháng 3 đến hết tháng 4/2014, tất cả 9/9 huyện, thành, thị cũng tổ chức đại hội, cử ra 547 vị Ủy viên.

Cùng với việc chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, các xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã xây dựng kế hoạch để tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2014 - 2019), từ ngày 11 đến ngày 12/6/2014. Đại hội hiệp thương, cử Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh gồm 71 vị Ủy viên. Đồng chí Nguyễn Đức Minh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Phó





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Chủ tịch gồm các đồng chí: Nguyễn Thanh Tùng, Trương Anh Sơn và Lý Văn Thọ.

Kết quả đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp cho thấy công tác nhân sự được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo về số lượng, cơ cấu, thành phần theo hướng dẫn và đặc điểm của từng địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã cũng như cấp huyện đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu các vị tham gia vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc nhiệm kỳ mới theo đúng quy định *Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và hướng dẫn của cấp trên.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIV là một sự kiện chính trị quan trọng, biểu dương sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh, động viên nhân dân các dân tộc trên địa bàn phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận xã hội, vì mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

Sau Đại hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động, tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần quan trọng vào việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các cấp Mặt trận động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, tăng cường đồng thuận xã hội vì mục tiêu *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên chủ trì, phát động ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần thực hiện thành công các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* tiếp tục được đổi mới về nội dung, phương thức phù hợp với các loại hình khu dân cư, cụ thể hóa 5 nội dung cuộc vận động gắn với 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh vận động nhân dân tham gia ý kiến xây dựng quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch về: Quy hoạch tổng thể, các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân góp sức, góp công cùng Nhà nước làm đường giao thông, công trình thủy lợi, tham gia đóng góp nguồn lực bằng tiền, công lao động, hiện vật, hiến đất, công trình...





Trong 6 tháng đầu năm 2015, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch triển khai hướng dẫn thực hiện cuộc vận động trong năm 2015; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 3 chuyên mục về phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tập trung hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các xã, phường, thị trấn, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp tục hưởng ứng thực hiện 5 nội dung của cuộc vận động, đăng kí đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa* năm 2015. Tính đến tháng 6/2015, toàn tỉnh có 288.343 hộ đạt *Gia đình văn hóa*; 2.907/3031 (95,9%) khu dân cư đạt *Khu dân cư văn hóa*<sup>139</sup>.

Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội được triển khai sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân; được các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và nhân dân hưởng ứng tham gia. Năm 2014, quỹ *Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội đã vận

động được trên 100 tỉ đồng, trong đó quỹ *Vì người nghèo* toàn tỉnh vận động được gần 7,8 tỉ đồng. Từ nguồn quỹ *Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội, tỉnh đã hỗ trợ trên 3,4 tỉ đồng cho hộ nghèo về nhà ở; hỗ trợ 364,6 triệu đồng cho hộ nghèo về vốn sản xuất; hỗ trợ trên 20 tỉ đồng thăm hỏi tặng quà cho người nghèo, gia đình chính sách, người có công cách mạng; cứu trợ đột xuất cho các đối tượng bảo trợ xã hội 4,5 tỉ đồng; tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 426 triệu đồng... Trong dịp tết Nguyên đán Ất Mùi 2015, toàn tỉnh đã hỗ trợ, trao tặng 105.695 suất quà, trị giá 29,28 tỉ đồng; trong đó, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng 50 suất quà cho hộ nghèo, trị giá 25 triệu đồng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Thái Nguyên phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tặng 3.295 suất quà với tổng trị giá 828,9 triệu đồng; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các doanh nghiệp, các huyện, thành phố, thị xã tặng 30.979 suất quà cho các đối tượng chính sách, người có công, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, trị giá 10,5 tỉ đồng<sup>140</sup>.

<sup>139</sup> Theo Báo cáo Công tác Mặt trận 6 tháng đầu năm, Một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015. Số 94/BC- MTTQ-BTT, ngày 15/6/2015, tr. 4

<sup>140</sup> Theo: Công tác Mặt trận 6 tháng đầu năm, Một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015... Tlđđ, tr. 4, 5





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Tóm lại, trải qua 18 năm kể từ sau ngày tái lập tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên ngày càng tỏ rõ vai trò của một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh. Dù còn một số hạn chế, thiếu sót trong công tác phối hợp hướng dẫn, kiểm tra của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc một số nơi đối với hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa thể hiện rõ nét, v.v..., nhưng nhìn chung, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân. Mặt trận đã làm tốt công tác tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật; phản biện xã hội đối với dự thảo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ công chức Nhà nước. Mặt trận đã tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân

dân; phối hợp với các cơ quan Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, gắn với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương.

Những thành tích của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Ngày 29/11/2011, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định trao tặng *Huân chương Lao động hạng Nhất* cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được Chính phủ tặng *Cờ Đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua năm 2010*; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng *Cờ Đơn vị xuất sắc* (năm 2010 và 2013), tặng *Cờ Thi đua xuất sắc toàn diện* (năm 2014). Đây là nguồn động viên to lớn về chính trị tinh thần, có sức cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung, đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận nói riêng hăng hái thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong những năm tiếp theo.





## KẾT LUẬN

**T**ừ khi ra đời đến nay, cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, Mặt trận dân tộc thống nhất trên địa bàn tỉnh đã nhiều lần thay đổi tên gọi: Mặt trận Phản đế Đông Dương (1939), Mặt trận Việt Minh (trước năm 1950), Mặt trận Liên Việt (1950 - 1955), Mặt trận Tổ quốc (từ tháng 12/1955). Sau mỗi lần thay đổi tên gọi, hình thức tổ chức của Mặt trận cũng chuyển biến, tập hợp ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thông qua các hình thức mặt trận, quần chúng nhân dân được tổ chức thành một lực lượng thống nhất, được tuyên truyền, giác ngộ đi theo Đảng làm cách mạng.

Dưới ngọn cờ đoàn kết của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái gia nhập các đoàn thể Cứu quốc, tích cực tham gia đấu tranh cách mạng và khi thời cơ đến, đã vùng dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi.

Vừa giành được chính quyền, hưởng độc lập chưa được bao lâu, nhân dân ta đã phải tiến hành cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp xâm lược nhằm bảo vệ và phát huy những thành quả Cách mạng tháng Tám. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Mặt trận Việt Minh và sau đó là Mặt trận Liên Việt tỉnh tích cực vận động nhân dân các dân tộc thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc; xây dựng, bảo vệ căn cứ địa - ATK Trung ương; chi viện tiền tuyến. Khối đoàn kết toàn dân không ngừng mở rộng; sức mạnh dân tộc được phát huy, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21/7/1954).

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cùng với các ban, ngành, Mặt trận và các tổ chức thành viên vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh thi đua thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; hai lần trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân do đế quốc Mỹ gây ra; đồng thời tích cực chi





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

viện chiến trường miền Nam. Thành công của công tác vận động quần chúng thời kì này là đã phát huy cao độ tính tích cực và nhiệt tình cách mạng của các tầng lớp nhân dân. Nhờ đó, trong suốt 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất, từng bước xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa dũng cảm chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và làm tròn nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào chiến công chung của dân tộc, đỉnh cao là Đại thắng Xuân 1975.

Từ sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kì đầu cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 - 1986), công tác vận động quần chúng tập trung vào nhiệm vụ cơ bản là xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đạt được những thành tựu bước đầu về kinh tế, văn hoá,

xã hội, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương trực tiếp đối với các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn trong cuộc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng khó khăn, thiếu thốn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân bị giảm sút. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở còn nhiều lúng túng. Một bộ phận trong cán bộ, đảng viên và ngay cả các cấp ủy đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc. Điều kiện làm việc và kinh phí hoạt động của Mặt trận rất eo hẹp

Từ cuối năm 1986, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Công tác Mặt trận cũng được đổi mới một cách cơ bản cả về nhận thức quan điểm và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và chính sách đại đoàn kết dân tộc được đề cao. Những đường lối, chính sách về công tác mặt trận... lần lượt được xác định và ngày càng hoàn thiện, nhất là từ sau khi có Nghị quyết 8B (3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về *Đổi*





*mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.*

Quán triệt quan điểm đổi mới của Trung ương, công tác Mặt trận được các cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh coi trọng. Mặt trận Tổ quốc các cấp từng bước được củng cố và kiện toàn. Nghị quyết 8B cùng với các nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận được tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc trong mọi hoạt động của các cấp bộ đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể có những bước chuyển biến mới, hướng mạnh về cơ sở, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của địa phương; đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh không ngừng được cải thiện và nâng lên. Mối quan hệ giữa các tổ chức đảng với dân ngày càng gắn bó.

Từ năm 1997, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tỉnh Thái Nguyên, sau 30 sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, đã được lập lại.

Trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, công tác Mặt trận có nhiều bước tiến quan trọng và đạt nhiều kết quả. Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục được củng cố và kiện toàn, làm tốt chức năng, nhiệm vụ tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân; tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật; phản biện xã hội đối với các bản dự thảo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ công chức Nhà nước; tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; phối hợp với các cơ quan Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuy có nơi, có lúc còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, nhưng nhìn chung ngày càng đi vào chiều sâu, có chất lượng. Hầu hết các đoàn thể đã chú trọng đến việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng; chú ý chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động,





góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ những thành công và chưa thành công trong công tác vận động, tập hợp quần chúng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

- Bài học thứ nhất: Cán bộ làm công tác Mặt trận cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Quần chúng là người làm nên lịch sử, sáng tạo lịch sử. Không có quần chúng tham gia, cách mạng không thể thành công. Lực lượng quần chúng được tập hợp thành một tổ chức thống nhất thông qua công tác mặt trận. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Chính sách Mặt trận là một chính sách rất quan trọng. Công tác Mặt trận là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng...*”<sup>141</sup>. Đánh giá kết quả chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất qua các giai đoạn phát triển của cách mạng, Người nêu rõ: “*Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân*

*dân ta đã làm Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc*”<sup>142</sup>.

Trong các giai đoạn của cách mạng, Mặt trận luôn luôn bao gồm rộng rãi những tổ chức, những tầng lớp, những cá nhân tán thành sự nghiệp của Đảng, của dân tộc. Do vậy, chính sách của Mặt trận dân tộc thống nhất không bỏ sót một lực lượng nào, phải đoàn kết chặt chẽ trong một tổ chức có cương lĩnh, điều lệ dân chủ, thống nhất; hình thành một lực lượng to lớn, động viên thúc đẩy nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Với nguyên tắc đoàn kết và phương pháp hoạt động của Mặt trận, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm Mặt trận là một chiến lược cơ bản, lâu dài. Để đi đến đoàn kết và đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi hơn nữa, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta phải dùng phương pháp vận động,

<sup>141</sup> Theo Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 10. Nxb CTQG, Hà Nội 1996, tr. 605.

<sup>142</sup> Theo Hồ Chí Minh: *Toàn tập*. Tập 10... Sđd, tr. 604.





giáo dục, nêu gương, khơi dậy lòng tự giác, tự nguyện, hết sức tránh gò ép, quan liêu, mệnh lệnh. Cán bộ làm công tác Mặt trận phải tích cực và chủ động giúp cấp ủy đảng lãnh đạo công tác Mặt trận, làm việc phải kiên nhẫn, phải tha thiết với công tác Mặt trận.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, nhìn chung trong tất cả các thời kì, đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận tỉnh Thái Nguyên có quan điểm quần chúng đúng đắn; thường xuyên đi xuống cơ sở, thành thực lắng nghe ý kiến của mọi người dân, giáo dục, động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Những cán bộ, đảng viên được cấp ủy phân công làm công tác Mặt trận luôn có tinh thần trách nhiệm, khéo léo tuyên truyền, vận động quần chúng. Thông qua đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận, mọi đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được chuyển tải tới nhân dân để tổ chức thực hiện. Và cũng chính thông qua đội ngũ những người làm công tác Mặt trận, các cấp bộ đảng có thêm cơ sở để kiểm nghiệm, điều chỉnh, bổ sung đường lối chủ trương cho phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Kinh nghiệm thực tế cho thấy, nếu nghiêm chỉnh quán triệt nghị quyết của Đảng một cách sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, các

mặt công tác sẽ được tiến hành thuận lợi; ngược lại sẽ gặp khó khăn, bế tắc, thậm chí thất bại. Sự tổn thất nặng nề về người và của trong trận máy bay Mỹ ném bom khu vực cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965 là một bài học xương máu cho các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhận thấy cần phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước.

*- Bài học thứ hai: Cán bộ làm công tác Mặt trận phải học tập và thực hành phong cách: Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân; phải nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “Cán bộ là gốc của mọi công việc... Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”<sup>143</sup>. Cán bộ làm công tác Mặt trận là những người thường xuyên tiếp xúc với dân, cho nên phải thường xuyên trau dồi lập trường, quan điểm quần chúng; phải vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có năng lực trí tuệ và hoạt động thực tiễn.

<sup>143</sup> Theo: Hồ Chí Minh: Toàn tập 1945 - 1947. Tập 4... Sđd tr. 492.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó máu thịt với nhân dân. Do vậy, mọi cán bộ làm công tác Mặt trận đều phải hoà mình với nhân dân, kính trọng dân, học tập dân, giúp đỡ dân, được dân tin yêu, dân ủng hộ. Đó chính là nguồn sức mạnh vô địch để hoàn thành thắng lợi mọi mặt công tác. Ngược lại, sống xa dân, coi thường dân, không tin cậy nhân dân là nguyên nhân dẫn đến bệnh quan liêu, mệnh lệnh, cản trở mọi công việc.

Thực tế cho thấy, trong những năm đầu tranh giành độc lập, do kiên cường chiến đấu, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, cho nên cán bộ, đảng viên được dân tin yêu, đùm bọc che chở. Nhờ đó, cán bộ, đảng viên mới động viên được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào các đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh và khi thời cơ chín muồi, quần chúng nhân dân đã nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi vào tháng Tám 1945.

Từ thực tế lịch sử cuộc vận động xây dựng lực lượng cách mạng và khởi nghĩa giành chính quyền, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mĩ, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ luôn quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ dân vận nói chung và cán bộ làm

công tác Mặt trận nói riêng. Đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên được theo học các lớp bồi dưỡng về lí luận chính trị, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ công tác vận động quần chúng.

Cùng với việc thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ lí luận, chuyên môn và nghiệp vụ công tác vận động quần chúng, Đảng bộ rất coi trọng giáo dục phẩm chất tư cách và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Những biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, chuyên quyền độc đoán được kịp thời phê phán, ngăn chặn. Tình trạng coi nhẹ công tác mặt trận và đoàn thể trong một bộ phận cán bộ, đảng viên từng bước được khắc phục.

- *Bài học thứ ba: Phải biết xác định nội dung và hình thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc đa dạng, phong phú, thích hợp trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể để tập hợp rộng rãi quần chúng.*

Sức mạnh của quần chúng nhân dân chỉ được phát huy khi được gắn kết trong một tổ chức thống nhất. Nhận thức rõ điều đó, ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng từ trước tới nay, Đảng ta luôn quan tâm đến việc xây dựng và mở rộng khối đoàn kết





toàn dân thông qua các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất thích hợp với từng giai đoạn lịch sử cụ thể. Mặt trận dân tộc thống nhất là một vấn đề có vị trí chiến lược, là một trong những tổ thường xuyên có tính quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong hơn 7 thập kỉ lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương ngày càng có thêm kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng. Những hiện tượng vừa bao biện làm thay, vừa buông lỏng lãnh đạo làm cho hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể trở nên lúng túng, bị động, cùng với những quan niệm cho rằng Mặt trận và các đoàn thể chỉ là những tổ chức “ăn theo”, “nói leo” tồn tại trong thời bao cấp dần dần được khắc phục.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, Đảng bộ Thái Nguyên ngày càng nhận rõ phải đổi mới công tác dân vận, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đặc biệt, từ sau khi có Nghị quyết 8B (3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, thực hiện quan điểm các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng, nội dung và phương

thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng phong phú, linh hoạt và thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, có sức lôi cuốn quần chúng. Các phong trào thi đua, những cuộc vận động, hội thảo, diễn đàn, những hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi... đã thể hiện tính đa dạng, linh hoạt trong nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp. Thông qua những nội dung và hình thức hoạt động phong phú, thiết thực, hội viên, đoàn viên ngày càng gắn bó với đoàn thể của mình. Vị trí, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể được đề cao, được xác định là thành viên quan trọng của hệ thống chính trị, là người đại diện quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân.

*- Bài học thứ tư, công tác Mặt trận phải luôn luôn gắn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân.*

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nói riêng đã cho thấy: Chỉ có dựa vào nhân dân, Đảng mới có thể tồn tại và phát triển. Trong thời kì đấu tranh giành chính quyền, công tác dân vận của Đảng được thực hiện thông qua cán bộ, đảng viên, thông qua mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Mặt





trận và các đoàn thể là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Theo phương châm “*ba cùng*” với dân, cán bộ, đảng viên tích cực vận động quần chúng, tổ chức phong trào cách mạng của quần chúng; và thông qua phong trào quần chúng, đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện, trưởng thành. Chính từ kết quả công tác dân vận, các tổ chức cơ sở đảng được bảo vệ an toàn, củng cố và phát triển.

Sau khi đã giành được chính quyền, lãnh đạo chính quyền, Đảng ta xác định công tác vận động quần chúng là trách nhiệm của Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Do đó, công tác vận động quần chúng được triển khai trên quy mô lớn với nhiều lực lượng tham gia hơn trước. Tuy nhiên, trong điều kiện có chính quyền, những biểu hiện quan liêu, xa dân, vi phạm quyền dân chủ của dân... bắt đầu nảy sinh trong các tổ chức đảng và bộ máy chính quyền. Công tác xây dựng Đảng tách rời công tác dân vận; mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân bị giảm sút.

Trước tình trạng trên, Đảng bộ đề ra những biện pháp khắc phục. Hằng năm, các cấp ủy đều có chương trình công tác dân vận; tổ chức phối hợp, kiểm tra và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh trong mối quan hệ công tác giữa chính quyền với các đoàn thể nhân dân. Các cấp ủy

đảng từ tỉnh xuống cơ sở đều cử những cấp ủy viên có phẩm chất và năng lực phụ trách khối Dân vận. Các cấp bộ đảng đều thực hiện nghiêm túc định kỳ lấy ý kiến nhân dân nhận xét, góp ý phê bình cán bộ, đảng viên. Trước khi kết nạp đảng viên mới, các cấp ủy đảng đều lấy ý kiến nhận xét của quần chúng tại nơi đối tượng kết nạp đang cư trú. Cơ quan Tỉnh ủy và một số địa phương, đơn vị đã có hộp thư để nhân dân góp ý kiến về công tác xây dựng Đảng, góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo. Mỗi lần bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, Mặt trận đều đứng ra tổ chức. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phối hợp với Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức kiểm điểm và lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do dân bầu. Việc làm này đã giúp cho cán bộ các cấp, các ngành trong tỉnh đề cao ý thức tự rèn luyện tư cách đạo đức, phẩm chất cách mạng cũng như tác phong công tác ngày càng tốt hơn.

Những bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng tổ chức Mặt trận Tổ quốc và công tác tập hợp, đoàn kết, vận động các tầng lớp nhân dân từ ngày đầu thành lập đến năm 2015 đang được Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh tiếp tục kế thừa và phát huy.





PHỤ LỤC

**CÁC ĐỒNG CHÍ  
CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH  
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
(1945 – 2015)**





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

### I- CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH



Đồng chí  
**Hoàng Bá Sơn**

Ủy viên Ban Chấp hành (lâm thời)  
Đảng bộ tỉnh - Chủ nhiệm Tỉnh bộ  
Việt Minh tỉnh Thái Nguyên  
(9/1945); Dân tộc: Kinh - Quê quán:  
Làng Lư Phong, huyện Ý Yên, tỉnh  
Nam Định - Trú quán của gia đình  
phố Hàng Hành thành phố Hà Nội;  
đã từ trần.



Đồng chí  
**Đào An Thái**

Ủy viên Ban Chấp hành (lâm thời)  
Đảng bộ tỉnh - Chủ nhiệm Tỉnh bộ  
Việt Minh tỉnh Thái Nguyên (cuối  
tháng 9/1945 - giữa tháng 10/1945 và  
đầu tháng 11/1945 - cuối tháng  
2/1946); Dân tộc: Kinh - Quê quán:  
Huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình - Trú  
quán của gia đình: Đường Thụy  
Khuê, TP. Hà Nội.



Đồng chí  
**Vũ Thị Bảo Ngọc** <sup>(1)</sup>

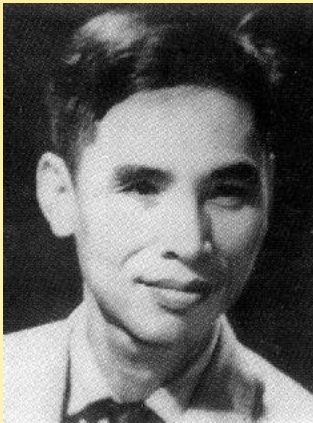
Ủy viên Ban Chấp hành (lâm thời)  
Đảng bộ tỉnh - Chủ nhiệm Tỉnh bộ  
Việt Minh tỉnh Thái Nguyên (giữa  
tháng 10/1945 - đầu tháng 11/1945);  
Dân tộc Kinh - Quê quán: Tổng Tân  
Định, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình  
- Đã từ trần trong thời kì kháng chiến  
chống Pháp vì mắc bệnh hiểm nghèo.



Đồng chí  
**Hoàng Thế Thiện**  
(1922 - 1995)

Ủy viên Ban Thường vụ (lâm thời)  
Đảng bộ tỉnh, Chủ nhiệm Tỉnh bộ  
Việt Minh tỉnh Thái Nguyên (2/1946  
- 10/1946); dân tộc Kinh - Quê quán:  
P. Lương Khánh Thiện, Q. Ngô  
Quyền, TP. Hải Phòng; tham gia cách  
mạng tháng 1/1942, đảng viên ĐCS  
VN từ tháng 4/1945.





Đồng chí  
**Lê Văn Lương**  
(1918 - 1990)

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh<sup>(1)</sup> tỉnh Thái Nguyên (5/1948 - 7/1948); dân tộc Kinh, quê quán xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; trú quán phố Thi Sách, thành phố Hà Nội; tham gia cách mạng năm 1938; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.



Đồng chí  
**Ngô Chí Thiện**  
(1911 - 11/1953)

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên (1950 - 1951); dân tộc Kinh, quê quán xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; trú quán của gia đình xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946.



Đồng chí  
**Bùi Chí Tâm**  
(1910 - 1988)

Chủ tịch UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên (cuối 1955 - 1956 và 1959 - 6/1965); quê quán xã Thanh Liệt, H. Thanh Trì, TP Hà Nội; dân tộc Kinh, trú quán P. Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1944; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1945; đã được tặng thưởng HC Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.



Đồng chí  
**Nguyễn Việt Vinh**  
(1918 - 2000)

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (1/1966 - cuối 1972), dân tộc Tày; quê quán xã Bình Trung, H. Chợ Đồn, T. Bắc Kạn; trú quán P. Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia CM từ tháng 3/1945; đảng viên ĐCSVN từ năm 1946, được tặng thưởng HC Độc lập hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



Đồng chí  
**Nguyễn Hồng An**  
(1922 - 1982)

Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (cuối 1972 - 1978); dân tộc Tày; quê quán xã Bế Triều, H. Hòa An, T. Cao Bằng; trú quán P. Trung Vương, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1937, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba), Huân chương Kháng chiến chống Pháp, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ và truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.



Đồng chí  
**Nguyễn Văn Nhỡ**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (1981-1984); sinh năm 1926; quê quán xã Hòa Long, H. Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán P. Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947; đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm, 65 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Ngô Thượng Thạch**  
(1920 - 1998)

Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận & Mặt trận kiêm Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (1978 - 1981); dân tộc Kinh, quê quán, trú quán xã Tân Phú, TX Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 7/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1949; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.



Đồng chí  
**Đồng Văn Dương**  
(1930 - 2012)

Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Dân Vận & Mặt trận Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (cuối năm 1984 - 9/1986); quê quán, trú quán xã Tân Hương, H. Phổ Yên, T. Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 8/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.





Đồng chí  
**Nguyễn Văn Tuế**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (9/1986 - 11/1986); dân tộc Kinh, sinh năm 1933; quê quán xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1956; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí Tiến sĩ  
**Đặng Phúc Lương**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (7/1987 - 1989), sinh năm 1940, dân tộc Dao; quê quán xã Sĩ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1963; đã được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, 2 Huân chương Lao động (hạng Nhì, hạng Ba) và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nông Thái Nghiệp**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (9/1991 - 3/1997), sinh năm 1942, dân tộc Tày; quê quán xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; trú quán P. Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên ĐCS VN từ năm 1970; Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên khóa IX, khóa X; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Lao động (hạng Nhì, hạng Ba), Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Triệu Quang**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (8/1997 - 8/1999), sinh năm 1942, dân tộc Dao; quê quán xã Thần Xa - trú quán thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1964, Đại biểu Quốc hội khóa VIII, đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



Đồng chí  
**Chu Văn Nhân**  
(1944 - 2009)

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (8/1999 - 8/2004); dân tộc Nùng, quê quán xã Bảo Cường, huyện Định Hóa; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1966; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và truy tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Phùng Đình Thiệu**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (từ 8/2004), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (12/2005 - 12/2008); sinh năm 1955, dân tộc Tày; quê quán, trú quán xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1979; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nguyễn Thanh Tùng**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (từ 10/2008), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (2010 - 9/2012), sinh năm 1959, dân tộc Kinh; quê quán xã Phú Xuân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1988; Đại biểu Quốc hội khóa XIII; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.



Đồng chí  
**Nguyễn Đức Minh**

Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 9/2012), sinh năm 1958, dân tộc Kinh; quê quán xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1978, được trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



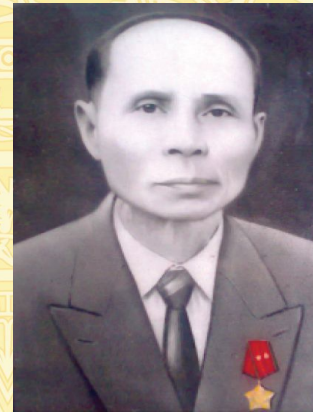


## II- CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH



Đồng chí  
**Hoàng Thái Tuyên**  
(1908 - đã từ trần)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (cuối 1955 - 1961), dân tộc Tày; quê quán xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1938; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba.



Đồng chí  
**Ma Đình Tương**  
(1906 - đã từ trần)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (1956 - 1961); dân tộc Tày; quê quán xã Diềm Mặc, trú quán xã Bảo Cường, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 4/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948; đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì.



Đ/c **Đặng Đức Giao**  
(tức Trường Sơn  
(đã từ trần)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (1960 - 1963); dân tộc Sán Dìu, quê quán và trú quán huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.



Đồng chí  
**Đường Nhất Quý**  
(1900 - đã từ trần)

Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Thái Nguyên (1961 - 1965); dân tộc Nùng; quê quán xã La Bằng, huyện Đại Từ; trú quán của gia đình thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1936, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1936; đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Chiến thắng hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



Đồng chí  
**Triệu Văn Hồng**  
(1923 - đã từ trần)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (1961 - 1965); dân tộc Dao; quê quán xã Hồ Nai, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; trú quán của gia đình xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946; đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba.



Đồng chí  
**Nguyễn Thị Phong**

Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (7/1965-1975), sinh năm 1919; dân tộc Kinh, quê quán xã Cấp Tiến (nay là xã Kha Sơn), huyện Phú Bình; trú quán P. Hoàng Văn Thụ, TPTN, T. Thái Nguyên; tham gia CM từ năm 1942, đảng viên ĐCS VN từ năm 1946; đã được công nhận là Lão thành CM và được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Hà Văn Tà**  
(1912 - 1983)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (11/1965-1/1966), dân tộc Tày; quê quán xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn; trú quán phường Nguyễn Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; tham gia cách mạng từ tháng 3/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1959; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba và Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.



Đồng chí  
**Nguyễn Đức Thanh**  
(1904 - 1984)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1965 - 1966); quê quán xã Đồng Thắng (nay là xã Đông Viên), huyện Chợ Đồn; trú quán phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; tham gia cách mạng từ tháng 3/1945; đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.





Đồng chí  
**Đường Kỳ Tân**  
(1915 - 1986)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1965 - 1968), dân tộc Nùng; quê quán xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; trú quán của gia đình thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1936; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Chiến thắng hạng Ba.



Đồng chí  
**Lý Văn Phủ**  
(1915 - đã từ trần)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1972 - 1977); dân tộc Nùng; quê quán xã Minh Khai, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 3/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948; đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Ba và truy tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Triệu Long Quảng**  
(1917 - 2005)

Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (1968 - 1971)<sup>(2)</sup>, dân tộc Dao; quê quán, trú quán xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; tham gia cách mạng trước tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; đã được tặng thưởng Bằng có công với nước, Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nông Văn Quang**  
(1919 - 2006)

Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (1976 - 1980), dân tộc Tày; quê quán xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; trú quán xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1935; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Nhất và các Huy hiệu 50 năm, 60 năm, 70 năm tuổi Đảng.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



Đồng chí  
**Nông Thị Mai Hương**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1976-1980), sinh năm 1928, dân tộc Tày; quê quán xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa; trú quán xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 3/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1956; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nguyễn Thị Cẩm**  
(1927 - 2006)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1978 - 1980); dân tộc Kinh, quê quán, trú quán xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; trú quán xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nguyễn Tiến Thanh**  
(1927 - 2010)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1977 - 1983); dân tộc Kinh, quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Đinh Duy Trung**  
(1931- 2011)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (8/1978-11/1985), dân tộc Tày; quê quán, trú quán xã Ân Tình, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1959; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.





Đồng chí  
**Cao Huy Đình**  
(1924 - 2012)

Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái (1981 - 1984); dân tộc Kinh, quê quán xã Phú Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 3/1945, đảng viên ĐCS VN từ năm 1946; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các huy hiệu 40 năm, 50 năm, 60 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Bàn Tiến Minh**

Phó Chủ tịch không chuyên trách UB MTTQ tỉnh (1983-1984); sinh năm 1925, dân tộc Dao; quê quán xã Phương Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trú quán P. Quang Trung, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; tham gia CM từ tháng 3/1945; đảng viên ĐCS Việt Nam từ năm 1946; đã được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương KC chống Pháp hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Ma Thị Tô**

Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1981 - 1988); sinh năm 1941, dân tộc Tày; quê quán xã Bộc Bó, huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1963; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Đặng Thái Vinh**  
(1930 - 2005)

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (8/1984- 5/1988); dân tộc Sán Dìu, quê quán, trú quán xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 6/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948, Đại biểu Quốc hội khóa II, đã được tặng thưởng Huy chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



Đồng chí  
**Nguyễn Văn Thành**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1987 - 2002), sinh năm 1943, dân tộc Kinh; quê quán phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; trú quán phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1968; đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Ba và các Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nguyễn Văn Thử**

Phó Chủ tịch UB MTTQ các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1995 - 2003), sinh năm 1943, dân tộc Kinh; quê quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Đồng Quang, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên ĐCS Việt Nam từ năm 1965; đã được khen thưởng 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhì, Ba), Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và các Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Nguyễn Ngọc Tăng**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1987-1988), sinh năm 1935, dân tộc Kinh; quê quán xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1978; đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Đại đoàn kết toàn dân tộc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.



Đồng chí  
**Đỗ Ngọc Phan**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (2003-2009), sinh năm 1951, dân tộc Kinh; quê quán xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1973; đã được tặng thưởng 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất, Nhì, Ba). Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.





Đồng chí  
**Nguyễn Thanh Tùng**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 8/2004), sinh năm 1962, dân tộc Kinh; quê quán xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1987.



Đồng chí  
**Trương Anh Sơn**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 7/2009), sinh năm 1957, dân tộc Nùng; quê quán xã Hoa Thám, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; trú quán phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1993.



Đồng chí  
**Lý Văn Thọ**

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 6/2014), sinh năm 1961, dân tộc Dao; quê quán xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1984. Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

<sup>(1)</sup> Theo tư liệu do đồng chí Đào An Thái cung cấp ngày 15/6/1964 lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên : Sau Hội nghị Trường Xô (giữa tháng 9/1945), cấp trên điều đồng chí Hoàng Bá Sơn đi công tác nơi khác và phân công đồng chí Đào An Thái (phụ trách huyện Võ Nhai) sang phụ trách Tỉnh bộ Việt Minh. Khoảng nửa tháng sau, đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc (phụ trách Phụ nữ Cứu quốc tỉnh) chuyển sang phụ trách Tỉnh bộ Việt Minh (thay đồng chí Đào An Thái được cấp trên điều đi phụ trách Trường Quân chính ở xã Vô Tranh, huyện Phú Lương). Một tháng sau, Trường Quân chính chuyển về thị xã Thái Nguyên, đồng chí Đào An Thái vừa phụ trách Trường Quân chính, vừa phụ trách Tỉnh bộ Việt Minh.

<sup>(2)</sup> Theo : Nghị quyết số 43-NQ/BT ngày 15/2/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái : “Điều động đồng chí Triệu Long Quảng, Ban Dân tộc tỉnh sang làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh”.





LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)

## HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH THÁI NGUYÊN



*Đ/c Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên trao đổi với bà con đồng bào Dao xóm Tân Lập, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ về xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư – Năm 2004*





Lễ ký Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban MTTQ – Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên – Năm 2006





*Chương trình Chung tay Vì người nghèo tỉnh Thái Nguyên – Tháng 10 năm 2008*





*Hội nghị Hiệp thương lần thứ nhất giới thiệu người ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa XII – Tháng 2 năm 2007*





*Ký quyết định liên tịch về ban hành quy chế phối hợp trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng giữa Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh với Ủy ban MTTQ tỉnh – Tháng 9 năm 2010.*





*Hội nghị biểu dương các điển hình tiên tiến 10 năm phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,  
15 năm cuộc động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”,  
10 năm cuộc vận động “Ngày Vì người nghèo” tỉnh Thái Nguyên – Năm 2010.*





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



*Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Huỳnh Đảm dự Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở Tổ dân phố 3, phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên – Tháng 11 năm 2010*





*Tổng Đ/c Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen cho các tập thể có nhiều thành tích trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhân Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thái Nguyên lần thứ 3, nhiệm kỳ 2012-2017.*





## LỊCH SỬ MẶT TRÁN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân dự Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở Khu dân cư Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên – Tháng 11 năm 2014.*





Hội nghị Biểu dương người Công giáo tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên – Năm 2014.





## LỊCH SỬ MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2015)



*Hội thảo Bản thảo Lịch sử MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930-2015) – Tháng 7 năm 2015.*





## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên): Thái Nguyên - Đất và người, Sở Văn hoá Thông tin Thái Nguyên xuất bản năm 2003.
- 2- Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2005.
- 3- Tiến sĩ Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010), Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2013.
- 4- Phạm Tất Quynh (Chủ biên): Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936-1965), Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản năm 2003.
- 5- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên) : Thái nguyên – Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1941 – 1954), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 1999.
- 6- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên) : Thái nguyên – Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2001.
- 7- Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên) : Lịch sử Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947 – 2012), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2014.
- 8- Lịch sử Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái (1930-1995) Xuất bản năm 1995.
- 9- Các báo cáo của Tỉnh uỷ, Ban Mặt trận, Ban Dân vận, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn, Cựu Chiến binh, Nông dân các tỉnh Thái Nguyên (1945 – 1965 và 1997 – 2015), Bắc Thái (1965 – 1996), lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh uỷ, Phòng Lí luận chính trị và Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ, Trung tâm Lưu trữ Trung ương 3, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên.





## MỤC LỤC

| NỘI DUNG                                                                                                             | TRANG |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| LỜI GIỚI THIỆU.....                                                                                                  | 3     |
| CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ.....                                                                                         | 5     |
| MỞ ĐẦU: QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI.....                                                                                  | 13    |
| <i>Chương I</i> - CÁC TỔ CHỨC MẶT TRẬN TỈNH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH<br>MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 – 1945) .....  | 21    |
| <i>Chương II</i> - MẶT TRẬN VIỆT MINH - LIÊN VIỆT TỈNH TRONG KHÁNG CHIẾN<br>CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954) .....  | 44    |
| <i>Chương III</i> - MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ<br>CỨU NƯỚC (1954 – 1975) .....                 | 72    |
| <i>Chương IV</i> - MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO<br>VỆ TỔ QUỐC (1975 – 1996) .....             | 135   |
| <i>Chương V</i> - MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH TRONG THỜI KÌ CÔNG NGHIỆP HÓA –<br>HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1997 – 2015) ..... | 180   |
| KẾT LUẬN.....                                                                                                        | 231   |
| PHỤ LỤC - CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC<br>TỈNH (1945 – 2015) .....                    | 239   |
| MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG .....                                                                                      | 252   |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO .....                                                                                             | 263   |
| MỤC LỤC.....                                                                                                         | 264   |